

GÓP TÙNG
HẠT NĂNG PERRIS

Tủ Sách Bảo Anh Lạc

15

GÓP TÙNG HẠT NẮNG PERRIS

Thích Nữ Giới Hương
&
Thích Nữ Viên Quang

Nhà Xuất Bản Hồng Đức
2014

Địa chỉ Liên lạc:
Huong Sen Buddhist Temple
19865 Seaton Avenue
Perris, CA 92570. USA
Tel: 951-657-7272
Cell: 951 616 8620
Email: huongsentemple@gmail.com,
thichnugioihuong@yahoo.com
Web: www.chuahuongsen.com

MỤC LỤC

Lời Ngỏ	ix
---------------	----

I. HẠT NẮNG PERRIS (*Thích Nữ Giới Hương*)

1. Bốn Trường Hạ An Cư tại Nam Cali, Hoa Kỳ năm 2013	1
2. Dân Hoa Lương Hoàng Bảo Sám trong Mùa Vu Lan12	
3. Đêm Nhạc Gây Quỹ Xây Dựng Chùa Hương Sen năm 2013	19
4. Diễn Văn Khai Mạc Dai Le Vu Lan năm 2012	23
4b. Card Tết Hương Sen 2011	26
5. Diễn Văn Khai Mạc Lễ An Vị Phật và Phật Đản 201028	
6. Điều Văn Tưởng Niệm Tôn Sư Hải Triều Âm năm 2013	37
7. Giải Khuyến Học Phật Pháp Kỳ II	44
8. Góc Trời Quảng Đức	52
9. Gương Sáng Báo Ân của Chư Bồ Tát	54
9b. Card Tết Hương Sen 2012	55
10. Hạt Bụi Vô Minh	57
11. Hoa Tuyết Cúng Phật nhân Mùa Phật Đản	62

12. How Do American Vietnamese Enjoy Tet 2014?	65
13. Lễ Rằm Tháng Giêng Chùa Hương Sen năm 2011... 68	
14. Món Quà Đạo Vị Cuối Năm của Hội Phật Tử Lạc Pháp	73
15. Mùa An Cư tại Chùa Bảo Quang, Orange County, năm 2010	79
16. Mùa Thu Vu Lan cho Đài Tiếng Nói Hương Sen..... 87	
16b. Card Tết Hương Sen 2013	93
17. Nắng Lãng Nghiêm Tháng Sáu	113
18. Như Một Bông Tuyết Trở Về - Nguyễn Đông Nhật116	
19. Người Việt Gốc Mỹ Làm Gì vào Những Ngày Tết 2014?	121
20. Phương Cách Dẫn Sanh của Chư Phật	124
21. Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới	126
22. The Spring of Maitreya Buddha	133
23. Thư Cảm Tạ Tiệc Chay Gây Quỹ Năm 2010	140
24. Thư Pháp Chùa Hương Sen và Pháp Quang	150
24a. Pháp Quang	150
24b. Hương Sen	152
24c. An Nhiên	154
24d. Pháp Quang Tỏa Rạng	155
24e. Từ Lực Hương Sen	156
25. Tình Cha Vô Biên cho Đài Tiếng Nói Hương Sen . 157	
26. Trầm Tư về Vũ Trụ Xung Quanh Chúng Ta	163
27. Trần Gian Tuôn Giọt Lệ Đưa Tiễn Bước Chân Ôn 188	

28. Từ Những Ngôi Chùa Thời Phật đến Chùa Việt trên Đất Mỹ thời nay	193
29. Tường Trình Hội Luận Hội Phật Học Đuốc Tuệ năm 2012	220
30. Văn Cảm Tạ Tiệc Chay Gây Quỹ Chùa Hương Sen năm 2013.....	229
31. Văn Nghệ tại Trường Hạ Phật Học Viện Quốc Tế năm 2013	233
32. Về Nguồn Trên Thảo Nguyên Ravensburg, Đức Quốc	236
33. Ý Nghĩa Mùa Xuân Di Lặc	255
33b. Card Tết Hương Sen 2014	261

II. LỜI CHÚC NGUYỆN & KHUYẾN TÁN CỦA CHƯ TÔN ĐỨC

III. BƯỚC CHÂN VÀO ĐẠO (Thích Nữ Viên Quang) 307

A. THƠ TÌNH THỨC	309
1. Con mưa chột đến.....	309
2. Hạnh phúc.....	310
3. Lòng thầy	310
4. Nhớ thầy.....	311
5. Thăm lặng	312

B. VĂN QUÁN NGUYỆN	313
1) Bước chân vào đạo	313
2) Cho và nhận.....	317
3) Dòng chảy thời gian	321
4) Hạnh lắng nghe.....	325
5) Làm chủ bước chân	330

LỜI NGỎ...

Chúng ta sống trong thế giới này là nhờ các yếu tố thiên nhiên cần thiết hỗ trợ như không khí, ánh sáng, nắng, mây, mưa, đất, nước... Tia nắng mang đến ánh sáng, quang hợp, năng lực cho mọi người, mọi loài. Dưới ánh mắt của các triết gia, thi sĩ, tu sĩ thì tất cả những cảnh tượng xung quanh thường ngày đều có thể trở thành đối tượng cảm hứng, đề tài cho thi ca, âm nhạc và thiền quán tu tập.

Bầu trời có lúc nắng lúc mưa, có khi quang đăng, u ám, có khi nóng, lạnh nhưng trong tâm hành giả tu tập luôn thường xuyên vun bồi, chăm sóc tưới tẩm, nuôi dưỡng từng niệm, từng niệm thiện như hạt nắng nối tiếp nhau, chiếu soi và sưởi ấm tình thương cho cuộc đời, cho mảnh đất tâm trở ra nhiều hoa thơm, quả ngọt.

Góp Từng Hạt Nắng Perris là góp nhặt các bài thơ văn ngắn của tác giả trong ba năm qua (2010-2013). Đó là những bài viết kỷ yếu cho các trường hạ, những bài tường thuật cho các cuộc hội luận Phật Pháp, các bài diễn văn cho các buổi lễ trong năm và cũng là các bài viết ghi lại sự

ra đời và sinh hoạt của chùa Hương Sen tại California, Hoa Kỳ. Rời xứ lạnh Wisconsin của miền Bắc Mỹ, ngày 15 tháng 4 năm 2010, tác giả đã thành lập chùa Hương Sen tại Moreno Valley, California. Đúng 3 năm sau, chùa Hương Sen được dời về thành phố Perris (cạnh Moreno Valley) của tiểu bang California.

Perris là vùng núi đá hoang sơ và nông trại đầy nắng. Vào tháng 7 hay 8 của mùa hè, nhiệt độ nóng lên đến 105 độ F (tức 40.5 độ C). Cũng như mưa, giọt nắng tỏa hơi ấm để duy trì sức sống cho con người và muôn loài vạn vật. Những buổi sáng, nắng nhảy múa lung linh qua từng kẽ lá. Mỗi giọt nắng đem hương thơm sắc thắm đậm đà cho hoa lá, cây cỏ và con người. Mỗi bài văn như tô điểm sự diệu dụng của tâm linh trong thế giới hữu tình. Đưa tay đón lấy những hạt nắng như đưa tay đón lấy những bài văn thơ tản mạn trong ba năm (2010-2013). Như thế đó, các bài văn được kết lại tại thành phố nắng Perris và như thế đó, sách *Góp Từng Hạt Nắng Perris* được ra mắt.

Nâng niu từng hạt nắng

Tỏa hơi ấm tâm linh

Đất bình lặng tỏa sáng

Kết hoa hương dâng đời.

Tác phẩm nhỏ này gồm có ba phần:

1) Hạt Nắng Perris (33 bài văn của *Thích Nữ Giới Hương*)

2) Lời chúc nguyện và khuyến tấn của chư Tôn Đức Tăng Ni tại Hoa Kỳ cho việc thành lập Chùa Hương Sen tại California

3) Bước Chân Vào Đạo (10 bài văn thơ của *Sadini Viên Quang* - đệ tử xuất gia của tác giả).

Với nhiệt tình san sẻ vài ý đạo với bạn đọc phương xa, tác giả không ngại sự khiếm khuyết của mình trong lời văn tiếng nói. Kính mong quý bạn đọc hoan hỉ đóng góp, để những lần tái bản sau, tác phẩm được hoàn thiện hơn.

Thành thật tri ân rất nhiều và kính chúc quý độc giả mỗi ngày sáu thời luôn được an lạc trong chánh pháp.

Nam Mô Trang Nghiêm Đạo Tràng Công Đức Phật

tác đại chứng minh.

Nắng Perris, Chùa Hương Sen
Ngày 8 tháng 1 năm 2014

Thích Nữ Giới Hương

CHƯƠNG 1

HẠT NẮNG PERRIS

1. BỐN TRƯỜNG HẠ AN CƯ TẠI MIỀN NAM CALI, HOA KỲ

Đức Thế Tôn thường dạy rằng sau những ngày tháng vân du hoằng hóa độ sanh ở các làng mạc xa xôi, chư Tôn đức tăng ni mỗi năm trong ba tháng mùa mưa nên trú một chỗ cùng nhiếp thân khẩu ý, chuyên tu thiền định, trưởng dưỡng giới định tuệ, nuôi lớn đạo tâm trong tinh thần thanh tịnh lục hòa của tăng già.

Đã trải qua 2600 năm, truyền thống tu tập an cư kiết hạ do Đức Thế Tôn chỉ dạy vẫn được duy trì và lưu truyền liên tục cho đến ngày nay. Tùy theo hoàn cảnh văn hóa và điều kiện của mỗi quốc độ và địa phương mà việc an cư kiết hạ có uyển chuyển thay đổi chút ít. Tại Hoa Kỳ trong bối cảnh “nhất tăng nhất tự” (một thầy một chùa), Phật sự đa đoan, nỗi khó khăn của đất khách quê người, gánh nặng của payments (trả nợ hàng tháng), trú xứ xa xôi phải đi máy bay về trường hạ, vv... nên đa phần hội chúng tăng ni

khó có thể tham dự khoá an cư trong thời gian dài ba tháng như lời Đức Phật dạy được mà thường chỉ là 10 ngày hoặc 7 ngày. Điều đó cũng thể hiện một sự cố gắng rất nhiều của quý thầy cô, nhất là những vị trụ trì. Tại miền nam California, Hoa Kỳ, năm 2013, có bốn điểm tổ chức an cư với thời gian tương tiếp gần nhau:

1) Trường Hạ Phật Học Viện Quốc Tế (*tại số 9250 Columbus Ave., North Hills, CA 91343*) 10 ngày từ ngày 17-27 tháng 6 năm 2013, có khoảng 170 chư tôn đức tăng ni tham dự.

2) Trường Hạ Chùa Bảo Quang (*tại số 713 N Newhope St., Santa Ana, CA 92703*) 7 ngày từ ngày 28/6 đến 6/7 năm 2013, có 65 tăng ni.

3) Trường Hạ Chùa Huệ Quang (*tại số 4918 Westminster Ave, Santa Ana, CA 92703*) 7 ngày từ ngày 7-14 tháng 7 năm 2013, có 70 tăng ni.

4) Trường Hạ Minh Đăng Quang (*tại số 3010 W Harvard St., Santa Ana, CA 92704*) 7 ngày từ ngày 21-27 tháng 7 năm 2013, có 56 tăng ni.

Trường hạ tại Hoa Kỳ là nơi các người con của Phật từ các góc trời xa xôi của xứ Mỹ có cùng chung một lý tưởng giải thoát, quy tụ về một nơi, để cùng chia sẻ những kiến giải Phật pháp, kinh nghiệm tu tập, những khó khăn hay thuận lợi trên con đường tu tập và hoằng pháp nơi đất

khách quê người. Cho nên ở cả bốn trường hạ nói trên, chư tăng ni được hưởng rất nhiều sự lợi lạc của các cơn mưa pháp nhũ do chư tôn đức thuyết trình viên chân thành chia sẻ trong buổi pháp đàm hội thảo.

Tại trường hạ Phật Học Viện Quốc Tế, chúng con luôn nhớ mãi những lời của Hòa Thượng Thái Siêu, HT Nguyên Trí, HT Tín Nghĩa khuyên chư tăng ni trẻ luôn dần thân làm đạo, không từ nan bất cứ một điều gì, như giếng nước càng mức, càng ra nước, không bao giờ cạn; chư tăng ni càng cho thì càng được nhiều tình thương và uy tín. Hãy đi nhiều nơi hoằng pháp mới thấy thương Phật giáo, mới kê vai gánh vác Phật sự. Chúng sanh vô biên thế nguyện độ thì phải độ Hoa Kỳ. Tăng ni đã phát nguyện thì cố giữ đừng từ nan. Chúng con cũng luôn nhớ tấm lòng thao thức của HT Thắng Hoan, HT Nguyên An, HT Nguyên Siêu, HT Minh Dung, TT Nhật Trí, TT Nhật Huệ và nhiều chư tôn đức khác về tình hình hiện nay có khoảng 1000 ngôi chùa Việt tại Hoa Kỳ, làm sao chúng ta có những ngôi chùa tâm cỡ và có quần chúng tu tập? Nếu không có giáo hội thì chùa sẽ tự phát triển theo sự chỉ dạy của thầy tổ. Có giáo hội thì tăng già sống có tổ chức. Có hiểu nhau thì mới sống cả một đời với nhau. Chúng con cũng luôn tri ân tấm lòng bao dung, hiền hòa của Thượng Tọa hóa chủ Thích Minh Chí. Dù ít nói, nhưng ngài luôn như người mẹ hiền lặng lẽ lo chu đáo nơi ăn chốn ở của

gần 170 chư tôn đức tăng ni. Thượng Tọa hóa chủ phải làm thêm một chiếc lều với 25 chiếc giường đôi mới đủ chỗ cho chư ni, phải thuê thêm bốn nhà vệ sinh di động nhưng chỉ mới ba ngày là full vì chư ni đông quá. Chiếc lều lộng gió khi về đêm. Mồ hôi nhỏ giọt khi trưa hè nắng đến, nhưng tất cả chúng con cảm nhận được tình thương vô bờ của Thượng Tọa hóa chủ đối với chúng con.



(Trường Hạ Phật Học Viện Quốc Tế, 2013)

Tại trường hạ Chùa Bảo Quang, chúng con luôn nhớ mãi hình ảnh từ hòa của Đại Lão Hòa Thượng Thượng Thủ Thích Tâm Châu. Ngài như người cha già từ xa xôi cố gắng về nhập hạ cùng đàn con trẻ. Tuy 93 tuổi, nhưng lời của ngài vẫn rõ ràng âm cúng huyền diệu khuyên đàn con trẻ hãy hết lòng giữ gìn mạng mạch của Phật pháp tại hải

ngoại. Phật pháp còn tồn tại hay không là do các chúng xuất gia và tại gia gìn giữ. Ngài tâm sự dù tuổi già sức yếu, nhưng ngày nào còn sống thì ngài cùng chư tôn đức còn lo cho tiền đồ Phật giáo và tương lai đất nước. Chúng con vẫn nhớ lời của Hòa Thượng Tuyên Luật Sư Thích Phước Thuận nói rằng trường hạ Bảo Quang năm nay có quý sư bà Giác Hương, Như Hương, Như Cảnh nhập hạ. Đây là điểm son rất quý vì thường số lượng chư ni bao giờ cũng nhập hạ đông hơn chư tăng, nên sự hiện diện của quý sư bà sẽ làm bậc lương đồng từ mẫu dạy học cho quý sư cô. Chúng con luôn nhớ đến Hòa Thượng Thiền Chủ Thích Chơn Thành. Ngài rất hài hòa luôn mỉm cười dung hòa với đại chúng. Dù sức khỏe yếu đuối nhưng ngày nào ngài cũng theo dự các khoá tụng niệm và ăn cơm với đại chúng. Trong trường hạ kỳ này vào ngày 04 tháng 07 có mở đại giới đàn Tỳ Kheo Ni cho các giới tử: Thức Xoa Ma Na Viên Như (đệ tử của Ni Sư Giới Hương), TXMN Phổ Diệu (đệ tử của HT Chơn Thành) và TXMN Bạch Quang (đệ tử của Ni Sư Minh Dung) do 20 Chư Tôn Thiền Đức của Nhị Bộ Đại Tăng Ni truyền trao và do Thượng Tọa Chân Tôn cùng Ni Sư Giới Hương làm điển lễ.

Chúng con cũng nhớ đến Hòa Thượng Thích Quảng Thanh, trụ trì chùa Bảo Quang và là thầy hóa chủ của trường hạ. Mặc dù phải lo trong lo ngoài, đối nội đối ngoại để chư tăng ni yên ổn tụng niệm, thiền tọa và học kinh luật

luận, nhưng Hòa thượng vẫn không quên chia sẻ nét văn hóa trong nghệ thuật cắm hoa qua các bình hoa do Hòa Thượng cắm. Bình bông thứ nhất thật thanh thoát nhẹ nhàng với ba búp sen và mười cọng sen tượng trưng cho “thiên thời, địa lợi, nhân hòa” và mười phương cõi. Búp sen xin tặng người vì người là một cõi trong mười cõi. Mười lá sen như 10 ngón tay chắp thành búp sen hiện thực xin tặng người. Bình thứ hai gồm một đóa sen được cắm vào khung gỗ với hình dáng của đôi tay chắp lại. Tay phải của Đức Thích Ca cầm sen từ đỉnh núi Linh Thứu. Tay trái của Đức Di Đà cũng cầm cành sen của cõi Tây Phương Cực Lạc. Đôi bàn tay của hai ngài ở hai cõi được thu về ngang nhau thể hiện cho chân lý trung đạo giữa thế gian này...



(Trường hạ Chùa Bảo Quang, 2013)

Tại trường hạ Chùa Huệ Quang, chúng con luôn nhớ mãi hình ảnh dung dị từ hòa của Hòa Thượng Thiện Chủ Thích Từ Diệu và Hòa Thượng Hóa Chủ Thích Minh Mẫn. HT Từ Diệu chia sẻ rằng vì địa dư xa xôi cách trở ở các tiểu bang khác, vì hoàn cảnh kinh tế, vì Phật sự của địa phương, nên các tăng ni ít khi được gặp gỡ lẫn nhau để được vỗ về yêu thương, nhắc nhở nhau trên đường tu tập và cùng ôn lời Phật dạy, cùng tăng trưởng giới đức. Hôm nay các huynh đệ về kết giới an cư tu tập nơi đất khách quê người dù thời gian chỉ có 7 ngày nhưng cũng là một sự cố gắng lớn. Hòa Thượng Minh Mẫn rất vui mừng chào đón chư tôn đức tăng ni về an cư như những bông hoa tươi mát cho đạo tràng tu tập Huệ Quang và các hương linh cũng nương đạo tràng an cư mà giải thoát. Hòa thượng cũng thêm rằng an cư nơi đất Mỹ như nối kết tình thân keo sơn pháp lữ. Chúng ta sẽ hỏi thăm lẫn nhau, cùng tu tập trong một trú xứ để mai đây ra hạ rồi và có gặp nhau trên con đường vân du hóa độ thì cũng tay bắt mặt mừng, góp sức làm việc hết sức hoan hỉ.

Ngoài ra, Hòa Thượng cũng nhắc nhở chư tăng ni uống nước nhớ nguồn. Nhớ ơn Chính Phủ Hoa Kỳ, nhớ ơn cố Hòa Thượng Thiện Ân, HT Đức Niệm, HT Mãn Giác, HT Trí Chơn, HT Hành Đạo... đã thực sự thương chải, đem hết tâm huyết của mình để tạo dựng cho ngôi nhà Phật giáo tại hải ngoại này. Hình bóng, tâm tư và hình

trạng của các cố Hòa thượng và các Hoà thượng hiện tiền là vì đạo và Phật pháp. Quý Hòa thượng đã lót đường để tăng ni trẻ hiện nay được thuận duyên hơn trên đường hoằng pháp. Hòa Thượng Minh Mẫn cũng cảm ơn đàn na thí thí ủng hộ để chùa Huệ Quang trang nghiêm như ngày hôm nay cho chúng ta được an cư. Nguyên chư vị hộ pháp già lam hộ trì chùa Huệ Quang kết giới an cư thành tựu mỹ mãn.



(Trường hạ Chùa Huệ Quang, 2013)

Tại trường hạ Tổ Đình Minh Đăng Quang, chư tôn đức Hòa thượng Khất sĩ cũng rất ưu ái ân cần chăm sóc cho các tăng ni. Chúng con nhớ đến lời của HT Hóa Chủ Thích Giác Sĩ và HT nghi lễ Thích Minh Hối giải thích an cư là

kết hợp của nhiều truyền thống Bắc Tông, Khất Sĩ và Nam Tông, nên trong các buổi giảng và tụng kinh của trường hạ đều có đầy đủ cả hai truyền thống Bắc tông và Khất Sĩ tham dự. HT Thiền Chủ Thích Giác Lượng và HT Giáo Thọ Thích Minh Hiếu tâm sự rằng tại hải ngoại này hình bóng người tăng ni rất quý giá nên các hành giả an cư hãy trải rộng tấm lòng dần thân vì đạo để chiếc y vàng càng thêm cao quý. HT Thích Minh Tuyên, Trụ trì Tổ Đình Minh Đăng Quang và cũng là Tuyên Luật Sư mong muốn rằng tuy hệ phái khác nhau nhưng tất cả các huynh đệ đều cùng có chung một lý tưởng tu học giới định tuệ, nên mỗi năm kính mời tất cả chư tăng ni từ các nơi về an cư họp mặt một lần tại tịnh xá với mục đích trao đổi tu tập và nối kết tình pháp lữ giữa những người con Phật lẫn nhau.

Trong mùa hạ này, đại diện chư tôn đức tăng ni của trường hạ cũng đã đến bệnh viện để viếng thăm Hòa Thượng Pháp Chủ Thích Giác Nhiên đang nằm điều trị. Dù thân đang yếu nhưng Hòa thượng rất sáng suốt và vui khi thấy phái đoàn an cư đến viếng thăm. Vào ngày tự tứ (thứ bảy ngày 27 tháng 7 năm 2013), các hành giả an cư đã theo hạnh Phật tuần tự khất thực tại chợ ABC, Little Saigon và đã lưu một hình ảnh thanh thoát của các đệ tử thời Phật cổ đại tại đất nước Hoa Kỳ này.



(Trường hạ Tổ Đình Minh Đăng Quang, 2013)

Mùa an cư nơi bốn trường hạ đã qua. Các hạnh duyên sống trong tăng thân mùa hạ, trong sự ưu ái dạy dỗ của chư tôn đức cũng tạm dừng (trong năm nay). Cơn nắng Cali chói chang trước mắt. Mỗi thầy cô ngậm ngùi xách dầy quay về cố quận. Trong buổi tiệc chia tay, Hòa Thượng Minh Mẫn nói: “Hình như ngọn cỏ, lá cây, trái chum-bu-chê và chiếc võng đong đưa trong vườn chùa Huệ Quang cũng lưu luyến nhớ các hành giả an cư”. Gặp nhau rồi chia tay. Buổi trưa yên tĩnh. Tiếng xe hòa lẫn tiếng chim kêu giữa trưa hè hanh nắng. Bốn trường hạ an cư như tưới tẩm thêm sức mạnh tinh thần cho những sứ giả Như Lai tiếp tục con đường tu tập và hoằng pháp. Mỗi người mỗi hướng tùy theo khả năng của mình mà làm Phật

sự, trở về bốn xứ phụng sự tại địa phương. Đường về phía trước, hanh năng, hanh gió và đầy bụi đỏ thử thách...

Nắng Perris, Chùa Hương Sen,
Ngày 28 tháng 07 năm 2013
Nhật Ký An Cư California 2013

Kính tường,

Note: Xem mời hình bốn trường hạ an cư:

<http://chuahuongsen.com/Vietnamese/HinhAnh.html>

2. DÂNG HOA LƯƠNG HOÀNG BẢO SÁM TRONG MÙA VU LAN

Lá bắt đầu rơi. Trời heo hút gió mây. Thời gian đang vận hành theo vòng quanh của vũ trụ để chuyển mang một mùa Vu lan nữa lại đến.

Vâng! *Mùa Vu Lan Báo Hiếu năm 2011, Phật lịch 2555* đang đến. Hàng năm, chúng ta vâng lời Phật dạy, làm người con thảo, nên thường dâng tứ sự, cúng dường trai tăng lên Thập Phương Thường Trú Tăng để hồi hướng phước báo đến Cha Mẹ quá vãng như Tôn giả Mục Kiền Liên đã thực thi trong kinh Phụ Mẫu Báo Trọng Ân. Năm nay, chúng ta có thể tô điểm thêm trong vườn Tâm Hiếu của người con Phật bằng cách “Dâng Hoa Lương Hoàng Bảo Sám” trong mùa Vu Lan báo hiếu này.

Lương Hoàng Bảo Sám còn gọi là *Từ Bi Đạo Tràng Lương Hoàng Sám Pháp*, là một phương pháp sám hối rất hữu hiệu và nhẹ nhàng để chuyển hóa những tâm niệm sai lầm thành trong sáng, thanh cao và đề cao tâm nguyện mình và người cùng làm bồ đề quyền thuộc với nhau, chứ không một mỗi nhằm chán hay bi quan. Đây là một phong cách nhìn rất hướng thiện. Bên cạnh đó, Lương Hoàng Bảo Sám cũng là một phương cách giúp chúng ta đền trả tứ ân, đặc biệt ân Cha mẹ - Bậc sanh thành và dưỡng dục nên thân thể tứ đại của chúng ta.

Cũng như Kinh Phụ Mẫu Báo Trọng Ân đã trình bày cho chúng ta biết công ơn to lớn của cha mẹ, đặt biệt mẹ đã chín tháng cưu mang, ba năm bú bằm; Lương Hoàng Bảo Sám cũng dạy cho chúng ta biết niệm tâm ân cha mẹ như sau:

“Phải tưởng niệm ân đức dưỡng dục của cha mẹ trong việc sinh dưỡng thật sâu và nặng.

Chỉ có cha mẹ mới tự lãnh nguy hiểm, để phần yên ổn cho con.

Lớn lên thì huấn luyện tâm tánh nhân từ và tư cách lễ độ. Tha thiết cầu thầy dạy bảo để mong con thông suốt nghĩa lý sách vở của thánh hiền cũng là cha mẹ.

Chỉ có Cha mẹ mới kỳ vọng từng giờ từng phút, mong con bằng người. Sự cung cấp thì gia bảo cũng không tiếc đối với con.

Thậm chí lo cho con và nghĩ về con quá độ mà cha mẹ đã thành bệnh. Và dầu năm không xuống, vẫn miên man nghĩ đến con.

Ân cha mẹ, thế gian này thật **không có cái thứ hai**. Nên Đức Phật đã nói, thiên hạ không có cái ơn nào hơn cha mẹ. Người xuất gia chưa đắc đạo thì phải nỗ lực vào sự tu học, làm lành không nghỉ, tích đức không ngừng, quyết chí báo bổ cho được cái ơn cù lao dưỡng dục này.”¹

¹ Lương Hoàng Bảo Sám, HT. Thích Trí Quang dịch, PL 2553, tr. 419- 21.

Thật vậy, không có ngôn từ nào diễn tả hết những tình thân và vật chất mà cha mẹ đã cho chúng ta. Khi chúng ta lớn lên, chúng ta nuôi cha mẹ hay cho cha mẹ vài đồng thì tính tháng tính ngày, kể công nhiều ít. Trong khi tấm lòng của cha mẹ đối với chúng ta thật như trời biển bao la, nói sao cho cùng. Nếu cha mẹ còn tại tiền thì chúng ta còn có cơ hội để đáp trả. Nếu không may cha mẹ đã qua đời thì thật là tiếc nuôi. Trong kinh, Đức Phật đã dạy rất nhiều cách để đền ơn cha mẹ như chúng ta thân cận phụng dưỡng, hồi hướng phước tuệ mà chúng ta đã gieo đến cha mẹ hay hướng dẫn cha mẹ quy y Tam bảo quy về nếp thiện. Trong Lương Hoàng Bảo Sám hướng dẫn chúng ta thay vì cha mẹ, bà con quyến thuộc trong hiện đời hay quá vãng mà đánh lễ Chư Phật và Bồ tát trong mười phương, nguyện nương sức tha lực nhiệm mầu này mà cha mẹ và thân quyến có thể chuyển hóa đau khổ thành giải thoát an lạc như sau:

“Đại chúng hãy cùng nhau đồng một nỗi thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của thân thể, phụng vi tất cả cha mẹ bà con và thân thuộc của cha mẹ, bà con từ vô thủy đến giờ, quy y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của thế gian “Nam Mô Di Lặc Phật... Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát.”

“Đệ tử chúng con chí thành quy y và đánh lễ hết thầy

Tam Bảo khắp cả mười phương, cùng tận hư không giới, nguyện xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà đồng gia nhiếp thọ, làm cho cha mẹ bà con và thân thuộc của cha mẹ, bà con của chúng con, từ nay sắp đi cho đến ngày giác ngộ, được diệt sạch tội chướng, hết sạch thống khổ, lọc sạch phiền não, trường từ ác đạo mà tự tại vắng sanh, đích thân phụng sự chư Phật mà đối diện nhận lãnh sự quyết đoán của các ngài về sự thành Phật của mình, tứ đẳng và lục độ không rời hành vi, tứ biện và lục thông hết cả chướng ngại, thực hiện mười trí lực của Phật nên trang nghiêm thân thể bằng hết thầy tướng tốt và tướng phụ, cùng ngồi đạo tràng, cùng thành chánh giác.”²

Chẳng những đối với cha mẹ hiện đời quá vãng, mà cả cha mẹ nhiều đời nhiều kiếp trong vòng lai sanh vô thủy vô chung mà chúng ta đã từng thọ ân thì hôm nay chúng ta cũng vì các đấng sanh thành ấy mà năm vóc tha thiết đánh lễ các bậc Đại Từ Bi Phụ trên thế gian mà sám hối và phát nguyện rằng:

“Hôm nay, tất cả đại chúng cùng sám hối trong đạo tràng này, nếu ai bị cha mẹ mất sớm, côi cút từ nhỏ, thì chỉ tưởng niệm không mà thôi, không thể gặp lại được. Vì lẽ thần thông không có, thiên nhãn cũng không, không làm

² Lương Hoàng Bảo Sám, trang 421-3.

sao biết được cha mẹ hết quả báo nhân gian này rồi đã phải thác sanh vào đường nẻo nào. Vậy chỉ còn một cách là nỗ lực làm phước mà truy báo. Làm phước không ngừng thì hiệu quả quyết chắc đạt được. Nên trong kinh có nói, làm phước cho người quá cố cũng như tiếp tế cho người đi xa: Nếu được làm người, làm trời thì tăng thêm phước báo; nếu bị sanh ba vào ác đạo hay tám tai nạn thì tức khắc vĩnh viễn thoát khỏi những thống khổ này, sanh gặp Phật thì nghe chánh pháp là đốn ngộ liền, khiến cha mẹ nhiều kiếp và bà con nhiều đời giải trừ lo sợ và đồng đều giải thoát, nên đó là **cách trả ơn tối thượng chí từ chí hiếu của những người có trí**. Đại chúng hãy hoài niệm một cách chân thành thống thiết, gieo xuống đất tất cả năm bộ phận của cơ thể, phụng vi cha mẹ quá khứ và bà con xa xưa mà quy y và đánh lễ các đấng Đại Từ Bi Phụ của các thế gian: “Nam Mô Di Lặc Phật... Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát.”

“Đệ tử chúng con chí thành quy y và đánh lễ hết thầy Tam bảo khắp cả mười phương, cùng tận hư không giới, nguyện xin Tam bảo đem năng lực từ bi mà nhiếp thọ và cứu vớt, làm cho cha mẹ quá khứ và bà con nhiều đời của chúng con, từ nay sắp đi cho đến ngày giác ngộ, diệt hết tội lỗi, thoát hết tội báo và sạch hết phiền não, triệt hạ ba thứ chướng ngại và loại trừ năm thứ sợ hãi, làm hạnh bồ tát để cảm hóa tất cả, dùng tám giải thoát mà tẩy sạch tâm

trí và đem bốn đại nguyện mà tiếp độ muôn loài, trực tiếp nhìn thấy dung nhan từ bi của Phật và trực tiếp lãnh nhận, chánh pháp vi diệu của ngài, không đứng dậy khỏi chỗ ngồi mà sạch hết tất cả phiền não, tùy ý du hành hết thảy quốc độ, hạnh nguyện sớm viên mãn để sớm bước lên tuệ giác vô thượng.”³

Cuối lời, nguyện xin Tam bảo chứng minh cầu cho cha mẹ, bà con quyến thuộc nhiều đời nhiều kiếp của chúng ta chuyển hóa mỗi dây ái luyến ràng buộc chằng chịt của mười hai loài trong sáu nẻo luân hồi, thành mối quan hệ chân thiện mỹ “Bồ tát làm bạn hữu”, đời đời làm thiện hữu tri thức nhắc nhở nhau đến ngày cùng thành chánh giác, lợi lạc hữu tình.

“Nguyện từ đây sắp đi cho đến ngày giác ngộ, từ biệt tam đồ, đoạn tuyệt tứ sanh, hòa đồng với nhau như nước với sữa, vô ngại với nhau in như không gian, vĩnh viễn làm thân thuộc chánh pháp cho nhau, làm bà con từ bi với nhau, cùng nhau tu tập vô lượng giác tuệ, thành tựu đầy đủ kho tàng công đức, dũng mãnh tinh tiến không ngừng không nghỉ, làm bồ tát hạnh không chán không mệt, đồng đẳng tâm chư Phật, đồng đẳng nguyện chư Phật, được ba thứ bí mật của Phật Đà, chứng pháp thân đầy đủ năm phần, thực hiện tuệ giác vô thượng thành bậc Chánh Biến Tri.”⁴

³ Lương Hoàng Bảo Sám, trang 423-7.

⁴ Lương Hoàng Bảo Sám, trang 275.

“Nguyện xin Tam bảo đem nước đại bi mà rửa sạch tội lỗi như bản cho hết thảy chúng sanh hiện chịu khổ trong A-tì địa ngục và tất cả các địa ngục khác, làm cho họ thân tâm thanh tịnh; rửa sạch tội lỗi như bản cho chúng con cùng sám hối trong đạo tràng hôm nay, cùng cha mẹ, sư trưởng và thân quyến của chúng con, làm cho thân tâm thanh tịnh tất cả.”⁵

Tóm lại, niệm thâm ân cha mẹ, thay thế cha mẹ mà trì tụng Lương Hoàng Bảo Sám, thay cha mẹ mà sám hối, quy y, dẫn lễ và phát nguyện hướng về Bồ đề tâm, để cha mẹ vĩnh viễn thoát khổ trong sáu cõi mà sanh về cõi thiện. Đó là hiệu quả của sức cảm ứng khó nghĩ bàn vận hành từ tâm lực hiếu hạnh “Nhất thiết duy tâm tạo” của chúng ta.

Đó là những đóa hoa mang đậm nét hiếu thảo mà Lương Hoàng Bảo Sám đã hiến tặng cho chúng ta. Đó là cách trả ơn tối thượng chí từ, chí hiếu của những người con hiếu thảo trong những mùa Vu Lan sắp về.

Nhân gian sẽ đẹp biết bao từ những hạt giống tưới tắm hiếu thảo này.

Xin hãy cùng nhau gieo trồng!

Mùa Thu tại Chùa Hương Sen,

Ngày 15 tháng 07 năm 2011

⁵ Lương Hoàng Bảo Sám, trang 242.

3. ĐÊM NHẠC GÂY QUỶ

XÂY DỰNG CHÙA HƯƠNG SEN NĂM 2013

Kính thưa quý Đồng hương Phật tử kính mến,

Lần đầu tiên chư ni chùa Hương Sen xin được mạo muội ra mắt 5 đĩa album Ca Nhạc Phật Giáo Chùa Hương Sen với tựa đề:

- 1) Đào Xuân Lộng Ý Kinh
- 2) Niềm Tin Tam Bảo
- 3) Trăng Tròn Nghìn Năm Đón Chờ Ai
- 4) Ánh Trăng Phật Pháp
- 5) Bình Minh Tỉnh Thức (Piano Variations for Meditation)

Được biết đây là thơ/lời thơ do Ni Sư Giới Hương sáng tác trong tập thơ “Nắng Lãng Nghiêm” được các nhạc sĩ tài ba như Nam Hưng, Hoàng Quang Huế, Linh Phương, Nguyễn Tuấn, Khánh Hoàng, Khánh Hải, Hoàng Kim Anh, Hoàng Y Vũ, Uy Thi Ca và Giác An chuyển hóa thành những bài hát với những giai điệu lời ca tiếng nhạc, tiết tấu mượt mà khiến cho bài hát vốn mang âm hưởng Phật giáo lại thêm thiền vị, thêm chất thi ca, thêm vũ điệu thánh thoát nâng cao cảm xúc người nghe. Đặc biệt, CD vol 5 Bình Minh Tỉnh Thức do nữ nhạc sĩ Linh Phương được International Biographic Center, Viện Đại học Cambridge, England, trao tặng huy chương danh dự

“Nhạc Sĩ Xuất sắc của Thế kỷ XX” (năm 2000) tấu khúc piano solo (không lời) để diễn đạt dòng chảy thiền vị linh diệu của tâm.

Mỗi bài thơ, mỗi bài hát trong 5 album Ca nhạc Phật giáo Chùa Hương Sen thể hiện mỗi phong cách nghệ thuật khác nhau, mỗi ngôn ngữ thiền ca khác nhau nhưng tất cả đều toát những ý kinh đơn giản nhẹ nhàng dễ đi vào lòng người, đi vào cuộc sống. Thêm vào đó, với sự góp mặt của các ca sĩ nổi tiếng như Trang Thanh Lan, Mỹ Lan, Đan Kim, Bảo Yến, Nam Hưng, Bích Hồng, Tuyết Mai, Triệu Lộc, Thanh Nguyên, Kim Thúy, Ngọc Mai, Duy Linh, Hoàng Y Vũ, Kim Tuấn, Châu Khánh Hà, Hà Vân, Ngọc Quy, Nhật Huy, Thanh Ngọc, Quý Luân, Diệu Hiền, Quý Luân, Đông Quân, Thùy Dương, Bích Phượng, Nhật Huy, Thùy Vân, Hoàng Yến, Vũ Bảo, Trung Hậu và Hiếu Ngọc, đã dùng chất giọng trong trẻo và trầm ấm của mình lồng vào lời pháp, khiến cho các bài thơ, các bài hát trở nên thật sâu lắng, tinh tế, huyền diệu trong tâm tư của mỗi chúng ta.

Đêm nhạc được tổ chức tại: Nhà hàng SEAFOOD WORLD

(15351 Brookhurst St., # 101-107, Westminster, CA 92683); Tel: 714 775 8828)

Thời gian: Chủ Nhật ngày 6/10/2013 lúc 5:30pm-10:00pm

Mục đích của đêm nhạc ra mắt 5 đĩa Album Ca Nhạc Phật Giáo để giúp quý vị Phật tử có thể thưởng thức nhạc thơ ý đạo và vừa gây quỹ để tạo điều kiện giúp cho chùa Hương Sen có kinh trí để trả nợ \$200,000.00 việc mua cơ sở chùa Hương Sen (3.85 acres) cũng như trang trải nợ trả góp \$100,000.00 cho Home Depote và Lowes về vật liệu xây dựng tu bổ nội thất chùa Hương Sen.

Tham dự đêm nhạc Gây Quỹ Xây Dựng Chùa Hương Sen, quý đồng hương Phật tử sẽ được thưởng thức các giọng ca oanh vàng của ca sĩ Trang Thanh Lan, Mỹ Lan, Đan Kim và nhiều nam nữ ca sĩ ưu tú nổi tiếng vùng Nam Cali; quý đồng hương được thỉnh 5 album Ca Nhạc Phật Giáo Chùa Hương Sen, ngoài ra còn được thưởng thức các thực phẩm chay tinh khiết như Soup Cam Lô, Thập Cẩm Tịnh Tâm Chay, Đậu hũ an lạc hạnh, Nấm Bò đề vi diệu lạc, Bát bửu tiềm Bát nhã thức, Cơm từ bi, và Chè hỉ lạc (khoai môn bột báng) do các đầu bếp của nhà hàng Seafood World trở tài.

Mọi chi tiết xin liên lạc chùa Hương Sen. Trân trọng kính mời quý Đồng hương Phật tử và Thân hữu hảo tâm mua vé ủng hộ và đến tham dự đêm nhạc Gây Quỹ Xây Dựng Chùa Hương Sen. Tình thương và sự hiện diện của tất cả quý đồng hương Phật tử là một niềm khích lệ lớn

cho chư ni chùa Hương Sen trên bước đường hoằng pháp tại Hoa Kỳ.

Nam Mô Trang Nghiêm Vương Bồ Tát Ma Ha Tát
tác đại chứng minh.

Chùa Hương Sen, Perris,
Ngày 15 tháng 07 năm 2013
TM Chư Ni và Phật Tử chùa Hương Sen

Trụ trì: *Thích Nữ Giới Hương*

4. DIỄN VĂN KHAI MẠC

NHÂN LỄ VU LAN NĂM 2012

Kính bạch Quý Ni Sư, Sư Cô

cùng quý Phật Tử và đồng hương xa gần,

"Tháng bảy mùa thu lá rụng vàng

Ấy mùa Báo Hiếu lễ Vu Lan

Bâng khuâng nhớ đến ân sanh dưỡng

Thôn thức tâm con ngấn lệ tràn."

Hằng năm cứ mỗi độ thu về, lá vàng lác đác rơi, báo hiệu mùa Vu Lan Báo Hiếu nữa lại trở về với người con Phật, khơi dậy trong trái tim chúng ta chạnh nhớ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ.

"Tiết Vu Lan bâng khuâng nhớ cha công dưỡng dục

Mùa báo hiếu bùi ngùi thương mẹ đức cù lao."

Để chan hòa cùng bầu không khí trang nghiêm thanh tịnh của mùa Vu Lan Báo Hiếu năm nay, chúng con vô cùng hân hoan chào đón chư Tôn Thiền Đức Bi đã từ bi thương xót quang lâm về chùa Hương Sen nhỏ bé xa xôi để tụng kinh cầu nguyện gia hộ cho cửu huyền thất tổ và cha mẹ hiện tiền của chúng con. Chúng con xin vô cùng đội ơn.

Trước hết, vâng lời Phật dạy ngày hôm nay là ngày Phật Hoan Hỷ, Ngày Chư Tăng được thêm một tuổi hạ, chúng con thành tâm kính chúc Chư Tôn thiền đức được thêm một tuổi hạ lạc của giới thân định huệ và kính chúc quý đồng hương Phật Tử một mùa Vu Lan đầy hiếu hạnh đối với song thân hiện đời hay quá vãng của mình.

Nhân dịp này, chùa Hương Sen của chúng con cũng xin mạn phép được thưa về sinh hoạt của chùa Hương Sen. Trong một năm qua là chúng con vẫn sinh hoạt yên ả, dù số lượng Phật tử không đông như các chùa khác, nhưng chúng con rất an lạc trong các thời khóa tụng kinh, niệm Phật của các ngày chủ nhật và các ngày đại lễ. Ước mong trong tương lai gần, chùa Hương Sen được sự hỗ trợ của Mười Phương Chư Phật, chư hiền thánh tang, hiện tiền chư Tôn thiền đức và quý Phật tử khắp nơi xa gần, khiến chùa Hương Sen có được một cơ sở rộng rãi khoảng vài acreas, có chỗ đậu xe cho số đông Phật tử và chùa Hương Sen sẽ có nhiều điều kiện để sinh hoạt Phật pháp với quy mô rộng lớn hơn. Dù sao, hiện nay chùa Hương Sen được duy trì là nhờ vào tấm lòng ủng hộ của nhiều Phật tử tín tâm như Hạnh Châu, Viên Bảo Chân, Bác Nhật Quang, Viên Bảo Bi, Viên Bảo Giác A & B, Viên Bảo Lạc, Diệu Ngọc, Diệu Liên A & B, Diệu Nguyên, Diệu Thanh,

Quảng Lộc, Quảng Đạt, ba chị em của Diệu Bích, Diệu Ngọc, Diệu Sen, Viên Bảo Hợp, Viên Bảo Lộc, Viên Bảo Túế, Thi, Diệu Thiên, Thiện Duyên và nhiều vị hảo tâm như các Phật tử chùa Tường Quang và nhiều nơi xa gần khác nữa mà nơi đây không đủ thời gian để chúng con nêu lên hết danh tánh của các thí chủ có lòng thương tưởng đến chùa Hương Sen. Xin miễn lỗi cho chúng con.

Nhân dịp này, chùa Hương Sen cũng kính mong được nhận tiếp sự đóng góp về tịnh tài, tịnh vật, công sức và thời gian của tất cả quý vị Phật tử xa gần để duy trì và bồi đắp cơ sở chùa HS ngày càng phát triển như một nơi tu tập tâm linh lý tưởng cho chúng ta. Xin tất cả chúng ta cho một tràng pháo tay để tán thán tất cả quý vị mạnh thường quân cùng phát nguyện ủng hộ để Phật sự Hương Sen được hiện diện tại Moreno Valley xa xôi nhỏ bé này. Xin Chư Phật gia hộ cho quý ân nhân và gia quyến của tất cả quý vị. (vỗ tay)

Giờ phút này, đàn tràng đã thanh tịnh, chúng con - chư ni chùa Hương Sen cùng toàn thể quý Phật tử có mặt hôm nay xin nhiệt liệt hoan nghênh chào đón chư Tôn Thiền đức Ni, quý quan khách và đồng hương Phật tử xa gần đã hiện diện tại đây để chứng minh, tham dự lễ Vu Lan Cứu Độ Vong Nhân và Cửu Huyền Thất Tổ.

Chúng con xin cung tuyên Đại Lễ Vu Lan Báo Hiếu được bắt đầu.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

Ma Ha Tát Tác Đại Chứng Minh

Chùa Hương Sen ngày 2/9/2012

Trụ Trì Chùa Hương Sen



CHÚC MỪNG XUÂN TÂN MÃO 2011

ĐÀO XUÂN LỘNG Ý KINH

Xuân Tân Mão chuyển mình

Thung lũng phủ màu xanh

Vận hành sức diệu dụng

Tiếp nguồn sống tâm linh

Thắm tươi xuân đào nhỏ

Bên góc chùa đẹp xinh

Dáng xuân choàng ánh nắng

Đào xuân lộng ý kinh.

Thích Nữ Giới Hương

5. DIỄN VĂN KHAI MẠC VĂN NGHỆ GÂY QUỸ XÂY DỰNG CHÙA HƯƠNG SEN NGÀY 6 THÁNG 10 NĂM 2013

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính thưa Quý Hòa Thượng và chư tôn thiện đức tăng ni,

Kính thưa quý Phật tử đồng hương và thiện hữu tri thức kính mến,

Có câu thơ rằng:

Chung tay xây dựng Đạo Tràng

Khiến cho Chánh Pháp ngân vang Ta Bà

Hương Thiên thấm đượm lời ca

Điểm tô thế giới hài hòa an vui.

Thật là một niềm hoan hỷ lớn lao khi chư tôn đức Tăng Ni, quý Phật tử cùng hội chúng đã thương tưởng chùa Hương Sen chúng con mà về đây để khuyến tấn chúng con trong chí nguyện dựng xây Đạo Tràng Phật pháp, gieo mầm Chân Thiện Mỹ hạnh phúc tại thế gian này.

Lời đầu tiên cho phép chúng con / chúng tôi kính lời chào vãn an đến Chư Tôn đức Hòa Thượng, Thượng Tọa,

Đại Đức Tăng Ni, cùng các Phật tử đồng hương, các vị khách quý, các nhà Mạnh Thường Quân, các nhà Tài Trợ hảo tâm, các Thân Hào Nhân Sĩ, các Hội Đoàn cùng các giới Văn nghệ sĩ, lời kính chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất. (vỗ tay)

Kính thưa chư Tôn Thiền Đức,

Kính thưa Quý Phật tử đồng hương kính mến,

Chúng ta thường nghe câu: "Văn dĩ tải Đạo". Văn là ngôn ngữ, là phương tiện để chuyên chở Đạo, như ngón tay để chỉ ánh trăng chân lý. Trong nhà chùa, chúng ta cũng dùng phương tiện bằng nhiều cách như: ngâm vịnh, tán tụng, lời kinh, tiếng kệ với nhiều loại pháp khí để âm thanh hài hòa, rung động lòng người. Trừ một số ít Phật tử thuần thực chuyên sâu trong các pháp học, pháp hành và có nguồn Pháp Hỷ thực lớn lao; còn hầu hết là hàng Phật tử đang từng bước trên đường tu tập, mới biết về Phật Pháp, thì Phật tử thường dùng phương tiện âm nhạc Phật giáo như là món ăn tinh thần, để thư giãn trong nhịp sống bận rộn hàng ngày, hoặc âm nhạc Phật giáo là những bài pháp ngắn cảnh tỉnh nhanh gọn không cần dài dòng mà lại có năng suất hiệu quả rất cao vì nhờ có giai điệu trầm bổng của lời ca tiếng hát.

Như vậy, âm nhạc Đạo, âm nhạc Phật giáo như là phương tiện để chuyển tải nội dung Phật Pháp và giúp

thâm nhập vào cuộc sống của quần chúng rất nhanh vì quần chúng Phật tử không phải đợi lúc rảnh đến chùa hay hội trường mới nghe được pháp mà trong nhiều hoàn cảnh không gian, thời gian khác nhau, âm nhạc Phật giáo đều có thể được tận dụng như: trong lúc lái xe, nấu ăn, khi chờ đợi, khi căng thẳng, khi buồn phiền hoặc trước khi ngủ, vv... Âm nhạc trở thành một phương tiện, một nhịp cầu từ tâm đến tâm, tràn đầy tình Đời ý Đạo, là niềm vui, niềm an ủi, động lực chung thủy gắn bó với chúng ta trong mọi hoàn cảnh để giúp chúng ta tiếp tục đứng vững và vươn lên trong cuộc sống.

Năm đĩa CDs Ca Nhạc Phật Giáo Chùa Hương Sen với các tựa đề: *Đào Xuân Lộng Ý Kinh*, *Niềm Tin Tam Bảo*, *Trăng Tròn Nghìn Năm Đón Chờ Ai*, *Ánh Trăng Phật Pháp* và *Bình Minh Tỉnh Thức* là những bài hát về sinh hoạt hàng ngày trong chốn Thiền Môn như dâng hương, niệm Phật, chuỗi tràng hạt, tâm bồ đề, xứ Phật, uống trà, thiên hành dưới ánh trăng, núi đồi, vv... Thế giới xung quanh chúng ta sẽ rất ý vị, nên thơ, nên nhạc nếu như chúng ta biết lắng sâu, chiêm nghiệm, quán sát, suy tưởng thể nhập và rung động thăng hoa... Tác giả lồng những cảnh sắc thanh hương đó với những ý tưởng Phật Pháp để gieo duyên Phật pháp, gieo duyên Đạo cho những người sơ cơ, nhắc nhở và làm đề tài chuyên sâu Thiền quán cho các hành giả, cũng như gợi ý ứng dụng Phật Pháp trong

các sinh hoạt thường ngày. Những vần thơ trong năm đĩa CDs này chưa trau chuốt văn hoa mỹ ngữ như những nhà thơ chuyên nghiệp, chỉ là những nét chấm phá mộc mạc chân tình chia sẻ ý đạo, nhưng đã được các nhạc sĩ tài hoa như Nam Hưng, Võ Tá Hân, Hoàng Quang Huế, vv... chế tác thêm các tiết tấu âm điệu, ngân nga trầm bổng thu hút và đi sâu vào lòng người, để trợ duyên cho quý Phật tử sống với Đạo và tiếp thêm năng lực hành trang tinh thần cho cuộc sống. Trong Đêm Nhạc hôm nay, sẽ có các ca sĩ trẻ trung dễ thương trình bày trực tiếp một số bài hát trong 5 đĩa CDs Ca Nhạc Phật Giáo Chùa Hương Sen này. Hy vọng là quý Phật tử hoan hỷ đón nhận và thỉnh những CDs này về cho bạn bè và thân hữu của mình như một sự hỗ trợ tinh thần, khuyến khích cho chúng con như những đứa trẻ chập chững trên bước đường sáng tác, hoằng pháp và phục vụ và điều hỗ trợ này sẽ giúp chúng con cố gắng sáng tác hay hơn để cống hiến cho nền âm nhạc Phật Giáo Việt Nam.

Tất cả phần tài chánh thu được từ việc phát hành vé Tiệc chay và năm CDs Ca Nhạc Phật Giáo Chùa Hương Sen này sẽ dùng vào việc trang trải chi phí cho Chùa Hương Sen vừa hình thành trên một địa điểm mới của Thành Phố Peris, cách Phước Lộc Thọ khoảng 50 phút lái xe. Với tâm niệm:

Kiến pháp tràng ư xứ xứ,

Phá nghi võng ư trùng trùng,

Hàng phục chúng ma, thiệu long Tam Bảo.

Nghĩa là “Những pháp tràng chùa viện được dựng lên khắp nơi, để phá những lưới nghi chồng chất, hàng phục những ma vương ngoại cảnh, nhằm để thiệu long Tam Bảo, phát huy hạt giống Thánh hiền.”

Đức Phật cũng dạy rằng: "Hãy ra đi này các Tỳ kheo! Vì sự an lạc và hạnh phúc cho số đông, vì sự tốt đẹp cho đời, vì an lạc và hạnh phúc cho chư thiên và loài người. (*Go forth, O monks, for the benefit and happiness of the many, for the good of the world, for the welfare and happiness of gods and men!*).

Cho nên chúng con luôn tâm nguyện:

Nơi nào Phật pháp cần ta đến

Nơi nào chúng sanh cần ta đi,

Chẳng sợ gian lao

Chẳng sờn khó nhọc.

Thành phố Peris là vùng núi đá, nông trại còn hoang sơ, giống như sa mạc vào những tháng hè nóng 105 độ. Tuy nhiên vì con đã từng ở Ấn Độ 10 năm rồi nên con vẫn muốn lập một ngôi chùa Việt Nam tại đó để hướng dẫn tu tập cho người Việt và người địa phương. Hơn nữa, Chùa

Hương Sen thành lập nhằm tạo ra phương tiện tu học cho hàng ni giới, những người dấn thân vào công việc nghiên cứu, sáng tác cho văn hóa Phật Giáo, những hành giả chuyên sâu hành trì, tạo Đạo Tràng cho Phật tử vân tập tu học, cho các em thiếu nhi học Việt ngữ và dân bản xứ Hoa Kỳ cũng có cơ hội tìm đến học hỏi, trao đổi tu tập thiền quán và được nhiều lợi lạc. Chùa Hương Sen hiện nay gần trường đại học University of California, Riverside (*cách chùa 15 phút lái xe*) và gần Perris Lake (*cách chùa 5 phút lái xe*) là khu resort tắm hồ, cắm trại, picnic ngoài trời, cho nên hy vọng tương lai chùa Hương Sen sẽ là điểm hướng dẫn tâm linh thuận lợi, thu hút các sinh viên tại trường đại học và thu hút khách đến du lịch khu Resort Perris Lake.

Ngôi chùa là cảnh giới trang nghiêm, nơi Chư Phật gia ân, ban phước lành, đem an lạc, hạnh phúc đến cho bá tánh, nơi mờ sớm chuông chiều ngân vang, xua tan bao đau khổ phiền não. Ngôi chùa là đạo tràng thanh tịnh nơi giáo dưỡng nhân tâm, gieo hạt giống lành, giúp chàng cùng tử tìm về chân như giải thoát. Ngôi chùa cũng là nét đẹp văn hóa tâm linh muôn đời của Dân Tộc Việt.

Cho nên, nơi nào có dấu chân người Việt đặt đến, nơi đó chắc chắn sẽ có những ngôi chùa trang nghiêm thanh tịnh. Nơi nào có ngôi Chùa, chắc chắn nơi đó sẽ có chúng sanh hướng đến giác ngộ. Nơi nào có bóng y huỳnh vàng của chư Tăng Ni, chắc chắn nơi đó quốc độ sẽ được an

khang; truyền thống đạo đức, nếp sống Việt, Lễ Hội Văn Hóa được bảo tồn và phát huy, cho nên, trong bài thơ “Nhớ Chùa” của cố Hòa Thượng Mãn Giác (*Thi sĩ Huyền Không*) đã viết:

... Ra đi ai chẳng nhớ chùa chung,

Mái chùa che chở hồn dân tộc,

Nếp sống muôn đời của Tổ Tông.

Xuất phát từ những ý niệm đó, chư ni chúng con mạnh dạn xây dựng Chùa Hương Sen trên một vùng đất rộng rãi thoáng đạt yên tĩnh gồm bốn mẫu tại vùng Perris. Hiện nay, Chùa Hương Sen đã hình thành những nét căn bản: có phòng ở, nhà ăn, nhà bếp, Patio. Dự án chùa vẫn đang tiếp tục xây dựng Chánh Điện, hội trường, nhiều phòng ở, thư viện, giếng nước tưới cây, hàng rào, chỗ đậu xe, vv... để đáp ứng cho các nhu cầu sinh hoạt như đã nêu trên. Vạn sự khởi đầu nan, chúng con đang chờ đợi sự gia tâm cầu nguyện, khuyến khích của Chư Tôn Thiền Đức và tấm lòng hộ pháp, bảo trợ, cúng dường tịnh tài của chư Phật tử gần xa, chung tay đóng góp xây dựng thì Phật sự mới được thành tựu, bởi có câu:

Phật pháp xương minh do tăng ni hoằng hóa

Thiền môn hưng thịnh bởi đàn việt tín tâm.

Chúng con xin thành kính tri ân sự quan tâm hỗ trợ của Quý Hòa thượng, chư Tôn đức Tăng Ni và quý Phật tử gần

xa. Đối với chúng con khi rời xa quê hương đến California tu học và hoằng Pháp, chúng con tin tưởng sâu sắc sẽ được tiếp tục đón nhận sự trợ giúp, đóng góp của quý ngài và quý vị nhiều hơn nữa trong hành trình dài trước mắt, với tâm nguyện thiết tha ấp ủ lâu dài trong lòng chúng con trong việc kiến tạo và phát triển ngôi già lam Phạm Vũ nơi đất khách quê người. Đó là quý vị góp phần cho chánh pháp xương minh, pháp luân thường chuyển với công đức lớn lao, bởi vì:

Xây chùa, tô tượng, đúc chuông,

Trong ba phước ấy, thập phương nên làm.

Sự hiện diện của quý Hòa Thượng, chư tôn đức và quý Phật tử hôm nay tại đây đã nói lên sự yêu thương bảo bọc và đồng hành với chúng con trong mỗi hành trình. Xin kính tri ân duyên hội ngộ, sự cảm thông và bảo trợ cho chúng con.

Kính chúc quý Phật tử có một đêm tràn đầy an lạc với các món chay tinh khiết bổ dưỡng thân thể và tinh thần bên cạnh người thân, trong tình đồng Đạo, đồng hương, đồng bào. Kính cầu nguyện Tam Bảo gia bị Chư Tôn Đức Pháp Thể Khinh an, Chư duyên thù thắng, Phước Trí nhị nghiêm, chúng sanh dị độ, phật sự viên thành. Kính chúc Quý Phật tử đồng hương được cát tường như ý, thăng hoa trong cuộc sống.

Xin trân trọng kính chào tất cả quý Liệt Vị và chúng con xin phép được bắt đầu khai mạc cho buổi Đêm Nhạc Gây Quỹ Xây Dựng Chùa Hương Sen hôm nay. (vỗ tay)

Nam mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát

Nam mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Nam mô Thành Tựu Trang Nghiêm Công Đức Phật
tác đại chúng minh.

6. ĐIỀU VĂN TƯỞNG NIỆM

Kính Dâng Tôn Sư Hải Triều Âm

Ngưỡng bạch Giác Linh Thầy,



Một sáng Dược Sư bật tiếng kinh
Hải Triều Âm vọng chợt lặng thinh
Người rời cuộc huyền về quê cũ
Kẽ lá cành cây thắm đượm tình.

Con ở phương xa nặng trĩu lòng
Thôi còn chi nữa để chờ mong?
Nhật kỷ niệm xưa đan kết lại
Bóng người lồng lộng giữa sắc không.

Địa linh Bắc Việt, tỉnh Hà-Đông
Pháp-Việt tinh hoa phối hợp dòng
Thị Ni nhập thế, duyên định sẵn
Canh Thân xuất hiện một thần đồng.

Trí tuệ của người sớm nở nhanh
Cần mẫn sớm hôm việc học hành
Đậu Đíp-lô-ma người dạy học
Mồ côi, Dưỡng lão giúp quân sanh.

Tầm sư học đạo gặp duyên lành
Tuệ - Nhuận Pháp Sư giảng Lăng Nghiêm
Lãnh hội nhiệm mầu trong Phật pháp
Nghiên tầm, phân phát tập sách kinh.

Quy Y Tam Bảo thoát mê lầm
Tăng trưởng bồ đề dứt vọng tâm
Pháp Chủ Mật Ứng làm sư phụ
Pháp danh ban tặng Hải Triều Âm.

Mở hội Trường Lão, Thanh Thiếu Niên
Dẫn dắt mọi người kết thiện duyên

Tờ báo Bồ-đề công đóng góp
Người dùng bút hiệu Cát-Tường-Lan.

Hai chín (29 tuổi) xuân xanh chí thiết tha
Đến chùa Đồng Đắc xin xuất gia
Đức Nhuận Pháp Sư thương tế độ
Y chỉ thọ giới Tịnh Uyển Sư.

Lãnh giáo vào Nam năm năm tư (1954)
Nhập chúng sinh hoạt chùa Dược Sư
Vừa giảng giải kinh cho Phật tử
Vừa đáp tình thâm, dưỡng mẫu từ.

Cho đến sau khi Mẹ mãn phần
Nhập thất Vạn Đức suốt năm năm
Bảy năm niệm Phật Linh-Quang thất
Hồi hướng phước lành cho Mẫu thân.

Nhân duyên thuận thực về Đại Ninh
Quảng khai phương tiện độ chúng sanh
Tiếp chúng xuất gia tám trăm vị
Dẫn dắt tại gia đến hàng nghìn.

Thành lập Linh Quang với Ni Liên
Liên Hoa, Viên Thông và Lăng Nghiêm
Hương Sen, Dược Sư cùng Bát Nhã
Thâu nhận, độ trì kẻ hữu duyên.

Công trình giáo hóa suốt đêm ngày
Dạy đàn hậu học những điều hay
Chỉ bày thâm yếu, chân diệu pháp
Truyền đăng tục diệm tạo Ni Tài.

Vô trụ Kim Cang dạy lý huyền
Nhất tâm niệm Phật xả vạn duyên
Tứ niệm xứ quán không phóng dật
Phật tánh hiển bày qua Lăng Nghiêm.

A-hàm mưa pháp chuyển não phiền
Hoa Nghiêm tương tức kết vạn duyên
Cặn kẽ truyền trao Bồ Tát Giới
Niết bàn hiển thị tại hiện tiền.

Hải Triều lập nguyện cứu mê tình
Chư Phật Như Lai tác chứng minh

Danh hiệu A-Di-Đà phổ biến
Biển khổ thả thuyền vớt chúng sanh.

Phụng hành thệ nguyện Tứ hoằng thâm
Hoa sen thơm ngát đạo viên thành
Niệm Phật mới mong tiêu tội chướng
Chân thành sẽ tự chuyển tâm phàm.

Giới đức tinh nghiêm tánh từ hòa
Trọn đời phục vụ, hạnh vị tha
Vun xới mầm non cho Đạo Pháp
Chẳng quản ốm đau với tuổi già.

Đạo nghiệp kỳ vĩ khó ai bì
Duyên trần vừa mãn nhẹ bước đi
Con nhằm thuốc đắng cha biệt dạng⁶
Đất trời Đức Trọng chuyển lâm ly.

Tịnh thất từ đây vắng chơ vơ
Hương án lung linh khói nhang mờ

Tùng lâm thạch trụ đâu còn nữa?
Tứ chúng bàng hoàng nhớ Ân Sư.

Giờ phút chia ly ở phương xa
Vọng hướng kim quan chốn quê nhà
Cúi đầu đánh lễ xin đưa tiễn
Tôn sư minh chứng dạ thiết tha.

Sông núi dẫu mai có chuyển dời
Ân tình thâm trọng chẳng thể vơi
Con nguyện khắc ghi lời dạy bảo
Làm gói hành trang suốt cuộc đời.

Tây phương Phật quốc cửu liên khai
Nguyện vắn sắt son một bản hoài
Trở lại Ta Bà thương độ chúng
Chèo thuyền Bát Nhã vớt trần ai.

Nam Mô Kim Quang Tháp, Tào Động phái. Ma Ha Tỷ
Kheo Ni Bồ Tát Giới pháp huý Hải Triều Âm, Tụ Đại
Thành, Hiệu Bác Tế Từ Hòa Tôn Sư Thiên Tọa hạ,

Trưởng Lão Hòa thượng Ni Ân Sư Giác linh

⁶ Nghe tin Cha chết, cho nên các con phải tự lo uống thuốc (Phẩm 16 Như Lai Thọ Lượng, Kinh Pháp Hoa).

thùy từ chứng giám.

Thành kính khể thủ

Chùa Hương Sen, Hoa Kỳ, ngày 01 Tháng 08 năm 2013

Các Đệ Tử của thầy:

*Thích Nữ Giới Hương (Thanh Hương) (Hoa Kỳ),
Thích Nữ Thanh Đức & TN Quảng Phương (Việt Nam),
Thích Nữ Thanh Lương (Hồng Phúc) (Pháp Quốc), và
vv...*

Note: Xin xem web

<http://chuahuongsen.com/Vietnamese/TuongNiemSBHaiTrieuAm.htm>



Ni Sư Giới Hương và các đệ tử về thăm
Tôn Sư Hải Triều Âm ngày 3 tháng 7, năm 2011

7. GIẢI KHUYẾN HỌC PHẬT PHÁP

KỲ II NĂM 2013

Cuối năm, các quả chuông xanh đỏ trên cành thông nơi thánh đường đang reo vang để báo hiệu Lễ giảng sinh đang đến; phía Phật giáo, các cội bồ đề cũng đang trở lá xanh mát để chuẩn bị đón Lễ Vía Đức Phật Thành Đạo thì các thí sinh trẻ tuổi từ 11-15 của các gia đình Phật tử vùng Orange County, California, miệt mài đèn sách lo học Phật pháp để đến Hội Trường Radio VNCR, Westminster, tham dự đồ vui Phật Pháp do hội Phật tử Lạc Pháp tổ chức vào chủ nhật ngày 22 tháng 12 năm 2013.

Buổi đồ vui Phật pháp dưới sự chứng minh của HT Nguyên Trí (Viện chủ Tu Viện Bát Nhã), HT Minh Mẫn (Viện chủ chùa Huệ Quang), TT Đồng Châu (chùa Bồ Đề), TT Đồng Tiến (chùa Nhân Quả), Ni Sư Diệu Phước, Sư Cô Như An, Ni Cô Viên Chân (chùa Hương Sen) cũng như DH Nguyên Lượng đại diện cho ban cố vấn của Hội PT Lạc Pháp. Dù Phật sự đa đoan nơi bốn tự, nhưng với lòng từ bi quang lâm của chư tôn thiên đức cho thấy các ngài rất quan tâm đến giới trẻ và khuyến tấn việc làm hiếm có này của Hội PT Lạc Pháp. Được biết năm nay có 42 thí sinh đến từ các GDPT Huệ Quang (chùa Huệ Quang), GDPT Thiên Quang (chùa Thiên Quang), GDPT Chánh Trí (chùa Hoa Nghiêm), GDPT Kỳ Viên (chùa Diệu

Quang), Đạo Tràng La Vân và Hội Phật Tử Lạc Pháp đến tham dự Giải Khuyến Khích Phật Pháp kỳ hai này.



(HT Nguyên Trí, Ban Giám Khảo và các thí sinh)

Kỳ đồ vui này có 150 câu hỏi Phật Pháp để các em học và tương đối khó hơn năm ngoái (chỉ 100 câu) như Huỳnh Trường Như Từ nói: “Cho các em tham dự thi đồ vui để thử khả năng, không phải để thắng thua mà để học hỏi là chính. Theo ý tôi, năm nay câu hỏi rất khó. Dù khó nhưng nếu chịu khó học thì sẽ trả lời được.” Đúng như vậy, có rất nhiều thí sinh tí hon hiểu bài rất kỹ và trả lời rất thông minh, khiến cho chư tôn thiên đức, ban giám khảo, phụ huynh và quan khách vỗ tay tán thưởng với gương mặt rất hài lòng và hãnh diện. Ban giám khảo gồm có Thượng Tọa

Tín Mãn (chùa Viên Quang), Ni Sư Giới Hương (chùa Hương Sen), Huỳnh Trường Tâm Định và Huỳnh Trường Minh Hải thường cân nhắc và hội ý về các câu trả lời của các em để cho ra thang điểm cân xứng với khả năng đối đáp của các em và để từ đó, chọn được *Giải I thuộc về Đạo Tràng La Vân, Giải II là Hội Phật Tử Lạc Pháp Trí Tuệ và Giải III là Hội Phật Tử Lạc Pháp Từ Bi*. Đặc biệt thí sinh *Trần Mỹ Hạnh (Pd Phổ Phước)* được lãnh phần *thưởng cá nhân xuất sắc* trong 42 em.



(Hình 2: Các thí sinh được giải thưởng và Ban tổ chức)

Để có được giải nhất, nhì và ba này là các em phải tham dự nhiều vòng thi rất căng thẳng. Cách đồ vui là thi 1-14 đội để chọn 9 đội cao điểm, vòng 2-9 chọn 6 đội, vòng 3-6 chọn 4 đội, chung kết chọn 3 đội cho 3 giải I, II, III và trong 42 em, chọn 1 em xuất sắc cao điểm nhất. Giải

I được phần thưởng \$500, giải II là \$300 và giải III là \$200, cá nhân xuất sắc được thưởng là một crystal trophie và một đồng hồ đeo tay. Từng đơn vị và từng cá nhân thí sinh đều được tặng những trophy/huy chương vàng lưu niệm. Bên cạnh đó, HT Nguyên Trí cũng khuyến khích em nào trả lời được bằng tiếng Việt thì sẽ được HT thưởng (bonus) thêm. Đây là lòng từ của Hòa thượng để khích lệ các em học và nói Việt ngữ, ngôn ngữ truyền thống của Việt nam. Hòa thượng rất vui khi thấy các em đã thể hiện đầy tài năng sức sống. Hòa thượng chia sẻ rằng:

“Thầy mới đi cứu trợ ở Philippine về. Rất nhiều em nhỏ tuổi như chúng con lâm vào hoàn cảnh rất thương tâm. Như có một người chị chỉ mới 10 tuổi mà phải chăm sóc đàn em bốn đứa nheo nhóc vì cha mẹ bị nước lũ giết chết rồi. Người chị đi lượm các cọng tre, lá tre về làm mái lều che cho các em. Các em đó không có thực phẩm để ăn. Quý thầy đến gõ lều để thăm các em thì thấy các em rất ốm chỉ còn da bọc xương, không có thực phẩm ăn và phải uống nước ao hồ. Chúng con được sống nơi Hoa Kỳ bình yên và sung sướng đầy đủ thì chúng con phải dốc tâm cố gắng học hành để làm bác sĩ, làm thương gia, cố gắng học Phật pháp để giữ đạo đức của mình, phải giỏi hơn thế hệ của cha mẹ mình, phải thay thế thế hệ các đàn anh của mình mà xây dựng đời và đạo vì chúng con được rất nhiều may mắn. Thầy tin tưởng rằng các con sẽ làm được”.

Giải Khuyến Khích Phật Pháp tổ chức rất tân tiến với nhiều phương tiện kỹ thuật vi tính hiện đại: như thiết kế bấm nút khi thí sinh muốn trả lời, tên người ứng thí hiện rõ trên màn hình, Power point, các câu hỏi trên màn hình bằng tiếng Anh-việt... khiến chỉ trong thời gian ngắn mà các thí sinh thu hoạch khả năng kiến thức rất lớn. Để đáp ứng phương châm muôn đời là *Vui-học, học-vui*, nên ban tổ chức cũng không quên lồng vào đó chương trình văn nghệ rất vui trẻ với các tiết mục như GDPT Liên Hoa hát bài *Tạ Ôn Cha Mẹ*, Phổ Hiệp hát đơn ca *Thầy Là Niềm Tin*, Phổ Hạnh đơn ca *Quê Hương Tuổi Thơ Tôi* và đặc biệt các em Oanh Vũ GDPT Nhân Quả mặc áo dài truyền thống Việt nam và lên bô chập chững đọc đọc bài thơ về Mẹ bằng tiếng Việt rất dễ thương như:

“Con thương mẹ như ông trời,
nhưng ông trời thường bị mây che.
Con thương mẹ như biển khơi
vì biển khơi không bao giờ cạn.”

Các tiết mục văn nghệ cây nhà lá vườn cũng đã được thánh giả vỗ tay tán thưởng nhiệt liệt. Tiếng cười, lời ca như xóa tan những căng thẳng và tăng thêm sức mạnh và niềm tin cho các thí sinh ra ứng thí.



(Hội trường)

Giải khuyến khích Phật pháp lần hai đã thành công tốt đẹp. Để có được những thành quả này phải nói đến công sức và sự hy sinh rất lớn của Hội PT Lạc Pháp. Đó là các anh em: Phổ Đại, Chi Lan, Hoa Ngọc, Phổ Hiệp, Liên Hải, Tâm Phát, Viên Bảo Hải, Trí Trung, Phổ Hiếu, Diệu Châu, Diệu Linh, vv... Các anh em bận rộn việc gia đình, công xưởng nhưng vẫn hy sinh thời gian và sức khỏe của mình cho thế hệ trẻ tương lai Phật pháp. Tự tin là chìa khóa để Hội PT Lạc Pháp mở con đường phục vụ đạo pháp. Hội PT Lạc Pháp đã theo bước chân của chư tôn thiên đức tăng ni để dẫn thân phục vụ chúng sanh. Chí nguyện ấy là một cái gì đó rất cao cả và hy sinh. Đúng như Bác Nguyễn Lượng nói: *“Ban cố vấn lúc nào cũng hướng đến các con.*

Hội PT Lạc pháp tuy non trẻ mới ba năm nhưng đã có nhiều cống hiến lớn cho giới trẻ. Bác biết có nhiều tổ chức Gia đình Phật tử, nhưng chưa thấy ai có tổ chức đồ thi Giải Khuyến Khích Phật Pháp cả. Hội PT Lạc Pháp đã đốt đuốc Phật pháp cho các em. Ung đức niềm tin Phật pháp cho các em khi còn mầm non thì tương lai trưởng thành chắc chắn các em sẽ nở hoa và kết trái.” Để tán thán công đức Ban Tổ Chức Hội Phật Tử Lạc Pháp, Ni Sư Giới Hương đã gửi tặng 12 tấm tranh của Họa Sĩ Hồ Ý để khích lệ chí nguyện phục vụ của các anh em. Nhân dịp này, Ban tổ chức Lạc Pháp cũng muốn gửi lời cảm ơn các mạnh thường quân như Nhà Hàng Bồ Đề Tịnh Tâm Chay, Nhà Hàng Phước Thành, Thanh Phương Tufu và thành tâm tri ân đến tất cả chư tôn thiên đức tăng ni và đồng hương Phật Tử đã ủng hộ thức ăn, quà thưởng cũng như tịnh tài cho GKHPK Kỳ 2 được thành tựu viên mãn.

Cuộc thi vui-học bắt đầu từ 1 giờ trưa và đến 8 giờ tối là chấm dứt. Mặc dù có những giải I, II, III nhưng các em đều biết rằng em nào cũng thắng cả vì nhờ thi mà các em được cơ hội học Phật pháp, được tiếp cận, gieo duyên, san sẻ tư tưởng với các bạn thí sinh khác, được nhận tình thương nâng đỡ từ Chư tôn thiên đức, từ Ban giám khảo, Ban cố vấn, từ Hội Phật Tử Lạc Pháp và từ nhiều mạnh thường quân khác. Đó là món quà lớn nhất mà các thí sinh đã nhận được do việc cam đảm ghi danh ứng thí mà không

màn việc thắng thua. Hy vọng năm tới 2014, sẽ còn nhiều thí sinh tí hon từ các chùa khác đến tham dự nữa và các em sẽ nối vòng tay lớn trong chí nguyện nâng cao tinh thần học Phật pháp tại hải ngoại và nâng cao khả năng làm đẹp đạo vào đời.

Thành phố Perris, California,

Ngày 22/12/2013

Tường thuật,

8. GÓC TRỜI QUẢNG ĐỨC

Tháp Tứ Ân nghĩa cả

Chùa Quảng Đức từ dung

Hai mươi năm một quá trình dài

Hai mươi năm thử lòng đất khách.

Hoa cỏ xúc động nép mình

Biển cả ngạc nhiên ngưng sóng

Ô hay! Tay không làm nên tất cả

Ô hay! Nguyện cả kiên trì.

Đại hùng bảo điện sừng sững góc trời Úc

Nóc tháp Tứ Ân uy nghi toả đến mây

Tăng già thanh tịnh hiền bày

Tâm Phương, Nguyên Tạng đức xây cao truyền.

Việt, Úc, Mỹ, Âu lòng người ái mộ

Ngân hà kết dải, hoa đăng lập lánh

Ô hay! Năng sáng giữa ngày

Ô hay! Góc trời Quảng đức.

Tông phong bia tạc danh người

Sử xanh Phật giáo sáng ngời nét son.

(Kính tặng TT T Tâm Phương và TT T Nguyên Tạng

Nhân lễ kỷ niệm Chu Niêm Hai Mươi Năm

Thành Lập Tu Viện Quảng Đức và

Khánh Thành Tháp Tứ Ân, ngày 30 tháng 6 năm 2010)

9. GƯƠNG SÁNG BÁO ÂN CỦA CHƯ BỒ TÁT

(Do các em thiếu nhi Gia Đình Phật tử Hương Sen đọc)

Khen ngợi Đức Mục Kiền Liên

Mục Liên Tôn Giả

Thay Phật tuyên hành

Gậy vàng vừa gõ

Cửa ngục băng thanh

Tội nhờn giải thoát

Tịnh Độ hóa sinh

Phúc huệ mãi an lành.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên

Bồ Tát Ma Ha Tát

(3 lần)

1. Chúng con kính lạy Đại Báo Phụ Mẫu Trọng Ân kinh.
2. Chúng con kính lạy Đức Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.
3. Chúng con kính lạy chư Phật đã đền ân cha mẹ.
4. Chúng con kính lạy Đức Ma Gia Đại Thánh Mẫu
5. Chúng con kính lạy Ngài Quang Mục Đại Thánh Nữ.
6. Chúng con kính lạy Ngài Diệu Thiện cắt tay cứu Phụ Vương.
7. Chúng con kính lạy Ngài Mục Kiền Liên vào ngục

cứu mẫu thân.

8. Chúng con kính lạy chư vị Bồ Tát đã đền ân cha mẹ.

9. Chúng con kính lạy Phật Từ Di mẫu, Kiều Đàm Di đại Bồ Tát.



CHÚC MỪNG XUÂN NHÂM THÌN 2012

MAI VÀNG ĐÓN XUÂN

Đông đi thị vô thường
Xuân đến thị hiện tại
Biển cả sóng thời gian
Chân tâm vốn sinh động.

Chân thường giữa đông xuân

Ngã tịnh giữa sanh diệt

Mai vàng vừa hé nở

Điểm sắc cả hương xuân.

Thích Nữ Giới Hương

10. HẠT BỤI VÔ MINH

“Hạt Bụi Vô Minh” là nhạc và lời của Sư Bà Diệu Từ, Viện Chủ Chùa Diệu Quang, Orange County. Đây là một trong hàng trăm bài nhạc sư bà đã sáng tác. Khi nghe qua các bài nhạc của sư bà, cũng như bài nhạc này, hình như ai là phật tử cũng cảm nhận được đây là những bài pháp tuyệt vời được đúc kết ngắn gọn thành những vần thơ tiếng nhạc. Chúng ta hãy lắng lòng mình thật tĩnh lặng để nghe bài pháp thoại “Hạt bụi vô minh” tâm sự về chân thật của cuộc đời và vũ trụ bao la xung quanh chúng ta.

“Ta là hạt bụi vô minh ở trong trời đất, ở trong trời đất... Là nắng lên cao, là sao trên trời, là nước ngọt ngào, là gió lung linh. Đã tạo nên hình trong cõi vô minh. Ta từ đâu mà đến, từ đâu mà đến? Đến rồi đến rồi, đến rồi...”

Vâng, chúng ta đã đến rồi. Để hiện diện giữa cuộc đời này, đa phần chúng ta đều từ nghiệp lực lôi kéo. Như kinh dạy “Ái bất nhiễm bất sanh ta bà” nghĩa là do sát đạo tâm vọng, do một niệm bất giác hốt nhiên minh giác mà thành đối đãi nhị biên, rồi có thể giới sanh khởi và tiếp tục, chúng sanh sanh khởi và tiếp tục và nghiệp báo sanh khởi

và tiếp tục.⁷ Cảm nhận được điều này nên Nữ nhạc sĩ Ni trưởng Diệu Từ đã thốt lên rằng: “*Ta là hạt bụi vô minh ở trong trời đất, ở trong trời đất.*” Hình hài tứ đại đã hiện diện như một dấu chấm vô cùng nhỏ, không đáng kể giữa vũ trụ cũng từ một niệm vô minh tùy hỷ việc ái dục của cha mẹ mà gá vào bào thai, trở thành một đốm đất nước gió lửa di động lai vãng giữa trời đất mênh mông này. Hình hài này như một con rối khi máy tắt thì con rối đứng yên. Khi bật máy thì con rối hoạt động. Nhưng để múa rối được, nhạc sĩ đã nhận ra nguồn động lực chỉ huy hoạt động của con rối là do tánh giác, tánh biết, tánh chân không diệu dụng của đại thừa, mà thiền tông gọi là “chủ nhân ông”, Lăng Nghiêm gọi là “chân ngã” hay “kiến tinh”, Hoa Nghiêm gọi là “Ta là tất cả. Tất cả là Ta.” Từ đó, nhạc sĩ Diệu Từ đã cảm nhận một cách nhẹ nhàng nhưng sâu lắng rằng “Ta là nắng lên cao, là sao trên trời, là nước ngọt ngào, là gió lung linh.” Phải chăng điều này đã hợp với ý của Thiền lão Thiền sư rằng:

Trúc biếc hoa vàng đầu cảnh khác

Trăng trong mây bạc hiện toàn chân.

(Thùy trúc hoàng hoa phi ngoại cảnh

⁷ Xin mời xem “Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm”, Thích Nữ Giới Hương, Nhà Xuất Bản Văn Hóa Sài Gòn, 2008, trang 64-5.

Bạch vân minh nguyệt lộ toàn chân).⁸

Tất cả đều là chân như bản tánh. Nắng trên cao, sao trên trời, nước ngọt ngào, gió lung linh, con rôi, trúc biếc, hoa vàng, trắng trong, mây bạc, là gọi chung hữu tình và vô tình đều từ tâm. Nơi đây để chúng ta nhận rõ nghĩa của hữu ngã-chân ngã, tục đế-chân đế. Bởi “chẳng lìa thế gian mà có giác” nên nhạc sĩ nhập vào đời, hiểu tâm sự sâu lắng của con người, trân trọng và không gây đau khổ cho ai.

“Điều mình không muốn đừng tạo cho ai. Điều mình không muốn đừng tạo cho ai. Đừng làm nổi trôi tâm người đau khổ, đừng làm nổi trôi tâm người phiền não.”

Nói về quan điểm vũ trụ xung quanh, khoa học gia Terence Dickinson nói rằng: “Có hàng ngàn tỷ dãy ngân hà trong vũ trụ. Giống như hoa tuyết lấp lánh, mỗi ngân hà có một dáng vẻ và kiến trúc đặc thù, đã công hiến thêm trong cái đa dạng vô tận của vũ trụ hùng vĩ mênh mông này.”

(There are the estimated 100 billion galaxies in the known universe. Like snow-flakes, each spiral galaxy has a unique shape and structure, offering almost infinite variations on a single elegant theme).⁹

⁸ Thiền Sư Việt Nam, Thích Thanh Từ, THPGHCM, 1992, trang 60.

⁹ Terence Dickinson, The Universe and Beyond, 4th edition, 2004, trang 153.

Dù vũ trụ thật bao la nhưng các nhà khoa học gia cũng biết rằng: “Khi so sánh với thọ mạng con người, các ngôi sao giống như các ngọn núi vững chắc. Nhưng thật ra trong khái niệm thời gian vô tận này thì ngay cả những ngôi sao và núi to đều là vô thường.”

(In comparison to human life span, the stars seem as enduring as mountains. But we now know that over vast stretches of time, neither stars nor mountains are permanent).¹⁰

Dù ngôi sao, núi non, vũ trụ vô thường, nhưng tâm hồn an-nhi-hạnh của nhạc sĩ luôn tự tại an lạc, nên nhạc sĩ Diệu Từ đã thốt lên rằng: “*Ta về... Từ có mà không, từ không mà có, càn khôn bất diệt, vũ trụ bao la... Ta là người ở chốn vô minh. Là vua của vạn loài hữu tình, là tịnh, vũ trụ muôn màu, tự tại hư vô...*».

Từ «không mà có» để tạo vẻ thắm mỹ cho cuộc đời và vũ trụ, nên nhạc sĩ muốn gởi thông điệp cho chúng ta rằng: Chúng ta phải biết giác tỉnh tu tập, sống cống hiến sức mình cho đạo, cho đời, cho cộng đồng, xã hội và con người. Vâng! Nhạc sĩ đã trang bị cho mình và người một hành trang: *«Đã trót sinh ra, đã trót sinh ra, góp mặt cho đời, góp mặt cho đời, phải biết tu thân, phải biết tu tâm,*

¹⁰ Như trên, trang 150.

sống đạo làm người, hạnh phúc vô biên».

Với cái nhìn «*Ta từ đâu mà đến, từ đâu mà đến. Từ chốn ấy về, từ đâu mà đến, từ đâu mà đến ? Từ chốn ấy về, từ có mà không, từ không mà có. Tinh thần bất diệt, vũ trụ muôn màu đều là của ta*», nhạc sĩ như đã cảm nhận được vẻ đẹp bên trong và ngoài của sự vận hành sanh trụ dị diệt. Vẻ đẹp chân thường giữa các hoa vô thường này. Thật là:

Đất bằng sau nhiều năm

Thực vật đều thơm ngát.

(Thiền Sư Chân Không).¹¹

Trưa Hè Chùa Hương Sen,

Ngày 2 tháng 8 năm 2010

11. HOA TUYẾT CÚNG PHẬT

NHÂN MÙA PHẬT ĐẢN

Ni Sư kính!

Tôi đang nhìn cảnh vật bên ngoài qua không gian nhỏ bé của khung cửa sổ. Ngoài sân, tuyết chất đông và đang tan chảy thành dòng vào lòng đất. Tôi bắt đầu nghe thoang thoảng hương của mùa xuân đang len trong gió. Gió đang chuyển mùa và tôi nôn nóng cho mùa nắng ấm kéo tới để tôi có dịp ra ngoài thường xuyên trở lại. Tôi muốn trở lại với ánh nắng mặt trời, cỏ cây, hoa lá và chim chóc. Tôi thích nhất là đi chân không trên những thảm cỏ trong khuôn viên sân nhà tù cho phép. Điều này khiến cho tôi cảm giác như mình hòa vào trong thiên nhiên, trong cát bụi. Nơi này rất là buồn cười để mỗi khi nghĩ về những gì đối lập. Khi tôi nghĩ về những tội lỗi tôi đã làm, nghĩ về những tổn hại do tôi gây ra cho bao nhiêu người, thỉnh thoảng tôi bị áp lực cho chính mình là phải làm bao nhiêu công đức kể từ phút này để có thể chuộc lại những lỗi lầm mà tôi đã làm trong quá khứ. Tôi sẽ phải cứu nhiều người, phóng sanh thú vật, vun trồng ruộng phước và tiếp tục làm như vậy để hầu chuộc lại một tội lỗi ghê gớm của mình.

¹¹ *Thiền Sư Việt Nam*, Thích Thanh Từ, THPGHCM, 1992, trang 138.

Áp lực và cảm xúc luôn thúc đẩy bên trong tôi. Nếu không có những hướng dẫn thức tỉnh và tự chủ của đạo Phật thì những hậu quả sẽ đến với tôi sẽ tệ đến chừng nào.

Ni Sư kính!

Cuối cùng rồi mùa xuân cũng đến! Tuyết hết rơi và đã tan trên mặt đất để nhường chỗ cho các cây non nảy mầm. Không bao lâu, chúng tôi sẽ được phép ra ngoài tù giải trí. Có vài cây tử đinh hương sắp sửa nở hoa ở sân sau. Khi tôi còn bé, nhà tôi có một cây tử đinh hương sau vườn, mẹ tôi thích nhất là loại hoa màu tím nhỏ. Ngày mai là ngày Phật đản sanh. Tôi biết Ni Sư đang rất bận rộn để chuẩn bị lễ kính mừng Phật đản ở chùa. Tôi có đọc qua một bài viết của Hòa thượng Thích Thiên Ân, người sáng lập Thiền viện Đông Phương ở Los Angeles. Hòa thượng nói: “Phật đản - ngày sinh nhật của Phật cũng tức là ngày sinh nhật của mọi người”. Tôi sẽ nỗ lực sống xứng đáng với cuộc đời này để được như một phần nhỏ nào của Đức Phật đã cống hiến cho nhân loại cũng là niềm vui lớn của tôi trong mùa Phật đản này! Tôi muốn gửi tấm lòng mình đến với Đức Phật qua bài thơ Hoa Tuyết Cúng Phật Nhân Mùa Phật Đản của Ni Sư:

Tuyết lạnh cổng chùa đóng

Trong chùa ấm hương thiền

Phật tâm ai cũng có
Phật Đản thấy chân tâm.

Thấy rồi nhìn tuyết rơi
Nhật hoa tuyết cúng Phật
Phật Đản “Mil-wau-kee”
Vườn sen đầy hoa tuyết.

Đúng rồi! Tháng sáu Milwaukee vẫn còn tuyết rơi. Mặt hồ thỉnh thoảng vẫn đóng băng im lặng. Ngày mừng Phật đản sẽ là ngày thảm tuyết thành rừng sen dâng cúng Phật vậy. Tôi xin thành tâm kính Chúc Chư Tôn Đức Tăng Ni, kính chúc Ni Sư và quý Phật tử khắp năm châu bốn biển hưởng được một mùa Phật đản đầy đạo vị cao quý.

Nam Mô Vô Ưu Thọ Hạ, Thị Hiện Đản Sanh,
Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

12. HOW DO AMERICAN-VIETNAMESE PEOPLE

ENJOY TET 2014?

(Viết bằng song ngữ Anh - Việt)¹²

This is the fourth year I am in Southern California. New Year (Tet Nguyen Dan) is the most favorite festival for all people in the world. The day is shaped by different traditions, religions and cultures. Each country celebrates this holiday in its own unique way. We who are American-Vietnamese living in Southern California, have our own way to celebrate New Year. We don't go by the American calendar except the lunar calendar. Asian New Year is the period between January and February of the American calendar. For example, midnight of January 30th, 2014 is the New Year's Eve in Vietnam or Asian countries. There are many new things for us to prepare for this special occasion.

The preparation starts by decorating house, buying presents, and making a fresh look at everything. Definitely the Vietnamese New Year will not perfect without the symbols of New Year such as dao and mai flowers (the Peach and Apricot blossoms), tet and chung cakes (made

by sticky rice with green bean), mam ngu qua (a five-fruit tray), mut (the candied fruits and seeds), cau doi lien (New Year wishes by calligraphist writing), bao *li-xi* (a small sum of lucky money wrapped in the red envelope), and so on. Addition, presenting gifts and enjoying party with family and friends, offering food to our ancestors, paying homage at the pagoda or church (hanh huong chiem bai) are also our traditional custom which we often to do at the first days of New Year. This culture is transcended from generation to generation in Vietnam and even in the United States for American-Vietnamese people. We cherish this valuable culture because we strongly believe the symbols of New Year will bring good fortune and happiness for us in whole year. Regardless what religion you belong to, you should pilgrimage your religious place to pray for having a good New Year.

We, who are Buddhist followers in the new clothing, often gather together at a Buddhist temple at Giao Thua - the New Year's Eve (midnight of December 30 on the lunar year). We take few minutes to contemplate, mediate, and remember the bad and good speech, thought and deed that happened during the past year. At the last minute of the current year, we perform the confessional ritual for the negative things and make a promise to develop the positive things. It is a beautiful motive to start our life in a

¹² Bài viết bằng tiếng Việt: số 19 trong chương 1 này: Người Việt Gốc Mỹ Làm Gì vào Những Ngày Tết 2014?

new year. Religion will help us in this role to prepare a better future ahead. Right exactly at twelve o'clock, the pagoda bell strikes at the turning point of the New Year's Eve, an awaited fantastic moment for us happens. We begin to chant the scripture of Maitreya Buddha, who will be the next Buddha, advents to the world, and who blesses for us in this moment. Then the celebration begins, we are going to receive the *li-xi* and best wishes from the Buddhist monks and nuns. After that we can head straight for the temple's garden to enjoy the inner peace and the surrounding bonsai view.

New Year is the most significant celebration, because it has the elements of enchantment of American-Vietnamese people and the Vietnamese traditional culture and religion. It is also a precious time for family and community to remembrance, reflection, and understanding one another. Each of the New Year's first days is important because it has its own pureness and sacredness to mark how New Year will go on.

Huong Sen Temple, January 01st, 2014

13. LỄ RẼM THÁNG GIÊNG NĂM TÂN MÃO 2011 tại CHÙA HƯƠNG SEN, MORENO VALLEY

Mùa xuân Tân Mão 2011 đến, hoa mai và hoa đào đang nở tung bừng khắp nơi đón chào Chư Tôn đức Tăng Ni và các Phật Tử về tham dự lễ rằm tháng giêng được tổ chức tại chùa Hương Sen vào chủ nhật ngày 20 tháng 2 năm 2011.

Vào lúc 9g sáng khi ánh nắng chan hòa khắp nơi thì khoảng 30 Phật Tử đã vân tập tại chánh điện để phát nguyện và làm lễ Quy Y Tam bảo giữ năm giới do Thượng Tọa Pháp Chánh, Ni Sư Chúc Phước (Chùa Tường Quang, Fountain Valley), Ni Sư Giới Hương (Chùa Hương Sen), Sư cô Trí Hòa và Trí Ngọc (Chùa Chơn Giác, CA) chứng minh và làm lễ. Trước chánh điện trang nghiêm với hoa hương ngũ sắc thơm ngát, các Phật tử rất hoan hỉ khi được nhận các pháp danh (còn gọi là tên do nhà Chùa đặt) với lời chúc nguyện các Phật tử sẽ trở thành người tốt và đức hạnh như pháp danh của mình (the blessing name):

Đệ Tử nương nhờ Tam Bảo
Biết Tam Bảo của Tụ Tâm
Nguyện tu học tinh cần
Làm sáng lòng Ba viên ngọc quý.

Sau lễ Quy y là phần pháp thoại “Tân Xuân Thì Vạn Cảnh Đều Xuân” của Thượng Tọa Thích Thiện Ý, Trụ Trì chùa Từ Quang, Thủ Đức, Việt Nam, phụ trách. Thượng Tọa đã hướng dẫn quý Phật tử làm thế nào để giữ Tâm Xuân mãi mãi. Không phải chỉ có đầu năm mới có mùa xuân mà người Phật tử phải giữ tâm xuân suốt năm. Thực hành lời của Đức Phật dạy là phương pháp để nuôi dưỡng Tâm mãi mãi mùa Xuân. Xen kẽ trong buổi giảng, Thượng Tọa có tán tụng và ngâm thơ để minh họa mùa xuân an lạc khiến cho quý đồng hương Phật tử thính pháp rất hân hoan phấn khởi trước “vạn cảnh đều xuân” này. Trong pháp hội, ngoài quý Phật tử, còn có quý ni sư, sư cô, đặc biệt Ni Sư Giới Huệ (chùa Quang Minh, Colorado) cũng tham dự. Được biết Thượng Tọa Thích Thiện Ý và Ni Sư Giới Huệ là bạn đồng học lớp Cử Nhân Phật Học ở Trường Cao Cấp Phật Học, Việt Nam (1989-1993) với Ni Sư Trụ Trì chùa Hương Sen.

11 giờ là lễ chính thức tụng kinh Cúng Rằm Thượng Nguyên với Bài Tụng Hạnh Phúc (Sư Ông Nhất Hạnh). Âm vang tụng kinh của Chư Tôn đức và quý Phật tử thật âm cúng và vang xa nói lên lòng hạnh phúc tràn trề của hành giả khi được biết Tam Bảo:

Nếu không có Thế Tôn

Nếu không có Diệu Pháp

Nếu không có Tăng Đoàn

Làm sao con may mắn

Được pháp lạc hôm nay?

Do thắng duyên được may mắn biết Phật Pháp Tăng này, nên sau phần tụng kinh cầu nguyện cho quốc thái dân an rồi, chùa Hương Sen và quý Phật tử cũng gói ghém tịnh tài khiêm tốn của mình để làm lễ cúng dường Trai Tăng dâng lên chư Tôn Đức và cúng Đại Thí thực phẩm cho mười hai loại cô hồn nhân dịp đầu năm để âm dương đồng lương lợi.

Được biết vài hôm trước đây trời lạnh và gió mưa suốt ngày, nhưng trưa hôm nay trời rất trong sáng và nắng vàng thật ấm cúng khiến cho Ban góp vui văn nghệ rất hoan hỉ hát cúng dường. Phụ trách chương trình văn nghệ gồm ban nhạc “Sun Flower” (Thanh Sơn và Hồng Mai) và các ca sĩ Phật tử Ngọc Oanh, Hùng Trịnh, Tâm Nguyên Trí, Mỹ Huyền, Hoàng Quang, Thạch Thảo, Thu Hà, Kim Phụng và nhiều vị Phật tử khác thuộc vùng Orange County, San Bernadino và Riverside đóng góp.

Lời ca tiếng hát hòa cùng âm điệu của đàn keyboard và guitar của các ca sĩ đã làm cho không khí xuân tại chùa Hương Sen càng thêm vui nhộn. Ai nấy đều hoan hỉ, vui vẻ chúc nhau những lời mỹ ngữ và dùng thực phẩm chay trong hương xuân vui tươi của tình đạo pháp.

Trong bài diễn văn khai mạc, ni sư Trụ Trì Chùa Hương Sen có lời cáo lỗi cho những thiếu sót vì nhân sự Hương Sen còn mới mẻ. Ban tổ chức, nhóm MC dẫn chương trình, nhóm dâng hoa, ban trai soạn và nhiều ban khác đều do những vị mới tập tễnh bước chân vào đạo, chưa chuyên nghiệp nhưng tâm đạo của quý Phật tử địa phương này rất tha thiết và nhiệt tình. Ni Sư cũng nói thêm rằng dù chùa Hương Sen đang bước đầu thành lập mới 11 tháng tuổi (chưa tròn 1 tuổi) nên mọi thứ còn rất nguyên sơ. Tuy nhiên, nhờ sự hỗ trợ của mười Phương Chư Phật, Chư Tôn đức Tăng Ni, quý Phật tử xa gần nên chùa đã vừa hoàn tất xong công trình xây patio làm hội trường nên ngày lễ rằm năm nay được tổ chức trang nghiêm hơn so với lúc chưa có patio. Nhân đây Ni Sư cũng thành tâm tri ân Kỹ Sư Trạng Huỳnh, người thiết kế vẽ cúng dường lập lảnh Patio và các Phật tử xa gần khác đã góp của và góp công trong công trình này. Phật sự sắp đến của chùa Hương Sen là xây một Hòn Non Bộ để Đức Phật Quan Âm tọa lạc và hai phòng vệ sinh cho khách thập phương. Ni sư kính mong nhận được tình thương và sự hỗ trợ cúng dường tiếp tục của các mạnh thường quân để chùa Hương Sen có thêm nơi tôn nghiêm thờ Đức Phật Quan Thế Âm và phương tiện đầy đủ để phục vụ đạo pháp và chúng sanh.

Cuối lời, thay mặt chư Ni và quý Phật tử vùng Moreno Valley, Ni Sư xin thành tâm tri ân sâu sắc tất cả những tấm

lòng, những cống hiến, những bàn tay đã đóng góp cho buổi lễ Rằm tháng giêng xuân Tân Mão 2011 tại chùa Hương Sen được thành tựu và Ni Sư thành tâm cầu nguyện mười phương chư Phật gia hộ quý chư tôn đức và các Phật tử một năm mới trọn đầy pháp lạc.

Hương thiền tỏa ngát gần xa
Vườn tâm Đạo Pháp nở hoa bốn mùa.

Chùa Hương Sen, ngày 22 tháng 2 năm 2011

Kính tường,

14. MÓN QUÀ ĐẠO VỊ CUỐI NĂM CỦA HỘI PHẬT TỬ LẠC PHÁP

Mỗi ngày mỗi giờ đi qua là những ngày mỗi giờ đem hoa nở trái Phật pháp. Cũng thế, sau những năm tháng “miệt mài kinh sử”, các em gia đình Phật tử đã ra ứng thí Phật Pháp Căn Bản Vấn Đáp tại Hội trường Văn Lang vào ngày 30 tháng 12 năm 2012 do hội Phật tử Lạc Pháp (HPTLP), Orange County, California tổ chức, dưới sự chứng minh của Hòa Thượng Thích Chơn Thành, viện chủ chùa Liên Hoa, Hòa Thượng Thích Nguyên Trí - Phó Chủ tịch Nội Vụ Hội Đồng Điều Hành Giáo hội PGVNTN, Viện Chủ Chùa Bát Nhã Orange County cùng nhiều chư tôn đức Tăng Ni và quý phụ huynh GDPT.



Hội trường Văn Lang nhận nhíp hấn lên với nhiều bóng các sĩ tử tí hon tuổi từ 11 đến 14 của các gia đình Phật tử *Huệ Quang*, *Kỳ Viên 1 & 2*, *Phổ Đà*, Đạo Tràng *La Vân* và Hội Phật tử *Lạc Pháp*. Cuộc thi đố vui gồm 100 câu hỏi Phật pháp Anh-Việt về các thuật từ Phật giáo căn bản như nghiệp, luân hồi, quả báo, cuộc đời của Đức Phật Thích Ca; về ý nghĩa và sự kính thờ Tam bảo, sự trì giữ năm giới và lợi ích của lời Phật dạy sẽ giúp các em nhỏ trở thành trò ngoan, con thảo trong gia đình, xã hội và trong đạo pháp. Ban giám khảo (*Thượng Tọa Tâm Thành*, *Thượng Tọa Tín Mãn*, *Thượng Tọa Thiện Đạo & Ni Sư Giới Hương*) tuần tự bốc thăm câu hỏi (randomly pick) và câu hỏi sẽ hiện trên màn hình Slideshow. Các sĩ tử phải nhanh tay bấm nút và tên của thí sinh nào bấm nhanh nhất sẽ hiện lên để được trả lời. Chương trình rất hào hứng và

phần khởi dưới sự điều khiển duyên dáng và tài tình của MC (Tịnh Tánh & Pierre Trần). Các đội thi đấu đã vỗ tay vang dội hội trường khi nghe đội viên của mình trả lời đúng câu hỏi và cũng căng thẳng ôm đầu khi các đội nhà trả lời sai. Các em dồn hết tâm lực theo dõi từng chi tiết lên xuống của cuộc thi.

Thanh thiếu niên là những mầm xanh đang nảy chồi, nên trí nhớ rất tốt (good memory), hầu như các em đã nhớ hết các câu trả lời và trả lời rất đúng và sáng tạo, cho nên ban Giám khảo và Phụ huynh GDPT rất ngạc nhiên và hài lòng trước phản ứng nhanh nhẹn của các em. Đúng như đạo hữu Nguyên Lượng (cố vấn của HPTLP) đã nói: *“Các em thí sinh như những tờ giấy trắng tinh khiết trong lành, hãy un đúc và phát huy khả năng của các em để đạt kết quả tươi sáng tương lai cho đạo Phật”*. Sau khi trải qua 6 tiếng đồng hồ (từ 1 giờ trưa đến 6g tối) kết quả của các thí sinh đồ trạng nguyên đã được tuyên bố: GDPT Kỳ Viên 2 giải nhất, giải nhì là GDPT Huệ Quang, giải 3 là Đạo Tràng La Vân; giải nhất cá nhân xuất sắc là em Jacob Le (Đạo Tràng La Vân), giải nhì là Hiếu Hồ (GDPT Kỳ Viên 1). Phần thưởng gồm tịnh tài, tịnh vật cho các đội xuất sắc và đặc biệt là Phổ Đại (Hội trưởng) cùng các thành viên của HPTLP còn chu đáo tặng những huân chương lưu niệm có khắc tên của từng thí sinh tham dự cuộc thi hôm nay để khích lệ tinh thần các em đã chịu khó học hiểu Phật pháp.



Bên cạnh cuộc thi đồ vui bổ ích, ban giám khảo và các thí sinh còn được HPTLP đãi bữa ăn tối rất ngon và thưởng thức tiết mục văn nghệ ca hát và vũ múa dân ca Việt Nam rất ngoạn mục khiến tinh thần ai cũng phấn chấn và an vui. Huỳnh Trường

GDPT Huệ Quang Như Từ (Hồ Chúc) đại diện cho các thí sinh chia sẻ cảm nghĩ rằng: *“Là huynh trưởng hướng dẫn các GDPT, Như Từ chưa làm được những điều này, nhưng quý anh chị HPTLP đã làm được như vậy, chúng tôi rất tán thán và hy vọng năm sau chương trình sẽ được qui mô hơn nữa. Tất cả chúng tôi rất mong có nhiều cuộc thi Phật pháp như thế này nữa vì đây là cây Bồ Đề tương lai cho Phật pháp”*. Dh Mật Nghiêm (Ban Cố Vấn của HPTLP) cũng tán thán công đức của HPTLP bằng bài thơ như sau:

Xin mừng tuổi trẻ tài cao

Các em đến góp tâm vào vườn hoa

Vườn đầy giáo pháp chan hòa

Ngày mai sen nở hương hoa ngát ngào.

Là những người Phật Tử với tín tâm Tam Bảo, HPTLP luôn mong muốn Chánh Pháp của Đức Thế Tôn mãi trường tồn và được duy trì qua mọi thế hệ. Với tinh thần tương quan, tương kính, phát triển, cầu tiến, và phụng sự đạo pháp, HPTLP đã tạo duyên lành gieo mầm Phật pháp cho các em thanh thiếu niên, tìm mọi hình thức cho các em gặp mặt nhau và làm những công việc đem giáo lý của đức Phật đến những em thanh thiếu niên trẻ.

Giải Khuyến Khích Học Phật Pháp Kỳ 1 là niềm vui và là trò chơi vui khiến tâm hồn các em càng thêm tinh khiết và thấm nhuần giáo lý Đức Phật mà HPTLP đã đóng góp cho các em. Đây là một công đức rất lớn của HPTLP và các mạnh thường quân ủng hộ. Hòa Thượng Thích Nguyên Trí rất vui khi thấy chương trình tổ chức của Hội Phật Tử Lạc Pháp đã khiến cho các em nhỏ tích cực trở tài. Hòa thượng khuyến khích và tán thán rằng: *“Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã tổ chức những khóa tu học cho người lớn nhưng chưa có cho trẻ em. Vì thế, hôm nay thấy rất mừng được đón nhận những tài hoa (HPTLP) của Phật Giáo chúng ta. Mong rằng truyền diệm tục đăng tiếp nối. Các em càng ngày càng học hỏi Phật pháp nhiều hơn nữa, càng trưởng thành để có thể thay thế những Anh, Chị đi trước để làm việc và vững tiến trên con đường phụng sự đạo pháp”*.

Một món quà dâng lên Đức Thế Tôn

Nhân ngày lễ Vía ngài thành đạo (8/12 AL), 2012

Tường thuật,

15. MÙA AN CƯ TẠI CHÙA BẢO QUANG, SANTA ANA, CALIFORNIA

Sáng sớm khi ông mặt trời chưa ngủ dậy thì các bóng y vàng, nhật lam, nâu sòng của chư tôn đức tăng ni đã về nơi mái chùa Bảo Quang tại thành phố Santa Ana, Orange County, California. Năm nay Chư Tôn đức tại vùng Orange County cùng Hòa Thượng Trụ Trì có tổ chức trường hạ an cư một tuần, từ Thứ Hai ngày 19 tháng 7 năm 2010 đến Thứ Hai ngày 26 tháng 7 năm 2010.

Theo tin Ban tổ chức cho biết có 46 chư tôn đức tăng ni (Tăng 15, Ni 31) đăng ký an cư kiết hạ và khoảng hơn 20 Phật tử phát tâm tòng hạ theo chư tăng, tham dự các khóa lễ, khóa giảng và đặc biệt hộ pháp cho chư tôn đức yên lòng tu tập.

CHƯƠNG TRÌNH THUYẾT GIẢNG MÙA AN CƯ

1) Ni Sư Như Bảo (chiều Thứ Hai ngày 19 tháng 7 năm 2010) thảo luận đề tài: Chuyển Tám Thức thành Tám Trí.

2) Hòa Thượng Quảng Thanh (chiều Thứ Ba ngày 20 tháng 7 năm 2010) với đề tài: Thực Tế Đời Sống Sinh Hoạt của Tăng Ni Trẻ.

3) HT Quảng Thanh (chiều Thứ Tư ngày 21 tháng 7 năm 2010) tiếp tục đề tài: Thực Tế Đời Sống Sinh Hoạt của Tăng Ni Trẻ.

4) HT Quảng Thanh (chiều Thứ Năm ngày 22 tháng 7 năm 2010) thảo luận đề tài: Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam.

5) Ni Sư Giới Hương (chiều Thứ Sáu ngày 23 tháng 7 năm 2010) thảo luận đề tài: Trầm Tư về Vũ Trụ Xung Quanh Chúng Ta.

6) Hòa Thượng Nhật Quang (chiều Thứ Bảy ngày 24 tháng 7 năm 2010) thảo luận đề tài: Một chữ “Tu”.

Nội dung Ni sư Như Bảo thảo luận là làm sao chúng ta có thể chuyển hóa tám thức thành tám trí. Dù sống giữa những bận rộn đa đoan của cuộc sống, nhưng lúc nào cũng giữ sự giác tỉnh khi sáu căn tiếp xúc với sáu trần. Duy thức học gọi là hãy chuyển năm thức (nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức và thân thức) thành Thành sở tác trí (năm trí để thành tựu sự việc), ý thức thành Diệu quan sát (trí quán sát vi diệu), thức thứ bảy (mạt-na) thành Bình đẳng tánh trí (không phân biệt thân sơ, ta người) và thức thứ tám (a-lại-da) thành Đại viên cảnh trí (trí sáng khắp mười phương như gương tròn chiếu soi hết tất cả vạn pháp trên đời này).

Hòa Thượng hóa chủ Thích Quảng Thanh, trong hai buổi chiều liên tiếp đã ân cần thăm hỏi về “Thực Tế Đời Sống Sinh Hoạt của Tăng Ni Trẻ”. Ngài đưa ra câu hỏi để mỗi vị tự giải quyết và nếu cần chư Tôn đức giúp thì phương cách và điều kiện giúp như thế nào? Những nhu

cầu sinh hoạt của tăng ni như chỗ ở, đi học ở các trường ngoài xã hội và cách tu học giới định tuệ trong chùa cũng đã được thảo luận sôi nổi.

Đề tài thứ hai Hòa thượng hóa chủ Thích Quảng Thanh thảo luận là “Văn Hóa Phật Giáo Việt Nam”. Văn hóa Phật giáo Việt Nam là nếp sống, suy nghĩ, cách ăn, cách mặc, cách sống, cách đối xử, cách tu niệm của người Phật tử Việt Nam. Văn hóa Phật giáo Việt Nam còn thể hiện qua nhạc đạo, thơ văn, cách tụng kinh, tranh vẽ, cắm hoa, trà đạo, phong cách thanh thoát và nếp sống bình dị của chư tăng ni. Văn hóa này cũng đặc biệt thể hiện rõ nơi kiến trúc chùa đình với những mái cong, văn hoa trang trí, các hình tượng Phật Bồ tát, các pháp cụ... như tại ngôi chánh điện của chùa Bảo Quang mang rất đậm nét văn hóa Việt Nam. Người Việt Nam nói chung và Phật tử Việt Nam nói riêng rất hãnh diện khi có một ngôi chùa mang đầy nét nghệ thuật - một biểu tượng của văn hóa Việt Nam tại xứ cờ hoa này.

Hòa thượng cũng chia sẻ để có được ngôi chùa văn hóa này, ngài chỉ biết lay Phật, cầu Phật khi công phu sám: “*Sau thời Lăng Nghiêm cứ lay 108 lay, hay 25 lay Chư Phật và Hiền Thánh Tăng thì nguyện gì cũng được*”. Một cách nữa, ngài chia sẻ là nên tiếp đãi các Phật tử bằng tất cả tấm chân tình của mình. Nếu được như vậy thì các

Phật tử cũng sẽ chia sẻ khi chùa có Phật sự cần bàn tay hộ pháp của họ. Thành ra việc đúc được chuông to, Phật lớn có rất nhiều điều kỳ diệu. Nhiều khi tay không mà xây được chùa nguy nga. Không cần moi óc mà tất cả từ sự chân thật, chân thành mà ra.

Vào chiều Thứ Sáu, ngày 23 tháng 7 năm 2010, Ni sư Giới Hương đã trình bày về đề tài: “*Trầm Tư về Vũ Trụ Xung Quanh Chúng Ta*” và có chiếu hai slide show về vũ trụ để minh họa. Ý của tác giả muốn giới thiệu những khám phá gần đây của khoa học rất phù hợp với quan niệm về nguồn gốc con người và vũ trụ trong Phật giáo. Những tư tưởng của Phật giáo thật sự đã đi trước khoa học khá xa. Cũng như tác giả nhấn mạnh bản thân con người chúng ta thật nhỏ nhen so với cái vô cùng của vũ trụ này. Những vấn đề, những khác biệt của chúng ta thật không đáng kể so với vũ trụ bao la. Hành tinh chúng ta đang sống thật là mong manh. Hãy chăm sóc hành tinh xanh này bởi vì nó là ngôi nhà duy nhất của chúng ta (tác giả có bài viết riêng về đề tài này).¹³

Chiều Thứ Bảy ngày 24 tháng 7 năm 2010, Hòa thượng Nhật Quang thảo luận đề tài: Một chữ “Tu”. Hòa thượng giải nghĩa tu là sửa, tu tạo, tu nghiệp và trù tu.

¹³ Xem Mục 26: Trầm Tư về Vũ Trụ Xung Quanh Chúng Ta. Thích Nữ Giới Hương.

Hôm nay chư tăng ni về an cư là giữ gìn truyền thống tăng già, là tăng cường và củng cố nội lực tăng già. Truyền thống an cư là tu tam vô lậu học và qua sự tu tập xác định được vị trí nghĩa vụ của:

- Hàng cư sĩ tại gia: hộ trì Tam bảo, phát sanh chánh tín, bảo vệ truyền thống tôn giáo đạo đức của dòng tộc, của gia đình ở hải ngoại, đừng để bị đồng hóa tôn giáo (do hôn nhân khác tôn giáo).
- Bậc xuất gia: tăng ni là trưởng giả của Như Lai, tác Như Lai xứ, hành Như Lai sự.
- Nhận chân được hiện tình Phật giáo đang bị phân hóa.
- Nghĩa vụ của tăng ni cần phải làm gì để bảo tồn duy trì Phật giáo hải ngoại.

Tăng ni và Phật tử phải thấy được nghĩa vụ thiêng liêng của mình vì tiền đồ đạo pháp hải ngoại, nên xóa bỏ tự kỷ, bản ngã cá nhân, đoàn kết hòa hợp, trưởng dưỡng đạo tâm, nêu cao tinh thần lực hòa kính pháp, để bản thể tăng già vững mạnh và bảo tồn đạo pháp.

Chiều chủ nhật ngày 25 tháng 7 là buổi tiệc trà văn nghệ để chuẩn bị thứ hai – ngày cuối cùng là lễ Tự tứ, bố tát và cúng dường trai tăng. Thật là vui và ấm cúng biết bao khi chư tôn đức tăng ni và quý Phật tử khoảng 100 vị

ngồi quây quần với nhau tại chánh điện. Sau lời huân từ của Hòa thượng Thiền Chủ Thích Hành Đạo và Hòa thượng chứng minh đạo sư Thích Chơn Thành là tiết mục đóng góp văn nghệ rất phong phú. Ni sư Như Bảo kể về truyền thống Ni đoàn từ Di Mẫu Kiều Đàm Di đến cô Ni Trưởng Như Thanh và sáng tác một bài thơ “Ai ngờ” để bày tỏ lòng ngưỡng mộ tài năng nghệ thuật của Hòa Thượng Hóa Chủ Thích Quảng Thanh. Ni sư Giới Hương hát bài “Con đường xưa ta đi” nói về chí nguyện độ sanh và kể chuyện vui trong đạo. Ni Sư Nhật Nhan kể chuyện chim có hai đầu. Ý của Sư Nhật Nhan nói chúng ta dù khác nhau, nhưng phải sống thương yêu vì cùng một thân thể, nên sống “Sanh thuận, tử an”. Sư cô Hoa Tâm kể câu chuyện (liên đới với bài giảng “Vũ trụ” của Ni sư Giới Hương) về việc Đức Phật khuyên đừng tái sanh cõi ta bà vì cõi ta bà như bản và con người nhỏ bé nhưng đặc biệt Hòa Thượng Trụ trì rất hảo tướng, trượng phu và cao ráo (mọi người vỗ tay), sau đó sư Hoa Tâm hát vọng cổ cúng dường. Thượng Tọa Tâm Thành hát bài “Những Lời Kinh Thiêng” phỏng theo bài “Những Đồi Hoa Sim” nói lên sự vi diệu nhiệm mầu của những lời kinh Phật, Sư cô Chân Giác ngâm bài thơ tán thán công đức Ban Trai Soạn, và nhiều hợp ca do nhóm Ni và Ban Hợp xướng “Hoa Từ Bi” đóng góp, đặc biệt là hát bài “Dòng Sông Thấp Thoáng Con Thuyền” do Thanh Trí Cao tức Hòa thượng hóa chủ

sáng tác và nhạc do Hoàn Quang Huế thực hiện. Hòa thượng Nhật Quang kết thúc chương trình văn nghệ bằng sáu câu vọng cổ bày tỏ lòng tri ân Hòa Thượng hoá chủ và Phật tử chùa Bảo Quang. Âm nhạc và tâm tình của những mẫu chuyện đã giúp cho những người con Phật không kể xuất thế hay tại gia như được gần với nhau trong tình đạo thâm thiết.

Quyển sách nào hay cũng đến tờ cuối cùng

Cuộc hợp mặt nào rồi cũng phải chia tay kết thúc.

Buổi tiệc kết thúc trong sự tiếc nuối luyện tiếc. Hòa thượng hóa chủ đã cảm ơn tất cả và ngài hy vọng rằng năm tới (2011) lúc đó chùa Bảo Quang sẽ xây xong, có đường đi kinh hành trang nghiêm và cơ sở sẽ rộng rãi đủ tiện nghi hơn. Năm nay như một thí điểm để xem sinh hoạt an cư, ăn ở, đi lại như thế nào cho phải lẽ. Hy vọng năm tới số lượng tăng ni đông hơn và chương trình tu học sẽ phong phú hơn.

Một tuần lễ an cư tuy không dài nhưng đầy đủ ý nghĩa. Quý chư tăng ni câu hội về để trao đổi kinh nghiệm tu học và rút tĩa kinh nghiệm cho sang năm và nhiều năm tới. Tất cả trời, người, ngũ chúng xuất và tại gia đều hỷ lạc. Chánh điện chùa Bảo Quang vốn đã đẹp, đã sáng, nay càng rực rỡ với những bóng y vàng thánh thoát của chư Tôn đức tăng ni. Thật đúng như lời của Hòa thượng chứng minh đạo sư

Thích Chơn Thành đã nói: “Xin đánh lễ Đức Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Xin đánh lễ các tổ sư đã khai sáng Đại thừa Phật giáo cho nên chúng ta mới có cuộc hội ngộ an cư kiết hạ này. Mỗi chúng ta là một ngọn đèn nhỏ nhưng tụ hợp lại đây thành một trăm ngọn đèn sáng và làm chánh điện chùa Bảo Quang vốn đã sáng, nay lại càng sáng rõ hơn. Thật quý hóa thay!”

Chùa Bảo Quang, ngày mãn hạ 26/7/2010

Kính tường,

16. MÙA THU VU LAN

(Bài số Một: lúc 6 giờ chiều ngày 8/8/2010, Radio tần số 1480 AM, Đài Hương Sen, Santa Ana)

Nam Mô A Di Đà Phật

Tôi là Sư Cô Giới Hương, Trụ Trì Chùa Hương Sen, California. Trước hết xin cảm ơn Đài Hương Sen - Tổng Hội Cư Sĩ Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, California, đã có lời mời tôi chia sẻ vài ý nghĩa Vu Lan với quý thánh giả Santa Ana, Orange County. Giới Hương xin cảm ơn rất nhiều cho sự ưu ái này.

Nhân dịp mùa Vu lan năm 2010, Phật lịch 2554 về, Giới Hương xin được phép chia sẻ với quý thánh chúng đài Hương Sen một vài ý nghĩa về Mùa Thu Vu Lan:

Kính thưa quý vị,

Thu về lác đác mưa rơi

Hắt hiu mặt nước cây yên đứng nhìn

Thu về âm đạm bầu trời

Nhắc người con nhớ ơn thành hiếu sinh.

Thu sắp về, mùa thu của Vu-lan báo hiếu, mùa của mẹ cha, tổ tiên gia tộc, mùa của những bông hồng trắng cài trên áo của những ai bất hạnh mất mẹ và cũng là mùa của

những bông hồng đỏ thắm nở tròn trên áo của những ai may mắn còn mẹ. Ở Hoa kỳ, người Mỹ có ngày Mother's Day (Ngày của Mẹ) và Father's Day (Ngày của Cha) thì chúng ta - những Phật tử hay những người con Việt-Nam có ngày Vu-lan vào rằm tháng bảy hàng năm hay vào mùa thu là ngày truyền thống báo hiếu thiêng liêng, là ngày đẹp nhất của nghĩa sống và tình người.

Công Cha như núi thái sơn

Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Chín tháng cưu mang chúng con nặng nhọc; bên ướm mẹ nằm, bên ráo phần con. Sinh ra đời, con vừa biết ăn, mẹ cha lại mớm cho con từng muỗng cơm, thìa cháo. Một nắng hai sương lam lũ, làm ruộng buôn bán, một đời tần tảo để có chút tiền nuôi con khôn lớn, học hành thành đạt nên người. Giáo dục thế gian chưa đủ, cha mẹ còn nâng đỡ đưa chúng con đến cửa Phật, cho chúng con sớm quy y Tam bảo, học Phật pháp, tin nhân quả thiện ác để rèn luyện nhân cách cao thượng của mình. Hình hài và trí tuệ hiện nay của chúng con được thấp sáng, được hiện hữu đó là từ mồ hôi và trái tim nóng hổi của cha mẹ tưới tắm. Biết bao nhiêu sữa và máu của cha mẹ đã kết đọng trong chúng con như Kinh Tương Ưng dạy: “Sữa mẹ mà chúng con đã uống trong nhiều kiếp sinh tử từ vô thủy đến nay thì nhiều hơn nước trong bể cả đại dương.”

Nói sao cho hết ơn cha, nghĩa mẹ. Tưởng sao cho hết tình thương vô bờ của mẹ cha.

Trần gian ngôn ngữ sao diễn tả

Chờ cho đầy hai tiếng Mẹ Cha!

Trong kinh Tâm Địa Quán, Đức Phật dạy:

“Ta sắp nói pháp mẫu nhiệm, vì muốn lợi ích cho những ai chưa biết Ân Đức trong đời vị lai mà vâng giữ. Người thế gian và bậc xuất thế gian có bốn thứ ơn nên đền trả là: Ôn Cha Mẹ, ơn chúng sanh, ơn quốc vương và ơn Tam bảo”.

Nhị Thập Tứ Hiếu Diễn Âm dạy:

Chữ hiếu hạnh niệm tròn một tiết

Thời suy ra trăm nét điều nên.

Người biết thương lo chăm sóc hiếu nghĩa với đấng sanh thành ra mình, thì biết trăm sự, trăm tánh, trăm hạnh của vị ấy sẽ thành đạt.

Đón ngọn gió thổi

Tình thương tràn về.

Khắc trên phiến đá

Nghĩa Mẹ tình Cha.

Theo thuật từ Phật giáo, vu-lan nói đủ là Vu-lan-bồn,

là dịch âm Trung quốc từ tiếng Phạn ‘Ullambana’. Ngài Trí Húc dịch là ‘giải đảo huyền’ tức tháo gỡ các cực hình treo ngược bị đày đọa trong cảnh giới ngạ quỷ và địa ngục. Vu-lan-bồn là một bản kinh ngắn kể về nguyên nhân và phương pháp báo hiếu của tôn giả Mục-kiền-liên đối với thân mẫu của ngài, thường được các chùa tụng vào tháng bảy âm lịch.

Nội dung của kinh Vu Lan Bồn dạy kể rằng dù ngài Mục-Kiền-Liên có sáu thần thông cũng không cứu được nghiệp ngạ quỷ của thân mẫu. Sự hỗ trợ của ngài chỉ là những chất xúc tác giúp mẹ và phải chính bà tự chuyển hoá nghiệp của mình mới được. Để cứu mẹ cho có hiệu quả, ngài nhờ vào sức chú nguyện của cộng đồng tăng thân thanh tịnh và có đủ giới đức. Chính nhờ vào đạo đức cộng đồng của các vị thánh tăng và cao tăng nghiêm trì giới luật, thân mẫu ngài được cảm hóa, tự bà chuyển hóa tâm ích kỷ, bòn xén, sân hận, xấu xa mà hối lỗi. Bà sám hối mở lòng từ bi rộng rãi, vị tha, hoan hỷ với các pháp lành mà tôn giả Mục Kiền Liên đang cúng dường mười phương tăng chúng. Nhờ đó, tâm bà được cởi trói và giải thoát. Đây là tinh yếu của kinh Vu-lan hay kinh điển Phật giáo nói chung muốn truyền đạt cho chúng ta thông điệp này.

Từ đây, cho ta thấy đạo Phật là một phương pháp sống, quan tâm đến nhiều phương diện bao gồm cả sống

và chết để từ đó hướng tới con đường tu tập chấm dứt khổ đau trong hiện tại và tương lai.

Người con Phật, người con hiếu phải sống đời đạo đức và trí tuệ; phải tôn thờ cha mẹ, cứu huyền thất tổ nhiều đời đã khuất; phải biết kính trọng và phụng dưỡng cha mẹ hiện tiền cũng như vận dụng nhiều phương cách để hướng dẫn cha mẹ trên con đường tu tập chánh pháp để cùng cha mẹ sống an lạc giải thoát. Đạo Phật đề cao chữ hiếu để cuộc đời có nhiều người con hiếu thảo, bớt đi tình trạng suy thoái đạo đức trong gia đình và xã hội. Đạo Phật cố gắng hiển cho cha mẹ một nếp sống đạo đức, an trú vững chắc vào chánh pháp để xa lìa tham, sân, si là tác nhân của mọi phiền não khổ đau, để từng bước đi vào hạnh phúc của tâm trong hiện tại giây phút này. Người con nào biết đem lại cho cha mẹ con đường vào hạnh phúc lâu dài như thế mới thật là chí hiếu, mới gọi là người con của mùa thu sắp về.

Thu về đau buốt lệ sa

Giã từ mẹ đã bên kia ngàn trùng

Thu về Thắng hội Vu-lan

Đốt hương khấn nguyện mẹ sanh cõi lành.

Nhân dịp lễ Vu Lan về, Giới Hương sáng tác một bài thơ xin đọc và đặc biệt kính tặng cho những ai cài hoa trắng trong mùa Lễ Vu Lan Thắng Hội này:

MẸ VẪN BÊN CON

Chiều nay mưa rơi giăng khắp phố
Chuông chùa thông thả nhẹ buông lời

Lá vàng rơi rụng mùa thu đến
Vu-Lan đồng vọng nhớ mẹ yêu.

Mẹ còn đâu nữa giữa trần gian
Mẹ đã nằm yên lòng đất lạnh
Mộ phủ màu rêu bao năm rồi
Con vẫn chưa về thăm mẹ được.

Lãng đãng phương xa con mỗi gổi
Kiếm tìm bóng mình giữa thực hư
Mẹ ơi! Có biết chiều nay nhớ
Nhớ bóng mẹ hiền nguyên đáng xưa.

Con cài hoa trắng Vu-lan về
Vũ trụ càn khôn sắc và không
Sắc-Không-Hoa trắng cùng một cõi
Mẹ vẫn bên con giữa mênh mông.

Xin kính chúc quý thánh giả một mùa Vu Lan đầy an lạc và mang đậm nét của tri ân và báo ân phụ mẫu.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

Ma Ha Tát tác đại chứng minh.

Chùa Hương Sen, Ngày 8/8/2010



CHÚC MỪNG XUÂN QUÝ TỶ 2013

CHÙA ngàn năm đứng mãi

HƯƠNG tỏa cõi ba ngàn

SEN búp từng chầm bốn

CHÚC nhau nguyện Phật thành

MỪNG đạo pháp giải thoát

XUÂN về tâm nở khai

QUÝ nhau hạnh Bồ tát

TỶ hiềm phiền lòng ai

Mai vàng khoe sắc thắm

Ba hồi trống chuông ngân

Giao Thừa Di Lạc đến

Đón mừng Phật Xuân Tâm.

Thích Nữ Giới Hương

17. NĂNG LĂNG NGHIỆM THẮNG SÁU

Cũng như bốn năm qua, năm này quý chư Tôn đức có tổ chức Khóa Mười Ngày An Cư Kiết Hạ thời gian từ ngày 14.06.2010 đến ngày 24.06.2010 tại Phật Học Viện Quốc Tế Thành Phố North Hills, Los Angeles County, California. Trong chương trình an cư, có tiết mục thỉnh cử giảng sư cho lớp học dành riêng cho chư Tăng Ni. Với ước nguyện của chư Tôn đức muốn nâng đỡ lớp tăng ni trẻ tập sự hoằng pháp nên quý Ôn có cử vài tăng ni trẻ trình bày kiến giải trong tăng chúng dưới sự chứng minh của chư tôn Hòa thượng. Con (TKN Giới Hương) được nằm trong danh sách đó và thuyết trình với đề tài «Năng Lăng Nghiêm Thắng Sáu». Nay xin được tường trình lại buổi pháp thoại đó.

Thuyết trình viên trình bày bảy vấn đề trong kinh Lăng Nghiêm và nêu lên bốn câu hỏi.

I) VẤN ĐỀ THỨ NHẤT: sự tu chứng trong Phật giáo Nguyên Thủy và Đại thừa.

Xin được nêu lên một ví dụ trong kinh tạng Nguyên Thủy, Đức Phật dạy tôn giả Kiều Trần Như do ngộ lý Tứ Đế mà được pháp nhãn tịnh, chứng A-la-hán. Nơi đây, tôn giả biết quả *Khổ* mà chúng ta đang đối mặt với sanh, già, bệnh, chết, sầu khổ, ưu não là do chúng ta *Tập*. Đây là nhân quả thế gian. Và ngài biết có quả *Diệt* để là Niết bàn

tịch tĩnh an nhiên xuất phát từ nhân tu tập *Đạo* (Bát chánh đạo)¹⁴. Đây là nhân quả xuất thế gian.

Trong khi đó, kinh Lăng Nghiêm (một kinh tiêu biểu cho đại thừa) viết rằng:

Tôn giả Kiều Trần Như bạch Phật “Con nay già cả, ở trong đại chúng, riêng được cái danh là “Hiếu”, do con ngộ được hai chữ khách trần mà thành chính quả. Bạch Thế Tôn, ví như người khách đi đường, vào trọ quán xá, hoặc ngủ, hoặc ăn, ăn ngủ xong rồi, xếp đồ lên đường, không ở yên được; nếu thật là người chủ, tự nhiên không phải đi đâu. Con nghĩ như vậy: Không ở yên gọi là khách, còn ở yên thì gọi là chủ.

Con lấy cái “không ở yên” làm ý nghĩa chữ khách. Lại như mới tạnh, mặt trời chiếu sáng trên cao, ánh sáng vào trong lỗ hở, bày tỏ hình dáng bụi trần giữa hư không. Trần là lay động, hư không là yên lặng.¹⁵

Tôn giả Kiều Trần Như thừa ngài nay già cả, ở trong đại chúng, riêng được cái danh là ‘Hiếu’, do ngài ngộ được hai chữ khách trần mà thành chánh quả. Ví như người khách đi đường, vào phòng trọ motel hay khách sạn,

¹⁴ Bát Chánh Đạo: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định.

¹⁵ Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Cư Sĩ Tâm Minh dịch từ Hán sang Việt, năm 1961, trang 83-4.

ngiht lại đêm rồi sáng lại đi. Khách đến đi, lai vãng, ‘không ở yên’ trong khi chủ nhân thì bất động, ‘ở yên’, không có đi tới đi lui.

Bên cạnh ví dụ thứ nhất khách và chủ này, tôn giả Kiều Trần Như còn cho thêm một ví dụ rất độc đáo nữa là *‘như mặt trời chiếu sáng trên cao, ánh sáng vào giữa lỗ hở, bày tỏ hình dáng bụi trần giữa hư không. Trần thì lay động, còn hư không thì yên lặng.’* Tôn giả Kiều Trần Như do ngộ đứng lặng là không tức hư không, lay động là trần. Ngài liền buông xả trần lao, trụ vào tánh hư không tịch lặng liền chứng thánh quả.

Điều này cho thấy ở kinh Nguyên Thủy đề cập Tôn giả Kiều Nhân Như do lý Tứ Đế mà giác ngộ trong khi ở kinh Đại thừa thì ngài do ngộ ‘khách và chủ’ mà chứng quả.

Kính thưa chư tôn đức, chiều thư ba ngày 15/6/2010, sau khi đại tăng sai con tham dự buổi thuyết trình vào thứ tư ngày 16/6/2010. Lúc đó, con ngược nhìn đỉnh mái chùa Phật Học Viện Quốc Tế và con thấy ánh nắng từ đỉnh chùa của Phật học viện Quốc Tế tỏa chiếu xuống trai đường. Đúng là *‘mặt trời chiếu sáng bày tỏ hình dáng bụi trần giữa hư không’*. Bụi trần giao động lăng xăng, khiến con liên tưởng đến pháp quán của tôn giả Kiều Trần Như. Ánh nắng đây ví như khi nào chúng con đem ánh sáng trí tuệ soi lại mình thì chúng con mới biết những bụi bậm này là

phiền não đang lăng xăng. Nếu chúng con không dùng nắng chiếu soi thì cứ nhận bụi đây là tâm, cảnh và thân của mình và làm mình làm vật mãi.

Nói về thời gian chúng con đang an cư là tháng sáu và vì ý Lăng Nghiêm được hiển thị trong ánh nắng chiều, nên con lấy tựa đề cho bài thuyết trình của con là Nắng Lăng Nghiêm Tháng Sáu. Đó là ý nghĩa của đầu đề.

Kính thưa chư tôn đức, chúng con đề ý trong tạng Phật giáo thường đề cập đến mười vị thánh thượng thủ đại đệ tử của Đức Phật như tôn giả Đại Ca-diếp, Xá-lợi-phất, Mục-kiền-liên, Ca-chiên-diên, A-nan-đà, A-na-luật, La-hầu-la, Tu-bồ-đề, Phú-lâu-na và Ưu-bà-ly. Trong khi trong kinh điển đại thừa thì nói nhiều về các bồ tát như kinh Lăng Nghiêm nói về các Bồ tát Di Lặc, Đại Thế Chí, Tri Địa, vv... Kinh Lăng Nghiêm chỉ nói đến bảy vị thánh A-la-hán như các bậc Hồi Tâm Đại-a-la-hán (hướng về Bồ Tát thừa) chứ không nói đủ mười vị thượng thủ. Các thánh như Ca-diếp tu về pháp trần, A-na-luật tu về nhãn căn, Tu-bồ-đề do ý căn, Xá-lợi-phất do nhãn thức, Phú-lâu-na do thiệt thức, Ưu-bà-li do thân thức và Mục-kiền-liên do ý thức mà chứng viên thông. Trong đây, chúng ta thấy thiếu ba tôn giả là A-nan, Ca-chiên-diên và La-hầu-la. Vì sao ba tôn giả trong thập đại đệ tử không có mặt trong kinh Lăng Nghiêm? (*đây là câu hỏi thứ nhất*)

HT thiền chủ T Thắng Hoan đã giải thích rằng Anan nổi bật về đa văn, Ca-chiên-diên về hạnh biện luận và La-hầu-la nổi bật về mật hạnh. Có thể các ngài do một hạnh gì đó để chứng viên thông mà hạnh đó không thuộc về căn, trần và thức nên không liệt kê ở đây. Vấn đề này thuộc về lịch sử, chúng ta khó giải thích. Đạo Phật nghiên nặng về giải thoát hơn.

II) VẤN ĐỀ THỨ HAI : thuyết trình viên đưa ra phải chăng Tịnh độ là thiền là hợp với ý kinh Lăng Nghiêm? (câu hỏi thứ hai)

Xin đưa ra một ví dụ tôn giả Đại Thế Chí Pháp vương tử cùng với năm mươi hai vị Bồ Tát đồng tu một pháp môn, bạch Phật rằng:

"Con nhớ hằng hà sa về kiếp trước, có đức Phật ra đời, tên là Vô Lượng Quang. Lúc ấy mười hai đức Như Lai kế nhau thành Phật trong một kiếp; đức Phật sau hết, hiệu là Siêu Nhật Nguyệt Quang, dạy cho con phép niệm Phật tam muội. Ví như có người, một đấng chuyên nhớ, một đấng chuyên quên thì hai người ấy, dầu gặp cũng không là gặp, dầu thấy cũng không là thấy; nếu cả hai người đều nhớ nhau, hai bên nhớ mãi, khắc sâu vào tâm niệm, thì đồng như hình với bóng, cho đến từ đời này sang đời khác, không bao giờ cách xa nhau. Thập phương Như Lai thương tưởng chúng sinh như mẹ nhớ con. Nếu con trốn

*tránh, thì tuy nhớ, nào có ích gì. Nếu con nhớ mẹ như mẹ nhớ con thì đời đời mẹ con không cách xa nhau. Nếu tâm chúng sinh nhớ Phật, tưởng Phật thì hiện nay hay về sau, nhất định thấy Phật; cách Phật không xa thì không cần phương tiện, tâm tư được khai ngộ như người ướp hương thì thân thể có mùi thơm, ấy gọi là hương quang trang nghiêm. Bản nhân của con là dùng tâm niệm Phật mà vào pháp vô sinh nhẫn, nay ở cõi này tiếp dẫn những người niệm Phật về cõi Tịnh Độ. Phật hỏi về viên thông, con thu nhiếp tất cả sáu căn, không có lựa chọn, tịnh niệm kế tiếp, được vào Tam ma đề, đó là thứ nhất."*¹⁶

Vì sao ngài Đại Thế Chí niệm Nam mô A-di-đà Phật là niệm niệm sanh diệt mà lại gọi là tu về kiến đại, là thiền tông? Dùng sự niệm sanh diệt, ý thức phân biệt từng niệm, từng niệm thì không phải là kiến đại, nhưng phải dùng lý niệm khi niệm Nam mô A-di-đà Phật để giải nghĩa thì mới nhận ra nghĩa kiến đại và thiền tông này.

Vô lượng thọ là thường trụ trong khi từng niệm danh hiệu Phật là sanh diệt, là trái nhau. Thật ra, niệm Phật là phản tướng phương tiện để chuyển hóa động loạn định tâm vào câu niệm. Tịnh niệm kế tiếp lần đến nhất tâm bất loạn, đạt đến vô niệm, vào được Tam Ma đề. Niệm Phật thì Phật

¹⁶ Kinh Thủ Lăng Nghiêm, trang 470-471.

tánh là chân tịnh, niệm tánh Phật vô lượng thọ, vô lượng quang, nhớ và về vô lượng thọ, vô lượng quang thì cái đó là thật. Nam mô A Di Đà Phật thâm nhiếp cả sáu căn, chuyên an định vào tánh vô lượng thọ, vô lượng quang là nhân địa tu hành chân thật và đó chính là thiền. Thế nên, phải chăng pháp môn tịnh độ niệm Phật cũng là thiền tông? Đây là hợp với ý kinh Lăng Nghiêm?

Hòa thượng thiền chủ T Thắng Hoan trả lời: Kinh Vô Lượng Thọ và kinh Bi Hoa dạy có bốn cảnh giới:

- 1) Thường Tịnh Quang Tịnh Độ do Đức Phật A Di Đà trú
- 2) Thật Báo Trang Nghiêm Tịnh Độ do các vị Bồ tát trú
- 3) Phương Tiện Thánh Cư Độ là do các vị A-la-hán trú
- 4) Phàm Thánh Đồng Cư Độ tức chúng sanh đời nghiệp vãng sanh. Qua đó tu đến thượng phẩm là tự giác viên mãn. Rồi chuyển qua Thật báo trang nghiêm để trang bị Bồ Tát Hạnh có Nhất Sanh Bồ Xứ, cũng như xuống Ta bà trở lại để độ sanh và cuối cùng thì qua cõi Thường Tịnh Quang.

Pháp môn Tịnh Độ của ngài Đại Thế Chí là cột tâm vào câu niệm Phật tức nhất tâm bất loạn để dẹp các hoặc lậu. Kinh Nguyên Thủy dùng 37 phẩm trợ đạo để giải quyết tư và kiến hoặc. Duy thức thì quán để chuyển thức thành đại viên cảnh trí. Hiện tượng thế giới là vọng hiện

của chơn như, từ vọng hiện biến ra duyên sanh, lấy vọng tâm làm chuẩn. Có y báo và chánh báo của chơn như là thế giới chư Phật, thế giới Đa Bảo, thế giới Bất Sanh Bất Diệt, không có đối đãi.

Không có chơn tâm thì không có thế giới vọng hiện. Thế giới vọng hiện nằm trong ruột của thế giới chân tâm nội tại giống như cá nằm trong nước hay người nằm trong không khí, còn những ví dụ của bọt nước hay bóng đèn là hiển từ chân tâm.

Lăng nghiêm là hiển mật viên thông tức cầu thần lực chứ không cần thức hiểu, cứ hành trì thì tự nhiên tác dụng hiển bày. Cứ niệm Phật thì trở về với tánh, cũng đồng mỗi với thiền tông.

III) VẤN ĐỀ THỨ BA: thuyết trình viên muốn trình bày là trong kinh Lăng Nghiêm nói về nhân tu tự lợi hướng nội của Quan Thế Âm, trong khi hình ảnh Quan Thế Âm trong Pháp Hoa (phẩm Phổ Môn) là hướng ngoại nghe tiếng kêu cầu thì ngài liền cứu khổ.

Pháp môn của Bồ Tát Quán Thế Âm chính là phương pháp *phản văn văn tự tánh* (không xuôi dòng đuổi theo âm thanh mà trở ngược lại tánh nghe) tức là từ cái nghe để trở về tự tánh của mình. Quan Thế Âm là vị đã vượt qua cả sáu kết của động tĩnh, căn, giác, không, diệt để trở về văn tánh, hướng nội để cầu căn bản trí. Còn phẩm Phổ Môn

của kinh Pháp Hoa là hướng ngoại nghe tiếng cứu khổ để đạt hậu đắc trí. Có kêu có ứng. Có cầu có nghe. Thế nên, âm thanh là phương tiện của độ sanh. Thế thì nhờ xoay vào bên trong trở về tánh thể thập phương viên minh mà ngài có khả năng nghe tiếng kêu khổ của chúng sanh ở khắp mười phương.

Chúng con cũng biết rằng Đức Phật Thích Ca từ định phát tuệ và khi tuệ khai thì ngài có tha tâm thông có thể nghe hiểu tiếng nói âm thanh của tất cả các loài. Ngài Quan Thế Âm khi quay vào phản văn có kết quả sau đó xoay ra để độ sanh. Đây là vấn đề làm cho chúng con suy nghĩ quay vào (nhập thất) tựa như mình có ích kỷ nhưng lợi ích sẽ lớn khi mình ‘sáng bên trong’ thì sẽ ‘sáng bên ngoài’ như Quan Thế Âm Bồ Tát. Còn như nếu chỉ lo bên ngoài thì dường như ‘bên trong tối’ và ‘bên ngoài cũng tối’ hoặc nếu sáng thì sáng cũng yếu? Những gì chúng con đang làm bây giờ như tiếp xúc Phật tử độ sanh, giảng dạy về làm lành lánh dữ... Phải chăng là những gì thuộc nhân thừa, thiên thừa và Thanh Văn thừa? Nên chăng chúng con nhập thất tu chứng trước rồi hãy ra độ sanh? Xin quý chư tôn đức chỉ dạy. (Đây là câu hỏi thứ ba)

Thầy Thiện Lợi xin nêu lên một thiện ý nhỏ:

1) Trong Tịnh Độ Thập Nghi Luận có viết Bồ Tát vào đời gồm có hai dạng: a) Cứu kính (viên mãn rồi mới độ

chúng sanh); b) Phần chứng (chia sẻ những sở học, sở tu có giới hạn). Đây là nói tinh thần từ bi của Bồ Tát Hạnh.

2) Dựa trên giáo lý năm thời: Lăng nghiêm là thuộc hệ Phương Đẳng Đại Thừa, ví như mặt trời hoàn chiếu đại địa thiên hạ “Nhật thăng chiếu đại địa”. Vậy có thể nói rằng Lăng Nghiêm kinh cũng như mặt trời chiếu rọi khắp nơi, là ý nghĩa đặt nặng phương diện Độ tha, tuy nhiên vẫn không bỏ qua sự tự lợi.

Thầy Quảng Thuận phát biểu: “*Sư Cô phân vân rằng không biết là nên đóng cửa lại để tu cho xong, rồi mới mở cửa xuống núi độ sanh...*” Thầy nghĩ rằng tu ngay lúc mình đang tiếp xúc với thế gian như Kinh Kim Cương có dạy, “Muốn thành Phật thì phải độ hết thầy chúng sanh (gồm có mười loài) vào vô dư Niết Bàn. Nếu y kinh giảng nghĩa, nghĩa là kinh nói sao thì mình hiểu y như vậy thì chắc chắn là sẽ không bao giờ thành Phật được đó là điều đương nhiên thôi. Bởi vì chúng sanh không chỉ có ở bên ngoài mà còn có cả bên trong. Hơn nữa, chúng sanh bên trong của mỗi chúng ta còn nguy hiểm, dễ sợ hơn cả và cần được độ hơn là chúng sanh bên ngoài. Nếu như Sư Cô nhận ra được rằng mình và tất cả chúng sanh đều là nhất thể, không có sai khác thì câu hỏi số ba không tồn tại và đã được giải quyết. Dựa theo tư tưởng của kinh Kim Cương thì sẽ thấy chúng sanh tuy có vô lượng vô biên, kể cả thiên

đường hay địa ngục nhưng không thật có và cũng từ tâm này mà sinh ra sơn hà đại địa, thiên đường, địa ngục v.v... Đặt trường hợp nếu thật có chúng sanh thì vĩnh viễn chúng ta là chúng sanh sẽ không bao giờ chúng ta có thể thành Thanh văn, Duyên giác, Phật... Khi Thầy nghe Sư Cô nhấn mạnh về tánh nghe, tánh thấy thì Thầy rất mừng nhưng mà Thầy cũng rất tiếc là Sư Cô chưa thật sự sống với chính nó. Bởi vì một khi hành giả sống được với nó thì nơi đây không có chúng sanh, không có sơn hà đại địa thì lấy đâu ra chúng sanh mà độ. Tánh nghe tánh thấy là bản thể trang nghiêm thanh tịnh “Bổn lai vô nhất vật”. Cho nên câu hỏi số ba không tồn tại hay đã được giải quyết rồi.

Thầy Đồng Trí (San Jose) nói thêm về nhân tu tự lợi tức pháp môn phản văn, nhĩ căn viên thông của Quan Thế Âm. Nhĩ căn viên thông là một phương pháp tu rất thù thắng và ứng hợp ở thế giới ta bà. Do đó, trong những pháp tu của 25 vị Bồ tát, ngài Văn Thù Sư Lợi đã tán thán pháp môn tu của ngài Quan Thế Âm, vì pháp môn này hợp với chúng sanh tại đây. Tất cả các thánh đệ tử của Đức Thế Tôn cũng vì nghe pháp mà vào đạo, Ban đầu ở trong tánh nghe, nhập vào dòng nghe, quên hết năng và sở. Trần tượng vắng lặng, động tĩnh không sanh, thế sẽ chứng nhập vào nhĩ căn viên thông. Sanh diệt đã diệt, bổn tánh hiện tiền.

Thầy Nguyên Hải xin trả lời hai câu hỏi của Hòa

Thượng Thích Thông Hải và Ni Sư Giới Hương.

1. Nên tu trước rồi giáo hóa sau hay là vừa giáo hóa vừa tu (tự lợi hoặc lợi tha)? (Đây là Ni Sư Giới Hương muốn gợi ý cho khán thính giả trả lời cho buổi thuyết giảng thêm sôi động, chứ thật ra Ni Sư Giới Hương đã biết rất rõ rồi).

2. a. Hiện tượng Thanh Hải Vô Thượng Sư (Câu hỏi của H.T. Thích Thông Hải)

b. Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa nói, cách ngồi Thiền của Vô Vi Khoa Học Huyền Bí và Thanh Hải Vô Thượng Sư tương tự nhau.

Trả lời câu một: Tự lợi hoặc lợi tha:

Sách 25 bài thuyết pháp của Thái Hư Đại Sư trong đoạn *Tại sao người và đời phải cần đến Phật Pháp?* Ngài dạy đại ý như sau: "*Phật pháp mà muốn khiến cho người ta chân chánh tín ngưỡng thì phải có thật nghiêm, phải tu chứng đến quả A-la-hán, hoặc Sơ Địa Bồ Tát. Nếu người mà có thể tu chứng đến đó thì làm những việc có thể cứu đời. Người tu học Phật Pháp mà nếu chẳng được như thế thì đối với người đời, Phật Pháp dù vẫn còn chỗ dùng, nhưng cũng chỉ là thứ tôn giáo mê tín, ru ngủ, dễ làm mê lòng người, tương tự các tôn giáo khác. Phật Giáo nếu không thể thực nghiệm, thì nó biến thành ra dị tượng Công*

Giáo, Tin Lành, Hồi giáo v.v... Thượng Đế của các tôn giáo khác còn lẫn quẩn trong vòng hoai diệt, vì lục đạo luân hồi, thăng trầm trong tam giới." Các tôn giáo khác cũng có Thiên, nhưng Thiên của các tôn giáo khác chỉ với mục đích hiệp nhất vào các Thượng Đế của họ mà thôi và người ta lấy những điều hay, điều tốt đẹp của Phật Giáo để bổ túc vào những chỗ thiếu sót của tôn giáo họ nên khó phân biệt sự khác nhau giữa các tôn giáo. Muốn hoằng pháp thành công, chúng ta phải nỗ lực tu tập như lời Ngài Thái Hư Đại Sư đã dạy.

IV) VẤN ĐỀ THỨ TƯ: thuyết trình viên đưa ra là văn kinh khó nhận nhưng ý đơn giản và dễ hiểu.

Nếu mới đọc vào kinh Lăng Nghiêm, chúng con sẽ cảm thấy hơi lý luận và Đức Phật đưa ra nhiều ví dụ tương như con nít. Nhưng ngẫm ra những ví dụ con nít ấy là cốt để chúng ta nhận ra kiến tinh, tánh thấy tức tri kiến Phật của mình. Ví dụ: Đức Phật đưa bàn tay lên rồi ngài co mở, hoặc ngài phóng hào quang bên trái, bên phải của A-nan là cốt để hiển tánh thấy. Tánh thấy thấy bàn tay co mở, chứ tánh thấy vốn không co mở. Hào quang xoay bên trái bên phải, nhưng tánh thấy thấy hào quang vốn không lay động trái phải, vv...

Một ý nữa của vấn đề thứ tư là đọc hai mươi lăm phương pháp tu của các ngài ở Kinh Lăng Nghiêm giống

như đọc chuyện cổ tích vậy, nhưng đây là chuyện thật. Càng nói sơ sơ như hai mươi lăm vị thánh trình bày thì chúng con hiểu, chứ nếu nói rõ ra thì chính chúng con càng mù mịt, vì mình chưa đạt trình độ này. Chúng con không làm sao mà giảng sâu nổi, hiểu sâu nổi. Muốn học sâu nữa thì chỉ có tu chứng mới nhận nghĩa, tự chứng tự ngộ, nóng lạnh tự biết thôi. Nhưng ít nhất trên bề mặt, chúng con cũng nhận được phần hợp lý (logic) đơn giản của hai mươi lăm mẫu tu tập về căn trần thức này.

V) VẤN ĐỀ THỨ NĂM: thuyết trình viên muốn đề cập đến là nguyên nhân sâu sắc của tánh luân hồi là không hiểu biết tánh chân thường nơi nắng Lăng Nghiêm.

Đức Phật bảo A Nan: *Tất cả chúng sinh từ vô thủy đến nay điên đảo nhiều cách, giống nghiệp tự nhiên nhóm lại như chùm quả ác xoa. Những người tu hành không thành được đạo vô thượng Bồ đề, đến nổi lại thành Thanh Văn, Duyên Giác hoặc thành ngoại đạo, chư Thiên, Ma vương hay bà con Ma, đều do không biết hai chữ cội gốc, tu tập sai lầm, cũng như nấu cát mà muốn thành cơm, dầu trải qua nhiều kiếp như vi trần, rốt cuộc vẫn không thể thành được.*

Thế nào là hai thứ cội gốc?

A Nan, một là cái cội gốc sống chết vô thủy, tức như A-nan ngày nay cùng các chúng sinh dùng cái tâm phan duyên mà làm tự tính.

Hai là cái thể bản lai thanh tịnh Bồ đề Niết Bàn vô thi thì như hiện nay cái tính bản minh thức tính của A-nan, sinh ra các duyên mà lại bị bỏ rơi. Do các chúng sinh bỏ rơi cái bản minh ấy nên tuy cả ngày sống trong tính bản minh mà không tự giác, oan uổng vào trong lục đạo.¹⁷

Cội gốc phan duyên vô thường thứ nhất đưa Anan và chúng sanh luân chuyển. Tập khí đó rất quan trọng, cần phải biết để chuyển hóa. Nhưng một cội gốc khác quan trọng hơn mà đó là mục đích của mười phương Chư Phật ra đời, hay của kinh Lăng Nghiêm, Pháp Hoa và tam tạng thánh điển là cội gốc thứ hai tức là bản minh, bản lai thanh tịnh bồ đề Niết bàn, ở đây tức là khi ánh nắng soi chiếu, hư không tịch lặng chân thường không giao động. Nếu chúng con không biết giá trị này thì sẽ oan uổng lang thang vào sáu cõi của địa ngục, ngạ quỷ hay dù tu đến chín bậc định cũng không thể thành chánh giác mà lạc vào ma đạo hay bà con ma.

VI) VẤN ĐỀ THỨ SÁU: thuyết trình viên trình bày lợi ích của người nhận tánh Chân thường không vương nơi căn.

Trong hội Lăng Nghiêm, tôn giả Kiều Phạm Bát Đề liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "*Con mắc khẩu nghiệp, khinh rẻ, chế giễu vị Sa*

Môn trong kiếp quá khứ, nên đời đời mắc bệnh nhai lại như trâu. Đức Như Lai chỉ dạy cho con pháp môn "Nhất vị thanh tịnh tâm địa". Con nhờ vậy mà diệt được phân biệt, vào Tam ma đề. Con quán tính biết vị, không phải thân thể, không phải ngoại vật, liền đó vượt khỏi các lậu thế gian, bên trong giải thoát thân tâm, bên ngoài rời bỏ thế giới, xa rời ba cõi như chim sổ lồng, rời hết cấu nhiễm, tiêu diệt trần tướng, nên pháp nhãn được thanh tịnh, thành quả A La Hán. Đức Như Lai ấn chứng cho con lên bậc vô học. Phật hỏi về viên thông, như chỗ chứng của con, trả các vị về phân biệt, xoay cái biết về tự tính, đó là thứ nhất."¹⁸

Tôn giả Kiều Phạm Bát Đề tuy có tật nơi lưỡi mà ngài có thể nhận được tánh biết nhất vị thanh tịnh từ tâm địa tức tánh biết nếm viên mãn khắp pháp giới không kẹt vào cái lưỡi nghiệp báo có tật nhai lại của mình.

Một ví dụ nữa về tôn giả A Na Luật Đà. Tôn giả A Na Luật Đà bạch Phật rằng: "*Lúc con mới xuất gia, thường thích nằm ngủ, nên đức Như Lai quở con là loài súc sinh "Thu mình trong vỏ sò". Nghe lời Phật quở, con khóc lóc tự trách, suốt bảy ngày không ngủ, hư cả hai con mắt. Đức Thế Tôn dạy con tu pháp "Lạc kiến chiếu minh kim cương*

¹⁷ Kinh Thủ Lăng Nghiêm, tr. 66-7.

¹⁸ Kinh Lăng Nghiêm, Tâm Minh biên dịch, tr. 441-2.

*tam muội". Con không do con mắt, xem thấy mười phương rỗng suốt tinh tường như xem cái quả trong bàn tay; đức Như Lai ẩn chứng cho con thành quả A La Hán. Phật hỏi về viên thông, như chỗ chứng của con thì xoay cái thấy trở về bản tính, đó là thứ nhất."*¹⁹

Chính nhờ không nhìn bên ngoài khiến tán loạn tinh thần mà tập trung nhìn bên trong (có tật có tài) mà tuệ nhãn khai. Bây giờ ngài không dùng mắt nhục nhãn, căn bản sanh tử để thấy mà thấy được cả mười phương thấu suốt và trông thấy mười phương như những trái xoài, những hạt cải trong lòng bàn tay. Ngài sống với kiến tinh, căn bản bồ đề, chứ không sống bằng mắt nữa, cho nên ngài thấy rõ cả mười phương. Đây là một kết quả phi thường khả năng có sẵn nơi mỗi người nếu mỗi người biết phát huy khả năng diệu dụng của mình.

VII) VẤN ĐỀ THỨ BẢY: thuyết trình viên trình bày pháp tu quán Tỷ Căn của Châu Lợi Bàn Đặc trong Lăng Nghiêm có giống pháp tu chánh niệm của sư ông Làng Mai? (Đây là câu hỏi thứ tư)

Trong hội Lăng Nghiêm tôn giả Châu Lợi Bàn Đặc Ca liên từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ nơi chân Phật mà bạch Phật rằng: "*Con thiếu tụng trì, không có tuệ đa văn. Khi*

*mới gặp Phật, nghe pháp và xuất gia, con cố nhớ một bài kệ của Như Lai, song trong một trăm ngày, hễ nhớ trước thì quên sau mà nhớ sau thì quên trước. Phật thương con ngu muội, dạy con phép an cư, điều hòa hơi thở ra vào. Con quán hơi thở, cùng tột các tướng sinh, trụ, dị, diệt nhỏ nhiệm, đến từng sát na, tâm con rỗng suốt, được đại vô ngại, cho đến hết các lậu, thành quả A La Hán. Trước pháp tọa của Phật hỏi về viên thông, như chỗ chứng của con, thì xoay hơi thở về tính rỗng không, đó là thứ nhất."*²⁰

Ngài Châu Lợi dùng ty căn, quán hơi thở ra vào nơi lỗ mũi, trú vào hơi thở, trị tán loạn, lấy đó làm nhân địa tu viên thông. Ngài quán hơi thở cùng tột các sinh diệt, ngộ được tâm tính bất sinh, bất diệt xa rời ba cõi tức là không còn bị sanh tử luân hồi nữa và chứng được tính viên thông. Vậy pháp môn chánh niệm nơi hơi thở của sư ông Làng Mai có gì khác?

TT Phước Tịnh trả lời: Pháp tu của sư ông Làng Mai chủ yếu Tứ Niệm Xứ: Quán thân, quán thọ, quán tâm và quán pháp. Mục đích là để an thân, an tâm và luyện trí, khác với pháp môn của các tổ trong Lăng Nghiêm.

Thuyết trình viên kết thúc bài giảng của mình với bài thơ như sau:

¹⁹ Kinh Lăng Nghiêm, Tâm Minh biên dịch, tr.437-8.

²⁰ Kinh Lăng Nghiêm, Tâm Minh biên dịch, tr. 439-0.

NẮNG LĂNG NGHIÊM THÁNG SÁU

Nắng Lăng Nghiêm tháng sáu

Chiều bụi trần lắng xăng

Hư không vốn tịch lặng

Sao bỏ chủ theo trần

Oan uổng vào lục đạo.

Bỏ lớn chạy theo nhỏ

Bỏ biển cả lấy bọt

Làm em bé khát sữa

Làm kẻ nghèo rách rưới

Đội mấy lớp tầng mê.

Nắng Lăng Nghiêm tháng sáu

Từ đỉnh Phật học viện

Tiếng chuông chùa ngân vang

Lời kinh vang pháp giới

Chư tăng lặng ngắm nhìn.

Hư không và bụi trần

Chẳng tỉnh lấy chi động

Chẳng chuyển lấy chi yên

Mỗi ngày vẫn như thế

Hiện ánh nắng Lăng Nghiêm.

Thượng Tọa T Tâm Thành (Phật Quan Âm Thiền Tự, CA) phát biểu rằng: Nhân dịp sư cô Giới Hương chia sẻ Phật pháp ý nghĩa kinh Lăng Nghiêm với đề tài “Nắng Lăng Nghiêm Tháng Sáu”, tôi - thầy Tâm Thành khi nghe sư cô thuyết trình tôi cảm nhận được sự nghiên cứu và tu tập theo hai hướng kinh điển Nam và Bắc truyền, sư cô có nhiều thành tựu, nếm nhiều pháp lạc trong sự tu tập, đặc biệt về pháp tu nhĩ căn viên thông. Nên tôi cảm tác một bài thơ để tặng sư cô (chỉ một thoáng trôi qua từ tâm thức):

Lăng Nghiêm trừ tội trần sa hoặc

Tháng sáu nắng soi tánh chân thường

Phản quang tự tánh tâm thanh tịnh

Như thị thân nhiên nữ Giới Hương.

TT Thích Nhật Trí, Florida, vị MC tài tình của chương trình An Cư Kiết Hạ năm 2010 đã phát biểu rằng: «Đây là một bài pháp nhẹ nhàng, trong sáng. Sư cô có kiến thức và ứng dụng trong sự tu tập nữa nên bài pháp có sức thuyết phục. Rất đáng khuyến khích.»

TT T Thông Hải kết thúc buổi thảo luận rằng: «Tuy khả năng của Sư cô Giới Hương chưa bằng như Ni Sư Trí Hải, nhưng những cuốn sách của sư cô cũng chứng minh một phần nào kiến thức sư cô đạt được. Cách thuyết giảng của sư cô dịu dàng và trôi chảy. Đây là phong cách giảng của giới nữ lưu. Hy vọng sư cô sẽ đóng góp nhiều trong vai trò Như Lai Sư giả. Đây là một niềm hạnh diện chung trong ni giới.»

Phật Học Viện Quốc Tế, Thứ Tư ngày 16/6/2010

Kính tường,

18. NHƯ MỘT BÔNG TUYẾT TRỞ VỀ

Nguyễn Đông Nhật

Tách trà sơ kiến không nóng chưa kịp nguội, tôi đã xin cáo lui: thời gian ngắn trong dịp trở về quê nhà lần này không đủ cho nhiều việc mà sư phải làm. Tất nhiên, cũng không đủ để tôi có thể tạm phác họa một chân - dung - phía - sau về người đối diện, ngoài ấn tượng về một tu sĩ có cái chất Nam bộ khoáng đạt pha lẫn với nét hiện đại của cách ứng xử trong một nếp sống công nghiệp. Nhưng cảm giác thì thường dễ sai lạc, trong khi việc làm mới là sự chứng minh cụ thể: hơn 11 đầu sách viết và dịch được xuất bản từ năm 2004 đến 2010 trong tủ sách Bảo Anh Lạc do sư sáng lập tại Ấn Độ cho thấy sức làm việc cần mẫn của người tu sĩ này. Trong những tên sách này, tôi chú ý tập *Nữ tu và tù nhân Hoa Kỳ* (2 tập), gồm ghi chép về những chuyến viếng thăm và thư tín trao đổi với các tù nhân tại một số trại giam ở bang Wisconsin.

Theo tác giả, những nghiên cứu tại Hoa Kỳ cho biết, “từ năm 1970 đến năm 2000, số tù nhân ở mỗi tiểu bang tăng đến 50%”, “riêng ở Wisconsin, có hơn phân nửa 24.000 tù nhân là thiếu niên”. Nguyên nhân của việc phạm tội, thì đơn giản. Như sự thật muôn đời: đồng tiền. Để thỏa mãn những tham dục. Nghĩa là, cội rễ của bao tội ác vẫn là

tam độc: tham sân si. (Lan man, có thể nghĩ đến những người không phải là tội nhân đang ở trong vòng lao lý, mà vẫn là tội đồ lớn, thì tòa án nào sẽ xử phạt?). Cũng qua thư của chàng thanh niên James Lala 21 tuổi, mới hiểu thêm sự xử phạt nghiêm khắc của hệ thống tư pháp Mỹ: việc quan hệ tình dục với người khác phái 15 tuổi đã dẫn anh đến bản án bảy năm tù giam. Hết hạn tù, vẫn còn chịu án treo, như chính thư anh viết: *“không được lên mạng internet xem hoặc có bất cứ hành động nào liên quan đến sự khiêu dâm”*. *“Tháng 1/2005, tôi lên mạng và lấy xuống hình những cô gái trẻ không phải khóa thân nhưng có kiểu cách khiêu gợi. Thế là tôi bị giam 9 tháng và 22 ngày nữa”*. (Lại lan man: ở “quê nhà ta”, ông hiệu trưởng với nữ sinh, mà báo chí đã nói tràn ra đó, bị xử phạt thế nào? Hay là, những quán giải khát công khai mở băng phim sex giữa ban ngày ban mặt cho khách vừa nhâm nhi cà phê vừa “thưởng lãm” mà chẳng có ai đến hỏi thăm cả!)....

Nhưng may thay, những con người không may mắn đó vẫn biết vươn dậy, như sen trong bùn, theo cách nói quen. Một ví dụ: Douglas Stream, 32 tuổi, bị án chung thân vì tội giết người trong cơn nóng giận. Thư anh viết năm 2007: *“Tôi đã ở tù lâu rồi. Mỗi năm, tôi phải ra trước hội đồng ân xá... Tôi hy vọng sẽ được thả trước năm 2017...”*.

Và anh xây dựng kế hoạch tương lai: ở tù, nhưng vẫn ghi danh học cao đẳng hàm thụ, dành thời gian giúp đỡ bạn tù. Khi ra tù, sẽ chọn một công việc có thể giúp đỡ nhiều người...

Vài dẫn trung trên đây chỉ là phần nhỏ trong hàng trăm bức thư trao đổi với tù nhân của sư. Việc tu sĩ vào các trại tù với mục đích giúp họ cải hóa cũng không phải mới mẻ lắm: năm 1975, chính phủ Ấn Độ đã đưa thiền Minh sát tuệ thành một biện pháp cải tạo tù nhân. Hiện nay, Đài Loan, Anh, New Zealand, Mông Cổ... đã thực hiện điều ấy. Tại Mỹ, có 9 tiểu bang đã áp dụng các khóa thiền ngắn ngày cho phạm nhân. Tại Việt Nam, K.20 (tại tỉnh Bến Tre) là trại giam đầu tiên chấp nhận cho tu sĩ Phật giáo được vào trại, chia sẻ tâm tư, hướng dẫn phạm nhân cách ăn chay và ngồi thiền. Tổng giám thị trại giam này cho biết, ông cảm thấy yên tâm hơn vì đã giảm được mức phải kỷ luật phạm nhân so với trước kia.

Đây là một hướng cải tạo có hiệu quả: “ai cũng biết”, tình thương chân thực và cách cư xử đúng mực vẫn tốt hơn việc áp dụng hình phạt nặng nề...

Biết chia sẻ những nỗi khổ của đồng loại, sư đã có những đóng góp có ý nghĩa khi mang ánh sáng của Phật pháp đi vào những nơi “tăm tối”. Với văn chương, sư tự

nhận là “không chuyên nghiệp” mà chỉ là người yêu mến văn chương. Đây là sự khiêm tốn và biết - mình cần có, nhất là đối với một tu sĩ. Tôi thì nghĩ rằng, không nhất thiết phải có thơ hay mới là thi sĩ. Bởi, có những người làm rất nhiều bài thơ mà không là thi sĩ khi tâm hồn vẫn thô lậu; trong khi có người chỉ viết dăm câu lại chính thực người thơ. Chỉ là, do ở chỗ: tấm lòng chân thành, trước con người và cuộc sống. Nhận ra được và biết quý trọng cái Đẹp trong nhân giới: “*Ai bảo tuyết rơi không trở lại / Hoa tuyết đầy nét chữ bút in nghiêng*”, tôi nghĩ, đây là nét đáng quý của thi nhân.

“Tên gọi” của sư là: Thích Nữ Giới Hương.

Tủ sách Bảo Anh Lạc:

- Boddhsattva and Sunyata in the early and developed Buddhist (2004)
- Bồ tát và Tánh Không trong kinh điển Pali và Đại thừa (2005)
- Ban mai xứ tuyết (3 tập – 2005)
- Vườn Nai – chiếc nôi Phật giáo (2005)
- Xá lợi của Đức Phật (2005)
- Qui y Tam bảo và năm giới (2008)

- Vòng luân hồi (2008)
- Hoa tuyết Milwaukee (2008)
- Luân hồi trong lăng kính Lăng Nghiêm (2008)
- Nghi thức hộ niệm cầu siêu (2008)
- Sen nở nơi chân tử tù (2010)
- Quan Âm quảng trăn (2010)
- ... nhiều sách khác

19. NGƯỜI MỸ GỐC VIỆT

LÀM GÌ VÀO NHỮNG TẾT 2014?

(Viết bằng song ngữ Anh - Việt)²¹

Đây là năm thứ tư tôi ở miền Nam Cali. *Năm Mới - Tết Nguyên Đán*, là lễ quan trọng nhất đối nhiều người trên thế giới bởi vì Tết gắn liền với nhiều truyền thống tôn giáo và văn hóa. Mỗi đất nước tổ chức lễ Tết khác nhau theo phong tục văn hóa của dân tộc đó. Chúng tôi, người Mỹ gốc Việt, đang sống tại miền Nam Cali, cũng tổ chức Tết theo phong cách đa văn hóa của mình. Tết được sắp theo âm lịch chứ không theo dương lịch của Mỹ. Theo các nước Châu Á, Năm Mới thường rơi vào khoảng thời gian giữa tháng 1 và 2 dương lịch. Ví dụ, nửa đêm của ngày 30 tháng 1 năm 2014 là bắt đầu lễ Giao thừa và Tết của người Việt hay của các nước Châu Á khác. Có rất nhiều điều để chúng ta chuẩn bị cho ngày lễ Tết đặc biệt này.

Chúng ta phải trang hoàng nhà cửa, mua quà và làm mới mẽ tất cả mọi thứ. Chắc chắn không thể thiếu hoa mai, hoa đào, bánh chưng, bánh tét, mâm ngũ quả, mứt, câu đối liễn, bao lì xì và nhiều thứ khác trong ngày Tết. Thêm vào đó, chúng ta sẽ tặng quà lẫn nhau, sẽ tổ chức ăn

uống với gia đình và bạn bè, sẽ có lễ cúng gia tiên quá vãng và nhất định sẽ có đi chiêm bái nhà chùa hay các nơi tôn nghiêm nhất là vào những ngày đầu của Năm Mới. Nét văn hóa và tôn giáo này đã truyền từ nhiều đời ở Việt nam và ngay cả ở Mỹ cho những người Mỹ gốc Việt. Chúng ta gìn giữ nền văn hóa và tôn giáo quý giá này vì chúng ta tin mạnh mẽ rằng chúng sẽ mang đến sự may mắn và hạnh phúc cho chúng ta. Bất kể bạn thuộc tôn giáo nào, bạn nên đến viếng lễ các nơi tôn nghiêm của tôn giáo bạn để cầu nguyện cho một Năm Mới Tốt Đẹp.

Chúng tôi là những người con Phật, vào lễ Giao thừa, chúng tôi thường mặc quần áo mới và đến chùa để dự lễ sám hối. Chúng ta sẽ có vài phút để quán chiếu những điều tốt hay xấu mà thân khẩu ý đã làm trong quá khứ. Chúng tôi hứa sẽ không làm điều xấu nữa và sẽ phát huy điều tốt hơn. Đây là một động cơ tốt giúp chúng ta bắt đầu một cuộc đời khả quan hơn ở năm mới. Tôn giáo sẽ giúp chúng ta trong vai trò này để chuẩn bị một tương lai phía trước tốt hơn. Khi đúng 12 giờ, chuông chùa sẽ đổ liên hồi để báo điểm quan trọng: *năm cũ đã qua và một năm mới bắt đầu*. Đó là giây phút rất hồi hộp và thú vị mà chúng ta đã đang chờ đợi từ lâu. Đúng vào khởi điểm thiêng liêng này, chúng tôi bắt đầu tụng kinh Di Lặc để cầu ngài gia hộ. Di Lặc là một vị Phật tương lai sẽ giáng sanh xuống Ta bà, để mang thông điệp hạnh phúc cho tất cả chúng sanh. Sau lễ

²¹ Bài viết bằng tiếng Anh: số 12 trong chương 1 này: How Do American Vietnamese enjoy Tet 2014?

tụng kinh, quý thầy, quý sư cô sẽ tặng bao lì-xì và gửi lời chúc mừng năm mới cho tất cả chúng tôi. Rồi chúng tôi bắt đầu đi dạo ngoài vườn chùa để hưởng sự thanh tịnh bên trong tâm và thanh bình của cảnh Phật.

Tết là một lễ có ý nghĩa nhất bởi vì Tết nối kết người Việt gốc Mỹ với tôn giáo và văn hóa truyền thống Việt Nam. Tết là thời gian quý báu để những người trong gia đình và cộng đồng có thể tìm hiểu và quán chiếu lẫn nhau. Những ngày đầu năm rất quan trọng vì mỗi ngày ấy chúng ta cố gắng giữ cho thiêng liêng và trong sáng để suốt năm chúng ta sẽ sống một đời sống trong sáng.

Chùa Hương Sen, ngày 1 tháng 1 năm 2014

20. PHẬT NGỌC HÒA BÌNH THẾ GIỚI

Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới - Kỳ quan của tôn giáo

Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới - Kỳ quan của thiên nhiên

Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới - Kỳ quan của loài người

Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới - Bảo vật vô giá của Phật giáo

Bao trái tim khao khát chiêm bái

Ngài trang nghiêm tĩnh lặng khôn cùng

Trên toà sen, thanh thoát nhẹ nhàng

Màu ngọc thạch sáng ngời xanh biếc.

Tận đáy lòng, chúng con đánh lễ

Bậc Đạo Sư - thầy dạy của trời người

Bậc Thế Tôn - tối thượng muôn loài

Ngài đã về, tỏa rạng khắp nơi.

Phật ngọc biếc - một kiệt tác tâm linh vĩ đại

Mang thông điệp hòa bình, yêu thương nhân loại

Mang niềm tin sức sống cho những ai chiêm bái

Mang an bình thanh thản đến mọi tâm hồn.

Phật ngọc về hàn gắn bao chiến tranh thù hận

Phật ngọc về xoá tan bao thiên tai hạn hán

Phật ngọc về thôi dứt những phân chia ích kỷ

Phật ngọc về thắp sáng những niềm tin.

Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới

Một năng lực cảm hoá tâm linh vi diệu

Một nhiệm mầu hiếm có trên đời

Khách chiêm bái được hé nở Phật tâm thánh thiện.

Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới - Kỳ quan của tôn giáo

Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới - Kỳ quan của thiên nhiên

Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới - Kỳ quan của loài người

Phật Ngọc Hòa Bình Thế Giới - Bảo vật vô giá của Phật giáo

21. PHƯƠNG CÁCH ĐẢN SANH CỦA CHƯ PHẬT

Theo Trường Bộ, Kinh Đại Bồn Nhân Duyên (số 1), Đức Phật Thích Ca đã giảng về một số phương pháp thông thường khi một thánh nhân đản sanh khác với một phàm phu bình thường tức loài người chúng ta. Chẳng những Đức Phật Thích Ca trong thời hiện tại (*thế kỷ thứ 5 trước công nguyên*) mà chư Phật trong quá khứ như Đức Phật Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-bà, Câu-lưu-tôn, Câu-na-hàm, Ca-diếp, vv... (*cách đây vô số kiếp*) cũng có một số hiện tượng siêu xuất giống nhau khi các ngài vừa giáng sanh ra khỏi bào thai của các thân mẫu. Các phương cách đản sanh của chư Phật đều giống nhau như sự xuất hiện của các ngài giữa thế gian này đã cảm ứng đến thế giới chư thiên và các loài khác; các ngài đều giáng sanh dưới gốc cây giữa thiên nhiên bao la; các ngài đều từ hông mẹ bước ra và tuyên bố các ngài là bậc thánh nhân chứ không phải loài người bình thường; các ngài đều có hảo tướng với 32 tướng tốt và 80 tướng phụ và thông điệp của các ngài ở đời là cứu khổ cho chúng sanh. Đức Phật Thích Ca diễn tả cụ thể phương pháp đản sanh của chư Phật trong quá khứ và hiện tại qua hình ảnh đầy màu sắc của Bồ Tát Tỳ-bà-thi và thân mẫu của ngài.

Một là khi chư Phật đản sanh đã cảm ứng đến thế giới

chư thiên và nhiều loài khác. Đa phần loài người chúng ta ra đời thì được gia đình, bà con quyến thuộc, bạn bè thân hữu của gia đình vui mừng hân hoan chào đón chúng ta, còn chư Phật chẳng những được như thế mà các ngài còn cảm đến cả thế giới chư thiên và nhiều loài biết đến, nên có nhiều hiện tượng khác lạ như thiên hoa rơi xuống, mưa mạn đà la, lông tràng phan đón rước, thiên nhạc tấu khúc, trái đất rung chuyển và hào quang sáng chói rực rỡ khắp thế gian để chào đón một bậc thánh nhân vừa giáng sanh. Đức Phật Thích Ca kể như sau:

“Đức Bồ-tát Tỳ-bà-thi từ cõi trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ, do hông phải mà vào, chánh niệm không tán loạn. Ngay lúc ấy cõi đất rung chuyển; ánh sáng rực rỡ soi khắp thế gian; những chỗ mặt trời mặt trăng không soi tới cũng đều mong nhờ chiếu sáng. Chúng sinh chón u minh nhờ đó được trông thấy lẫn nhau và tự biết mình hiện đang sinh ở chỗ nào. Ánh quang minh đó lại soi đến cung điện Ma vương. Những chỗ tối tăm thấy đều được chiếu sáng...

Bồ-tát Tỳ-bà-thi lúc ở thai mẹ, chuyên niệm không tán loạn, thường có bốn vị thiên thần tay cầm qua mâu, hộ vệ cho mẹ ngài, dẫu loài người hay loài phi nhân đều không thể xâm phạm... Thân mẹ được an ổn, không có các nỗi loạn, trí tuệ ngày càng thêm. Mẹ tự xem thai mình thấy rõ

thân Bồ-tát đủ các căn tốt đẹp như chất vàng tía không chút tỳ tích, khác nào kẻ có mắt sáng, xem vào đồ lưu ly trong sạch, thấy suốt cả trong ngoài không chút ngăn ngại.

Khi Bồ-tát Tỳ-bà-thi từ trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ, chuyên niệm không tán loạn, khiến tâm mẹ lúc nào cũng thanh tịnh, không có các dục tưởng, không bị lửa dục thiêu đốt. Mẹ Ngài giữ trọn năm giới, phạm hạnh thanh tịnh, thuần tín và nhân từ, thành tựu mọi điều lành, an lạc không sợ hãi và khi thân hoại mệnh chung, được sanh cõi trời Đao-lợi.

Lúc Bồ-tát Tỳ-bà-thi sinh ra, chư thiên ở phía trên, giữa hư không, tay cầm lông trắng, quạt báu, để ngăn che lạnh, nóng, gió, mưa, bụi bặm...; có hai suối nước, một ấm, một mát, tự nhiên ở dưới đất tuôn ra, để cúng dường tắm rửa cho Bồ-tát... Bồ-tát khi sanh ra mắt ngài có thể nhìn thấy suốt một do-tuần và âm thanh của Ngài trong suốt êm dịu hòa nhã như tiếng chim ca-la-tần-già. Ấy là pháp thường của chư Phật.”

Hai là chư Phật đều giáng sanh dưới gốc cây trong khung cảnh thiên nhiên bao la và thân mẫu của các ngài đều không ngồi hay nằm mà đứng nương vịn vào thân nhánh hoa để các thánh nhi từ bên hông phải bước ra dễ dàng. Chúng ta là loài người và được sinh ra từ từ cung

của mẹ nên tư thế của các bà mẹ trong Bảo Sanh viện là phải nằm để thai nhi dễ chun đầu ra và các bà mẹ phải nằm để thai nhi không bị rơi xuống đất. Còn các thân mẫu của thánh nhân hình như biết được mình đang may mắn bảo dưỡng một thánh thai của thế gian và cách đi ra của thánh thai sẽ khác với thai nhi nên các bà tự biết phải đứng lên, vịn vào nhánh cây để các thánh nhân tự tại nhẹ nhàng từ hông phải bước ra như Đức Phật Thích Ca kể rằng:

“Bồ-tát Tỳ-bà-thi lúc sanh, do hông phải của mẹ mà ra, chuyên niệm không tán loạn. Khi ấy mẹ Bồ-tát tay vịn cành cây, không ngồi không nằm, có bốn thiên thần bung nước hương đứng trước mẹ mà thưa rằng: “Tâu Thiên mẫu, nay Ngài sanh thánh tử, chớ có ưu lo.”

Bồ-tát Tỳ-bà-thi lúc sanh, do hông phải của mẹ mà ra, chuyên niệm không tán loạn, thân Ngài thanh tịnh không bị ô nhiễm bởi các thứ ô uế. Ví như kẻ có mắt sáng, liêng hạt minh châu sáng sạch lên lụa trắng, thấy rõ cả hai đều không làm bẩn nhau, vì cả hai đều sạch. Bồ-tát ra khỏi thai cũng như vậy. Đó là pháp thường của chư Phật.”

Ba là khi chư Phật vừa đản sanh thì câu tuyên ngôn đầu tiên là các ngài giới thiệu các ngài chính là bậc thánh nhân xuất hiện ở đời với mục đích chỉ ra con đường hạnh phúc cho nhân loại như Đức Phật Thích Ca kể như sau:

“Bồ-tát Tỳ-bà-thi khi sanh, do hông phải của mẹ mà

ra, chuyên niệm không tán loạn. Ngài từ hông phải ra, vừa đến đất, không cần người đỡ, liền đi bảy bước, ngó khắp bốn phương, rồi đưa tay lên trời nói rằng: ‘Trên trời dưới đất, duy Ta là tôn quý’, Ta sẽ cứu độ chúng sanh khỏi sinh, già, bệnh, chết. Ấy là thường pháp của chư Phật.”

Bốn là khi chư Phật vừa đản sanh, đều có các tướng sư và đạo sĩ đến xem tướng và khi thấy các thánh nhân đều có đủ 32 tướng tốt và 80 tướng phụ, đều tiên đoán rằng nếu các ngài xuất gia thì sẽ thành bậc giác ngộ, thầy của trời người. Còn nếu là tại gia thì sẽ làm bậc Chuyển Luân Thánh Vương như một vị tướng sư trình tâu lên vua Bàn-Đầu là:

“Người có tướng này (32 tướng đẹp và 80 tướng phụ) sẽ có hai con đường, chắc chắn không nghi ngờ. Nếu tại gia thì sẽ làm Chuyển luân Thánh vương, trị vì bốn châu thiên hạ, đủ bốn thứ quân binh, dùng chánh pháp trị dân, không thiên lệch; thi ân khắp thiên hạ, tự nhiên có bảy thứ báu qui tụ, có ngàn người con dũng kiện hay dẹp trừ ngoại địch, không cần dùng đao binh mà thiên hạ thái bình. Còn nếu xuất gia học đạo thì sẽ thành bậc Chánh giác, đầy đủ mười hiệu là Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh Biến-Tri, Minh Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian Giải, Vô-Thượng Sĩ, Điều-Ngự Trượng-Phu, Thiên-Nhơn Sư, Phật Thế-Tôn.”

Như vậy, chúng ta thấy có rất nhiều điềm cát tường

hiện ra khi một bậc thánh nhân đản sanh. Nếu các ngài chọn làm tại gia thì sẽ trở thành bậc Chuyển Luân Thánh Vương, trị vì khắp bốn châu thiên hạ với sự giàu có thịnh vượng, của cải vật chất phong phú, binh hùng tướng mạnh và danh tiếng lẫy lừng mà thế gian mong muốn. Nhưng nếu các ngài đã từ bỏ các hạnh phúc ngũ dục đó để tìm một hạnh phúc cao thượng và giải thoát khổ miên viễn cho tất cả chúng sanh, tức là tìm con đường xuất gia học đạo, làm một mẫu mực đạo đức cho thế gian, một bậc thầy của trời người, một bậc tối tôn tối thượng giữa thế gian này. Cho nên sự xuất hiện của các ngài là một điểm sáng cho nhân loại noi theo, để thoát khỏi cảnh khổ trong sáu đạo. Vì thế, thật vô vàn may mắn và phước báo cho chúng ta gặp được Tam Bảo (Phật Pháp Tăng), được dự lễ Phật đản để chào đón một thánh nhân, một vị cứu tinh của nhân loại đã ra đời.

Khi đấng Lưỡng túc sanh

Đi thông thả bảy bước

Ngó bốn phương rồi nói

Sẽ dứt khổ sinh tử.

Ngay lúc mới sanh ra

Đã không ai sánh bằng

Tự xét gốc sinh tử

Thân này thân tối hậu.

Có thể chúng ta khó tin những điềm cát tường tốt lành này, nhưng đó là sự thật. Vì các ngài là thánh nhân, chứ không phải người thường như trí thường của loài người chúng ta có thể hiểu được. Đức Phật khuyên chúng ta nhân Ngày Lễ Mừng Phật Đản, chào đón một thánh nhân giáng sanh thì chúng ta nên trau dồi giới-định-tuệ để tự mình thoát khổ cho mình và người và một khi chúng ta giải thoát và khai sáng trí tuệ thì tự nhiên những hiện tượng siêu xuất phi thường của các thánh nhân như pháp thông thường đản sanh của các ngài đây tự chúng ta cũng sẽ liễu ngộ ra.

Kính chúc quý Phật tử một mùa Khánh đản đầy trong sáng và an lạc.

Nam Mô Đầu Xuất Giáng Trần, Lâm Tì Ni Thị Hiện,

Ta Bà Giáo Chủ, Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật.

22. THE SPRING OF MAITREYA BUDDHA

*(On the occasion of Vietnamese New Year Ceremony
in Atlantic City, New Jersey, February 4th 2011)²²*

Vietnamese Lunar New Year is called Tết Nguyên Đán. Nguyên is the beginning; Đán is the dawn. So Tết Nguyên Đán celebrates a beginning day in the New Year with great hopes and wishes. Vietnamese believe that a great start will bring good fortune and happiness to the whole year.

So New Year Eve or Giao Thừa in Vietnamese is the turning point between the old and New Year, which is very important. It is the starting dawn for the whole year. Because of this, Buddhists or Vietnamese like to go to temples at this time and pray for good fortune. In America, especially in Atlantic City, it is difficult to celebrate the New Year on the exact time and date. However, we get together and consider today the beginning of the Lunar New Year. On this occasion, we wish one another great wishes and give one another the Red Envelopes with money inside for good luck whole year.

To prepare for New Year, Vietnamese normally clean-up or even repaint their houses for a fresh launch. They go

shopping for new clothing, flowers and a lot of food. They decorate the ancestors and the Buddha shrines with different flowers and five kinds of fruits representing the strong desire for an exuberant and prosperous life. Children and adults are very excited in the New Year. As we see here today, we can say that this is one of the happiest holidays of the year. So we have dragon dances and performances to celebrate.

Do you know why in Buddhism, we call Tết Nguyên Đán the Maitreya New Year? It is because the Maitreya Buddha's birthday (Vietnamese called Vía Đức Phật Di Lặc) is the first day of the year. He appears in this Saha world (means our earth), embodied as a delightful person as we see in the picture. We called him the Laughing Buddha, with big stomach, a great smile and with six children make joke on him.

According to the Shakyamuni Buddha, the Maitreya Buddha will be the next Dharma Teacher in this Saha world. Following the footsteps of the Shakyamuni Buddha, Maitreya Bodhisattva will become a future Buddha leading us to liberation from sufferings.

While waiting to become the next Buddha, Maitreya Bodhisattva manifests endlessly in many different worlds to teach Dharma to living beings. In Buddhism,

²² Bản Việt ngữ: Mục 33: Ý Nghĩa Mùa Xuân Di Lặc.

Bodhisattvas (means great persons) take on the responsibilities and obligations to bring benefits to others.

One of Maitreya Bodhisattva embodiments that we're most familiar with is Great Reverend—Pu-Tai Ho-Shang, Vietnamese called Bồ Đại Hòa Thượng, the jolly “monk with the hempen bag”. Pu-Tai Ho-Shang is a great monk in Che Chiang province, China. With the hempen bag, he brought toys, candies and ultimately his bliss and joyful personality to people. It was told that he went to many places to teach Dharma to poor people and performed many miracles. In the third year of the Ming Dynasty, he gathered the monks of Nhạc Lam temple, sitting in lotus posture, he said:

Maitreya is true Maitreya

Appears in many manifestations

Always present in Samsara

Without other's realizations.

After that, he passed away in the sitting peacefully.

Based on this embodiment, Chinese and Vietnamese Buddhism normally represent him with a fat and full-figure body. He always smiles a joyful smile despite the six children that are bothering him. Who would know the differences between this monk and the “Earth-Saint”

(Vietnamese called Ông Địa) in Chinese restaurant? If you can tell the differences between “Ông Địa” and “Đức Phật Di Lặc”, I'll give you a gift. (Please try to answer it!)

Maitreya means the very compassionate one. We can call him the Future Buddha or Laughing Buddha. This is because he practices or develops the four divine emotions. They are: loving-kindness, compassion, joy with others and equanimity. Practicing loving-kindness so that we love and care for others without attachment or control. Since, we have practiced compassion, we can understand, empathy, and easily forgive others. Practicing equanimity, we will have ability to keep our mind in balance.

After hearing about his ways of practices, his virtues, who in here would like to follow in his footsteps?

The six children surrounding him represent our six senses: eyes, ears, nose, tongue, body, and the rational mind. They are the six roots of sensations or six gates. As these gates contact with the outside world, perceptions starts. If we are not careful, the feelings arise from the perceptions will control our mind instead of us. For example, when we hear praises we feel happy, when we hear criticisms we feel sad regardless of whether or not they are true. In this example, we just became slaves to the sound we hear. This is just one of many situations that we

lose control of our mind and become servants to the outside world.

Assimilating the virtues of the Maitreya Bodhisattva, we can re-gain control of our true mind; keep our true mind in a balance state regardless of the outside environments as they come in contact with our six senses. With equanimity, we gradually develop wisdom and enter deeply into our inner peace, which all of us posses, escape from sufferings in this ever-changing Saha world.

In Eastern cultures, especially Chinese and Vietnamese, we believe our speech, action and thought of New Year will affect our family fortune for that year. That is the reason, Buddhists usually pray the Maitreya Bodhisattva descending to our places to blessing for good luck.

So what we need to do when we meet each others on New Year's Day? An open heart smile is the manifestation of the four divine emotions of loving-kindness, compassion, joy with others and equanimity.

The suffering or inner peace never exists outside of our true mind. Without wisdom, we are slaves to our six senses in many eons. Our mind never becomes peaceful as we are clouded with delusive thoughts. We excite when the circumstances are in our favors and upset when it is

problematic. The favorable and disturbed environments push us under the influences of the three poisons: greed, anger and delusion. The three ever increasingly poisons filled our life with sufferings.

Shurangama Sutra defines the deluded six senses are gates for the three poisons leading us to forget our true nature. These six senses however are also ways for the Maitreya Bodhisattva to become enlightened. The Maitreya Bodhisattva's left hand rests on the bag representing the eradication of tenets, pride, and ego. With wisdom, he recognizes that this body is the result of cause and condition. Therefore the six senses' objects (sight, sound, taste, smell, touch, and thoughts) are also results of cause and condition. Furthermore, our feelings arise from the six perceptions exposed to the outside world are causally produced.

If we manage the six senses' perceptions, our three karma conditions (body, speech, and mind) are harmonized; our mind will be calm with unbroken continuity. The six senses become six supernatural powers. Once our mind is pure, the other five senses are also cleared of delusion. The Maitreya Bodhisattva is considered the founder of Yogācārin Buddhism (The Only Consciousness School) as he succeeded in his practice.

In short, we go the temples in the New Year not only to pray for our good fortune but to follow the virtue of Maitreya Bodhisattva to bring happiness and empathy to our family and others; transforming our greed, anger and delusion to wisdom. If we can do that, this world is a peaceful place. Everyone is a flower in this world. Everyone can beautify this life by:

Smile frequently

Every day is a great day.

In New Year, I sincerely wish our guests, our friends from other religions, and our Asian community a great New Year with best hopes and health. I also thank the Buddhist Mindfulness Group in Atlantic City, New Jersey inviting me here to enjoy the New Year with you.

I hope you have a chance to visit my Huong Sen temple in California so that we can have a friendly Dharma-talk more. Thank you so much for being here today.

Nammo Great Maitreya Buddha. (three bows)

23. THƯ CẢM TẠ TIỆC CHAY GÂY QUỸ XÂY DỰNG CHÙA HƯƠNG SEN NĂM 2010

Hòa niềm vui cùng hàng ngàn Chư Tôn đức tăng ni và Phật tử vân tập về chùa Bát Nhã, Orange County, một tuần đánh lễ chiêm bái Phật Ngọc hòa bình thế giới, chùa Hương sen cũng nhận nhíp tổ chức Lễ Gây Quỹ Xây Dựng Chùa Hương Sen, Moreno Valley, Riverside, tại Nhà hàng Seafood World, Westminster, từ 5:30pm-9:30pm Chủ Nhật ngày 24/10/2010.

Trời bên ngoài mưa lất phất. Xe tại các ngã đường vùng Orange County dù cuối tuần vẫn bị nghẹt cứng, tại nhà hàng, chư tôn đức tăng ni, quan khách và Phật tử cũng đã quang lâm. Bắt đầu vào chương trình là nghi thức lễ chào cờ Quốc kỳ Mỹ, Việt, Phật Giáo kỳ và một phút mặc niệm do Ban Hợp Xướng Hoa Từ Bi, chùa Bảo Quang trình diễn thật trang nghiêm và thanh thoát với sự đệm đàn keyboard trầm bổng điều luyện của đạo hữu Nam Hưng. Tiếp theo, Ni Sư Giới Hương tuyên bố lý do buổi tiệc Gây Quỹ với tâm sự thật tha thiết như sau:

“Trong sáu tháng vừa qua tính từ ngày thành lập chùa Hương Sen đến nay (bắt đầu ngày 14 tháng 3 năm 2010), chúng con đã thành lập được một trang web của chùa, sang các đĩa giảng, biểu miễn phí các sách Phật, sắp xếp phòng Thư Viện để giúp cho Phật tử có nơi nghiên cứu và

trau dồi Phật học. Sinh hoạt thường xuyên của chùa có tổ chức Thọ Bát Quan Trai hàng tháng, cúng rằm và sám hối. Mỗi sáng chủ nhật hàng tuần đều có Phật tử về chùa tụng kinh, nghe pháp, ngồi thiền, học nghi lễ, làm công quả, trồng tu và xây dựng trang nghiêm cảnh già lam. Để đáp ứng những nhu cầu này, chúng con đã chuyển gara thành chánh điện và tráng xi măng sân sau của chùa để Phật tử có không gian tu tập cộng đồng, tuy khiêm tốn nhưng cũng tạm đủ. Nay nhu cầu học tiếng Việt của các em oanh vũ, thanh thiếu niên địa phương ngày càng nhiều (hơn 40 em đăng ký), chúng con còn thiếu thốn rất nhiều mặt, cần có phòng học, phòng ăn, phòng sinh hoạt, mái patio che mát, nhà vệ sinh, vv... Kỹ Sư Huỳnh Quốc Trọng đã minh họa sơ đồ cho thấy xây Patio làm phòng học tốn khoảng \$14,000, hai phòng vệ sinh tốn \$10.000, cổng trước chùa là \$7.500, giấy phép và linh tinh là \$2.500. Tổng cộng là \$34.000.

Chùa Hương Sen hiện cần trả bớt số tiền vay mượn (gần \$100.000 để mua cơ sở vào đầu năm 2010), cần trả các bills điện nước hàng tháng để duy trì cơ sở sinh hoạt và nhu cầu cần thiết xây dựng thêm để đáp ứng lớp học tiếng Việt như trình bày trên. Nay chúng con thiết tha tổ chức **Tiệc Chay Gây Quỹ Lần Đầu Tiên** với ước mong nhận được tình thương của Chư Tôn thiền đức tăng ni và sự bảo bọc của quý Phật tử để chúng con có kinh phí

trang trải ngổ hầu cho ni giới chúng con có thêm phương tiện hoằng pháp, phục vụ chúng sanh, lợi lạc hữu tình”.

Để ủng hộ chương trình xây dựng của Ni Sư Trụ Trì, Hòa thượng Thích Thắng Hoan (San Jose) cùng Hòa Thượng Thích Phước Thuận (Orange County) trong lời đạo từ đã tán thán công đức thành lập chùa Hương Sen của Ni Sư Giới Hương. Các ngài kính mong quý mạnh thường quân hoan hỉ ủng hộ, tiếp tay với Chư Ni làm Phật sự, dẫn dắt Phật tử tu tập, dạy lớp Việt Ngữ, duy trì tôn giáo và văn hóa Việt Nam nhất là vùng Moreno Valley, Riverside, nơi chưa có một ngôi chùa Việt Nam nào cả.

Trong tiệc chay hôm nay đặc biệt cũng có các vị khách danh dự là Thượng nghị sĩ Lou Correa, Nghị Viên Tạ Đức Trí cùng gia đình. Cả hai đồng một cảm nghĩ nói lên sự hoan hỉ khi thấy một ngôi chùa Việt Nam nữa đã hiện diện tại tiểu bang California, nhất là tại vùng xa như Moreno Valley này. Nhân dịp này, cả hai vị cũng xin cảm tạ sự ủng hộ của cộng đồng Việt Nam bấy lâu nay và hy vọng sẽ tiếp tục được sự ủng hộ trong nhiệm kỳ Thượng nghị sĩ tiểu bang California và nghị viên thành phố Westminster của hai ông sắp tới.

Tiếp theo đó là chương trình văn nghệ rất phong phú và vui tươi do ban nhạc Sun Flower, Thanh Sơn, Hồng Mai, Ngọc Oanh, Phước Huỳnh đảm trách với sự góp mặt

của nhiều chư tăng, ca sĩ và Phật tử. Đại đức Quảng Kiên cũng được biết là danh ca trong giới tăng lữ, đã khai mạc chương trình văn nghệ và nhiệt tình cầm micro phục vụ thính chúng từng bản với nhiều bài hát như Bàn Tay Mầu Nhiệm (*nhạc và lời Sơn Cư*), Cám Ôn Đồi (*thơ Sơn cư, nhạc Lê Minh Hiền*), Mẹ Từ Bi (*thơ Thích Từ Giang, nhạc Chúc Linh*); Ca sĩ Phương Dung vẫn thật truyền cảm với hai bài ca nổi tiếng Đồi Thay (*Hoa Linh Bảo*), Gió Chuyển Mùa Thương (*Mạnh Phát*); nhóm năm em thiếu nhi Phương Thảo, Mê Linh, Bảo Trân, Cẩm Tiên, Bé Thanh múa bài Chiều Lên Bản Thượng (*mô tả bản làng trong mùa thu hoạch*) và bài Dhona (*Nước Thánh, mô tả các cô thôn nữ xuống sông Hằng múc nước cúng thần*); Bé Kiều Vi (5 tuổi) trong chiếc áo tứ thân duyên dáng với nhạc phẩm Em Đi Chùa Hương; ca sĩ Nhã Thanh thật trong sáng dịu dàng trong bài Một Chiếc Cầu Đã Gãy; ca sĩ Hồng Mai với nhạc phẩm Tình Cha; Lệ Tiên với bài Lòng mẹ; Tâm Nguyên Trí với nhạc phẩm Bỏ Tát Nguyên (*Thơ của Sư Ông Nhất Hạnh, Tâm Nguyên Trí phổ nhạc*); Thượng Tọa Tâm Thành và Phật tử Hùng Trinh, Ngọc Oanh trình bày nhạc phẩm Những Lời Kinh Thiêng (*nhạc đời lời đạo do Thầy Pháp Hòa sáng tác phỏng theo nhạc phẩm Những Đồi Hoa Sim*) nói về sự vi diệu giải thoát phiền não khi nghe lời kinh Phật. Ban ngũ ca từ Pomona với nhạc phẩm Trăng Về Thôn Dã cũng thật hay; Ca Sĩ

Thanh Mỹ trình bày nhạc phẩm Quê Mẹ. Thầy Phước Niệm với bài hát “Đời Tôi Đi Tu”. Ban hợp xướng Hoa Từ Bi thật xinh xắn trong đồng phục nữ áo dài vàng, nam áo vét và thật đẹp lòng thính chúng với giọng ca tập thể cao vút hài hòa trong bài hát “Dòng Sông Thấp Thoáng Con Thuyền” *phổ thơ Thanh Trí Cao tức Hòa Thượng Quảng Thanh, phổ nhạc Hoàng Quang Huế*) và bài “Nhu Một Dòng Sông” (*phổ thơ Thanh Trí Cao và phổ nhạc Nam Hưng*).

Xen kẽ chương trình văn nghệ là tiết mục xổ số do Thầy Phước Niệm, Kim Chi và Phước Huỳnh đảm trách. Sự hài hước và sáng tạo của các MC đã tạo nên không khí sinh động, hồi hộp và vui tươi trong thính chúng. Ban tổ chức kính mời chư tôn đức và Phật tử bốc thăm vé số gồm 10 giải an ủi và bốn lô trúng: giải Ba, Nhì, Nhất và Độc Đắc. Rất nhiều Phật tử đã ngồi gần cuối buổi tiệc để mong chờ kết quả giải đặc biệt này. Và giờ phút quan trọng đó đã đến, một bé gái khoảng 3 tuổi lên bốc thăm và cô Giác Thủy đã trúng giải độc đắc với một tượng Bỏ Tát Quán Thế Âm thanh thân tự tại ngồi trên toà đá cao gần nửa thước rất trang nghiêm. Cô rất cảm động khi may mắn được nhận món quà bất ngờ này trước sự ngưỡng mộ và hoan hỉ tán thưởng của rất nhiều người.

Buổi tiệc đã gần tàn. Ni Sư Giới Hương thay mặt cho

ban tổ chức thành tâm tri ân: Hòa Thượng Thắng Hoan (*San Jose*), Hòa Thượng Trí Chơn (*Phật Học Viện Quốc Tế, LA*), Hòa Thượng Phước Thuận (*Chùa Trí Phước, Orange County*), Hoà Thượng Minh Mẫn (*Chùa Huệ Quang, Orange County*), Hoà Thượng Quảng Thanh (*Chùa Bảo Quang, Orange County*), Hòa Thượng Nhật Quang (*Orange County*), Thượng Tọa Pháp Chánh (*Chùa Tường Quang, Orange County*), Thượng Tọa Tâm Thành (*Phật Quan Âm Thiền Tự, Orange County*), Thượng Tọa Tuệ Uy (*Tu Viện Hộ Pháp, El Monte, LA*), Đại Đức Phước Niệm (*chùa Vạn Phước, San Diego*), Đại đức Quảng Kiên (*Tu Viện Kim Sơn, San Jose*); đặc biệt chúng con cũng thành tâm tri ân chư tôn đức ni như Ni trưởng Như Định (*Chùa Pháp Như, Orange County*), Ni Sư Như Minh (*Orange County*), Sư cô Như Nguyệt, Sư cô Như Hiền (*chùa Huệ Quang, Orange County*), Sư cô Nguyên Hương (*chùa Việt Nam, LA*), Sư cô Chân Phụng (*Tịnh thất Phổ Quang, Orange County*), Sư Cô Huệ Nghiêm (*Chùa Bát Nhã, Orange County*), Sư cô Thông Hoa, Sư Cô Trí Hòa (*Chùa Hương Sen, Moreno Valley*) và nhiều chư ni khác đã đến tham dự.

Ban tổ chức cũng thành tâm tri ân Thượng Nghị Sĩ Lou Correa, Nghị viên Tạ Đức Trí, Hội Phật Học Đuốc Tuệ, Hội Cư Sĩ Orange County, các giới nhân văn trí thức, đồng hương Phật tử xa gần đã đến tham dự buổi tiệc.

Ban tổ chức cũng chân thành cảm ơn ban nhạc Nam Hưng và Sunflower cũng như các giới nghệ sĩ và Phật tử đã cúng dường tấm lòng của mình qua lời ca tiếng hát và vũ khúc trong ngày tiệc chay gây quỹ. Bên cạnh các món chay thanh vị ngon miệng, lời ca tiếng hát cúng dường của giới nghệ sĩ khiến Phật tử quên đi bao mệt mỏi trong đời, thực hành hạnh lợi tha, hỗ trợ lẫn nhau để đẹp đời đẹp đạo. Chân thành tri ân kỹ sư Huỳnh Quốc Trọng đã vẽ giùm lập lãng xây dựng chùa hương Sen. Chân thành tri ân nhà sách Tú Quỳnh và rất nhiều đạo hữu như Diệu Hạnh, Diệu Khánh, Viên Bảo Chân, Thị Cảnh... trong ban phân phối vé. Chân thành tri ân Thiện Giác, Hạnh Châu, Tịnh Tánh, Minh Nhật, Nhân Hoà, Quảng Lộc, Viên Bảo Thuận, Diệu Thanh, Minh Đức, Chúc Nguyên, Ngọc Nghĩa... trong ban tiếp tân. Chân thành tri ân báo Chánh Pháp, tạp chí Trúc Lâm, Việt Báo, Báo Trống Đồng, VietAmerica Báo, Web Quảng Đức, web Thư Viện Hoa Sen và nhiều nơi khác đã đăng tin Tiệc Chay. Ban tổ chức cũng thành tâm tri ân James Dinh, người quay phim cho đài truyền hình (*sẽ phát hình Tiệc Chay Gây Quỹ Xây Dựng Chùa Hương Sen trên internet các kênh TV: SBTN, VIETUSA, VTBN, FREEVN.NET*), Thanh Huy (*ký giả Việt Báo*) và các nhiếp ảnh gia chụp hình và quay video như đạo hữu Công Nguyễn, Viên Bảo Trụ, Tonny Liem, Quảng Tâm, Jimmy,

Chiều Hương và nhiều vị trong các ban khác nữa (không thể liệt tên hết) mỗi người mỗi tay, góp công, góp của, góp sức giúp cho buổi tiệc thành công. Và đặc biệt không thể nào quên thầy Phước Niệm, Kim Chi và Phước Huỳnh - ba vị MC hướng dẫn chương trình rất tài tình, uyển chuyển và hài hước đã tạo nên nhiều nụ cười hoan hỷ, nhiều tràng vỗ tay nồng nhiệt liên tiếp cho các khán giả từ lúc đầu cho đến tận tiệc.

Cuộc tiệc chấm dứt đã để lại nhiều niềm vui, nhiều kỷ niệm đẹp của những tấm lòng phục vụ, hy sinh, chia sẻ, hộ đạo, vị tha, những tấm chân tình tương thân tương ái. Ôi, cuộc sống thật ý nghĩa bao nhiêu trong tình thương gắn bó ấy! Đây là *thành quả lớn nhất* mà ban tổ chức của chùa Hương Sen đã gặt hái được trong ngày Tiệc Chay Gây Quỹ này.

Thế nhưng cuộc đời là sân khấu của nụ cười và nước mắt! Vâng, bên cạnh những niềm hoan hỷ, những thành công thì cũng có những điều đáng tiếc, ân hận đã xảy ra. Số lượng khách đến tham dự quá đông ngoài dự tính và khuôn viên nhà hàng khiêm tốn đã khiến một số Phật tử phải ra về. Các đồng hương Phật tử vì tình thương đối với chùa Hương Sen đã đội mưa để đến tham dự ủng hộ và bây giờ phải lặn lội đội mưa để đi về. Có lẽ không có niềm đau nào hơn khi ban tổ chức chúng con phải thấy

hình ảnh này. Nửa đêm hôm đó, chúng con rời nhà hàng để về lại Moreno Valley, Riverside, có lẽ thấu được nỗi lòng của mình, mưa tuôn xối xả suốt dọc đường như nước mắt của chúng con đã khóc cho những lỗi lầm đã phạm phải này.

Hôm qua trong lớp học Humanity (*Nhân Loại Học*), thầy giáo đã hỏi giữa lớp: *“Trong cuộc sống hàng ngày, bạn có làm điều gì để hối hận cắn rứt không?”* Con (trưởng ban tổ chức) đã trả lời rằng: *“Có! Và con mong có dịp được mời lại những vị khách quý đó về chùa Hương Sen để chư ni chúng con hậu đãi. Nếu được như vậy thì lòng chúng con sẽ nhẹ nhàng hơn.”* Vâng, chùa Hương Sen kính mong được tiếp đón những tấm chân tình đó.

Trong niềm hoan hỷ của mùa Phật Ngọc tại California, kính xin Chư Tôn đức và quý Phật tử tha thứ cho những thiếu sót mà ban tổ chức chúng con đã phạm phải trong lần đầu tiên tổ chức chưa có kinh nghiệm này. Số tiền chúng con thu được trong lễ Gây quỹ và bán vé là khoảng \$12.000 (*sau khi trừ chi phí nhà hàng và nhiều trang trải khác*) và số tiền được chư tôn đức và Phật tử hứa cho chùa Hương Sen mượn là \$15.000. Chúng con trân trọng kính mong đón nhận những tình thương và sự hỗ trợ vô bờ của chư tôn đức tăng ni và quý Phật tử để chùa Hương Sen có thể duy trì và ngày càng vững mạnh trong sứ mạng “phục

vụ chúng sanh, cúng dường Chư Phật” tại thung lũng nắng
cháy Moreno này.

Nam Mô Đại Trang Nghiêm Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát

Ma Ha Tát

Nam Mô Bình Thùy Dương Liễu Quán Âm Như Lai

Cam Lồ Sái Tâm Nguyên tác đại chứng minh.

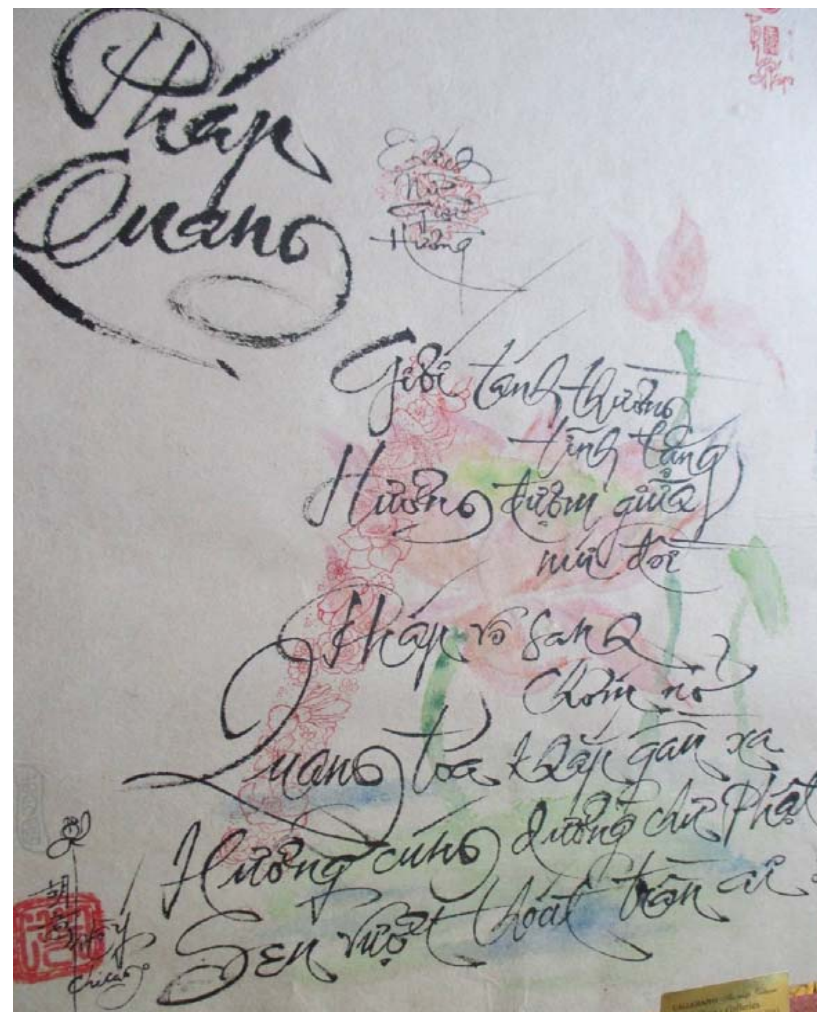
Chùa Hương Sen, ngày 28, tháng 10, năm 2010

Nay Kính,

24. THƯ PHÁP

CHÙA HƯƠNG SEN & PHÁP QUANG

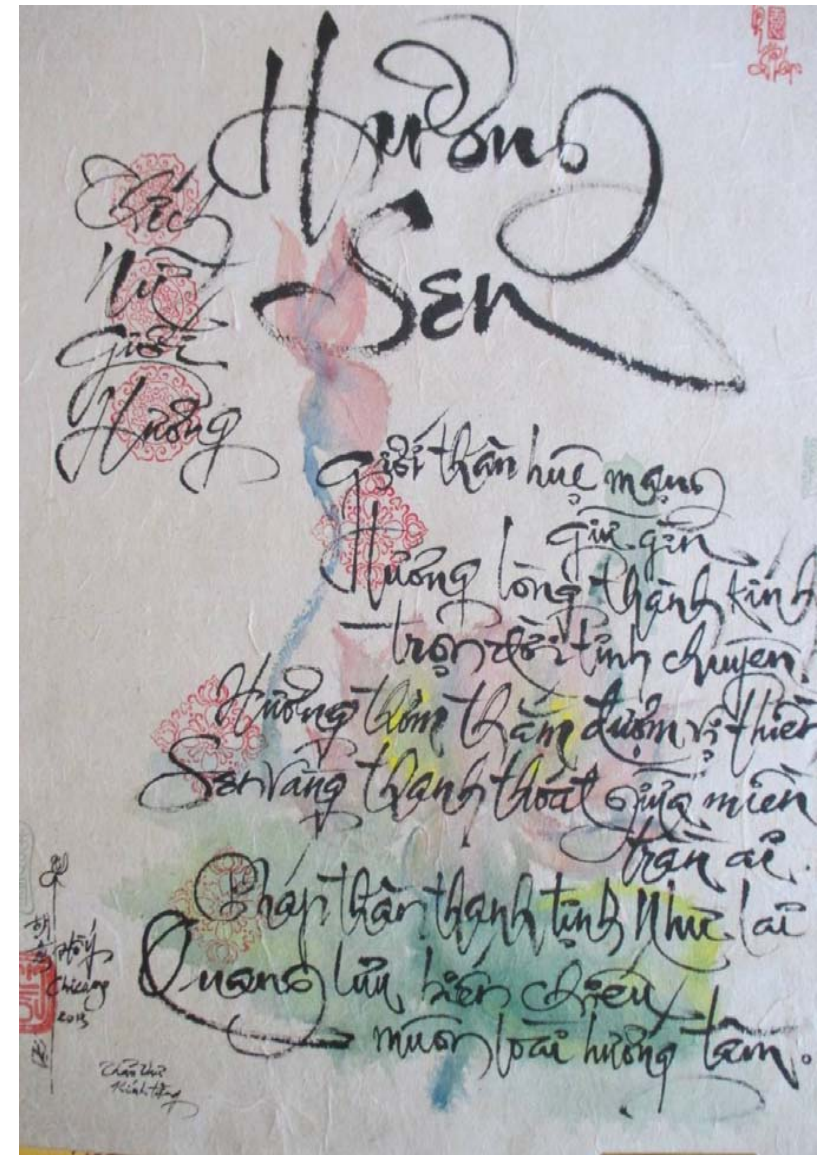
24a. Pháp Quang



GIỚI tánh thường tịch lặng
HƯƠNG đượm giữa núi đồi
PHÁP vô sanh chớm nở
QUANG toả khắp gần xa
HƯƠNG cúng dường chư Phật
SEN vượt thoát trần ai.

Thích Nữ Giới Hương

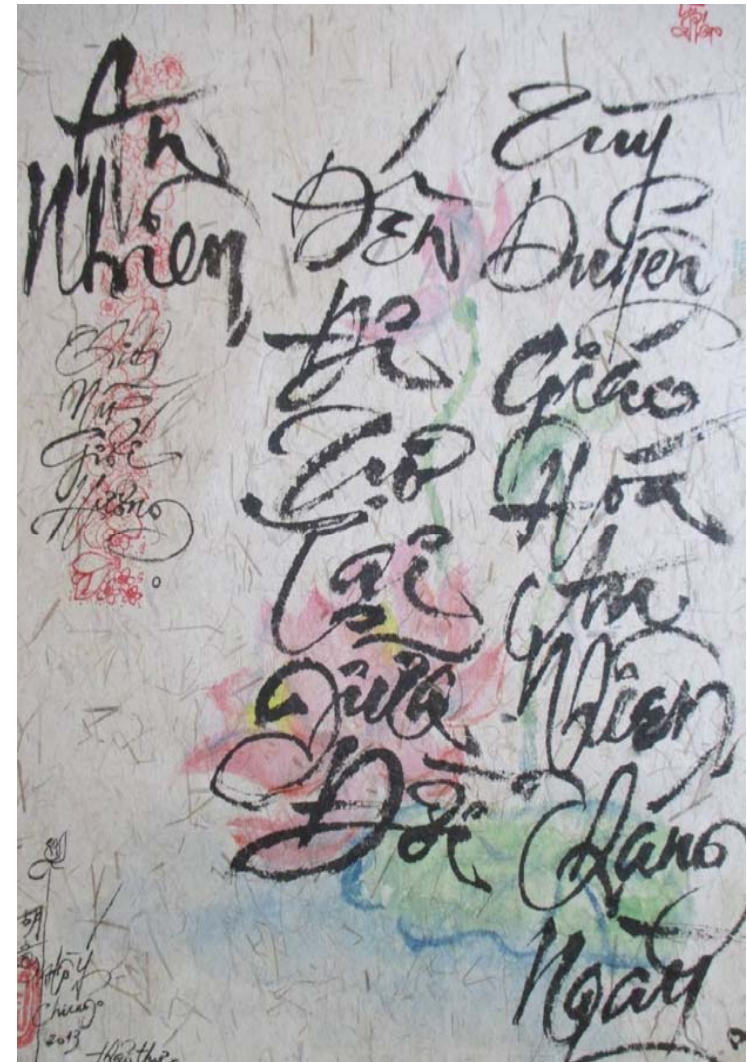
24b. Hương Sen



GIỚI thân huệ mạng giữ gìn
HƯƠNG lòng thành kính trọn đời tinh chuyên
HƯƠNG thơm thấm đượm vị thiền
SEN vàng thanh thoát giữa miền trần ai
PHÁP thân thanh tịnh Như Lai
QUANG lưu biến chiếu muôn loài hướng tâm.

*(Chùa Pháp Quang (Việt nam) và Hương Sen
(Hoa Kỳ) do Ni Sư Giới Hương thành lập)*

24c. An Nhiên

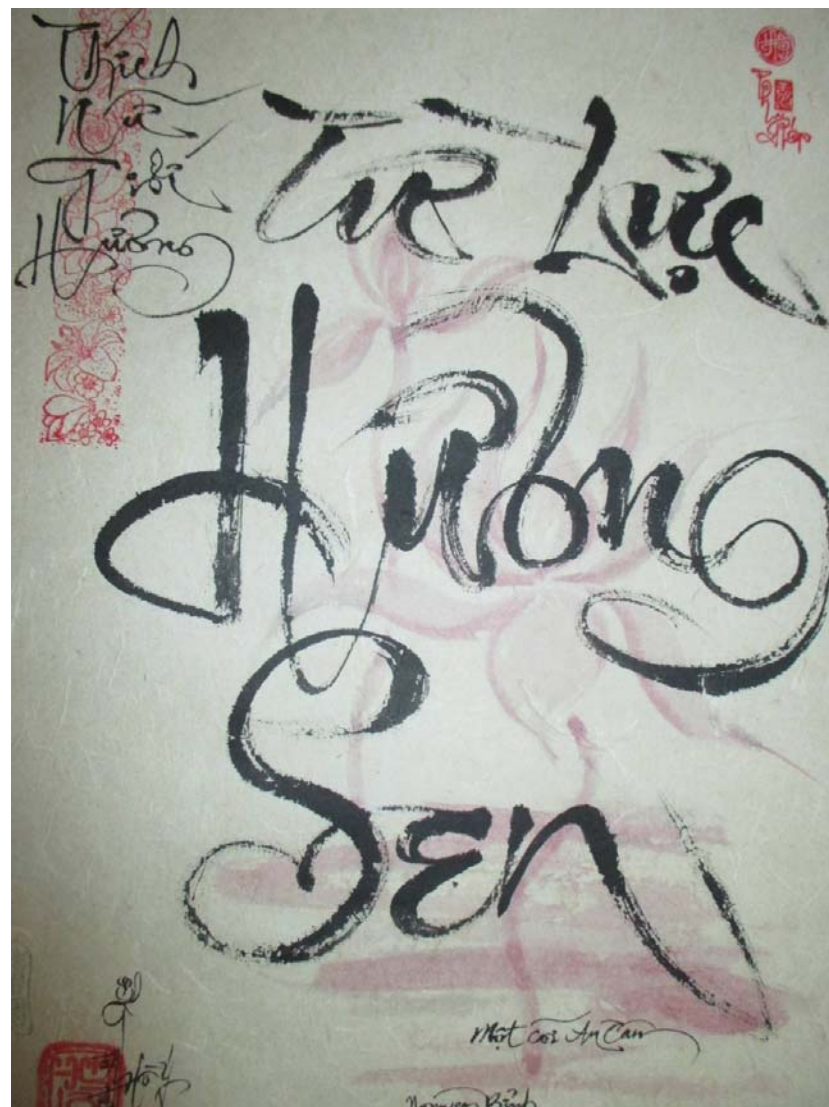


Đến đi tự tại giữa đời
Tùy duyên giáo hóa an nhiên tháng ngày.
(Thích Nữ Giới Hương)

24d. Pháp Quang Tỏa Rạng



24e. Từ Lực Hương Sen



25. TÌNH CHA VÔ BIÊN

(Lúc 6 giờ chiều ngày 15/8/2010,
Radio tần số 1480 AM, Đài Hương Sen, Santa Ana)

Tôi là Sư Cô Giới Hương, Trụ Trì Chùa Hương Sen, California. Trước hết xin cảm ơn Đài Hương Sen - Tổng Hội Cư Sĩ Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ, California, đã có lời mời tôi chia sẻ vài ý nghĩa Vu Lan với quý thánh giả Santa Ana, Orange County. GH xin cảm ơn rất nhiều cho sự ưu ái này.

Nhân dịp mùa Vu lan năm 2010, Phật lịch 2554 về, Giới Hương xin chia sẻ với quý thánh chúng đài Hương Sen một câu chuyện nhỏ nói về Tình Cha Vô Biên.

Như chúng ta biết Vu Lan Thắng Hội còn gọi là The celebration of Parents' Day, nghĩa là ngày của cha mẹ. Vào ngày này, những người con Phật hiếu thảo thường về chùa làm công quả, cúng dường, bố thí, tụng kinh để cầu nguyện cho cha mẹ nhiều đời quá vãng được siêu sanh về tịnh độ và cha mẹ hiện tiền được tăng long phước thọ. Cha mẹ là bậc sanh thành dưỡng dục nên thân mạng và cuộc đời của chúng ta. Cha mẹ đã tảo tần một nắng hai sương, hy sinh và vất vả rất nhiều để nuôi con cái khôn lớn không hề tính kể so đo ít nhiều. Ân đức ấy như trời cao biển rộng. Nhưng khi con cái lớn lên nuôi dưỡng lại cha mẹ thì

tính thánh tính ngày. Đôi khi chúng ta rất vô tâm, vụng dại và nông nổi không hiểu hết tình thương vô điều kiện mà cha mẹ đã dành cho mình. Giới Hương xin được kể câu chuyện ngắn mang tên “Cha, Con và Chú Chim Sẻ” của Constantin Pilavious nói về sự nông nổi của người con trai đối với phụ thân già yếu của mình. Câu chuyện xin được bắt đầu như sau:

Có hai cha con ngồi ở băng ghế trong khu vườn xanh đầy cây lá. Người cha khoảng 80 tuổi mắt hơi mờ, trông có vẻ rất mệt mỏi. Người con trai khoảng 25 tuổi, khôi ngô tuấn tú đang ngồi cạnh cha và đọc báo. Bất chợt có một con chim sẻ xinh xắn bay xà vào bụi rậm bên trái. Nghe tiếng động, người cha liền hỏi:

-What is that? (Cái gì vậy?)

Người con ngẩng lên trả lời:

—“A sparrow” (Dạ, con chim sẻ).

Ông già gật gù đầu. Bất chợt lại có một tiếng động gần đó và tiếng kêu chiu chít. Người cha lại hỏi:

-“What is that?” (Cái gì vậy?)

Người con đáp giọng hơi nhanh:

-“I just told you. It is a sparrow.” (Ba, con mới vừa nói với Ba: Đó là con chim sẻ).

Rồi người cha lại nghe tiếng động xào xạc nữa phía bụi hồng trong góc vườn, ông lại hỏi:

-“What is that?” (Cái gì vậy?)

Người con bực tức gằn giọng mạnh:

-“A sparrow, father. You know s-p-a-r-r-o-w” (Ba, con đã nói rồi. Ba biết từ này mà chim sẻ. c-h-i-m s-e và dấu hỏi. Ba biết rồi mà).

Rồi người cha lại nghe tiếng động cạnh dưới chân mình và từ từ hỏi:

-“What is that?” (Cái gì vậy?)

Lần này thì người con hết kiên nhẫn, quăng mạnh tờ báo xuống đất và giọng rất sùng sộ hỏi ngược lại rằng:

-“What are you doing? I told you many times. It is a sparrow. Can you get it?” (Ba đang làm cái gì vậy. Con đã nói với Ba nhiều lần rồi. Đây là con chim sẻ. Ba có hiểu không?)

Người cha từ từ đứng lên, im lặng không nói. Người con trợn mắt hỏi cha:

-“Where are you going? Where are you going?” (Ba đi đâu đó? Ba đi đâu đó?)

Người cha khoát tay, không trả lời và đi vào nhà. Vài phút sau, ông trở ra với cuốn nhật ký nhàu nát trên tay. Lật

vài trang nhật ký, ông cầm lấy tay con trai, chỉ vào trang giấy và kêu con đọc lớn các dòng chữ này cho ông nghe. Người con không hiểu chuyện gì nhưng cũng nghe lời và đọc lớn:

“Today my youngest son who a few days ago turned three was sitting with me at the park when a sparrow sat in front of us. My son asked me 21 times what it was and I answered all 21 times: ‘A sparrow’. I hugged him every single time he asked me the same question. Again and again... without getting mad, feeling affection for my innocent little boy”. (Người con trai nhỏ của tôi vừa tròn ba tuổi cách đây vài hôm. Hôm nay cậu bé đang ngồi với tôi ở công viên. Khi đó có một con chim sẻ bay xà đến. Cậu bé đã hỏi tôi 21 lần: Đó là con gì vậy Ba? Và tôi đều trả lời giống nhau: “Con chim sẻ đó con”. Mỗi lần trả lời, tôi đều ôm hôn cậu với lòng tràn đầy yêu thương, không hề giận dữ. Tôi thấy yêu đứa con trai bé bỏng thơ ngây của tôi khi nghe cậu bé hỏi như vậy).

Người cha gật gù đầu, mắt ánh lên sáng ngời và môi nở nụ cười thật tròn đầy. Người con trai nghẹn ngào khi đọc đến dòng chữ cuối này. Cậu ta vô cùng xúc động trước tình thương vô bờ của cha già đã dành cho mình khi mình còn bé thơ. Cậu đã ôm chầm người cha và thốt lời sám hối từ đáy lòng cho những nông nổi và vô tâm của mình.

Vâng, như thế đó, kính thưa quý vị, tình cha mẹ đối với chúng ta thật vô biên như trời cao bát ngát.

Nhân dịp này, Giới Hương xin gửi tặng quý thính chúng đài Hương Sen một bài thơ “Tình Hiếu Bao La” do Giới Hương sáng tác:

TÌNH HIẾU BAO LA

Ngoài sân lá nhuộm vàng

Báo hiệu Vu-lan sang

Gió thì thầm khẽ nói

Hạnh Tứ Ân dâng Phật.

Ân Tam Bảo giải thoát

Ân Cha Mẹ sinh thành

Ân Đàn Na bảo trợ

Ân Đất Nước cưu mang.

Vô số hạt mưa rơi

Thi báo Tứ Trọng Ân

Noi gương hiếu Mục Liên

Đáp tạ lòng của đất.

Mưa tan trong lệ nóng

Cây nghiêng mình báo ân

Trần châu thấm lòng đất

Ôi Tình Hiếu Bao La!

Trước khi dứt lời, xin kính chúc quý thính giả đặc biệt trong mùa Vu Lan báo hiếu năm 2010, Phật lịch 2554 này luôn trân trọng cha mẹ sanh thành dưỡng dục của mình và hãy tri ân và báo ân cha mẹ trong từng giây, từng phút và từng giờ. Bên cạnh ân cha mẹ, chúng ta cũng còn nên nhớ ân đất nước, xã hội cộng đồng và ân Tam bảo cũng đã góp phần lớn tạo nên thân, tâm và cuộc đời của chúng ta hôm nay.

Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát

Ma Ha Tát tác đại chứng minh.

Chùa Hương Sen, ngày 15/8/2010

26. TRẦM TƯ VỀ VŨ TRỤ XUNG QUANH CHÚNG TA

Năm 2010 này, quý chư Tôn đức vùng Santa Ana cùng Hòa Thượng Trụ Trì Thích Quảng Thanh có tổ chức Khóa Bảy Ngày An Cư Kiết Hạ thời gian từ ngày 19.07.2010 đến ngày 26.07.2010 tại Chùa Bào Quang, Orange County, California. Trong chương trình an cư, mỗi buổi chiều có tiết mục thảo luận Phật Pháp. Con (TKN Giới Hương) được nằm trong danh sách thuyết trình đó với đề tài «*Trầm Tư về Vũ Trụ Xung Quanh Chúng ta*». Nay con xin phép được tường trình lại buổi pháp thoại đó.

Trước khi vào nội dung, thuyết trình viên đã nêu lên mục đích của đạo Phật là quan tâm đến lợi ích thiết thực mang hạnh phúc và sự giải thoát cho con người. Để tránh hí luận, Đức Phật thường ít trả lời những câu hỏi về thế giới và vũ trụ quan bên ngoài như những câu hỏi thế giới từ đâu sanh ra, sẽ đi về đâu, hữu biên hay vô biên, thường còn hay không thường còn, vv... Xin kể một câu chuyện để minh họa.

Có một người bị mũi tên độc đâm bị thương. Khi đến phòng mạch thay vì im lặng để bác sĩ cầm máu, băng bó vết thương thì bệnh nhân lại cứ thắc mắc hỏi: «Thưa Bác sĩ mũi tên được sản xuất tại đâu vậy? Ai bắn tôi vậy? Mũi tên làm bằng chất gì? Bề ngang và bề dài của mũi tên rộng

bao nhiêu? Mũi tên đã bay xa bao nhiêu mét rồi đâm vào da thịt tôi? Cũng thế, thân người mỏng manh, mạng sống cạn dần, nên lo việc «sanh tử sự đại» trước. Giữ giới, hành thiện và phát tuệ thì sẽ liễu tri nhiều việc bao gồm vũ trụ quan và nhân sinh quan. Tuy nhiên cũng sẽ lợi ích nếu chúng ta tìm hiểu biết được vũ trụ xung quanh chúng ta, đặc biệt với những khám phá của khoa học gần đây. Việc trình bày của thuyết trình viên hôm nay hy vọng như một cái gì đó khởi điểm cho những nghiên cứu sâu sắc hơn nếu chúng ta thấy tâm đắc với đề tài này.

Thuyết trình viên trình bày ba vấn đề như sau:

VẤN ĐỀ THỨ NHẤT về sự hình thành của thế giới.

Theo quan điểm khoa học, cách đây rất lâu có một dị điểm (*singularity*) vô cùng nóng và đặc. Dị điểm bùng nổ tung (sanh, trụ, dị, diệt) diệt để rồi tiếp nối đầu mỗi sanh và biến đổi dần dần thành vũ trụ hiện nay. Khoa học gọi tiếng nổ lớn tạo thành vũ trụ ấy là “Big Bang.”²³ Vì vũ trụ luôn luôn nở rộng làm cho ánh sáng từ các ngôi sao chuyển sang phía đỏ, và vì vũ trụ mới sinh ra từ một Big Bang cách đây khoảng 15 tỷ năm nên chưa đủ thời gian để cho ánh sáng từ các thiên hà xa hơn nữa, nếu có, truyền tới

²³ The Universe and Beyond, Terence Dickison, 4th Edition, 2004, trang 86, 123, 135 ff; Con người và Vũ trụ, Trần Chung Ngọc (xem Buddhismtoday.com).

mặt đất.²⁴

Khoa học gia Harlow Shapley nói rằng: «Con người được làm từ những chất của ngôi sao và bị chi phối bởi luật vũ trụ» (*Mankind is made of star-stuff, ruled by universal laws*).²⁵

Chất ngôi sao này chúng ta có thể hiểu theo tinh thần đạo Phật là đất nước gió lửa và bị chi phối bởi luật vũ trụ là sanh trụ dị diệt. Quan điểm Phật giáo cũng cho rằng thời gian vô thủy vô chung, không gian vô cùng và thế giới vô tận như kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên đã minh họa:

“Ví như bao nhiêu cỏ, cây, lùm, rừng, lúa, mè, tre, lau, đá, núi, bụi bặm trong cõi tam thiên đại thiên. Cứ một vật làm một sông Hằng, rồi cứ số cát trong mỗi sông Hằng, một hạt cát làm một cõi nước, rồi trong một cõi nước cứ một hạt bụi nhỏ làm một kiếp, rồi bao nhiêu số bụi nhỏ chứa trong một kiếp đều đem ra làm kiếp cả. Từ lúc ngài Địa Tạng Bồ Tát chứng quả vị Bồ Tát Thập Địa đến nay, nghìn lâu hơn số kiếp tỷ dụ ở trên, huống là những thử Ngài Địa Tạng Bồ Tát còn ở bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật.”²⁶

²⁴ Câu chuyện “Big Bang”, Trần Chung Ngọc. (xem Buddhismtoday.com).

²⁵ The Universe and Beyond, trang 21.

²⁶ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, Dịch giả Hòa Thượng Thích Trí Tịnh, Nhà Xuất Bản Tôn Giáo, 2008, trang 19.

Hay trong kinh Lăng Nghiêm dạy Đức Phật dạy về thế giới như sau:

Cái giác thì sáng suốt, cái hư không thì không hay biết, hai cái đối đãi với nhau, thành có lay động, cho nên có phong luân nắm giữ thế giới. Nhân cái hư không mà sinh ra có lay động, phát minh tính cứng thì thành có ngăn ngại; các loài kim bảo đều do minh giác lập ra tánh cứng, cho nên có kim bảo nắm giữ cõi nước. Biết cái cứng thì thành có kim bảo, rõ cái lay động, thì phong đại phát ra: phong đại và kim bảo cọ xát nhau, cho nên có hỏa đại làm tính biến hoá. Ngọn lửa xông lên, kim bảo sinh ra tính ướt, cho nên có thủy luân trùm khắp các cõi mười phương. Lửa bốc lên, nước sa xuống, giao nhau phát hiện, mà lập thành tánh cứng: chỗ ướt là bể lớn, chỗ khô là gò nổi; do cái nghĩa ấy, trong bể lớn kia, hơi nóng thường bốc lên; trong gò nổi kia, sông ngòi thường chảy xuống. Thế nước kém thể lửa, thì kết thành núi cao, vậy nên đá núi, đập thì có tia lửa, nấu thì chảy ra nước. Thế đất kém thể nước, rút ra thành cây cỏ, vậy nên rừng rú bị đốt thì thành đất, vắt ra thì có nước.

Vọng tưởng giao xen phát sanh, xoay vần làm chủng tử cho nhau; do nhân duyên ấy mà thế giới tiếp tục.²⁷

²⁷ Kinh Thủ Lăng Nghiêm, Cư Sĩ Tâm Minh dịch, tr. 290-1.

Khi nói thế giới hình thành và tương tục là nói về mặt vật lý. Đức Phật có Phật tuệ nên ngài nhìn thấy được, riêng chúng ta còn đeo nghiệp báo nhọc nhằn của loài người tức còn đeo kiếng đen nên không thấy các pháp như thật được.

Bầu khí quyển chúng ta gọi là hư không nhưng thật ra là vòng không khí. Vòng không khí bao quanh, trùm xung quanh quả đất của mình, giữ vững quả đất lại. Nhân hư không mà sinh ra lay động, phát minh tính cứng, cho nên có kim bảo nắm giữ cõi nước. Gió thổi có động. Tâm mình muốn đứng vững lại cho nên gọi là kiên ngưng. Ngưng ngưng ngại thì cảm quả báo có kim bảo, nghĩa là do kiên ngưng mà nó thành chất cứng của mình, thành kim luân tức vòng bằng vàng tròn bao quanh quả đất.

Tánh của kim luân thì kiên ngưng mà phong luân thì thổi và chuyển động. Hai bên cọ xát tạo ra hỏa luân làm tánh biến hoá. Ngọn lửa xông lên đốt kim luân sanh ra tánh ướt nên có thủy luân tràn đầy khắp pháp giới. Thế giới này có gió rồi có kim si mê thành đất, rồi mới có lửa, nước, thế là đủ bốn thứ (đất, nước, gió, lửa). Sau đó, mới biến hoá thành ra các cảnh giới, rồi cây cối, biến thành ra các thứ sơn hà đại địa.

Đầu tiên là vòng gió, kim/ địa, lửa, nước. Vậy thế giới chúng ta ở từng vòng từng vòng theo như văn kinh minh

họa. Đây quả đất hình tròn, ở ngoài quả đất có vòng không khí. Vòng đất rồi nước chảy ở trong, trong ruột quả đất là lửa, khoan xuống thì có giếng nước. Nước có vòng nước nó chảy trong lòng đất. Bởi vì lửa bốc lên, nước sa xuống, thế cho nên trong biển vẫn có lửa. Trong đá có cả nước cả lửa (núi phun lửa, núi lửa). Chúng ta lấy đá đập vào nhau thì nó xệt ra lửa, còn mình nung đá thì nó thành nước. Gò là chỗ có đất nhiều, nước ít. Chỗ ướt thế nước mạnh hơn thế đất sẽ téch thành cái lá cành hoa, rừng cây ruộng cỏ.

Cho nên cảnh cứ hiện lên, kết mê muội mãi thì hư không nổi tiếp, kết ái nhiễm, sân hận, ngu si mãi cho nên đất, nước, gió, lửa cứ nổi tiếp. Hễ chúng ta thêm ăn thì miệng chảy ra nước. Nghe một người thân đi xa thì con mắt chảy ra nước, biết mình bắt được vàng hay trúng số thì toát mồ hôi. Hễ có lòng tham muốn ái ân thì dễ dàng đưa đến sự mất chánh niệm.

Hiện tại cho chúng ta thấy lòng tham khởi ra nước. Hễ sân thì khởi ra lửa, mê kết ám lại thì thành hình sắc, thành đất đá. Do những vọng tưởng giao xen này làm chúng tử cho nhau nên đất, nước, gió, lửa nổi tiếp. Như vậy đất, nước, gió, lửa là nền tảng cấu thành thế giới. Đây là nói từ trong nghiệp báo của chúng ta hiện lên các thứ, đều là những cái không hề có.

Trong tâm của chúng ta, nước là do ái mà hiện tướng. Nước là thứ đi xuống, chảy xuống, chứ không bao giờ

chảy lên. Hễ có sân, ghét, bức bội thì có lửa, phục lửa bật ra, đang vừa có lửa vừa có nước ái chảy ra. Gió là do tâm động mà tạo thành. Đất là do si ám kiên ngưng mà thấy ra chướng ngại, chỉ toàn là tâm không chi khác. Thế rồi, cứ làm nhân lẫn nhau vì thế có quả báo có thân rồi lại tạo ra các nghiệp. Đây là lý do có thế giới tiếp tục, tức có đất, nước, gió, lửa tiếp tục.²⁸

Từ trên đến đây Đức Phật nhắc đi nhắc lại, chỉ là nghiệp báo của chúng ta, hiện lên các thứ, chứ thật ra chúng là những cái không hề có.

VẤN ĐỀ THỨ HAI thuyết trình viên trình bày là sự tiên phong của Phật giáo trong khoa học.

Vào những thế kỷ trước công nguyên khi mà khoa học kỹ thuật chưa phát triển, Đức Phật đã nhìn thấy trong mỗi giọt nước có vô số vi vật. Ngài đã khuyên các chúng đệ tử xuất gia của ngài đều phải có đầy lọc nước để lọc trước khi uống cũng như mỗi khi uống nước hãy nhớ niệm chú vãng sanh để gieo hạt giống bồ đề vào các sinh vật này.

Phải trải qua hơn hai mươi một thế kỷ sau, vào cuối thế kỷ 16 (năm 1595), các nhà khoa học mới phát minh kính hiển vi (*Meiji Techno MT4200*) đầu tiên. Rồi nhờ

²⁸ Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm, Thích Nữ Giới Hương, Nhà Xuất Bản Văn Hóa Sài Gòn, 2008, trang 64-5.

kính hiển vi ấy mới nhìn thấy được trong một giọt nước có vô số các vi sinh vật mà mắt thường (nhục nhãn) không nhìn thấy được. Điều này cho thấy Phật giáo đã tiến khá xa trước khoa học.

Ngoài việc nhìn thấy được *những thế giới vô cùng nhỏ*, từ buổi ban sơ, Phật giáo còn thấy được *những thế giới vô cùng lớn trong vũ trụ bao la*. Từ xa xưa vào những kỷ nguyên trước Tây lịch khi mà khoa học chưa phát triển, Đức Phật Thích Ca đã tuyên bố trong kinh A-di-đà rằng: “Từ đây qua phương Tây quá mười muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực-lạc. Trong thế giới đó, có Đức Phật hiệu là A-di-đà hiện đang thuyết pháp.”²⁹

Trong kinh Pháp Hoa, phẩm thứ Mười Sáu “Nhu Lai Thọ Lượng” dạy rằng Đức Phật thành Phật nhãn lại đây rất lâu vô lượng trăm nghìn na do tha kiếp như sau:

“Này thiện nam tử! Thật Ta thành đạo nhãn lại đây, đã vô lượng vô biên trăm nghìn muôn ức na-do-tha kiếp. Ví như năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi tam thiên, đại thiên, giả sử có người nghiền làm vi trần qua phương đông, cách năm trăm nghìn muôn ức na-do-tha a-tăng-kỳ cõi nước, bèn rơi một bụi trần, đi qua phía đông như thế cho đến hết vi trần đó.

²⁹ Nghi Thức Cầu Siêu, Kinh A-di-đà, trang 21-22, Number-one print, 2009.

Các thiện nam tử! Ý ông nghĩ sao? Các thế giới đó có thể suy gẫm so tính biết được số đó chăng?”

Di Lặc Bồ tát thấy đều bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Các thế giới đó vô lượng vô biên, chẳng phải tính được, đếm được, cũng chẳng phải tâm lực biết đến được. Tất cả Thanh Văn, Duyên Giác dùng trí vô lậu, chẳng có thể suy nghĩ biết được hạn số đó, chúng con trụ bậc bất thối, ở trong việc này cũng chẳng thông đạt. Thế Tôn! Các thế giới như thế vô lượng vô biên.”³⁰

Ngoài ra, trong kinh Phật cũng có kể một chuyện rằng tôn giả Mục Kiền Liên muốn dùng thần thông bay đo xem phạm âm thuyết pháp của Đức Phật vang xa bao nhiêu? Tôn giả bay rất lâu đến một cõi nước của Đức Phật Định Tự Tại Vương Như Lai. Ở cõi này, Đức Phật, Bồ tát, chư hiền thánh và chúng sanh có thân tướng rất to lớn phi thường. Khi các Bồ tát thấy có một con trùng nhỏ bò vào, định đưa tay ra phải thì lúc đó Đức Phật Định Tự Tại Vương bảo: “Đây là tôn giả Mục Kiền Liên - vị Đại đệ tử thượng thủ của Đức Thích Ca Như Lai đến đây để đo phạm âm của sư phụ mình. Tôn giả rất có thần thông và đạo hạnh, xin chớ coi thường. Hãy để tôn giả tự tại đến đi.” Khi tôn giả Mục Kiền Liên bay về, đường rất xa như

³⁰ Kinh Pháp Hoa, Hòa thượng Trí Tịnh dịch, Chùa Bảo Quang, 1997, trang 371-2.

lạc lối, Đức Như Lai từ bi dùng hào quang soi đường để chỉ hướng về.

Trong kinh Hoa Nghiêm, phẩm Nhập Pháp Giới, nữ nhân Thích Ca Cù Ba giảng một pháp môn giải thoát cho Thiện Tài Đồng Tử cũng mô tả về thế giới vô biên như sau:

“Này thiện nam tử! Ta quán thân của Bồ Tát, nơi mỗi lỗ chân lông, mỗi niệm thấy vô lượng vô biên thế giới rộng lớn. Những sự an trụ trang nghiêm, hiện trạng, những núi đất mang danh hiệu Phật xuất thế; những đạo tràng, chúng hội, diễn thuyết, những khế kinh, những sự quán đánh, các thừa, những phương tiện và những thanh tịnh. Lại mỗi niệm nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ tát thường thấy vô biên Phật hải, những sự ngôi đạo tràng, những thần biến, thuyết pháp, thuyết kinh hằng không gián đoạn. Lại nơi mỗi lỗ chân lông của Bồ tát thấy vô biên chúng sanh hải, những trụ xứ, hình mạo, tác nghiệp, căn lành...”

Trong Nhị Khóa Hiệp Giải, Đức Phật dạy có vô số thế giới. Ngàn thế giới là một tiểu thiên thế giới. Ngàn tiểu thiên thế giới là trung thiên thế giới. Ngàn trung thiên thế giới là đại thiên thế giới. Một tiểu thiên thế giới có 1000 thế giới tức là một dãy ngân hà (*galaxy*) gồm cả triệu ngôi sao. Một trung thiên thế giới có một triệu thế giới và một đại thiên thế giới có một tỷ thế giới. Một tiểu thiên thế giới

sống 16 triệu 8 trăm ngàn năm. Một trung thiên thế giới sống 336 triệu năm và một đại thiên thế giới sống một tỷ 344 triệu năm.³¹ Đây là quan niệm về vũ trụ của Phật giáo từ hơn 2600 năm về trước.

Như vậy, ngoài trái đất nhỏ nhoi mà chúng ta đang sống, theo lời Đức Phật đã dạy và khoa học đã chứng minh còn có ngàn tỷ hằng hà sa số các thế giới khác nữa. Khoa học cho rằng một ngôi sao như là một thế giới. Giáo sư Trần Chung Ngọc nói rằng:

“Một tiểu thiên thế giới có thể so sánh với quan niệm hiện đại về một thiên hà (*galaxy*) gồm có cả triệu ngôi sao và những hành tinh có thể có những sinh vật trên đó như dải ngân hà (*Milky way*) hay M31, hay chòm sao (*constellation*) Andromeda. Một trung thiên thế giới có thể so sánh với một chùm sao thiên hà (*galactic cluster*) thí dụ như chùm Coma Berenices, và một Đại thiên thế giới có thể so sánh với siêu thiên hà (*metagalaxy*) ở trong Đại Vừng (*Big Dipper*) của tiểu Ursa (*Minor Ursa*) trong đó có ít ra là cả triệu thiên hà.”³²

Khoa học gia Terence Dickinson nói: “Chúng ta có thể

³¹ Trích trong “Phật Giáo trong Thời đại Khoa Học”, Trần Chung Ngọc (xem web: buddhismtoday.com).

³² Vài Nét về Phật Giáo và Khoa Học, Trần Chung Ngọc (xem web: buddhismtoday.com).

thấy trên trời đầy các ngôi sao là hàng xóm vũ trụ của chúng ta. Dải ngân hà là một thế giới hình xoáy tiêu biểu, như một chiếc đĩa khổng lồ rộng khoảng 9.000 năm ánh sáng, với một sự phình ra nơi trục bánh xe khoảng 10.000 năm ánh sáng. Thái dương hệ của chúng ta, cách điểm trung tâm khoảng 27.000 năm ánh sáng và ngân hà dày khoảng 25.000 năm ánh sáng.

Có một quần đảo với hơn 200 tỉ ngôi sao nổi bồng bềnh trong không gian cách trái đất khoảng 15 triệu ánh sáng. Quần đảo này được gọi là M83 kích thước tương đương rộng như dải ngân hà.”

(What we see as a sky full of stars is our cosmic neighborhood, a small corner of the galaxy. Our Milky Way Galaxy is a typical spiral galaxy, an enormous disk about 90,000 light-years from edge to edge, with a bulge at the hub that is 10,000 light-years thick. In our region, 27,000 light-years out from the nucleus, the galaxy is less than 2,000 light year-thick.

An island of more than 200 billion stars floats in the blackness of deep space 15 million light-year from the earth. This galaxy known only by its catalog number M83, is roughly the same size and mass as our own Milky

Way.”³³

Hay “Ngân hà M87 rộng khoảng 60 triệu năm ánh sáng là một thể giới gần trái đất nhất” (*At 60 million light-years, M87 is the nearest giant elliptical galaxy to Earth*).³⁴

Theo nghiên cứu về nguồn gốc cấu tạo và tiến hóa của vũ trụ (năm 1920), các nhà khảo cứu vũ trụ cho là vũ trụ chỉ là giải ngân hà (*milky galaxy/way*) mà thái dương hệ (hệ thống mặt trời). Sau đó, kính thiên văn khám phá giải ngân hà có tới hàng trăm tỷ ngôi sao (mỗi sao tương tự như mặt trời trong thái dương hệ). Ngoài ngân hà, còn có cả triệu tỷ thiên hà rải rác khác. Mỗi thiên hà chứa cả tỷ ngôi sao.³⁵

Các khoa học gia cũng khảo sát và thấy rằng vũ trụ, thiên hà (*galaxy*) di chuyển ngày mỗi xa trái đất, ngày càng mở rộng, như vậy nghĩa là vũ trụ không cố định một chỗ. Nếu chất lượng ngôi sao càng nặng thì sống ngắn hơn chỉ vài tỷ năm. Nếu sao nhẹ thì tuổi thọ dài hơn, có khi tới hàng ngàn tỷ năm. Điều này cũng phù hợp với lời Bồ tát Phổ Hiền nói: “Có thể giới chỉ tồn tại trong một kiếp. Có thể giới tồn tại trong vô số kiếp.”

³³ The Universe and Beyond, trang 99.

³⁴ The Universe and Beyond, trang 117.

³⁵ Câu Chuyện “Big Bang”, Trần Chung Ngọc (xem web: buddhismtoday.com).

Như vậy, thọ mạng của thế giới rất đa dạng và thế giới chúng ta sống đây không phải là duy nhất và trung tâm của vũ trụ.

VẤN ĐỀ THỨ BA trong buổi thuyết trình là tương trạng của các thế giới.

Trong khoa học nói rằng: “Vào đầu thập niên 1920, các chuyên gia khảo cứu vũ trụ, qua những kính thiên văn tân kỳ, khám phá ra rằng giải Ngân Hà (*Milky Way*), trong đó có thể có tới cả trăm tỷ ngôi sao, mỗi ngôi tương tự như mặt trời trong Thái Dương Hệ, thật ra chỉ là một ốc đảo, một Thiên Hà (*galaxy*), trong vũ trụ.

Ngoài giải Ngân Hà ra còn cả triệu, cả tỷ Thiên Hà khác rải rác trong vũ trụ. Mỗi Thiên Hà đều chứa ít ra là cả tỷ ngôi sao, tương tự như giải Ngân Hà. Trong vũ trụ, giải Ngân Hà có dạng của một cái đĩa, rộng khoảng 100000 (một trăm ngàn) năm ánh sáng, và Thái Dương Hệ của chúng ta ở cách tâm của giải Ngân Hà khoảng 30000 (ba mươi ngàn) năm ánh sáng. Trong vũ trụ học, vì phải kể đến những khoảng cách vô cùng lớn nên người ta thường dùng đơn vị đo chiều dài là 1 năm ánh sáng, hoặc đơn vị parsec bằng hơn ba năm ánh sáng một chút (3.2616). Chúng ta đều biết, ánh sáng truyền trong không gian với vận tốc khoảng 300000 cây số trong một giây đồng hồ. Chúng ta cũng biết một phút có 60 giây, một giờ có 60

phút, một ngày có 24 giờ, và một năm có khoảng 365 ngày. Do đó, chúng ta có thể tính ra khoảng cách của một năm ánh sáng. Khoảng cách này vào khoảng 9460800000000 (9 ngàn 4 trăm 60 tỷ 8 trăm triệu) cây số, hoặc gần 6000000000000 (6 ngàn tỷ) miles.”³⁶

Khoa học gia Terence Dickinson nói: “Quang cảnh vũ trụ đan dệt vào nhau giống như những sợi chỉ, đốm chấm đã tạo nên cấu trúc độc đáo trong vũ trụ. Hình ảnh trên sơ đồ này cho thấy hàng triệu ngân hà được thấy từ trái đất và đó là chỉ nhìn một nửa vòm trời mà thôi. Xa hơn nữa có thể thấy rải rác từng dãy ngân hà được tụ lại thành nhóm với nhau và đan dệt nhau như những sợi dây tơ.”

*(Woven across the cosmic landscape like the threads in some vast define the ultimate structure of the universe. This image is a plot of nearly a million individual galaxies (as seen from earth) and represents about half of the entire sky. Far from being scattered at random, galaxies are clustered, and the clusters congregate in superclusters that from the filaments seen here).*³⁷

“Những ngôi sao được sáng tạo không bằng nhau do sự thừa hưởng chất nebulae ít hay nhiều. Những ngôi sao

thật nặng thì lớn gấp 100 lần mặt trời, ngôi sao nhỏ nhất thì khoảng 8% của mặt trời. Quần thể ngôi sao đã cho thấy sự sáng toả, chu vi, nhiệt độ và kích cỡ của từng ngôi sao.”

*(All stars are not created equal. They inherit different amount of material from the nebulae in which they are born. Superheavyweight stars are 100 times the sun's mass; the minimum stellar mass is 8 percent of the sun's mass. A star's mass dictates how bright it will be, how long it will be, its temperature and its size).*³⁸

“Trung bình khoảng cách giữa các ngôi sao trong hệ thống dãy ngân hà là cách nhau khoảng bảy năm ánh sáng. Trời nổi giữa bề không gian bồng bềnh đó là trái đất” *(The average distance between stars in our sector of the Milky Way Galaxy is seven light-years. Adrift in this vast ocean is Earth).*³⁹

Như vậy đơn vị đo diện tích rộng lớn của các dãy thế giới rộng lớn này là ánh sáng trong một năm. Các dãy thế giới này còn mang đậm nét đặc thù là tọa lạc nhiều vị trí và có nhiều hình thù đa dạng sai khác như trên đã nói. Ngoài chu vi rộng lớn được tính bằng ánh sáng, thế giới, ngân hà, thiên hà, trái đất và thái dương hệ, vv... mang rất

³⁶ Câu chuyện “Big Bang”, Trần Chung Ngọc (xem Buddhismtoday.com).

³⁷ The Universe and Beyond, trang 120.

³⁸ The Universe and Beyond, trang 86.

³⁹ The Universe and Beyond, trang 146.

nhiều hình thù đa dạng sai khác như kinh Hoa Nghiêm⁴⁰ phẩm “Thế Giới Thành Tựu”, Bồ tát Phổ Hiền bảo đại chúng:

“Này các thiện nam tử, thế giới hải có nhiều hình tướng sai biệt, hoặc tròn, hoặc hình như nước xoáy, hoặc hình như hoa, có vi trần số hình sai khác.”

Hay Phẩm “Hoa Tạng Bồ Tát”, Bồ Tát Phổ Hiền giảng rằng: “Này các Phật tử, tất cả thế giới chủng đó, hình trạng đều khác nhau hoặc hình núi tu di, hoặc hình sông, hoặc hình xoay chuyển, hoặc hình nước xoáy, hoặc hình trục xe, hoặc hình hoa sen, có vi trần số hình trạng như vậy.

Quan điểm mô tả tướng trạng vũ trụ của Phật giáo đã xuất hiện từ lâu xa vào những kỷ nguyên trước Tây lịch và mãi hơn 21 thế sau, vào cuối thế kỷ 16, khoa học (*Giardano Bruno*) mới bắt đầu đưa ra quan niệm về một vũ trụ bao la vô cùng vô tận. Trong đó, ngoài thế giới của chúng ta còn có vô số các thế giới khác nhau với vô số mạng sống (*life-forms*) khác nhau.

So sánh với những hình trạng đáng mạo của những chòm sao, dãy ngân hà, thiên hà do khoa học khám phá trong sách, báo chí, tivi và slice show, chúng ta thấy Phật giáo đã mô tả thế giới giống như vậy.

⁴⁰ Kinh Hoa Nghiêm, Thích Trí Tịnh dịch, Phật Học Viện Quốc Tế xuất bản.

Tóm lại, những khám phá gần đây của khoa học rất phù hợp với quan niệm về nguồn gốc con người và vũ trụ trong Phật giáo. Điều này chứng tỏ rằng những tư tưởng của Phật giáo đã đi trước khoa học khá xa.

Khoa học gia Walt Wihitman cho rằng chính khoa học đã vén bức màn bí mật của khoa học (...*worlds unthought of until the searching mind of science laid them open to mankind*).⁴¹ Nhưng thật ra Đức Phật đã thấy điều này từ những năm trước công nguyên.

Vâng đúng vậy, “Hãy giữ tâm của bạn vững chắc và bình tĩnh trước cả tỷ vũ trụ bao la đầy ngạc nhiên này” (*Let your soul stand cool and composed before a million universes*).⁴²

VẤN ĐỀ THỨ TƯ được thuyết trình là hành tinh của con người.

Với những hình ảnh màu gợi đầy tính tìm hiểu hiếu kỳ trong sách khoa học cùng với những hình ảnh trong các slice show do Zartha và nhà khoa học (*Astronaut*) Sunita Williams và sưu tầm đã cho chúng ta thấy trái đất nhỏ hơn mặt trời. Mặt trời nhỏ hơn thế giới *Sirius*. *Sirius* nhỏ hơn *Polluv*. *Polluv* nhỏ hơn *Arturus*. *Arturus* nhỏ hơn *Rigel*. *Rigel* nhỏ hơn *Aldobasan*. *Aldobasan* nhỏ hơn *Antares*.

⁴¹ The Universe and Beyond, trang 55.

⁴² The Universe and Beyond, trang 119.

Trái đất nhỏ như một chấm cát, một điểm mực khi so với các dãy ngân hà, thiên hà và các ngôi sao đó. Theo quan điểm thông thường của số đông, trái đất rộng lớn với năm châu, bốn biển, rừng vàng, đất bạc mà so với các thế giới khác còn nhỏ bé tí tẹo huống chi bản thân của chúng ta như nhà khoa học Christian Huygens nói: “Nhìn vào tổng thể, vũ trụ thật là bao la trong khi trái đất chúng ta đang sống thì không đáng kể chút nào” (*How vast those Orbs must be, and how inconsiderable this Earth*).⁴³

Vũ trụ không đáng kể thì năm châu quá nhỏ thì khi so sánh với năm châu thì năm châu quá nhỏ bé. Năm châu nhỏ nhít thì nước Việt Nam, Ấn Độ, Hoa Kỳ càng nhỏ nhít. So với ba nước đó thì tấm thân đất nước gió lửa bèo bọt này của mình thật không đáng kể chút nào.

Thế nên, hiểu biết về vũ trụ quan giúp cho chúng ta thấy rõ chân lý “vô ngã” (*no-self*) của Phật giáo, thấy được thân tứ đại vô cùng nhỏ bé của mình. Điều này cũng giúp cho chúng ta thấy được những tranh cãi hơn thua, bạn giỏi hơn, vĩ đại hơn, quyền lực hơn, độc đáo hơn, quan trọng hơn, to cao hơn, và vv.... đôi khi thật là vô nghĩa. Hãy sống với sự tỉnh thức.

Đây là hành tinh xanh của chúng ta.

⁴³ The Universe and Beyond, trang 41.

Tất cả chúng ta chỉ là một điểm rất bé tí rất không đáng kể trong một dấu chấm xanh nhỏ của trái đất này.

Chúng ta thật nhỏ nhen so với cái vô cùng của vũ trụ này. Những khó khăn chướng ngại, những khác biệt của chúng ta thật không đáng kể so với vũ trụ bao la. Hành tinh chúng ta đang sống thật là mong manh. Hãy chăm sóc hành tinh này bởi vì nó là ngôi nhà duy nhất để xác thân tứ đại này nương sống.

Sau khi thuyết trình viên kết thúc bài giảng, chư tôn đức tăng ni đã góp ý như sau:

Hòa Thượng Thích Chơn Thành: Cảm ơn Ni Sư Giới Hương đã thuyết trình và cho xem các slice show chiếu giới thiệu về vũ trụ quan thật là vô giá. Hình ảnh của vũ trụ chiếu rất đẹp, rất quý nhưng tâm của chúng ta còn đẹp hơn nữa nếu chúng ta biết phát huy. Khi trước tôi cũng có nghiên cứu về điều khoa học đôi chút, nên tôi biết một năm ánh sáng = 6 trillion miles (6.000.000.000.000 dặm) và những nghiên cứu gần đây của khoa học cho thấy có nhiều thế giới đang có mặt đã giúp soi sáng thêm những gì Chư Phật đã thấy. Thiên chúa thì nói thế giới do Chúa sáng tạo, Hindu thì nói do đấng Phạm thiên, các tôn giáo khác thì cho có đại ngã, thần linh... Phật giáo chủ trương vô ngã, vô pháp, không thật thể, sanh trụ dị diệt, vì thế chúng ta không nên vướng vào các phiền não của ngã và pháp.

Hòa Thượng Hóa Chủ Thích Quảng Thanh: Thay mặt Chư Tôn đức, cảm ơn Ni Sư Giới Hương đã thuyết trình về vũ trụ quan cho thấy khoa học có nhiều ý phù hợp với kinh điển và đã chiếu những hình ảnh rất quý giá. Ni sư đã bỏ nhiều thời gian trong việc biên soạn các tài liệu và sưu tầm hình ảnh để giới thiệu. Đề tài này khiến chúng ta tự hỏi không biết lúc trước chúng ta ở thế giới nào, luân hồi vào các thế giới nào? Biết đâu chúng ta đã đi qua nhiều hành tinh xa xôi nào đó. Ta đã có mặt ở đâu đó và bây giờ ngồi tại chánh điện chùa Bảo Quang để tu tập và phát nguyện sanh về thế giới Phương tây của Đức Phật A Di Đà. Thế giới ấy là một trong vô số thế giới bao la mà chúng ta vừa xem phim.

Ni Sư Như Bảo cũng xin cảm ơn Giới Hương đã đưa quý chư Tôn đức và đại chúng đi du lịch khắp năm châu, lên núi, xuống biển, đi ban ngày rồi đêm (phim chiếu năm châu sáng rõ lúc ban ngày và lộng lẫy lung linh ánh đèn lúc đêm khuya). Rồi đi lên sao hỏa, mặt trăng, mặt trời và vòng quanh vũ trụ bao la. Tôi có cảm giác rất thích. Khi này Giới Hương cũng có kể chuyện nhỏ mũi tên độc. Hy vọng nếu còn thời gian, xin Giới Hương giải thích thêm về cách thức nhỏ mũi tên.

Thượng Tọa Tâm Thành góp ý: Hôm nay tại chùa Bảo Quang, tôi, Tâm Thành khi nghe Ni Sư Giới Hương thuyết trình đề tài “Trăm Tư Về Vũ Trụ Xung Quanh

Chúng Ta”, tôi xin bổ sung vào hai câu chuyện để thấy rằng trong các kinh nêu ra rõ ràng có nhiều thế giới xung quanh. Đặc biệt rải rác trong các Bộ A Hàm, hay Trung Bộ Kinh, vv... Thật ra, tôi không nhớ tên rõ của các tựa kinh này vì đọc đã lâu, nhưng xin tóm lược lại như sau:

Câu chuyện thứ nhất là có những vị trời thường vào đêm khoảng 12 giờ khuya đến 2 giờ sáng hay bay đến Tịnh Xá Kỳ Hoàn để nghe Đức Phật thuyết pháp. Những vị trời này ánh sáng hào quang rạng rỡ soi rõ cả khu vườn, có vị ánh sáng lớn hơn. Khi ngài A-nan thấy những ánh sáng đó, ngài thường thưa hỏi Đức Phật đó là những vị trời nào, có duyên sự gì đến đây, ở thế giới nào đến mà ánh sáng chói ngời như thế và đi có lâu không? Đức Thế Tôn liền kể tên của các vị trời, tên thế giới và nhân duyên các vị đó muốn đến xin Thế Tôn chỉ dạy pháp gì, vv... Đặc biệt khi Đức Phật trả lời cách đi và tốc độ bay của các vị trời từ thế giới này đến thế giới khác thì ngài cho một ví dụ như sau: Ví như một nhà đại lực sĩ duỗi cánh tay (ý nói rất nhanh) thì vị trời kia từ thế giới đó biến mất và hiện ngay trước mặt Đức Như Lai. Nếu theo các kinh so sánh thì ta có thể thấy thần thông của các vị trời bay nhanh hơn tốc độ ánh sáng (300,000 km/giây). Theo khoa học hiện đại ta cũng biết khoảng cách từ mặt trời đến trái đất khoảng 149 triệu km (cây số) và thời gian ánh sáng mặt trời từ trái đất là khoảng tám phút. Nếu so thần thông của

một vị trời và tốc độ ánh sáng ta thấy các vị trời này đi nhanh hơn.

Câu chuyện thứ hai xin nói về tuổi thọ hay thọ mạng (*thời gian sống lâu hay mau*) của các vị tiên so với con người ở trái đất. Kinh A-hàm kể như sau: Có một tiên nữ đang đi hái hoa buổi trưa, bất chợt cô cảm thấy mệt và ngủ thiếp đi hơn hai giờ. Thần thức của vị tiên nữ kia sanh vào nhà người giàu có ở thành Xá Vệ. Nàng là con gái của một trưởng giả có nhan sắc và được gả cho một công tử. Sau khi hạ sanh được một đứa con trai, cô bỗng nhớ lại kiếp trước của mình là một vị tiên nữ đang hái hoa và cô phân vân không biết làm sao để lên lại cõi trời? Cô cần phải có đủ phước đức mới được trở lại kiếp làm tiên nữ. Nghe nói tu Bát Quan Trai Giới sẽ có nhiều phước đức nên cô ráng tu để trở về chốn cũ. Sau vài năm tu tập, cô cũng hạ sanh thêm vài người con cho công tử và cô chết khoảng tuổi 26. Lúc đó, ai cũng thương tiếc và ngạc nhiên vì cô rất xinh đẹp, tánh tình dễ thương, chuyên làm việc thiện mà sao lại chết quá trẻ, nên đến hỏi Đức Thế Tôn. Đức Phật trả lời vì cô ta muốn về chốn cũ có người chồng trên trời mới là chính. Sau khi cô tiên nữ nhập hồn trên trời đi về cung điện, người chồng tiên hỏi tiên nữ: “Nàng nay giờ đi đâu?” Tiên nữ trả lời: “Hồi này giờ thiếp đã xuống trần gian. Thiếp được gả cho một công tử tại thành Xá Vệ và đã hạ sinh ba người con cho người chồng dưới thế gian ấy.” Vị phu quân trời mới nói: “Sao mà mau thế!”

Thế nên, khi nói đến thời gian hay thọ mạng sự sống, ta có thể nói tùy theo thế giới mà có thời gian và tuổi thọ khác nhau, không nhất thiết căn cứ vào hành tinh trên trái đất chúng ta đang ở.

Tôi cũng xin trả lời câu nói Đức Phật ít trả lời những câu hỏi về thế giới và vũ trụ rằng thế gian này thường hay vô thường, hữu biên hay vô biên vv... Lý do là tùy theo trường hợp mà Đức Phật trả lời hay không. Ngài thường im lặng với những người không có tâm học hỏi để tu tập mà cốt để hí luận. Còn các vị nào đã hiểu và có tâm cầu giác ngộ như các Bồ tát thì Đức Phật sẽ mô tả thế giới này kia như kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa mô tả. Vì những vị này đã nhờ được mũi tên độc và đã uống thuốc trừ độc, đã được giải thoát có được thần thông nhìn suốt, bay đi tự tại thì thấy được các thế giới rồi.

Xin cảm ơn quý vị đã lắng nghe.

Chùa Hương Sen, ngày 27 tháng 7 năm 2010

Kính tường,

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

- Sách *The Universe and Beyond* (Terence Dickinson, 4th edition, 2004)
- Các bài viết về Phật Giáo và Khoa Học của Trần Chung Ngọc
- Slice show: Mars, Universe Special English Astronomy 2 with the Blue Wonderful Planet and Blue Beauty of Astronaut Sunita Williams.

27. TRẦN GIAN TUÔN GIỌT LỆ, ĐƯA TIỀN BƯỚC CHÂN ÔN

Kính dâng Giác Linh Ôn - Cố Đại Lão Hòa Thượng thượng Trí hạ Chơn,

Tối thứ Sáu ngày 11/03/2011 chúng con nhận được điện thoại của Ôn. Giọng Ôn rất hiền từ và nhỏ nhẹ. Ôn báo cho chúng con hay là Ôn vừa xuất viện và nay về nghỉ tại chùa Bát Nhã. Chiều chủ nhật 13/3/2011, con cùng với các phật tử chùa Hương Sen, như Nguyên Mãn, Hạnh Châu và Viên Bảo Thành, đến viếng Ôn. Ôn vốn rất nhỏ người và sau cơn bệnh này Ôn càng ốm hơn, chỉ còn bộ xương bọc da nhưng tinh thần Ôn vẫn còn sáng suốt, minh mẫn và nói chuyện rất vui hòa với nhóm trẻ chúng con. Ôn còn hướng dẫn cho thầy thị giả chụp hình thể nào mà lấy được toàn cảnh trong một căn phòng nhỏ và nhờ thế mà chúng con có được những hình ảnh quý giá cuối cùng để lưu niệm với Ôn. Chúng con cũng không ngờ rằng những giờ phút còn minh mẫn đó của Ôn để chuẩn bị cho một cái gì đó từ giả cõi đời như ngọn nến đã vụt lóe sáng thật rạng rỡ lên để lịm tắt bước vào bóng tối. Bởi lẽ chúng con vẫn mong như Ôn nói Ôn không dùng thuốc Tây nữa mà thay vào đó là uống thuốc Bắc, có lẽ hợp với cơ thể của Ôn

hơn. Chúng con những tưởng Ôn sẽ khỏe hơn để tiếp tục gánh vác Phật sự của Giáo hội và hướng dẫn Tăng Ni Phật tử chúng con. Nào ngờ! ngày hôm sau 14/3/2011, chúng con nghe hung tin Ôn đã vĩnh viễn ra đi!

Kính bạch Giác Linh Ôn,

Con là một ni cô nhỏ từ Ấn Độ qua. Từ lâu qua các mạng điện tử và sách báo, con đã hằng ngưỡng mộ sự cống hiến về sáng tác, dịch thuật của Ôn cho nền văn hóa Phật Giáo Việt Nam và có lẽ chúng con cảm thấy gần gũi với Ôn vì Ôn cũng đã từng học và tốt nghiệp ở Ấn Độ (1966-1977). Tấm lòng nhân hậu và sự nghiệp bút nghiên của Ôn như một tấm gương sáng cho chúng con, đặc biệt là những thế hệ tăng ni trẻ sau này đã từng du học và tốt nghiệp tại Ấn Độ.

Nhớ lại năm ngoài 2010 vào tháng 6, con được thăng duyên về an cư kiết hạ tại Phật Học Viện Quốc Tế, Los Angeles, California, và con được diện kiến Ôn lần đầu tiên. Ôi! Ôn giống như một ông tiên mà trong văn học dân gian đã diễn tả. Ôn hiền từ, bình dị, cởi mở và thân thiện. Ôn đã chia sẻ những kinh nghiệm khi Ôn du học ở Ấn Độ trong tình hình và điều kiện kinh tế khó khăn, nhưng quý Ôn đã khắc phục những gian truân để thành tựu chí nguyện tu học của mình. Khi qua Mỹ năm 1977, Ôn bắt

đầu dẫn thân vào sự nghiệp hoằng pháp với nhiều công hạnh lớn lao hơn người. Nào là kiến lập cơ sở tự viện để Phật tử có nơi cho tu tập phát triển bồ đề tâm; thuyết pháp độ sanh cho các cộng đồng người Việt; mở các lớp tiếng Việt và Phật pháp bằng Anh ngữ cho thanh thiếu niên Việt Nam sanh trưởng tại Mỹ; quy y cho hàng ngàn người Việt quay về Tam Bảo, trở thành người Phật tử chân chánh; bảo lãnh và giúp đỡ nhiều tăng ni Việt Nam trên bước đường tu học; và làm cố vấn Đạo sư cho nhiều cơ sở tu viện, chẳng những là cho các tiểu bang tại Hoa Kỳ mà còn cho nhiều nước ở Châu Âu, Châu Phi, vv... Nhiều nơi vẫn còn khắc ghi trong tâm khảm những dấu chân độ sanh, lãnh đạo tinh thần, chứng minh đạo sư của Ôn.

Nếu ngày xưa Đức Phật đi hành cước để hóa sanh thì Ôn được mệnh danh là “Hòa thượng xe Bus.” Từ tiểu bang này đến tiểu bang kia, từ thành thị này đến nơi chốn kia, Ôn thường đi xe Bus. Dù Ôn đảm nhận nhiều chức vụ tối cao trong Giáo Hội, là một vị Đại lão Hòa Thượng tài cao đức trọng, nhưng Ôn vẫn sống tiết kiệm và bình dị lấy xe Bus để làm phương tiện đi hoằng pháp lợi sanh thay cho máy bay hay xe hơi.

Và có lẽ, một điểm sáng đáng nhớ nữa nơi Ôn là sự nghiệp sáng tác và chuyển ngữ (Anh-Việt, Việt-Anh) (xin xem www.chualinhmu.com). Vốn là một nhà giáo, một

nhà văn, và trên hết là một nhà tu, lời văn của Ôn đem Phật pháp đến với lòng người thật trong sáng, nhẹ nhàng và dễ hiểu. Dù tuổi cao sức yếu, ăn uống rất đơn giản (gạo lúc muối mè), Ôn vẫn tinh tấn mỗi ngày dậy sớm lúc 3 giờ sáng để miệt mài cầm cùi sáng tác cho lúc Ôn ngã bệnh và qua đời mới thôi. Những tác phẩm dở dang còn trên bàn đang đợi ngòi bút tài tình của Ôn lướt qua. “Sự sáng tác”, như Ôn nói “là một niềm vui bất tận”, nên hình như Ôn không mệt mỏi với ngòi bút dù năm nay Ôn đã 79 tuổi và ngón tay Ôn đã run run. Ôi! Sẽ còn rất nhiều những tinh hoa Phật Pháp nơi Ôn mà chúng con đáng lẽ được chiêm ngưỡng đọc và học hỏi nữa. Thật tiếc thay! Sự ra đi của Ôn là một mất mát lớn cho đàn tăng ni hậu học chúng con, cho quý Phật tử khát khao đạo pháp và các cơ quan báo chí Phật giáo và Xã hội mà Ôn đã và đang cộng tác viết cùng đường.

Ôi bóng cây đại thọ đã ngã!

Ôn vĩnh viễn ra đi!

Bảy mươi chín năm _ một cuộc đời

Tình thương ban trải, khắp trời Mỹ Âu.

Một chút gì để lại

Khiến lòng người ngẩn ngơ.

Vô thường - Ôn thị hiện
Tan biến giữa không hoa.
Trần gian tuôn giọt lệ
Đưa tiễn bước chân Ôn!

Chùa Hương Sen, ngày 19 tháng 03 năm 2011

Viết vào ngày đi phúng điếu
Tiễn Ôn tại Chùa Bát Nhã

28. TỪ NHỮNG NGÔI CHÙA THỜI PHẬT ĐẾN CHÙA VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ THỜI NAY

(Bài tham luận trình bày trong “*Hội Luận 2012 – Phật giáo Việt Nam tại Mỹ - Nhìn về Tương Lai, Cơ hội và Thách thức*” của Hội Phật học Đuốc Tuệ tại California, ngày 16/12/2012)

I. DU TĂNG

Hầu như tất cả chúng ta đều biết rằng trong những năm đầu hoằng pháp, Đức Phật và chư tăng thật ra đã sống đời du tăng, du cư, chưa có chùa và trú xứ nhất định. Các ngài sống bằng cách khát thực qua ngày và lấy gốc cây, rừng rậm, thi lâm hay hang đá làm nơi tránh nắng mưa, trú qua đêm. Đó cũng là những nơi tu tập và độ sanh như Kinh Du Bộ⁴⁴ có chàng Phúc-quý từ thành Câu-thi-na-kiệt đi đến thành Ba-bà, giữa đường chàng thấy Đức Phật ngồi thiền dưới bóng cây giữa rừng chứ không phải trong phòng hay thiền đường như sau: “*Từ Câu-thi-na-kiệt đi đến thành Ba-bà, giữa đường rừng chàng Phúc-quý trông thấy Phật ngồi thiền bên gốc cây, dung mạo đoan chính, các căn tịch tịnh, tâm ý nhu thuận trong cảnh tịch duyệt tuyệt đối.*” Chính bản thân Đức Thế Tôn cũng thường khuyên các tỷ kheo hãy đến rừng cây, chỗ thanh vắng hay bãi đất trống để tinh tấn tu tập như sau:

⁴⁴ Trường A Hàm, số 2: Kinh Du Bộ.

“Này các Tỳ-kheo, hãy ở chỗ thanh vắng, sơn lâm yên tĩnh, dưới gốc cây hay bãi đất trống, tinh cần thiền toạ tư duy, chớ nên phóng dật buông lung. Hãy chuyên cần tinh tấn, đừng để về sau phải hối hận.”⁴⁵

“Này các tỳ kheo, Ta sống cô độc tại nơi xa vắng, ở trong rừng vắng, trong rừng sâu, dưới gốc cây, những nơi trống vắng yên tĩnh, sườn non, động đá, đất trống, lùm cây, hoặc đến trong rừng, hoặc giữa bãi tha ma. Ta sau khi ở trong rừng vắng, hoặc đến gốc cây, những chỗ nhàn nhã yên tĩnh, trải ni-sư-đàn, ngồi xếp kiết già, chánh thân chánh nguyện, hướng niệm nội tâm, Ta đoạn trừ tâm tham lam, không có não hại.”⁴⁶

II. NHỮNG NGÔI CHÙA VÀO THỜI PHẬT CÒN TẠI THẾ

Năng lực từ bi trí tuệ và đức độ cảm hóa của Đức Phật ngày càng vang xa khắp các làng xã thành phố, nên người dân Ấn bắt đầu tìm đến tăng già để học đạo và quy y Tam bảo rất nhiều. Từ dân làng mộc mạc cho đến giới thức giả, vua chúa, đã tìm được nguồn an lạc và giải thoát cho chính đời sống của mình hiện tại, nên số lượng người đến quy

Phật ngày càng đông. Do nhu cầu cần một không gian cho Phật tử tu tập, nghe pháp thoại và nhất là do thấy Đức Phật và chư tăng quá vất vả trong đời sống du cư, rày đây mai đó trong nắng mưa, nóng lạnh bất thường của khí hậu Ấn độ khát nghiệt; rồi những mùa hạ mưa dầm ướt đầm, các ngài phải băng mình trong sương gió để khát thực và dễ dầm dáp sát hại các loài côn trùng nhỏ nhít nên nhiều thí chủ khá giả đã phát tâm xây dựng chùa tháp cúng dường Đức Phật và tăng già để các ngài có chỗ trú ổn định mà chuyên tâm tu tập và hoằng pháp. Nhờ thế hình ảnh ngôi chùa bắt đầu xuất hiện trong lịch sử Phật giáo.

1. Chùa Trúc Lâm (*Veluvanarama*)

Ngôi chùa đầu tiên phải kể đến là chùa Trúc Lâm do vua Bình-Sa-vương (*Bimbisara*) của nước Ma Kiệt Đà (*Magadha*) xây cúng dường. Trúc là cây trúc, lâm là rừng, nghĩa là nhiều trúc, cả rừng trúc. Bình-Sa-vương là vị thí chủ đầu tiên của Đức Phật trong hàng vua chúa. Nguyên nhân là khi vua trông thấy sa môn Cù-đàm thiền hành rất uy nghi, trang nghiêm và thanh thoát, vua lấy làm cảm kích. Vua liền cung thỉnh sa môn về trú trong kinh thành để hàng ngày chu cấp cúng dường, nhưng sa môn Cù Đam hứa rằng sau khi tìm thấy đạo sẽ về thăm vua. Đúng như lời hứa, sau khi thành đạo dưới gốc cây bồ đề, Đức Phật cùng đi với các đệ tử A-la-hán từ thành Gaya đến Vương

⁴⁵ Trường A Hàm, số 20: Kinh A-ma-trú.

⁴⁶ Trung A Hàm, Phẩm 15: Kinh Thuyết Trí, số 187.

Xá (*Rajagaha*) và Đức Phật thuyết một thời pháp về Túc Sanh Truyện⁴⁷ dạy rằng trong một tiền kiếp Ngài là Narada đã điu dắt Đại Đức Ca Diếp (*Kassapa*) và nhiều người giác ngộ giống như thời hiện tại đây. Vua Bình-Sa-vương nghe Đức Phật thuyết giảng xong, ánh sáng giác ngộ bừng đến và vua liền đắc quả Tu-đà-hoàn, xin quy y Tam Bảo và thỉnh Đức Phật cùng chư vị đệ tử về cung điện thọ trai ngày hôm sau. Khi mọi người độ ngộ xong, vua tỏ ý muốn biết nơi nào thích hợp để Đức Phật lưu ngụ. Đức Phật trả lời:

*"Một nơi hẻo lánh, không xa mà cũng không gần thành thị để những ai muốn viếng Ngài, có thể đến dễ dàng. Một nơi mát mẻ, ban ngày không đông đảo ồn ào, ban đêm yên tĩnh, khoáng khoáng và kín đáo, nơi ấy sẽ thích hợp."*⁴⁸

Nghe xong, vua Bình-Sa-vương nghĩ rằng vườn thượng uyển Trúc Lâm của vua có thể hội đủ những yếu tố cần thiết ấy, nên vua xin dâng lên Đức Phật và chư Tăng khu vườn này. Do đó, địa điểm này là nơi được dâng cúng đầu tiên đến Đức Phật và chư tăng. Tại chùa Trúc Lâm (*Veluvanarama*) yên tĩnh này, Đức Phật và tăng đoàn yên ổn tu tập và nhiều bài Pháp thoại của Đức Phật trong năm

bộ Nikaya được tuyên thuyết tại đây. Đức Phật đã nhập ba mùa hạ an cư liên tiếp (từ mùa hạ thứ nhì đến hạ thứ tư) và ba hạ nữa nhưng cách thời gian nhau. Từ ngày có ngôi chùa Trúc Lâm này, vua Bình Sa Vương, nhiều quan chức, thức giả và dân làng đã đến quy y Phật và thường xuyên về chùa thỉnh pháp tu học nhất là trong những ngày Bố tát (*Uposatha*) với tăng đoàn. Đây là ngôi chùa đầu tiên hiện diện trong lịch sử Phật giáo.

2. Chùa Kỳ Viên (*Jetavanarama*)

Ngôi chùa kế tiếp là Kỳ Viên tịnh xá (*Jetavanarama*) hoặc Kỳ Hoàn tịnh xá⁴⁹ hoặc còn gọi là Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên tọa lạc tại thành Xá Vệ (*Sravatthi*), kinh đô của nước Kiều Tát La (*Kosala*), do vua Ba Tư Nặc (*Pasenadi*) cai trị. Nguyên trưởng giả Cấp Cô Độc còn gọi là Tu-đạt-đa (*Anāthapindika*) muốn mua khu vườn thượng uyển lý tưởng của thái tử Kỳ Đà để xây chùa cúng Phật. Thái tử Kỳ Đà không muốn bán nên nói giỡn cho qua chuyện: *"Trong khu vườn này, nếu trưởng giả trải vàng đến đâu thì tôi bán cho trưởng giả đến đó"*. Nghe như vậy, trưởng giả về kêu gia nhân khiêng vàng ra và lót đầy vườn của Thái tử. Thái tử không ngờ trưởng giả Cấp Cô Độc lại giàu có đến thế và nhất là cúng dường một cách rộng rãi như thế.

⁴⁷ Túc Sanh Truyện (Maha Narada Kassapa), Chương 7, số 544.

⁴⁸ Đức Phật và Phật Pháp, Phạm Kim Khánh dịch.

<http://www.buddhismtoday.com/viet/photphap/dp-pp11.html>

⁴⁹ <http://www.quangduc.com/TruyenNgan/104truyenco1-6.html>

Thái tử liền tìm hiểu và sau khi nghe trưởng giả Cấp Cô Độc tán thán về Đức Phật - một bậc thánh hy hữu đã xuất hiện trên đời - một bậc thầy của cõi trời và người để làm lợi ích cho số đông giải thoát. Thái tử vô cùng cảm kích và phát tâm muốn góp phần trong công đức đó, nên thái tử xin cúng dường toàn bộ số cây trong vườn thượng uyển cho Đức Phật. Vì thế, chùa Kỳ Viên còn có tên là Kỳ Thọ Cấp Cô Độc Viên. Kỳ thọ là cây cối của thái tử Kỳ Đà (*Jeta*), con vua Ba Tư Nặc. Cấp Cô Độc viên là vườn đất của Cấp Cô Độc. Đức Phật và Tăng đoàn đã trải qua mười chín mùa an cư kiết hạ tại chùa này. Đây là ngôi chùa thứ hai và lớn nhất mà lịch sử Phật giáo đã đề cập đến.

3. Chùa Ku-Ku-Ta-Ra-Na (*Kukkutarama*)

Chùa Ku-Ku-Ta-Ra-Na tọa lạc tại thành Kausambi, do thí chủ Kukkuta xây cúng dường vào năm 318. Đây là một nơi rất tốt, khí hậu điều hòa ẩm áp ở tiểu bang Pataliputta, phía đông Ấn Độ. Bộ luật Mahavagga⁵⁰ ghi nhận có các tỳ kheo như Nilavāsi, Sānavāsi, Gopaka, Bhagu, và Phalikasandana đã trú tu tập tại ngôi chùa đây. Bộ Tương Ưng Bộ kinh⁵¹ đã ghi nhiều cuộc hóa đạo giữa tôn giả A-nan (Ananda) và Bhadda tại đây. Trung Bộ kinh⁵² và Tăng

Chi Bộ kinh⁵³ ghi ngôi chùa này là một trong những nơi mà tôn giả A-nan rất thích ở để tu học và nhà của gia chủ Dasama của làng Atthakanagara cũng ở gần đây. Cũng trong Tăng Chi Bộ kinh⁵⁴ có ghi tôn giả Nārada (người đã cảm hóa vua *Munda*), Sonaka (*Siggava*) và tôn giả Candavajji (thầy của *Mogaliputta-Tissa*) đã trú tại chùa đây.⁵⁵

4. Chùa Kỳ Bạt (*Jivakarama*)

Chùa Kỳ Bạt do Jivaka, một vị lương y nổi tiếng thời Đức Phật, đã xây cúng dường cho Đức Phật và tăng đoàn. Chùa Kỳ Bạt tọa lạc tại khu ngoại ô của thành Vương-xá (*Rajagadha*).

5. Chùa Cù Sư La (*Ghositarama*)

Chùa Cù Sư La tọa lạc tại Kausambi, tiểu bang Uttar Pradesh, phía Bắc Ấn Độ, do chàng Ghosita cùng hai người bạn là Kukkuta và Pavariya xây cất và cúng dường cho Phật và chư tăng. Nhiều bộ kinh quan trọng trong năm bộ Nikaya đã được Đức Phật thuyết giảng tại đây.

6. Chùa Vườn Xoài (*Ambapali*)

Chùa do nàng Am-ba-ba-li (*Ambapali*), một kỹ nữ hạng sang sống tại thành Tỳ-xá-li (*Vaishali*), cúng dường

⁵⁰ Vinaya. Tập I, Mahavagga, trang 300.

⁵¹ The Samyutta Nikāya, tập 5, kinh số 15, trang 171.

⁵² Trung Bộ Kinh, tập 1, trang 349.

⁵³ Tăng Chi Bộ Kinh, tập 5, trang 342.

⁵⁴ Tăng Chi Bộ Kinh, tập 3, trang 57.

⁵⁵ http://www.palikanon.com/english/pali_names/ku/kukkutarama.html.

lên Phật và chư tăng (khoảng thế kỷ thứ năm trước công nguyên). Nàng Am-ba-ba-li rất giàu, có nhiều của cải, trong đó có một khu vườn xoài rất rộng mát và nhiều trái sum suê tươi tốt quanh năm. Nàng đã thỉnh chư Phật và tăng đoàn về Vườn xoài để nàng cúng dường trai tăng và sau đó xin dâng Vườn Xoài nổi tiếng này lại cho Đức Phật và tăng đoàn. Tại chùa Vườn Xoài này, Đức Phật đã ban pháp thoại về Tứ Niệm Xứ là con đường để thoát khỏi sầu ưu bi khổ não trên đời và đưa đến giải thoát Niết Bàn. Nghe xong bài kinh (*Ambapali Sutta*) này, nàng Am-ba-ba-li liền chứng A-la-hán.⁵⁶

Ngoài các ngôi chùa đã nêu trên, trong năm bộ Nikaya có kể đến những ngôi chùa lớn nhỏ khác như chùa Hậu Trạch (*Markathrada*) ở thành Tỳ-xá-li (*Vesali*); chùa Udambari-Karama ở bờ sông Sappini gần thành Vương Xá, chùa Pavaxikanivana ở thành Kausambi; Chùa Ni-câu-đa (*Nigrodharama*) ở thành Ca-tỳ-la-vệ (*Kapilavatthu*); Chùa Lộc Uyển (*Isipatana*) ở thành phố Ba-la-nại (*Baranasi*) và nhiều chùa khác được thí chủ xây rải rác các nơi mà dấu chân hoằng hóa của Đức Phật đã đi qua hoặc sau khi Đức Phật nhập Niết bàn. Các chùa tháp Phật giáo khác cũng được các vua chúa như Vua A Dục lập lên để

⁵⁶ Kinh Tương Ưng Bộ, tập 5, trang 140.
<http://en.wikipedia.org/wiki/Ambapali>.

tưởng niệm thờ Đức Phật Thích Ca và là nơi trú tu tập của chúng xuất gia thời đó. Hiện nay, các chùa này đã sụp đổ, chỉ còn lại tàn tích nền móng chứng tích nơi đó đã từng là những đại tông lâm tu tập sâu uất, đã từng là một thời Phật giáo huy hoàng hưng thịnh. Tất cả đã sụp đổ theo quy luật *thành trụ hoại không* và theo thời gian trôi qua. Tuy nhiên, từ hình ảnh chùa tháp trong thời Phật còn để lại đó mà dần dần kiến trúc chùa tháp, tự viện được hình thành và hình ảnh mái chùa cổ kính ấy trở thành quen thuộc trong các nước Phật giáo cho đến ngày nay. Mái chùa hình vòm cong chạm trổ, đỉnh tháp cao ngất tầng mây, cổng tam quan rồng lượn, gác chuông hình bát giác, mỗi điều khắc hoa văn đa dạng đều mang đậm dáng dấp nền văn hóa, nghệ thuật, phong tục và tập quán của tùy mỗi một đất nước Phật giáo.

III. VAI TRÒ LÝ TƯỞNG CỦA NGÔI CHÙA

Ngôi chùa là nơi tưởng niệm kính thờ các Đức Phật, các Bồ tát, hiền thánh tăng và hiện tiền tăng quá vãng. Ngôi chùa là nơi tôn nghiêm thánh thiện, giúp các bậc xuất gia tránh được những chướng duyên ô nhiễm trần thế, sống một chỗ hoàn toàn riêng biệt độc lập, không đồng cách mặc và cách sống với người thế gian, không bị cảnh duyên bên ngoài phá rối cám dỗ để thực hành lý tưởng giải

thoát của mình. Như thế, quý thầy cô Sa di/Sa di ni, Thức xoa và Tỳ kheo/ Tỳ kheo ni từ biệt gia đình, sống trong nhà chùa, cạo đầu, đắp y, mặc áo nâu sòng giản dị, hàng ngày gột rửa tham sân si, hàng ngày hiển lộ uy nghi, tề hạnh, từ bi, trí tuệ trong sáng để làm bậc thầy gương mẫu mô phạm cho cuộc đời.

Các bậc xuất gia hoàn toàn sống theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca, y theo giáo pháp của Phật mà suy ngẫm an định để giải thoát những ràng buộc thế gian và thoát vòng sanh tử tái sanh, như thế gọi là các bậc thánh Thanh văn - đại đệ tử của Đức Phật. Thanh là âm thanh của Phật thuyết pháp. Văn là nghe. Nghe âm thanh của Phật, sống hoàn toàn với lời dạy của Phật, một bề vâng theo giáo pháp của Phật, trì giới, tụng kinh và nhiếp tâm an định tinh thần tu tập. buông hẵn chuyện thế gian, chuyện đời cho đến chuyện quyến thuộc họ hàng, cha mẹ, bà con cũng tạm xa lìa, để một bề lo chuyện chuyên tu giải thoát như thế gọi là bậc Thanh văn hiếm có trong đời.

An lạc tu tập ở trong chùa không có những ràng buộc trong thế gian, không có những vọng riêng ở đời. Một lòng tha thiết buông đi vọng cảnh, vọng tâm, quay ngó lại tâm của chúng ta xem còn chấp nhân, chấp ngã nữa không thì nên bỏ, để trở về với tâm thật của mình. Như vậy, ngôi chùa là thắng duyên để giúp chừa tăng ni và Phật tử chuyển hóa

những thói quen nghiệp xấu của mình mà bước lên nấc thang thánh vị, thực hiện lý tưởng giải thoát của các đệ tử Phật. Đó là vai trò chủ yếu then chốt của các chùa dù chùa đó nhỏ hay lớn, thuộc đất nước nào và đang tọa lạc ở đâu.

Tuy nhiên, vì *Phật pháp bất ly thế gian pháp*, và vì hạnh nguyện bồ tát đạo, nên ngày nay, hầu hết các chùa còn mang thêm chức năng của một trung tâm văn hóa giáo dục để phục vụ cho chúng sanh trong cộng đồng dân cư quanh chùa. Dù được xây giữa thị tứ náo nhiệt hay nơi thôn dã quê mùa, chức năng phụ đó của ngôi chùa làm cho vai trò của chùa như một hoa sen giữa đầm lầy. Cộng sinh để tứ chúng đồng tu, thông tay vào chợ “*mà chẳng hôi tanh mùi bùn*”. Đó cũng là một hình ảnh lý tưởng rất biểu trưng tinh thần nhập thế của ngôi chùa Phật giáo thời hiện đại.

IV. CHÙA VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ

1. Số lượng Chùa

Danh sách số lượng Chùa Việt trên đất Mỹ thay đổi tùy theo nguồn thông tin:

- Theo Webside “*Quảng Đức*”, hiện có **131** ngôi chùa tính đến ngày 9-10-2012⁵⁷

⁵⁷ <http://quangduc.com/DiachichuaUc/chuaviethaingoai.html>

▪ Theo sổ địa chỉ của Tổ Đình Minh Đăng Quang in năm 2008 thì có 121 ngôi chùa tại tiểu bang California, còn các tiểu bang khác thì có 195 ngôi chùa. Tổng cộng là **316** ngôi chùa Việt tại Mỹ.

▪ Theo website “Directory of Charities and Nonprofit Organizations”, danh sách của các chùa đăng ký với chính phủ Mỹ (IRS/Internal Revenue Service) dưới danh nghĩa là *Buddhist Charities and Nonprofit Organizations* (Hội Từ Thiện Không Vụ Lợi của Phật Giáo) cho đến ngày 18/11/2012 liệt kê **163** ngôi chùa hoặc cơ sở từ thiện Việt Nam trên toàn nước Mỹ⁵⁸.

▪ Trang blog “*thebuddhagarden*” liệt kê danh sách địa chỉ của **248** chùa Việt trong 34 tiểu bang (và Washington DC) tính đến ngày 30/3/2012. Đây là dữ liệu tương đối đáng tin vì phương pháp thu thập và cập nhật thông tin của họ có vẻ khoa học hơn cả.⁵⁹

Nói tóm lại, để xác định chính xác số lượng các chùa Việt tại Mỹ thì rất khó vì số lượng chùa ngày càng tăng (tự phát tự lập, không có một cộng đồng thống nhất/*a united community*, hay một giáo quyền trung ương /*central authority*); vả lại, có nhiều cơ sở không/chưa đăng ký với chính phủ Mỹ, cho nên đây chỉ là những con số tạm thời.

⁵⁸ <http://www.guidestar.org/nonprofit-directory/religion/buddhist/1.aspx>.

⁵⁹ <http://www.thebuddhagarden.com/blog/vietnamese-temple-usa/#california>.

Nếu phải dùng một con số để tham chiếu cho năm 2012, thì có lẽ viết “*từ 250 đến 300 chùa hành trì theo truyền thống Phật giáo Việt Nam tại Mỹ*” là gần đúng nhất.

2. Vai trò Giáo Dục và Văn Hoá của Ngôi Chùa

Ngôi chùa lý tưởng thời Phật là nơi tu tập của chư tôn đức tăng ni và các Phật tử, để un đúc các bậc hiền nhân thánh thiện tiếp nối tương tục truyền đăng đèn Phật pháp. Tuy nhiên, Phật giáo của thế kỷ 21 là Phật giáo nhập thế vào lòng xã hội, nên ngôi chùa của ngày nay không những là nơi tu tập tâm linh giải thoát của tôn giáo mà thực sự đã trở thành những trung tâm sinh hoạt văn hóa, giáo dục và xã hội cho cộng đồng quần chúng.

a) Hoạt động giáo dục

Ngôi chùa nhập thế hôm nay là kết hợp giáo dục giữa tri thức đạo lẫn đời, đi đôi giữa kiến thức Phật học và kỹ năng xã hội, cho nên ngôi chùa không những chỉ đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng tâm linh, cầu nguyện, hướng dẫn Phật pháp (cho mọi tầng lớp, ứng dụng Phật pháp vào mọi mặt của đời sống), dạy thiền, niệm Phật, thọ Bát quan trai giới, ban pháp thoại, khóa tu mùa xuân hạ thu đông, khóa học nghi lễ phổ thông, học cách ứng xử, nếp sống đạo đức của nhà Phật ... mà còn tổ chức các lớp học về kiến thức xã hội phổ thông, dạy ngôn ngữ như Việt Văn cho các em thiếu niên nhi đồng gốc Việt nhưng sanh trưởng tại Mỹ,

hướng dẫn các tri thức khoa học, những kỹ năng khoẻ (duỡng sinh, thể dục yoga, tập võ, khí công), âm nhạc và nghệ thuật Phật giáo, vv... giúp thế hệ trẻ gắn bó hơn với nền giáo dục Việt Nam và Phật pháp. Rất nhiều ngôi chùa Việt tại đất Mỹ đã có những hoạt động giáo dục đáng kể đó giữa Phật học và xã hội, đã duy trì và hoà nhập giáo dục Phật giáo Việt Nam vào xã hội Mỹ.

b) Hoạt động văn hóa

Một số hoạt động văn hóa gắn liền với tôn giáo và lễ hội dân gian do nhà chùa đứng ra tổ chức như Tết Nguyên Đán, rằm thượng nguyên, rằm trung nguyên, rằm hạ nguyên, Vu Lan, Phật Đản, tết trung thu, lễ vía của Phật, Bồ tát, ngày giỗ Tổ và chư Hiền thánh tăng, vv... thực sự đã đem lại đời sống tinh thần phấn chấn và hiệu quả tốt cho kiều bào Việt-Mỹ. Theo tục lệ truyền thống Việt Nam, Phật tử và đồng hương xa gần thường tìm nương tựa đến chùa khi gia đình họ có hũu sự, tang chế, rước vong siêu độ, cúng thất đám giỗ, cưới hỏi hiếu hỉ, tân gia, xây cất nhà cửa, cầu an khi sinh nở hay bệnh hoạn, vv... Nhà chùa tận tâm tư vấn hỗ trợ tinh thần của Phật tử, nhất là khi gia đình Phật tử có hũu sự như trên. Tuy nhiên, nhu cầu này cũng dần giảm bớt đi vì sống trong xã hội kỹ nghệ, tri thức khoa học hiện đại của Mỹ, người dân quá bận rộn cho việc đi làm, con cái gia đình, phương tiện đi lại khó khăn, cho nên

đời sống tôn giáo của một số Phật tử hình như cũng đơn giản đi nhiều. Những hình thức tín ngưỡng dân gian như dâng sao giải hạn, phong thủy, tử vi, tướng số, xin xăm, xem ngày, giờ tốt, cũng rất ít thấy ở các ngôi chùa Việt tại Mỹ. Ví dụ, chọn ngày lành tháng tốt để nhập liệm, thiêu chôn, cưới hỏi, tân gia... thì nhà chùa và gia đình đều đồng ý thường tổ chức vào cuối tuần. Vì vào các ngày thứ bảy hay chủ nhật thì các con cháu, gia đình, thân quyến mới được nghỉ làm hay nghỉ học để tham dự làm lễ được.

Tuy nhiên, nhìn chung khách quan, vai trò tín ngưỡng, tâm linh của số đông các chùa Việt tại Mỹ đã thể hiện hữu hiệu tích cực thông qua các hoạt động điển hình của giáo dục và văn hóa xã hội.

3. Phát huy Vai trò của Chùa Việt trên Đất Mỹ

Để hình ảnh các ngôi chùa thực sự sống mãi và bóng y vàng của chư tăng ni giải thoát hiện diện, các chùa thường nên mở hạ an cư, bố tát tự tứ, tổ chức dạy kinh luật luận cho chúng xuất gia. Cần phát huy sự tu tập tâm linh, giữ giới định tuệ để un đúc nếp sống thánh hiền. Quý sư là những nhà mô phạm xuất thế, ngôi chùa thể hiện nếp sống thiền môn siêu thoát để thế gian kính ngưỡng học theo. Đây là vai trò chủ chốt của ngôi Tam bảo. Ngoài ra, các chùa nên tổ chức các lễ hội Phật giáo ở quy mô lớn, kết hợp với văn nghệ ca nhạc góp vui thu hút quần chúng nhất

là giới trẻ hiện nay, để giới trẻ tiếp cận được các nghi lễ truyền thống Phật giáo. Các chùa cũng nên thường xuyên tổ chức các khóa tu cho giới trẻ vì trẻ già măng mọc. Sau này thế hệ trẻ sẽ giữ gìn, duy trì và tiếp nối được Phật giáo truyền thống của tổ tiên ông bà cha mẹ mình.

Tam tạng kinh điển của Đức Phật là phương thuốc hữu hiệu để đối trị các tham lam, sân hận, ích kỷ, buồn phiền, bực dọc mà hàng ngày dễ xảy ra trong tâm chúng ta. Phật pháp giúp chúng ta biết quán chiếu để cân bằng và làm lắng dịu những lo toan căng thẳng của cuộc sống. Phật pháp giúp chúng ta chánh niệm hiện tại, biết tránh những khổ tương lai và mang lại hạnh phúc hiện tại. Cho nên, các chùa thường tổ chức các buổi pháp thoại/hội thảo/pháp đàm song ngữ (Anh-Việt) về các đề tài Phật pháp ứng dụng trong đời sống để giúp các Phật tử tại gia vững chải hơn trong cuộc sống lứa đôi, trong trách nhiệm làm cha mẹ, anh em, con cháu theo như lời Phật dạy.

Nhịp sống xã hội Mỹ bận rộn, hối hả, sôi động, gấp gáp thì một không gian già lam tĩnh mặc uy nghiêm sẽ rất cần thiết, để giúp cho chúng ta trở lại thăng bằng tâm tư, tĩnh tâm, buông bỏ những phiền muộn, thư thái tâm hồn. Mái chùa, tiếng chuông, sự yên tĩnh của thiền môn là một cái gì rất thiêng liêng không thể thiếu được trong lòng người con Phật, nhất là những kiều bào Mỹ gốc Việt. Sau

những giờ bận rộn nơi công sở, mỗi khi đến chùa như thấy lại hình ảnh của quê hương Việt Nam với những nét trang trí hiền hòa theo văn hóa Việt Nam, được dùng cơm chay Việt Nam, được nghe ngôn ngữ Việt Nam, được thấy hình ảnh thân thương của quý thầy cô Việt Nam, được quỳ lạy Phật cầu ngài che chở, được thanh thản lắng lòng theo nhịp mõ, tiếng chuông trong không gian tĩnh lặng, vv... tâm hồn của những người xa xứ trong giây phút ấy như được đánh thức trở về với tận cõi lòng bên trong sâu lắng, cho nên bản sắc của ngôi chùa thiền môn lý tưởng rất quan trọng, đóng một vai trò rất lớn trong tâm hồn của người dân Việt-Mỹ. Do đó, ngôi chùa nên được tôn trí đơn giản, gần gũi với cây cỏ thiên nhiên nhưng lại toát đầy sức sống thiền vị và nghệ thuật. Biểu tượng của ngôi chùa là biểu tượng của bản sắc dân tộc, bản sắc văn hóa Phật giáo cao đẹp và bản sắc giá trị truyền thống địa phương của chùa Việt đất Mỹ.

Vị Trụ trì cùng tứ chúng (quý thầy, quý sư cô, cư sĩ nam, cư sĩ nữ) trong chùa như là một mô hình nhỏ của tăng già, mỗi vị có những trách nhiệm riêng để duy trì sinh hoạt trong chùa. Vị trụ trì cũng là pháp nhân đại diện cho chùa để đối nội đối ngoại. Đối nội là tổ chức sao cho tứ chúng hòa hợp cùng chia đều công việc để chấp tác và cùng an tu theo tinh thần lục hòa, giới định tuệ của nhà Phật, khiến cho chùa ngày càng phát triển như một mô

hình của thánh chúng xuất thế. Đối ngoại là sắp xếp giấy tờ hợp lệ với chánh quyền các cấp để hình thành một cơ sở tôn giáo chính thức như đăng ký với chánh phủ Mỹ (IRS/Internal Revenue Service) là Hội Từ Thiện Không Vụ Lợi của Phật Giáo (*Buddhist Charities and Nonprofit Organizations*). Đối ngoại còn là phải giữ an hòa và thân thiện đối với hàng xóm láng giềng với nhiều nguồn gốc sắc tộc khác nhau (người Mỹ trắng, Mỹ gốc Châu Phi, Mỹ gốc châu Mỹ La-tinh, Mỹ gốc Châu Á...), tham gia giao lưu văn hóa cộng đồng và hoạt động xã hội với các chùa khác và các tôn giáo khác lân cận để tạo cơ cấu liên tôn giáo với nhau. Vị trụ trì hay chư tăng ni nên giỏi ngôn ngữ bản xứ (Anh ngữ chẳng hạn) để có thể tham dự các buổi tìm hiểu tôn giáo, dẫn thân vào các nhà thương, nhà dưỡng lão, nhà tù hầu hướng dẫn niệm Phật, tu thiền, học Phật pháp để giúp Phật tử vững chãi tâm linh theo lời Phật dạy. Đây là những hạnh nguyện Bồ tát nhập đời cứu thế và giúp cho đạo Phật có chỗ đứng vững chãi giữa lòng xã hội Mỹ như các tôn giáo khác. Ngôi chùa nên truyền bá Phật pháp bằng song ngữ Anh-Việt để giá trị văn hóa Phật giáo đến được với người bản xứ và nhất là cho giới trẻ người Mỹ gốc Việt. Những phương tiện tiên tiến của công nghệ thông tin hiện đại đã giúp cho việc hoằng pháp lợi sanh (giảng dạy, học Phật pháp, phổ biến sinh hoạt của chùa, tìm tài liệu online, băng đĩa DVD, CD, MP3) có hiệu

quả với tốc độ nhanh chóng đáng kể. Internet giúp cho không gian cách trở của năm châu đất nước không còn là vấn đề. Một vị sư thuyết pháp ở một nơi, nhưng với sự trợ giúp của các công cụ truyền thông như YouTube, Facebook, PallTalk, Twitter ... khiến ở các nơi trên quả đất đều có thể nghe và thấy được. Một cuốn kinh để trên website thì mọi Phật tử ở góc trời xa xôi nào cũng có thể đọc và in ra được. Ngôi chùa bây giờ là *lên online* và năng suất truyền đạo của ngôi chùa đó không chỉ giới hạn cho Phật tử địa phương mà còn cho Phật tử toàn cầu. Đây là một hiện tượng hiếm có, tiên tiến của khoa học kỹ thuật của thế kỷ 21 mà chúng ta có được.

Một số ngôi chùa lớn khá thích hợp trong bối cảnh hội nhập và giao lưu đa văn hóa, song làm thế nào để duy trì không gian tu tập linh thiêng và hạnh giải thoát nơi chùa chiền? Đây là một vấn nạn cần suy nghĩ. Làm thế nào để ngôi chùa phát huy được chức năng truyền thống tu tập giải thoát thiêng liêng vốn có của nó, đồng thời vẫn phát huy và điều tiết hợp lý được những chức năng phục vụ thực tiễn khách quan như sinh hoạt cộng đồng, nơi dạy chữ, dạy triết lý đạo Phật và truyền dạy đạo lý làm người cho cộng đồng cư dân trong đời sống đa văn hóa của kiều bào Việt Mỹ (của hai thế hệ: một là sanh và lớn lên ở Việt Nam, hai là sanh và lớn lên ở Mỹ nhưng gốc là Việt Nam)? Đây là những bước đột phá, những bước thử thách

cho chùa Việt trên đất Mỹ. Đây cũng là những bước đồng sự trong Tứ nhiếp pháp, là “*Bồ đề bất ly thế gian giác*” (Lục Tổ Huệ Năng – Kinh Pháp Bảo Đàn), nghĩa là không thể rời bỏ cuộc sống thế gian này mà có tâm hạnh bồ đề, phải ngay giữa xã hội này mà hạnh nguyện từ bi trí tuệ mới nảy mầm, sanh trưởng, ra hoa kết trái. Thế nên trong thế kỷ 21 này, lý tưởng của bồ tát được thể hiện rõ nơi các ngôi chùa hơn, tinh thần của chư tăng ni hòa đồng nhập thế với xã hội hơn, lòng từ bi cứu đời của Đức Quan Thế Âm được hiển lộ rõ hơn; trong khi vào thời Phật, lý tưởng A-la-hán, lý tưởng sớm thành Phật, lý tưởng sớm giải thoát khỏi các triền cái, ngũ trược được thể hiện rõ hơn (như những đoạn trên đã minh chứng).

V. DỰ PHÓNG VỀ TƯƠNG LAI CỦA CHÙA VIỆT TRÊN ĐẤT MỸ

Sự hiện diện của chùa Việt trên đất Mỹ, cả về bản sắc cũng như số lượng, tùy thuộc vào sự hiện diện của chính bản thân Phật giáo Việt Nam trên đất Mỹ. Mà Phật giáo Việt Nam, sau 37 năm tính từ năm 1975, vẫn đang **trong quá trình hình thành** với tất cả những biến số do cơ hội và thách thức mà xã hội và văn hóa Mỹ đặt ra. Do đó, dự phóng chính xác về tương lai của chùa Việt là một điều bất khả thể.

Tuy nhiên, chúng ta có thể nhận diện và đánh giá sơ khởi ba yếu tố chính yếu sẽ tác động lên “sinh mệnh” của chùa Việt trên đất Mỹ trong một tương lai không xa:

■ Trước hết, và quan trọng nhất, nói đến chùa Việt là nói đến **sự hiện diện của một Tăng đoàn Việt** chủ yếu được đào tạo và tu tập theo truyền thống Phật giáo Việt Nam để trụ trì các ngôi chùa đó. Quý Thầy Cô nên sống và ứng xử theo văn hóa Việt Nam. Nếu vị trụ trì một ngôi chùa (và các chư Tăng Ni đồng trú) mà không có “*tính Việt Nam*” đó trên cả hai truyền thống Phật giáo Việt và bản sắc Văn hóa Việt thì ngôi chùa đó khó có thể gọi là một ngôi chùa Việt Nam được dù nó ở Mỹ, Úc, Đức hay ngay cả ở trên đất Việt Nam. Với hai điều kiện đó, có vẻ như theo thời gian, và với hiện tượng tiếp biến văn hóa (*acculturation*) tại Mỹ, một Tăng đoàn thuần Việt sẽ càng ngày càng nhỏ lại khiến cho lượng chùa Việt Nam sẽ ít đi, có thể dần dần biến mất để hóa thân thành một ngôi chùa “*X phần Việt, Y phần Mỹ*”, mà giáo sư Phật học Charles Prebis gọi là hiện tượng “*hybridity*” trong Phật giáo. (Xin lưu ý rằng các tôn giáo độc thần và giáo quyền tập trung không có hiện tượng *hybridity* này. Chỉ riêng Phật giáo, với đặc tính *tùy duyên bất biến*, mới đủ nội lực để thiên biến vạn hóa trong một không gian văn hóa mới như thế này).

■ Thứ nhì là **sự hiện diện của một cộng đồng Phật tử Việt Nam** tại Mỹ, vốn là lực lượng hộ pháp của ngôi chùa. Thống kê Dân số của US Census Bureau 2010 cho biết số người gốc Việt ở Mỹ là 1,550,000 người, trong đó 25% *dưới 17 tuổi*. Độ tuổi trung bình là 35 năm và *già đi 20%* so với 10 năm trước. Census 2010 không cho biết tôn giáo của người gốc Việt, nên ta không biết có bao nhiêu Phật tử Việt tại Mỹ (và tăng trưởng/suy giảm như thế nào so với năm 2000), nhưng hai dữ liệu trên cho ta thấy người Mỹ gốc Việt *đông người trẻ mà lại già nhanh*, vốn là hai yếu tố bất lợi cho các chùa Việt Nam tại Mỹ: *Trẻ thì ít đến chùa mà già thì khả năng hộ pháp bị giới hạn*. Hiện nay, trong hạnh nguyện phục vụ chúng sanh, chùa Việt đang được xây thật lớn và thật nhiều tại Mỹ. Những bài học của chùa Trung Quốc tại California rất đáng để cho chúng ta suy nghĩ hầu tìm ra một cách thể phát triển chùa bền vững và hiệu quả hơn, dù thuần Việt hay *hybrid* Việt-Mỹ.

[Theo Wikipedia và PEW: Tại California, năm 1875 chỉ có 8 chùa Trung Hoa. Năm 1900, nhờ cuộc xuất cảnh nhân công để làm đường sắt xuyên lục địa Pacific Railroad, Phật tử người Hoa xây thêm 400 chùa mới. Và lên đến cao điểm gần 900 chùa nhờ chương trình di dân (1945-1965) của chính phủ Mỹ sau khi ông Mao Trạch Đông chiếm toàn Hoa Lục. Hiện nay, sau gần 50 năm, chỉ còn lại không đến 10 chùa lớn, loại Đại Tàng lâm như

chùa *Vạn Phật Thánh Thành* (1974, Mondecino) hay chùa *Tây Lai Phật Quang Sơn* (1986, Los Angeles)].

■ Thứ ba là **không gian xã hội và cảnh quan văn hóa Mỹ** đang có những trở mình thuận lợi cho Phật giáo. Cuộc khủng hoảng bốn-tầng về giáo lý, giáo chế, giáo quyền và giáo sản của tôn giáo chủ đạo tại Mỹ là Thiên Chúa giáo (Tin Lành và Công giáo) đã mở ra một cơ hội cho người Mỹ thử nghiệm Phật giáo như một con đường tâm linh mới gần gũi với họ hơn, và có khả năng giải quyết một cách hiệu quả những vấn nạn đời thường của họ. Theo phúc trình năm 2008 và 2012 của Trung tâm Nghiên cứu PEW thì Phật giáo là tôn giáo có số lượng tín đồ tăng trưởng nhanh nhất tại Mỹ 170% (trong 10 năm 1990-2000)⁶⁰ và chúng ta có cơ sở để tin rằng xu thế này là khó có thể đảo ngược được. Tín đồ (Mỹ, hay Mỹ gốc Việt thế hệ sau) tăng thì cơ sở tu tập, trong đó có các chùa, hầu như cũng phải tăng. Vậy thì kiến trúc và nội thất, nghi thức và ngôn ngữ, tông phái và hành trì ... trong các chùa Việt

⁶⁰ Tỷ lệ 170% đó là sự tăng trưởng trong khoảng 10 năm từ 1990-2000, theo sự suy đoán của ARIS (American Religious Identification Survey) dựa trên bản phúc trình 2008 của Pew.

American Buddhism's numbers are booming. Published just over three years ago, an American Religious Identification Survey survey showed that from the years 1990 to 2000, Buddhism grew 170 percent in North America. By all indications that remarkable rate of growth continues unabated. (The Washington Post 6/17/12 - What's an American Buddhist?) http://www.washingtonpost.com/blogs/guest-voices/post/whats-an-american-buddhist/2012/06/17/gJQAJCQrjV_blog.html

Nam có phải thay đổi không? Nếu có thì thay đổi như thế nào? Tác động sẽ ra sao trên bản sắc “thuần Việt” của nó?

VI. KẾT LUẬN

Tóm lại, nhìn lại chặng đường dài của 26 thế kỷ đã qua, sau khi Đức Thế Tôn du hành từ Bồ-đề-đạo-tràng đến Lộc Uyển và thành lập tăng đoàn Phật giáo, dù trải qua những giai đoạn thăng trầm, suy hưng của thời thế, dù trải bao giai đoạn thành trụ hoại không của quy luật vô thường nhưng hình ảnh ngôi chùa với sứ mạng mang thông điệp giải thoát thực tiễn của Đức Phật vào cuộc đời vẫn còn mãi trên thế gian và được truyền bá rộng rãi trên khắp năm châu thế giới. Ngôi chùa tâm linh Phật giáo thực sự đã có chỗ đứng vững chãi trong lòng yêu đạo của những người con Phật, nhất là thế kỷ 21 này, với sự góp mặt của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 và tăng đoàn Tây Tạng của ngài, cũng như với Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai của Việt Nam, Phật giáo đã trở thành một tôn giáo lớn và được nhiều giới trí thức Âu Úc Mỹ biết đến và tu tập theo.

Trong khuynh hướng tiến triển chung đó, chùa Việt trên đất Mỹ đã thực sự khởi sắc và góp mặt cho đời. Dù lý tưởng giải thoát hay lý tưởng nhập thế thì ngôi chùa vẫn là một cõi tâm linh thiêng liêng để mọi người lắng lòng

hướng về. Ngôi chùa thực sự đã góp phần như một biểu tượng của tâm linh hướng thượng và của bản sắc văn hóa Phật giáo truyền thống nước Việt tại xứ Hoa Kỳ này. Chư tôn đức Tăng Ni đã vượt nhiều khó khăn, nhiều trở ngại giữa những bất đồng văn hóa để thành lập được những ngôi chùa thiêng liêng, để tỏa sáng những giá trị tâm linh quý giá. Các ngài đã hy sinh vì đạo, vì đời để duy trì và phát triển nếp sống văn hóa của dân tộc và Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ này. Thật là công đức cao vời! Đúng như ông Thị trưởng thành phố Santa Ana Miguel Pulido, nhân đại lễ khánh thành Trung Tâm Văn Hóa Phật Giáo – Chùa Bảo Quang tại Santa Ana, California, vào ngày 14/10/2012, đã đại diện cho các cấp chánh quyền trong Quận Cam, California, Hoa Kỳ, để biểu dương công đức tốt đời đẹp đạo của chư Tôn đức Tăng Ni như sau:

“Chúng tôi xin cảm ơn sâu sắc Hòa Thượng Thích Quảng Thanh đã mất nhiều công sức tạo dựng nên ngôi chùa đẹp để nầy cho thành phố Santa Ana, [Hòa Thượng cũng] đã phát cơm miễn phí cho người nghèo vô gia cư trong hai mươi năm qua. Chúng tôi rất hân diện về hành động tốt lành đó của Hòa Thượng. Ngoài chùa Bảo Quang, còn có chín ngôi chùa khác tại Quận Cam nữa như chùa Bát Nhã, chùa Huệ Quang, chùa Liên Hoa, chùa Phổ Đà, chùa Việt Nam, chùa Điều Ngự, chùa Dược Sư, chùa Diệu Quang và chùa của Thầy Hằng Trường đang

được xây cất. Mười ngôi chùa này cùng các chùa khác cũng giống như những viên ngọc quý làm đẹp thành phố Santa Ana của chúng ta. Những ngôi chùa [Việt Nam] này cũng đã đóng góp vào việc giáo dục người dân thành những công dân tốt, và góp phần xây dựng xã hội chúng ta được hoàn hảo trong nhiều lãnh vực. Chúng tôi thành thật ghi ơn toàn thể chư Tôn đức Tăng Ni và quý Phật tử về công trình cao quý này.”

(We would like to show my deep thankful feelings to Ven. Thich Quang Thanh who spent lot of hard works to build a beautiful temple for Santa Ana city, has given a lot of foods to homeless people in the past twenty years. We are so proud of his good deeds. Besides Bao Quang temple, our Orange County also has another nine temples such as Bat Nha, Hue Quang, Lien Hoa, Pho Da, Viet Nam, Dieu Ngu, Duoc Su, Dieu Quang, and the other from Ven. Hang Truong is undercontracted. These ten temples and others are as the valuable jewels to make our Santa Ana city beautiful. These temples also have contributed in educating people to be good citizens and building our society to be perfected in many fields. Our sincere acknowledgements go to all the abbots, abbesses, and Buddhist followers for this noble work).

Lập Đông, Hương Sen Tự, 14/12/2012

Thích Nữ Giới Hương

Xin xem Slideshow:

<http://www.chuahuongsen.com/Vietnamese/HinhAnh.html/slideshow> Chùa Việt Đất Mỹ do Ni Sư Giới Hương Thuyết Trình. Ppsx

29. TUỜNG TRÌNH HỘI LUẬN

TUỜNG LAI – CƠ HỘI & THÁCH THỨC

PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI MỸ

Tiết đông cuối năm lạnh toả khắp vùng California và mưa phùn lất phất, vậy mà trong khuôn viên của hội trường Sangha ở Huntington Beach vẫn ấm áp với nhiều bóng chư Tăng Ni, Phật tử, giới văn hào trí thức và nhiều hội đoàn Phật giáo khác của vùng Santa Ana, Cali, đến để tham dự buổi hội luận do Hội Phật Học Đuốc Tuệ tổ chức vào ngày 16 tháng 12 năm 2012, với chủ đề “*Nhìn Về Tương Lai – Cơ Hội & Thách Thức Phật Giáo Việt Nam tại Mỹ*”.

Buổi hội luận với bốn thuyết trình viên là Hòa Thượng Thông Hải với chủ đề “*Vài Suy Nghĩ về Tăng Già Việt Nam tại Mỹ - Biểu tượng và Sứ mạng*”, Ni Sư Giới Hương “*Từ Những Ngôi Chùa Thời Phật đến Chùa Việt trên Đất Mỹ thời nay*”, Phật tử Diệu Huyền (Lê Ngọc Bảo) “*Người Phật Tử Việt Nam trong Bối Cảnh Đạo Phật tại Mỹ*” và cuối cùng là Phật tử Nguyên Giác (Phan Tấn Hải) với đề tài “*Tiếp Cận Các Nguồn Nghiên Cứu Phật Học Anh Ngữ*”. Theo như đạo hữu Mật Nghiêm - Hội Trưởng Hội Phật Học Đuốc Tuệ trình bày rằng: “Bốn thuyết trình viên

là hình ảnh tiêu biểu của bốn chúng (Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Ưu-bà-tắc và Ưu-bà-di) trong tăng già Phật giáo sẽ nói lên quan điểm của mình đối với dòng sinh mệnh của Phật giáo Việt tại Mỹ”.

■ Buổi hội luận bắt đầu rất sôi nổi với sự diễn thuyết lưu loát của Hòa Thượng Thông Hải nói về nhu cầu cần thiết để tổ chức khóa tu dưỡng giảng sư là để tạo điều kiện cho Tăng Ni và trụ trì các Tự Viện có đủ năng lực phục vụ Đạo Pháp, mở ra và định hướng cho thế hệ trẻ tương lai tại Mỹ, đem Đạo Phật vào tận các nơi xa không có hình bóng chư tăng hoàng pháp.

Ni Sư Giới Hương trình bày một khắc khoải ưu tư với đề tài của Hòa Thượng Thông Hải: “Phật giáo Việt tại Mỹ đã trải qua 37 năm từ năm 1975 đến nay, thời gian không quá dài và quá ngắn, nhưng đối với con là thật dài, nửa đời người rồi. Vấn đề ưu tư là chỉ có các khóa an cư kiết hạ 10 ngày, khóa bồi dưỡng pháp sư một tuần... hình như chưa đủ nguồn Phật pháp (*background*) cho Tăng Ni trẻ đủ năng lực nội diễn để hoàng pháp. Thế hệ chư Tôn đức Hoà thượng được đào tạo, tu học và tốt nghiệp các khóa Phật pháp ở Việt Nam thì có thể làm “Sứ giả Như Lai” tại Mỹ; còn tăng ni trẻ sanh trưởng tại Mỹ cần những lớp cơ bản, trung cấp và cao cấp, cần thời gian tu học lâu dài để đủ nội lực pháp khí. Hình như Phật giáo tại Mỹ của chúng ta

đang thiếu các trường lớp thì làm sao Tăng Ni trẻ có thể “*Tre già măng mọc*” gánh vác tương lai Phật pháp? Sư cô Khánh An đồng ý với ý kiến này và thêm vào rằng những vị giảng sư đa số được tu học ở Việt Nam, có quá trình đạo pháp nhưng chưa thông thạo Anh văn, chúng ta nên mời thêm cả các nam nữ Phật tử giỏi ngôn ngữ làm giáo thọ sư để giúp chư Tăng Ni.

■ Đạo hữu Diệu Huyền thuyết trình rằng Phật tử Việt Nam là một lực lượng đông đảo nhất trong giới Phật tử gốc Á của Mỹ, đã đóng góp rất nhiều và có nhiều nét sinh động khởi sắc, tuy nhiên, đa phần vẫn tách rời với Phật giáo bản xứ Mỹ, với những nghi thức hành lễ riêng biệt, với ngôn ngữ Việt Nam sử dụng trong tất cả những sinh hoạt tôn giáo. Điều này không chỉ giới hạn trong cộng đồng Phật giáo Việt Nam mà cũng là một tình trạng chung của tất cả những truyền thống Phật giáo Á Châu khác. Dù thế nào, điều hiển nhiên là đạo Phật đã và đang có ảnh hưởng trên đời sống tinh thần của người Mỹ, bằng bất cứ hình thái nào. Đạo Phật không đi xuống nhưng vấn đề làm sao để Phật giáo Việt Nam được tồn tại trong bối cảnh Mỹ? Câu trả lời rằng chúng ta phải hòa nhập với Phật giáo Mỹ, phải tuyển và đào tạo tăng già người Mỹ.

Đạo hữu Tâm Nguyên Nghiêm Phú Phát san sẻ một ý kiến về việc người Mỹ hướng dẫn. Dh Panna cho biết có

một nhóm giới trẻ Việt Nam ở Santa Ana mời những người Mỹ da trắng đến để hướng dẫn Phật pháp một tháng một lần. Nhưng kết quả là các em đến tham dự càng ngày càng ít. Vì thế, đạo hữu đề nghị chúng ta nên dùng thêm nhiều phương tiện khác để có thể thu hút giới trẻ. Một trong những phương tiện mà nhóm Hương Thiền đang thực hiện là dùng âm nhạc để chuyển tải Phật pháp.

■ Qua slideshow với 20 bức hình minh họa⁶¹ được chiếu trên màn hình, Ni sư Giới Hương trình bày đề tài của mình với ba ý chính như:

1) Vai trò của Ngôi Chùa Thời Phật là lý tưởng A-la-hán, sớm mau thành Phật;

2) Vai trò của Ngôi chùa Thế kỷ 21 là lý tưởng Bồ tát, tinh thần nhập thế hòa đồng xã hội của chư Tăng Ni và

3) Cơ hội thách thức của chùa Việt đất Mỹ.

Cả về bản sắc cũng như số lượng, chùa Việt đất Mỹ tùy thuộc vào sự hiện diện của chính bản thân Phật giáo Việt Nam trên đất Mỹ. Mà Phật giáo Việt Nam, sau 37 năm tính từ năm 1975, vẫn đang **trong quá trình hình thành** với tất cả những biến số do cơ hội và thách thức mà xã hội và văn hóa Mỹ đặt ra. Chùa Việt đất Mỹ đang đối

⁶¹ 20 bức hình minh họa có đính kèm PowerPoint link của web: <http://www.chuahuongsen.com/Vietnamese/HinhAnh.html>

diện với hiện tượng tiếp biến văn hóa (*acculturation*) tại Mỹ. Một Tăng đoàn thuần Việt sẽ càng ngày càng nhỏ lại khiến cho lượng chùa Việt Nam sẽ ít đi, có thể dần dần biến mất để hóa thân thành một ngôi chùa “X phần Việt, Y phần Mỹ”, mà giáo sư Phật học Charles Prebis gọi là hiện tượng “hybridity”, nên Phật giáo sẽ có nhiều thách thức và vấn đề nảy sinh phía trước (khó hơn là Chùa Việt - Đất Việt hay Chùa Mỹ-Đất Mỹ). Tuy nhiên, với sự góp mặt của Đức Đạt Lai Lạt Ma thứ 14 và tăng đoàn Tây Tạng của ngài, cũng như với Hòa Thượng Thích Nhất Hạnh và Tăng thân Làng Mai của Việt Nam, Phật giáo đã trở thành một tôn giáo lớn, với số Phật tử ngày càng tăng (so với các nước Phật giáo Châu Á khác) và được nhiều giới trí thức Âu Úc Mỹ biết đến và tu tập theo. Cho nên tương lai của Chùa Việt Đất Mỹ có khuynh hướng sáng rạng.

Hòa Thượng Thông Hải góp ý cho đề tài của Ni Sư Giới Hương rằng tương lai chùa Việt tại Mỹ đang có những trở mình thuận lợi sáng rạng, nhưng thật ra có rất nhiều thử thách phía trước. Tạo tự lập chùa tại Mỹ rất khó vì luật lệ chùa chiền ở Mỹ rất phức tạp và chi phí rất cao nhưng người Mỹ ít biết cúng dường rộng rãi. Ví dụ, người Mỹ đến tu viện An-lạc học đạo rất đông. Hòa thượng phải hướng dẫn thiền (*meditation*), yoga và giảng pháp, nhưng họ cúng dường rất giới hạn, nên việc có kinh phí duy trì chùa là một thách đố. Thêm một việc nữa là tạo tự để

nhưng tạo Tăng khó. Làm sao để một vị Tăng Ni có thể đi vào dòng chảy của xã hội Mỹ để hoằng pháp có hiệu quả? Đòi hỏi rất nhiều năng nổ, công sức đào luyện và thách thức phía trước.

■ Thuyết trình viên Nguyên Giác phân tích vài cách tiếp cận các nguồn nghiên cứu Phật học Anh ngữ hay chuyển ngữ (dịch giả) cho có hiệu quả hơn. Nguyên Giác tâm sự: Thật ra dù học tiếng Anh ngày đêm trong 20 hay 30 năm vẫn chưa hiểu hết cách sử dụng tiếng Mỹ, huống chi chỉ học 5 hay 10 năm rồi vội dịch thuật, nên trên thực tế bản dịch nào cũng vẫn có thiếu sót là điều tất nhiên. Đạo hữu cũng phân tích các bản dịch dị biệt (ví dụ kinh Pháp Cú, kinh Kim Cang) vì thế cách hay nhất khi nghiên cứu không nên chỉ sử dụng một văn bản mà nên sử dụng nhiều nguồn khác nhau để so sánh. Thêm vào đó Đạo hữu cũng cảnh báo cho biết hiện giờ hàng giả trà trộn trong Phật giáo rất nhiều. Thí dụ, như trên mạng email và nhiều diễn đàn gần đây, chúng ta thấy có bản văn ghi là “*66 câu Thiền ngữ chấn động thế giới,*” thực ra là do người giả danh Phật Tử viết ra, chứ không phải Phật giáo. Bạn cứ xem câu thứ 50 là biết: “*50. Cảm ơn Thượng đế với những gì tôi đã có, cảm ơn Thượng đế những gì tôi không có.*” Người ta đang nhẹ nhàng cấy tư tưởng Ky Tô Giáo vào đầu của chúng ta. Làm như cuộc đời là do “Chúa quyền năng và lòng lành” ban cho chứ chẳng có Nhân quả

Nghiep báo vận hành gì cả! Nếu bạn lên các trang mạng xã hội như Facebook và Twitter, cũng sẽ gặp thêm nhiều câu nói giả làm như lời Đức Đạt Lai Lạt Ma nói. Nghe có vẻ như Phật pháp, nhưng thực ra là xoi đầu với các tôn giáo khác.

Ni Sư Giới Hương lo lắng rằng học tiếng Anh ngày đêm trong 20 hay 30 năm vẫn chưa hiểu hết cách sử dụng tiếng Mỹ thì làm sao dịch thuật được, Nguyên Giác có cách nào trong thời gian nhanh gọn hơn mà có hiệu quả trong việc dịch thuật vì đòi người quá ngắn ngủi? Thuyết trình viên trả lời hãy dịch bằng tấm lòng, dùng bản gốc và phải có kiến thức Phật học. Đh Trần Quốc Châu bổ sung đạo Phật dịch được là do có chứng ngộ được.

Được biết thành phần tham dự hội luận gồm có nhiều hội đoàn như Hội Phật Tử Lạc Pháp, Tổng Hội Cư Sĩ PGVN, nhóm Phật Tử Sợi Nắng, nhóm Xóm Dừa, nhóm Phật Giáo Hòa Hảo... Theo như Đạo hữu Tâm Cát thay mặt cho Ban Điều Hợp Hội Luận tổng kết rằng: Một cách ngẫu nhiên mỗi đề tài có được năm thính chúng đưa câu hỏi rất đều nhau. Đây là mặt tích cực của hội luận. Tịnh Tánh đề nghị nên có thư viện Anh Việt song ngữ cho giới trẻ đọc sách trong khi chờ cha mẹ tụng kinh và mở khóa tu mỗi tuần 2 tiếng đồng hồ cho các em. Đạo hữu Hùng đề nghị nên có một hệ thống sách giáo khoa phù hợp cho giới

trẻ Việt-Mỹ. Chư tôn đức Tăng Ni và các bậc cha mẹ nên giải thích ý nghĩa quy y Tam bảo giữ năm giới cho các em biết là để các em thăng tiến tâm linh. Nếu các em thật hiểu ý nghĩa giới thì hiệu quả thọ giới, trì giới sẽ là cấp số nhân chứ không phải cấp số cộng. Một đạo hữu góp ý trong sách giáo khoa của trẻ em tại các trường Mỹ đã giải thích đạo Phật là đạo bi quan, yếm thế, nên chúng ta phải hợp lực để có một textbook đúng với tinh thần đạo. Đh Bàn Quốc Châu thêm vào đạo Phật là đạo nhân bản, không có đạo nào nhân mạnh nhân bản như đạo Phật. Nếu chúng ta là cư sĩ mà thuần thành học đạo thì con em của chúng ta sẽ tránh tình trạng thăm sát bạo động như một em thanh niên 20 tuổi cầm súng bắn vào chính mẹ của mình, 20 học sinh cấp một vô tội (tuổi từ 6-7), và 6 thầy cô giáo tại Sandy Hook Elementary school, Newtown, Connecticut vào ngày 14 tháng 12 năm 2012 vừa rồi. Đạo Phật không có mộng lung mà thiết thực. Chúng ta phải biết những cơ hội, nắm những cơ hội và trả lời những thách thức vì Đạo Phật là đạo sống. Tâm NguyênTrí có cái nhìn lạc quan về tương lai đạo Phật vì nhiều người Mỹ đến tu học đông ở tu viện Lộc Uyển. Đạo Phật muốn sống hay chết là tùy thuộc vào sự ứng dụng. Chính sự ứng dụng đã mang đến sự chuyển hóa nội tâm và hạnh phúc cho người Phật tử, vv...

Thay mặt ban tổ chức Đuốc Tuệ, hội trưởng Mật Nghiêm tri ân tấm lòng hộ pháp của Chư tôn đức Tăng Ni

và các thiện tri thức đã tham dự từ 2 giờ trưa cho đến 7 giờ tối dù bên ngoài trời đã nhá nhem tối và mưa lất phất. Đh Mật Nghiêm đề nghị các hội đoàn Phật giáo khác nên phụ giúp với hội Đuốc Tuệ để cùng tổ chức nhiều cuộc hội luận bổ ích như vậy nữa trong tương lai. Còn rất nhiều ý kiến quý giá khác của các hội đoàn. Mỗi vị đóng góp một cách nhưng đều là lòng nhiệt tình, cùng gióng lên một tiếng chuông để chung xây một ngôi nhà Phật giáo Việt Nam tại Mỹ.

Nam Mô Thành Tựu Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Mưa Cali, ngày 18/12/2012

Kính tường,

30. VĂN CẢM TẠ TIỆC CHAY

GÂY QUỸ NĂM 2013

(Sư Bà Như Hương, chùa Hương Sen đọc)

Kính bạch Quý Hoà thượng và Chư Tôn Thiền Đức Tăng Ni,

Kính thưa quý đồng hương Phật Tử và thiện hữu tri thức gần xa,

Tri âm điệu nhạc lời ca

Về đây sum họp một nhà bên nhau

Tình thương ân nghĩa cao sâu

Hương Sen kết tựu, Đạo màu lan xa.

Thời gian trôi qua nhanh, cuốn sách nào hay cũng tới tờ cuối cùng, cuộc vui nào rồi cũng đến hồi kết thúc. Đến giờ này, Buổi Tiệc Chay Ra Mất 5 đĩa CDs Ca Nhạc và Gây Quỹ Xây Dựng Chùa Hương Sen đã kết thúc với những thành tựu mỹ mãn.

Những thành tựu này có được là nhờ tình thương quang lâm của Hòa thượng Trưởng Lão Thích Thắng Hoan và HT Thích Tịnh Từ, viện trưởng Tu viện Kim Sơn (San Jose), HT Giác Ngôn, HT Bửu Lợi, TT Tâm Thành,

TT Tuệ Uy, TT Minh Tuệ, Sư Bà Như Hương, Ni Sư Như Ngọc, Ni Sư Nguyên Bồn, Ni Sư Như Quang, Sư cô Đức Huy, Sư cô Lệ Ý, Sư cô Chân giác, Sư Cô Huệ Thông, Sư cô Thanh Diệu Thiện, Sư cô Chân Phụng, Sư cô Tâm Hòa, Sư cô Hoa Tâm cùng nhiều chư tôn đức tăng ni khác cũng như quý thiện hữu tri thức, Phật tử đồng hương đã thương tưởng chiếu cố lớp ni hậu học của chúng con mà đến tham dự, ủng hộ tinh tài và tinh thần cho công việc xây cất mở mang Chùa Hương Sen chúng con sớm được thành tựu như ý nguyện

Chúng tôi cũng đặc biệt tri ân các giới truyền thông báo chí:

- Báo Chánh Pháp
- Đài truyền hình Viet News 56.5 (Như Hảo Tác giả và Tác Phẩm)
- Đài truyền hình IBC 57.8
- Đài Truyền hình VHN - TV
- Đài truyền Hình Hồn Nước của Đỗ Tiết Đức
- Nhịp Sống Đời & Đạo trên kênh Tivi 57.3 của Triệu Mỹ Ngân
- Các Radio phát tin của Quốc Thái, Như Hảo, Kiều Mỹ Duyên, Trần Lộc, Viên Bảo Huyền, Mai Ly...

- Phóng viên của các báo: Việt Báo, Báo Viễn Đông, Báo Người Việt, Báo Trống Đồng, Báo Người Đưa Tin...

Và nhiều cơ quan truyền thông khác.

Đã giúp giới thiệu 5 đĩa CDs Ca Nhạc Phật Giáo Chùa Hương Sen và Dự án Xây dựng chùa Hương Sen rộng rãi đến với mọi người ở mọi nơi biết đến mà ủng hộ.

Chúng con xin thành tâm cảm ơn các mạnh thường quân, thí chủ, hộ pháp đã đáp lời kêu gọi ủng hộ tinh tài cho Dự Án Xây Dựng Chùa Hương Sen và ủng hộ 5 đĩa CDs Ca Nhạc Phật Giáo Chùa Hương Sen. Xin tri ân Nhạc sĩ Nam Hưng cùng các ca nhạc sĩ khác đã đem lời ca tiếng hát của mình cúng dường cho đêm Ca nhạc. Xin tri ân nhóm Đuốc Tuệ, nhóm Tâm Hương, nhóm Sợi Nắng, Hội Phật Tử Lạc Pháp và quý Phật tử đồng hương mỗi người một tay, một tấm lòng giúp cho buổi tổ chức Đêm Nhạc Gây Quỹ được hoàn mãn trọn vẹn. Danh sách của những vị hộ pháp hộ trì cho ngôi Tam bảo Hương Sen rất nhiều mà thời gian có hạn không thể nào liệt kê hết ra được, xin vui lòng miễn lỗi cho chúng con, cũng như hoan hỷ cho những thiếu sót khác trong suốt quá trình tổ chức và biểu diễn và xin nhận nơi đây lòng tri ân vô bờ của chư ni và Phật tử chùa Hương Sen chúng con. Chùa Hương Sen vẫn tiếp tục chờ đón Quý vị quang lâm, thăm viếng, hợp lực nguyện cầu, gia trì, ủng hộ trong suốt hành trình

phía trước trong sứ mạng gìn giữ di sản văn hóa Việt Nam, mái nhà tâm linh cho việc tu tập, gieo trồng bồi đắp hạt giống tốt, xây đắp cho đời Chân Thiện Mỹ, chánh nhân an lành, giải thoát.

Để bày tỏ lòng tri ân, chúng con không biết gì hơn chỉ cố gắng nỗ lực tu học, hoằng pháp giúp người về nẻo đạo theo khả năng cho phép của mình để Phật pháp ngày càng phát triển và pháp luân thường chuyển tại thế gian này. Xin hồi hướng công đức nguyện cầu thế giới hòa bình, nhơn sinh an lạc, Đạo vàng soi sáng khắp nơi, pháp giới hữu tình đồng quay về nẻo chánh.

Cầu nguyện hồng ân Tam Bảo gia bị Chư tôn đức tăng ni Pháp thể khinh an, chúng sanh dị độ, Phật sự viên thành, Tuệ đăng thường chiếu và quý đồng hương Phật tử cát tường như ý, thăng hoa trên đường đời và đường Đạo trong ánh hào của Mười Phương Chư Phật.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Chư Ni và Phật Tử Chùa Hương Sen

Chúng con đồng kính lễ

31. VĂN NGHỆ

(Mùa An Cư Kiết Hạ tại Phật Học Viện Quốc Tế năm 2013)

Kính thưa Quý Ôn,

Kính thưa Chư Tôn đức tăng ni và quý Phật tử,

Nhóm Lều Gió Ngàn Sao của nội xá ni 2 chúng con gồm 45 sư cô, xin thay mặt cho toàn thể ni chúng, chúng con xin tri ân chư tôn tịnh đức tăng già (*cúi đầu xuống*) trong 10 ngày qua đã thương tưởng dạy dỗ ban mưa pháp nhũ để chúng con hiểu ý nghĩa sự tu tập giới thân huệ mạng.

Chúng con xin thành tâm tri ân Thượng Tọa Hoá chủ T Minh Chí (*cúi đầu xuống*) đã lo cho chúng con chỗ ăn, chỗ ngủ thật âm cúng. Dù là chiếc lều lộng gió khi về đêm, dù là bốn nhà vệ sinh di động chỉ mới có 3 ngày là full vì chúng con đông quá, dù là mồ hôi nhỏ giọt khi trưa hè nắng đến, nhưng chúng con cảm nhận được một tình thương chăm sóc vô bờ của Thượng Tọa hóa chủ đối với ni chúng chúng con.

Chúng con xin thành tâm tri ân quý bác Phật tử hộ pháp (*cúi đầu xuống*) đã lo lắng sớm khuya để chuẩn bị những món ăn và thức uống thật tasty và bổ dưỡng để chúng con có đầy đủ sức khoẻ tu học.

Chúng con mong ngày tháng qua mau và một năm nữa sẽ đến, để năm 2014 chúng con được về lại mái ấm Phật Học Viện Quốc Tế an cư nữa.

Để diễn tả tâm tư an lạc hạnh phúc 10 ngày qua an cư tại trường hạ Phật Học Viện Quốc Tế, chúng con – Nhóm Lều Gió Nội Xá Ni 2 xin thành tâm hát cúng dường bài Hạnh Phúc/Happiness của Sư Ông Nhất Hạnh bằng song ngữ Anh Việt.

Nam Mô A Di Đà Phật

(Thích Nữ Giới Hương đọc trước khi hát hợp ca)

HẠNH PHÚC

Ta hạnh phúc, từng giây phút này

Lòng đã quyết dứt hết âu lo

Không đi đâu nữa có chi để làm

Học buông xả, sống không vội vàng.

Ta hạnh phúc, liền giây phút này

Lòng đã quyết dứt hết âu lo

Có đi có tới, có chi cũng làm

Lòng thanh thản, sống trong nhẹ nhàng.

HAPPINESS

Happiness is here and now

I have drop my worries

Nowhere to go, nothing to do

No longer in a hurry.

Happiness is here and now

I have dropped my worries

Somewhere to go, something to do

But I don't to hurry.

32. VỀ NGUỒN TRÊN THẢO NGUYÊN

RAVENSBURG - ĐỨC QUỐC

Cũng như ba lần trước (năm 2007 tại Chùa Pháp Vân, Toronto, Canada; năm 2008 tại Chùa Bát Nhã, Santa Ana, California, Hoa Kỳ; năm 2009 tại Tu viện An Lạc, Ventura, California, Hoa Kỳ), Ngày Về Nguồn lại được luân lưu và năm 2010 này được tổ chức ba ngày 17, 18 và 19 tháng 9 tại Tu viện Viên Đức, Ravensburg, Đức quốc.

Ngôi làng nhỏ bé, trầm tĩnh, hiền hòa Ravensburg hôm nay bỗng nhiên bừng hẳn sức sống. Dọc hai bên đường, lê xanh, táo hồng, tulip nhiều màu tung tăng vui đùa dưới gió thu như tấu khúc khai hoàn chào đón 120 chư tôn đức Tăng Ni và 500 Phật tử từ các nước lân cận và bản địa về thảo nguyên Ravensburg để tham dự “Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư”. Thật là một thắng duyên hy hữu.

Hòa thượng Thích Như Điển - Viện chủ Tu viện Viên Đức (Ravensburg) và Chùa Viên Giác (Hannover), Đức quốc, trong lời chào mừng và tuyên bố lý do đã nói lên ý nghĩa của Ngày Về Nguồn như sau:

"Thiết lễ Hiệp kỳ, tri niệm, báo ân chư Phật, chư Tổ và tạo nhân duyên tụ hội của Tăng đoàn để nối kết thân tình pháp lữ, trao đổi các Phật sự và kinh nghiệm tăng đoàn thành đạo nơi xứ người."

Tăng đoàn như biển lớn thanh tịnh, như ruộng phước trang nghiêm, trên có thể nổi bước chư Phật, chư Tổ trong sự nghiệp giải thoát giác ngộ, dưới có thể hoằng truyền Phật Pháp, phước lợi nhân thiên. Sự vân tập của chư tôn đức thiện đức Tăng Ni nơi đạo tràng này chính là hình ảnh cao đẹp, ngời sáng."

Đúng thế! Tăng đoàn là một hình ảnh đẹp của những đệ tử thay thế Đức Thế Tôn nổi truyền ngọn đèn chánh pháp ở thế gian. Sự tồn tại của tăng đoàn là sự tồn tại của chánh pháp. Sự gặp gỡ hòa hợp và phát triển của tăng đoàn là mạch nước ngầm ngấm sâu vào lòng đất để nuôi sống vạn vật cỏ cây. Đó cũng là ý nghĩa mà Hòa Thượng Như Huệ - Hội Chủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Úc Đại Lợi, Tân Tây Lan, đã gửi gắm trong điện thư gửi đến Tăng đoàn; Hòa Thượng Tánh Thiệt, đại diện Tăng sai, tuyên đọc Bảy Pháp Bất Thối, và Hòa Thượng Thắng Hoan, cũng đã nêu lên trong lễ khai mạc: *"Các vị không cần tìm kiếm ở đâu xa, chính ngay nơi Bảy Pháp Bất Thối này, quý vị có thể nhìn rõ con đường và trách nhiệm của mình đối với sự hưng thịnh của tăng đoàn"*. Hòa thượng Trí Chơn cũng đồng một tâm hướng từ Mỹ quốc về đại hội: *"Vô cùng biết ơn Hòa Thượng Phương trượng đã có lòng chiếu cố đến Lão bệnh Tỳ kheo này. Thư Cung thỉnh của Hòa Thượng đã nói lên tấm lòng tôn kính và hòa hợp bản thể của Tăng già. Tinh thần hòa*

hợp và thanh tịnh chính là sức mạnh của Tăng già mà suốt dòng lịch sử Phật pháp gần 3000 năm qua đến giờ Chánh pháp vẫn tồn tại và ngày càng quang hưng.”

Đại lão Hòa Thượng Thích Tâm Châu - Thượng Thủ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Trên Thế Giới cũng đã gửi điện thư chia vui: *“Tại nơi đâu có đại-tăng câu hội, chung lo Phật sự và truy niệm công ơn các bậc Tiền bối, chúng tôi đều hết sức vui mừng.”*

Theo lý duyên khởi Phật giáo, cá nhân và xã hội tương duyên thành một khối nhất thể. Cá nhân hoàn thiện thì xã hội sẽ được cải thiện một cách tự nhiên. Đây là sự đóng góp tích cực nhất của Tăng đoàn Phật giáo đối với xã hội. Hòa hợp là sự chia sẻ hòa đồng với mọi người. Tất cả tổ chức an cư, kiết hạ, bố tát, tu học hay Lễ Hiệp Kỳ - Ngày Về Nguồn đều thể hiện tính hòa hợp trong tổ chức. Thanh tịnh là sự trong sạch thuần khiết của tâm hồn, đưa đến tuệ giác, giải thoát tối hậu. Như vị mặn của biển cả, cũng vậy, vị giải thoát sẽ thấm thấu khắp thành viên Tăng già. Như vô số kho tàng được cất chứa trong biển, cũng vậy, giáo pháp vi diệu được tìm thấy trong Tăng già.

Để hỗ trợ, xây đắp và phát huy Tăng đoàn hải ngoại hay con thuyền Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thông qua Văn Phòng Điều Hợp Liên Châu (Úc Châu, Mỹ Châu [Hoa Kỳ và Canada] và Âu Châu) ngày càng vững

mạnh trong hàng Tăng bảo, Ban Tổ Chức đã sắp xếp có hai buổi khoáng đại (thảo luận).

Trong buổi khoáng đại 1 vào chiều thứ Sáu ngày 17 tháng 9 (2:30g chiều đến 6g tối), dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Thích Thắng Hoan, Hòa Thượng Thích Bảo Lạc, thuyết trình viên là Hòa Thượng Thích Minh Tâm - Trưởng Ban Điều Hợp Tăng Ni Việt Nam Hải Ngoại, đã trình bày về Tình hình Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong và ngoài nước hiện nay. Ngài nói rằng dù ai nói gì thì nói, nếu là con đường chính nghĩa thì chúng ta cứ đi. Mong rằng chư Tăng Ni rèn thêm ý chí nghị lực, niềm tin để con đường chúng ta đi được thuận duyên “Dù ai nói ngã nói nghiêng, lòng ta vững chắc như kiềng ba chân”. Trong Báo Khánh Anh, Bagneux, ngày 12 tháng 9 năm 2010, Hòa thượng Minh Tâm cũng nhấn mạnh rằng: *“Sống trong một thế giới dân chủ, tự do, rất cần tiếng nói đối nghịch để làm sáng tỏ vấn đề, để cân bằng những khuynh hướng cực đoan trong một xã hội dân chủ đa nguyên. Nhưng đó là những đối nghịch có tình có lý, biết tôn trọng có ta, có người, cốt yếu nhằm tìm ra một đồng thuận để xây dựng một xã hội dân chủ hài hòa, bền vững.”*

Hòa Thượng Thông Hải cảm thán rằng: *“Nhìn lại sự hy sinh của chư tôn Giáo Phẩm chúng con rất cảm động và thán phục. Các ngài đã không ngại tất cả những gì khó*

khăn gian nan để có một ngày họp mặt Về Nguồn lần thứ IV đông đủ như hôm nay.”

Đại đức Viên Giác (nhạc sĩ Phi Long) bộc bạch rằng: *“Chúng con là tăng ni trẻ từ lâu chúng con cũng có hợp tác phụ việc với Chư tôn đức, nhưng chúng con chưa thật sự thấu hiểu lắm các Phật sự của quý ngài. Hôm nay, chúng con như cảm được tâm nguyện cao cả và sự hy sinh vô bờ bến của quý ngài. Chúng con thành tâm phát nguyện sẽ cùng với quý Ôn sẵn sàng đưa vai gánh vác sứ mạng ‘hoằng pháp vi gia vụ’ tại hải ngoại này.”*

Trong buổi khoáng đại 2 vào tối thứ Sáu ngày 17 tháng 9 năm 2010 (7:30-9:30g tối), dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Thắng Hoan, Hòa Thượng Bảo Lạc, Hòa Thượng Như Điển, Hòa Thượng Nguyên Siêu, Thượng Tọa Bồn Đạt, thuyết trình viên là Hòa thượng Thích Minh Tâm đã bàn thảo về Nguyên do thành lập Văn Phòng Điều Hợp Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Liên Châu và chuẩn bị tổ chức Ngày Về Nguồn lần thứ V. Ngài nói rằng bốn Giáo hội ở ba châu lục: Mỹ Châu, Úc Châu, Âu Châu vốn đã có. Giáo chỉ số 9 muốn xóa bỏ nhưng không xóa bỏ được. Nếu nói Chư Tôn đức chống GHPGVNTN (thành lập 1963) là sai. Vì muốn giữ giáo hội nên mới lập Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu. Mỗi châu giữ một nhiệm kỳ hai năm. Tổng thư ký của Phật Giáo châu đó cũng là Tổng Thư Ký Văn Phòng Điều Hợp. Khi có

việc lớn cần quyết định thì phải họp ba châu và thực hành điều gì cũng trong phạm vi cho phép của bốn giáo hội.

Cũng trong khoáng đại II này, hội chúng đã quyết định Ngày Về Nguồn lần thứ V năm 2011 sẽ được tổ chức tại chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp Quốc do Hòa Thượng Tánh Thiết trụ trì và GHPGVNTN-Úc Đại Lợi – Tân Tây Lan sẽ đảm nhận Văn Phòng Điều Hợp GHPGVNTN Liên Châu trong nhiệm kỳ tới này.

Hòa Thượng Như Điển kết thúc: “Như vậy, Tổ (linh vị, bình bát) vẫn ở Âu Châu (Pháp, Đức) chứ chưa vượt trùng dương để đến Úc Châu hay Mỹ Châu.”

Đúng như Đại Đức Pháp Quang (Đan Mạch) và Đại Đức Hạnh Giới (Đức Quốc) - hai vị MC (dẫn chương trình) rất chững chạc và tài tình đã nói, như cổ thụ to lớn, tàng lá sum xuê tươi tốt là nhờ nhựa sống mãnh liệt thanh tịnh hoà hợp giúp cây tiếp tục tồn tại, bằng cách truyền dẫn các dưỡng tố toả khắp thân cây bao gồm nhánh lá gốc rễ. Nhựa sống ấy lại được nuôi dưỡng từ phẩm hạnh của những thành viên trong Tăng đoàn học hỏi từ chư Phật, chư lịch đại Tổ Sư như Vạn Hạnh Thiền sư, Minh Hải Thiền sư và Liễu Quán Thiền sư để giúp cho cổ thụ Tăng già thêm vững chắc. Đó cũng là ý nghĩa của hai buổi hội thảo (khoáng đại 3 và 4) được tổ chức vào sáng và chiều thứ Bảy (ngày 18 tháng 9) tại chánh điện của Tu viện Viên Đức.

Trong buổi khoáng đại 3, dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Thích Nguyên Trí, Hòa Thượng Thích Nguyên An, hai thuyết trình viên là Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa, Hòa Thượng Thích Nguyên Siêu đã trình bày về Tổ Sư Liễu Quán và hành trạng của Tăng già Việt Nam.

Theo các diễn giả, vào đầu thế kỷ 17 cho đến cuối thế kỷ 18, dòng Thiền Liễu Quán được khai sáng và truyền thừa tại giải đất Miền Trung Việt Nam, rồi sau đó truyền bá sâu rộng khắp nơi cho đến ngày nay.

Tổ Liễu Quán họ Lê, pháp danh Thiệt Diệu theo học đạo với Tổ Giác Phong và Hòa Thượng Minh Hoằng Tử Dung. HT, Tử Dung trao cho công án “vạn pháp quy nhất-nhất quy hà xứ”. Một hôm, nhân đọc Truyền Đăng Lục tới câu “vật chỉ truyền tâm-nhân bất hội xứ”, Tổ bỗng nhiên giác ngộ và từ đó truyền bá Thiền tông. Trước khi viên tịch, Tổ tự tay viết bài kệ để lại: *“Thất thập niên dư thế giới trung, Không không sắc sắc diệt dụng thông, Kim triêu nguyện mãn hoàn gia lý, hà tất bồn nan vấn tổ tông”* và bài Kệ truyền Pháp như sau: *“Thiệt tế đại đạo, Tánh hải thanh trừng, Tâm nguyên quảng nhuận, Đức bốn từ phong...”*

Là một tăng sĩ Phật giáo, tổ Liễu Quán đóng một vai trò rất quan trọng trong đời sống nhân sinh. Ngài như vị bác sĩ chuyên khoa điều trị những căn bệnh thuộc về tâm

linh cho con người, như một sứ giả của Như Lai truyền bá chánh pháp giác ngộ, giải thoát và như người Thầy giáo chuyên ngành giáo dục để ổn định kỷ cương đạo đức xã hội.

Hòa thượng Như Điền chia sẻ ngay tại Nhật bản cũng có chánh trị xen vào tôn giáo. Có phải các nhà chính trị trong quá khứ muốn kéo tôn giáo lại để ổn định chính trị?

Hòa thượng Nguyên Siêu góp ý rằng thái tử Tất Đạt Đa đã từ bỏ ngai vàng điện ngọc và trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam cũng có những vị vua coi ngai vàng như đôi dép rách. Tinh thần siêu việt giải thoát của Đạo Phật phải vượt trên, trên hết chứ không phải ngang tằng với những gì của thế gian. Tinh thần giác ngộ của đạo Phật từ địa vị con người tiến lên địa vị giải thoát chứ không phải chỉ có thần thánh mới được giác ngộ. Đây là điểm đặc biệt của đạo Phật.

Hòa thượng Thắng Hoan chia sẻ về vấn đề chánh giáo phân ly, Đức Phật đã đề cao tinh thần Tỳ kheo bất ái vương gia, vì Tỳ kheo không lệ thuộc vào chính sự. Tổ Liễu Quán cũng như chư Tổ luôn đề cao không dấn thân vào chính trị nhưng phải có tinh thần cố vấn chính trị. Cho nên Thiền sư Vạn Hạnh hay Ngô Chân Lưu đã giúp cho nhà vua trong những lần ngoại giao, bình định quốc gia, rồi sau đó trở về với bốn phận tu hành của mình. Tăng già

luôn là gạch nối giữa triều đình và người dân. Nếu Tăng sĩ làm chính trị thì khi chế độ sụp đổ, Phật giáo phải sụp đổ theo. Cho nên Tăng già Việt Nam luôn đứng ngoài chính trị nhưng không phải là làm ngơ hay thụ động.

Hòa thượng Minh Tâm bổ sung thêm rằng hiện nay bên Nhật và nhiều nước tại Âu Châu, tôn giáo và nhà nước phải tách ra. Tôn giáo không đi sâu vào chính trị và chính trị không đi sâu vào tôn giáo. Như trước kia, tòa thánh có ảnh hưởng rất mạnh trong chính phủ và chi phối việc điều hành quốc gia. Nhưng nhiều khi bị dẫm chân với nhau làm cho chánh phủ khó lòng giải quyết mọi quốc sự. Từ đó, chánh phủ mới có quyết định tôn giáo phải tách rời khỏi chánh phủ.

Hòa thượng Nguyên Trí ngỏ lời tán thán nội dung buổi hội thảo rất phong phú, thực tiễn, đã giúp cho thính chúng có một kiến thức sâu rộng về hành trạng của lịch đại tổ sư. Nói tóm, Ngày Về Nguồn là ngày tri ân và tưởng nhớ công đức của chư vị Tổ sư.

Tu viện Viên Đức hôm nay thật vui nhộn như ngày Phật hoan hỉ. Mọi người ai nấy tất bật với Phật sự của mình. Trong khi tại chánh điện, chư Tăng thảo luận về Liễu Quán Tổ Sư (khoảng đại 3) thì tại trai đường khoảng 40 quý sư bà, ni trưởng và chư ni thảo luận về sự liên kết ni giới các châu cho những kế hoạch ni đoàn tương lai.

Riêng tại hội trường, Hòa Thượng Bảo Lạc, Hòa thượng Tín Nghĩa ban hai thời pháp thoại đầy lợi lạc cho các Phật tử tại gia; và tại văn phòng, Đại Đức Hạnh Giới cùng họp với các đại diện Chi Hội và Ban Hướng dẫn Gia Đình Phật Tử tại Đức Quốc. Nhưng có vẻ tất bật nhất là ban trai soạn, nhà bếp. Được biết, chùa Viên Đức và Niệm Phật Đường Tam Bảo cúng dường thực phẩm ba buổi lên chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử vào thứ Năm, ngày 15 tháng 9; Chùa Bảo Quang cúng dường thực phẩm vào thứ Sáu, ngày 16 tháng 9; chùa Viên Giác cúng dường vào thứ Bảy, ngày 17 tháng 9; chùa Linh Thụ và chùa Liên Trì cúng dường vào hai ngày 18 và 19 tháng 9. Phật tử ai nấy trông rất vui tươi hoan hỉ, gọt sắt nấu nướng như gỏi hết tấm lòng cúng dường của mình qua trăm món mỹ vị dâng lên chư tôn đức. Khu phát hành đồ chay cạnh hội trường cũng rộn ràng không kém, nào phở, bánh ướt, bánh bèo, đồ kho, gỏi, chè, bánh tiêu, bánh cháo quẩy chiên nóng tại chỗ thơm phức. Phật tử chen chân vào mua ủng hộ, thưởng thức và nói cười rộn rã thật là đông vui như lễ hội mùa xuân.

Buổi khoáng đại thứ IV cuối cùng (chiều thứ Bảy ngày 18 tháng 9) với đề tài Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh do Thượng Tọa Hạnh Tuấn đảm trách dưới sự chủ tọa của Hòa Thượng Thông Hải và Hòa thượng Giác Sĩ. Thượng tọa trình bày như sau:

Năm 1694, phái đoàn hoàng pháp từ Trung Hoa sang Việt Nam truyền giáo, trong đó có Thiền Sư Minh Hải Pháp Bảo. Ngài vào Hội An, Quảng Nam khai sơn Chùa Chúc Thánh. Thiền sư Minh Hải là đời thứ 34 dòng phái Lâm Tế Chúc Thánh đã xuất kệ như sau: *“Minh thiết pháp toàn chơn, Ẩn chơn như thị đồng...”*

Trong suốt 300 năm từ khi Thiền phái Chúc Thánh được thành lập các thế hệ Tăng nhân trong tông môn đã đóng góp rất sớm cho sự phát triển của Phật giáo Việt Nam. Đời thứ 2 gồm có bảy vị đặc pháp Tổ Minh Hải. Đời thứ 3 có các thiền sư Pháp Kiêm, Luật Oai, Minh Giác, v.v... Đời thứ 4 có Toàn Nhân, Vi Ý Quán Thông, Toàn Đăng, Bảo Nguyên, v.v... Đời thứ 5 có Chương Tư Tuyên Văn Huệ Quang, Chơn Nghĩa Liễu Tạng, v.v... Đời thứ 6 có thiền sư Vĩnh Gia... Đời thứ 7 có Chơn Giám Đạo Quang Trí Hải, Khánh Anh v.v... Ngài Trí Hải trước tác rất nhiều, nổi bật là hai tác phẩm “Quy Sơn Cảnh Sách” và “Mông Sơn Thí Thực Khoa Nghi”. Hòa thượng Khánh Anh là giáo thọ của các trường Phật học từ Miền Trung cho đến Miền Nam và Pháp Chủ Giáo Hội Tăng Già Nam Việt. Đời thứ 8 có Hòa Thượng Thích Tôn Nguyên, Thích Như Tuyền và Thích Thiện Hoa. Tiêu biểu nhất là Ngài Thiện Hoa làm Phó Chủ tịch Ủy ban Bảo Vệ Liên Phái Phật Giáo và Viện trưởng Viện Hóa Đạo. Đời thứ 9 có Hòa Thượng Phúc Hộ, Hòa Thượng Hành trụ và Hòa

Thượng Quảng Đức. Hòa Thượng Quảng Đức khai sơn và trùng tu 17 ngôi chùa. Ngày 11 tháng 6 năm 1963, ngài tự thiêu phản đối chính sách kỳ thị tôn giáo, bắt công xã hội của chế độ Đệ Nhất Cộng Hòa và lưu lại hậu thế một quả tim bất diệt. Hòa Thượng Huyền Quang cũng nắm giữ nhiều chức vụ quan trọng như Tổng Thư Ký, Phó Viện trưởng, Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống và Đệ Tứ Tăng Thống GHPGVNTN. Đó là hành trạng và sự nghiệp của dòng Thiền Phái Chúc Thánh (9 đời truyền thừa) đóng góp cho nền Phật Giáo Việt Nam.

Hòa Thượng Thích Hoan tán thành rằng cây có cội, nước có nguồn, ngoài đời lấy gia phả làm nguồn gốc. Phật Giáo lấy Hệ Phái - Tông Phái truyền thừa làm nguồn gốc.

Một Phật tử hỏi rằng con thường nghe quý Ngài nói tu sĩ là phải dấn thân vào xã hội, nghĩa là cởi áo cà sa khoác áo chiến bào trong lúc quốc gia lâm nguy. Như vậy là nghịch hay thuận với lòng từ bi của đạo Phật?

Hòa Thượng Thích Hoan: Từ bi không phải là thụ động. Chúng ta cởi áo cà sa, dấn thân để dẹp loạn, đem lại bình yên cho quốc dân. Đó là hạnh nguyện từ bi đem lại an lạc cho đất nước.

Chiều thứ Bảy ngày 18 tháng 9 năm 2010 (từ 6:15g chiều đến 7:15g tối) là chương trình văn nghệ Vu Lan. Chương trình bắt đầu đầy phần khởi với đội lân (lân mẹ,

lân con) rầm rộ của Gia Đình Phật Tử Viên Đức phụ trách. Nhiều tiết mục ca hát do các Phật tử tại Đức quốc nhiệt tâm đóng góp như bài Mẹ Yêu Dấu, Múa Điều Lên Bản Trưng, Mẹ Quan Thế Âm, Hời, Cô Gái Dối Hòn và đặc sắc với màn múa “Xuân Mộng” và diễn kịch “Quà cho Mẹ”, v.v... đã nói lên lòng hiếu thảo của người con Phật đối với song đường hiền tiền hay quá vãng. Đó là nét văn hóa của dân tộc Việt nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng.

Cũng trong tối thứ Bảy ngày 18 tháng 9 là buổi trà đàm của chư Tăng Ni. Tại chánh điện, những ngọn nến lung linh dịu dàng tỏa hơi ấm trên những khuôn mặt của những người con Phật khắp năm châu bốn biển. Không khí thật trang nghiêm, sâu lắng và đầy tình đạo vị với sự đóng góp thơ, văn, nhạc của chư tôn đức Tăng Ni và Phật tử. Hòa thượng Như Điển khai mạc chương trình văn nghệ với bài thơ nổi tiếng “Nhớ Chùa” của Huyền Không, tiếp theo là Ký giả Thanh Huy (Việt báo) ngâm bài “Bà Mẹ Việt Nam”, rồi Thượng Tọa Hạnh Tuấn ngâm bài thơ nói về Tâm sự của người anh đối với các Tăng Ni trẻ. Mọi người như vui lên khi thấy Hòa thượng Thích Thắng Hoan cũng tham gia văn nghệ với bài hát trẻ trung “Bên bờ suối mộng” hòa khúc mừng tao ngộ do Hòa thượng sáng tác. Thính chúng cũng được thưởng thức giọng ca thanh thoát của Đại đức Viên Giác. Ni sư Giới Hương hát bài “Con

đường xưa ta đi” (lời của Thầy Pháp Hòa) nói lên chí nguyện độ sanh của bậc xuất trần thượng sĩ. Gia đình Phật tử Viên Đức cũng góp vui với bài hát tập thể “Truyền tình thương cho nhau, tình càng thêm thân nhau”. Rồi Thượng Tọa Bốn Đạt (Canada) ngâm thơ, đặc biệt bốn câu thơ của một Phật tử tặng Hòa thượng Như Điển rất hay:

Con kính chúc năm đi Thầy vẫn ở

Vẫn hiền ngang như đá giữa phong ba

Như mai già xuân đến lại đơm hoa

Cho vườn đạo ngát mùi hương Phật pháp.

Hòa Thượng Bảo Lạc và Thượng Tọa Tâm Huệ cũng chia sẻ với đại chúng giọng ngâm thơ rất nghệ sĩ. Thời gian có hạn nhưng tâm tình qua thơ, văn, nhạc của chư tôn đức và Phật tử bất tận. Ngày mai mỗi người sẽ trở về trụ xứ của mình, nhưng hình ảnh của ba ngày Về Nguồn và đêm văn nghệ tâm tình thì còn lưu dấu mãi.

Sáng Chủ Nhật ngày 19 tháng 9 năm 2010 là Lễ Bế mạc và nghi thức Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư. Thính chúng thật cảm động khi nghe dòng tâm sự của Hòa thượng Thích Như Điển:

“Đây không phải là những thành tựu lớn, cũng không phải là thành công cụ thể nào đối với nền Phật giáo Việt Nam ở hải ngoại. Nhưng bên dưới các sinh hoạt Về Nguồn

là mối đồng cảm tương lân giữa những người cùng chiếc áo hoại sắc, là sự thân thiết đạo vị của tình cốt nhục Linh Sơn. Thầy-trò, huynh-đệ, tỷ-muội chúng ta, lìa bỏ gia đình thân thích từ lâu, hiến mình trong chốn đạo đầy những gian lao thử thách, dần thân hoằng pháp giữa cuộc thế loạn động nhiều nham; rời làng nước, xa chùa xưa, độc hành độc cư nơi các đạo tràng riêng biệt xa cách; mỗi năm có nhân duyên tương ngộ vài ngày với đồng đạo khắp xứ, làm sao không khỏi nhỏ lệ mừng vui, trân quý.”

Hòa Thượng Minh Tâm cũng thế, ngài thật vô cùng tha thiết khi nói lên tâm nguyện của Tăng Ni Sinh Hải Ngoại: *"Trong nỗ lực kiên cường và cô đơn hướng về mục tiêu tối hậu, chúng con làm sao không khỏi phải vượt qua muôn triệu chướng duyên và thử thách của thế đạo, nhân tâm. Ngoảnh trước, nhìn sau, chỉ có thầy-trò, huynh-đệ là đồng hành pháp lữ. Trong tâm cảm như vậy, chúng con không thể không nhìn nhận nhau, không thể không rơi lệ mừng vui với những ngày đoàn tụ hiếm hoi như thế này trong chuỗi dài dần thân hành đạo cứu đời.*

Ngày Về Nguồn đã mở ra như thế, chỉ là thời gian ngắn ngủi và tụ điểm nhỏ hẹp cho những kẻ “phát túc siêu phương,” nhưng cũng nguyện được là điểm sáng trang nghiêm của biển lớn Tăng-già”.

Đạo hữu Thiện Ngộ, đại diện quý Phật Tử Viên Giác

(Hannover), Viên Đức (Ravensburg) nói lên bốn phận của người Phật tử đối với Đạo pháp, Dân tộc và phát nguyện ủng hộ Ngày Về Nguồn rằng: *“tinh tấn tu học, tham gia công tác Phật sự tại Giáo hội địa phương, nhằm đóng góp công sức để tạo phương tiện cho Chư Tôn đức trong công cuộc hoằng pháp độ sinh. Luôn phát huy lý tưởng mà người Phật tử đã chọn.”*

Lễ cúng hý kỵ Chư Lịch Đại Tổ Sư diễn ra vô cùng thành kính và trang nghiêm. Ban thỉnh sư với đoàn lân, hai kiệu hoa, long, phượng, chuông trống Bát Nhã, phách đồ liên hồi, cung thỉnh chư tôn đức từ chánh điện quang lâm lễ đài. Thật là kỳ diệu! Theo dự báo thời tiết địa phương thì hôm nay trời sẽ mưa và mây mù. Vậy mà lúc thỉnh sư, cúng Tổ ngoài lễ đài thì trời quang gió mát khiến ai nấy lòng vui lên, như cảm được sự nhiệm mầu ủng hộ của chư Tổ cùng chư Hiền Thánh Tăng.

Sau phần dâng hương, lễ Phật, Hòa Thượng Tín Nghĩa thay mặt đại tăng truy tán công hạnh chư Lịch đại Tổ sư, chư tôn giác linh và chư Thánh tử đạo Phật giáo Việt Nam như sau:

“Dựng nước yên dân - Giữ thơm sơn hà một cõi;

Hộ đạo cứu đời – Soi sáng pháp bảo mười phương...

Tinh tấn tu trì, xứng danh lương đồng cửa thiền;

Chuyên tâm nhiếp chúng, đáng mặt pháp khí nhà Không.”

Chương trình đặc sắc tiếp theo là lễ truyền trao linh vị và bình bát. Trên đài sen nghìn cánh lung linh, trăm báu sáng ngời, trước Linh vị chư tổ *“Nam Mô Tây Thiên Đông Chấn Việt Nam, Chư Quốc Độ Du Hóa, Trác Tích Truyền Giáo Khai Sơn Lịch Đại Tổ Sư Liên Tòà”* và hàng ngàn con tim nóng hổi của người con Phật hướng về lễ đài, Hòa Thượng Minh Tâm, Hòa Thượng Như Điền truyền trao bình bát lại cho Hòa Thượng Tánh Thiệt, Thượng Tọa Thông Trí và Thượng Tọa Nguyên Lộc để nhận trách nhiệm tổ chức Ngày Về Nguồn lần thứ V tại chùa Thiện Minh, Lyon, Pháp Quốc trong năm 2011. Mọi người vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt và lòng đầy hỷ lạc hướng đến năm 2011 được gặp lại chư tôn đức, kết nối ngọn nến tình thân pháp lữ, gương cao ngọn cờ Chánh Pháp.

Sau đó là lễ trao tặng cúng dường. Ngoài tịnh tài cúng dường cho toàn thể chư tôn đức, ủng hộ một phần tiền vé máy bay cho tăng ni tài chánh khó khăn, còn có những món quà lưu niệm như một cây viết khắc: *“Ngày Về Nguồn IV, tổ chức tại Ravensburg- Đức Quốc, từ ngày 16-19 tháng 09 năm 2010”*, một cuốn sách Lịch Sử Truyền Thừa Thiền Phái Lâm Tế Chúc Thánh do Thích Như Tịnh biên soạn, cuốn Biểu đồ truyền thừa thiền phái Lâm Tế

Chúc Thánh và cuốn H. C. Andersen Truyện Kể Thần Thoại, dịch giả Tâm Trí Lê Hữu Khải, Chùa Viên Giác- Đức Quốc ấn hành.

Qua sự thành tựu viên mãn của Ngày Về Nguồn, người tham dự cảm nhận được rằng dù trải qua bao thăng trầm của thời cuộc, Tăng đoàn Phật giáo vẫn giữ đúng vai trò của mình: thực hành Chánh Pháp và phổ biến Chánh Pháp đến cuộc đời là nhiệm vụ trọng yếu của Tăng già. Ngày Về Nguồn là một biểu hiện đẹp của sứ mệnh Tăng đoàn đó.

Tiếng chuông vang thấu cõi ba ngàn

Phật pháp hồng dương vạn ức phương

Công lao ân đức chư tăng

Lợi ích vô cùng thật khó lường.

Tạm biệt Tu viện Viên Đức với những khu vườn táo đỏ, lê xanh và cánh đồng bắp mênh mông bát ngát bình yên trên thảo nguyên Ravensburg, lòng chúng tôi thật bồi hồi, xao xuyến như lời của Hòa Thượng Thích Như Điền đã nói:

“Chúng ta sẽ tự hỏi, hoặc hỏi nhau, sẽ mang theo được gì khi rời khỏi trụ xứ này để về với bốn tự nơi những quốc gia chia cách? Có lẽ không có gì cao kỳ vĩ đại để ghi chép, báo cáo, hoặc trưng lên rầm rộ trên những trang lưới hay diễn đàn báo chí. Nhưng thâm tình pháp lữ mà

chúng ta trao tặng nhau, gắn kết với nhau, dù trong thời gian ngắn ngủi của những ngày qua, chính là những gì còn lưu lại trong tâm khảm. Gần gũi với bạn lành, như đi trong sương mù, không ướt áo lập tức, chỉ dần dần thấm đậm, khó quên”.

Trong cuộc sống, có những kỷ niệm, những chân tình, những cuộc hội ngộ thật vô giá và đầy ý nghĩa phải không?

Viên Đức Tự - Ravensburg,

Ngày 19 tháng 9 năm 2010

Kính tường,

33. Ý NGHĨA MÙA XUÂN DI LẶC

(Viết song ngữ Việt - Anh)⁶²

Tết Nguyên Đán: Nguyên là khởi đầu, Đán là buổi sáng ban mai. Tết Nguyên Đán là dịp lễ cung đón một ngày đầu năm mới, ước mơ mới, bắt đầu mới và tốt thì suốt năm sẽ mới và tốt đẹp.

Giao thừa là giao điểm giữa cũ và mới rất quan trọng, bắt đầu buổi ban mai của ngày hay của suốt năm. Nên theo văn hóa Phật Giáo, người con Phật hay đi chùa cầu nguyện vào giây phút đầu tiên Giao thừa này và khi chúng ta gặp ai cũng tay bắt mặt mừng chúc nhau những mỹ ngữ tốt lành và lì xì tặng tài lộc lẫn nhau.

Để chuẩn bị cho cái mới, năm mới hoàn hảo, trước tết ai cũng lo sơn phết nhà cửa, đánh bóng lại chân đèn lư hương, trần thiết lại bàn thờ ông bà tổ tiên, bàn thờ Phật sao cho trang nghiêm để chuẩn bị đón xuân mới. Mỗi nhà đều cố gắng mua sắm các loại thực phẩm tết như ngũ quả trái cây, bánh chưng, bánh tét, dưa hấu, bánh mứt, hạt dưa, hoa quả, hoa mai, hoa đào, câu đối đỏ, hồng bao lì xì, quần áo mới... Trẻ con người lớn trên gương mặt cũng

⁶² Bản tiếng Anh: mục 22: The Spring of Maitreya Buddha.

hơn hờ tươi vui đầy xuân. Có thể nói đây là một trong những ngày lễ vui nhất trong năm, nên tại các chùa và hội đoàn có tổ chức múa lân với trống kèn và văn nghệ để vui chơi giải trí.

Trong giới Phật giáo, chúng ta gọi Tết Nguyên Đán là Mùa Xuân Di Lặc. Vì ngày khánh đản/giáng sanh hay vía của đức Phật Di Lặc đúng vào ngày mừng một Tết. Nên ở chùa vào ngày mùng một tết thường tụng kinh Di Lặc Hạ Sanh thành Phật cúng vía ngài.

Đức Phật Di Lặc là hóa thân của vị Giáo chủ tương lai của thế giới Ta bà, người kế thừa sự nghiệp độ sanh do Đức Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật di chúc và thọ ký. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng nói rằng: ngày mùng một tháng giêng là ngày kỷ niệm vía đức Di Lặc Bồ Tát, và sau này ngài sẽ là người giáo hóa ở Hội Long Hoa. Trong thời gian đợi chờ đến hội Long Hoa, theo hạnh nguyện bồ tát, Đức Di Lặc đã phân thân, hóa thân ở nhiều quốc độ khác nhau để giáo hóa chúng sinh.

Một trong những hóa thân của Ngài mà chúng ta thường nghe nhất đó là *Bồ Đại Hòa Thượng*. Đó là một vị hòa thượng ở đất Minh Châu, huyện Phụng Hóa, Trung Hoa. Ngài thường mang cái dây bằng vải đi khát thực, ai cho gì cũng bỏ hết vào dây nên dân làng gọi ngài là vị Bồ Đại Hòa Thượng (vị Hòa thượng mang túi vải lớn). Hạnh

nguyện của ngài là đi thuyết pháp và giúp người nghèo. Ai xin gì ngài cũng bố thí, ngài tự hạnh xả (xả ngã, xả pháp). Đến đời Lương, niên hiệu Trinh Minh năm thứ ba, ngài nhóm chúng lại tại chùa Nhạc Lâm, ngài ngồi ngay thẳng nói bài kệ:

Di Lặc thật Di Lặc

Biến hóa trăm ngàn ức thân

Thường hiện trong cõi đời

Mà người đời chẳng ai tin biết.

Nói xong bài kệ, ngài an nhiên thị tịch.

Dựa theo hóa thân Trung Quốc này, nên Phật giáo Trung Hoa và Phật giáo Việt Nam thường tạc tượng ngài với thân tướng thịnh vượng, tròn đầy, với miệng cười đầy hỷ lạc. Ngài rất tự tại, với sáu đứa bé tinh nghịch, đứa móc tai, đứa sờ mũi, đứa kéo miệng, đứa thọt loét.

Bụng to, má núng đồng tiền

Vây quanh sáu trẻ ngựa nghiêng reo hò.

Danh hiệu Di Lặc là chữ phiên âm từ tiếng Phạn (Sanskrit) là *Maitreya* có nghĩa là Từ Thị (Thị: họ; Từ: từ bi), tiếng Anh gọi là *Future Buddha* (Đức Phật tương lai) hay là *Laughing Buddha* (Đức Phật hoan hỷ). Vì ngài tu tập hạnh từ bi hỉ xả. Từ bi là thương người và hỷ xả cho

những gì mà người khác làm sai quấy đối với mình. Sáu đũa bé (lục tặc) trên thân của Đức Phật Di Lặc là chỉ cho sáu căn (*mắt, tai, mũi, lưỡi, thân và ý*) của chúng ta. Khi chúng ta tiếp xúc với mọi người, với âm nhạc, với hương thơm, với lời khen tiếng chê, với thành công, thất bại, được lợi thua lỗ, để rồi sanh ra những phiền não, vui buồn, sầu bi khổ, ưu não. Mỗi khi chúng ta tiếp xúc với cảnh bên ngoài, nếu chúng ta yếu đuối, không làm chủ được chính ta, chúng sẽ tác động và làm chủ lấy chúng ta, khiến chúng ta bị xoay vần, lo nghĩ, bất an, thất vọng, khổ đau và sợ hãi. Tuy nhiên, đối với người đã phát nguyện tu tập hạnh từ bi hỷ xả của Đức Phật Di Lặc và thâm nhập bản tánh thường lạc ngã tịnh của mình thì vị ấy làm chủ được mình, có khả năng duy trì niềm chân lạc của tự tâm, không bị cảnh ngoài chi phối, và được tự tại trong cuộc thế biến thiên đau khổ này.

Sở dĩ các chùa thỉnh Đức Phật Di Lặc giáng lâm vào ngày Mồng một Tết là theo phong tục Á Đông cổ truyền. Người xông đất đầu tiên có sự ảnh hưởng đến sự làm ăn hay hên xui may rủi của toàn gia đình trong cả năm. Tu hành chính là sự nghiệp làm ăn của chúng ta. Ta cần noi gương Đức Di Lặc để chuẩn bị những gì cho lúc xông đất? Nét mặt tươi cười là tướng mạo của tinh thần từ bi hỷ xả. Căn bản bồ đề hay sanh tử không ngoài tâm ta. Chúng ta suốt đời sáu căn điên đảo phan duyên sáu trần, bởi các

vọng tưởng ngấm ngấm rối loạn. Hón hờ đam mê chạy theo thuận cảnh. Bực bội giận ghét vì nghịch cảnh. Thuận và nghịch khiến dòng tâm niệm theo ba độc tham sân si cùng tận tạo thành biển khổ trầm luân. Tham, sân, si là ba hung thần, sáu căn là lục tặc. Kinh Lăng Nghiêm gọi sáu căn là mai mối cho giặc tham sân si, khiến ta quên hẳn chân tâm bản tánh. Đây là hoa giác tỉnh của đức Di Lặc. Tay trái ngài đặt trên túi là để pháp ngã chấp, ngã mạn và ngã si. Dùng trí tuệ chiếu soi sáu căn là vọng thân. Dùng trí tuệ chiếu soi sáu trần là vọng cảnh. Dùng trí tuệ chiếu soi sáu thức là vọng tâm.

Điều hòa sáu căn, ba nghiệp hòa hợp vô tranh, niệm niệm lìa trần, tâm tâm xuất thế. Lục tặc từ từ chuyển thành sáu thần thông. Một khi ý thức đã chuyển thành diệu quang sát trí, pháp nhãn diệu minh thì năm thức trước trở thành Thành sở tác trí, thông minh tháo vác. Đức Phật Di Lặc được xem là tổ khai sáng ra tông Duy Thức vì ngài thành công trong pháp tu của ngài.

Thế nên, ngày mồng một Tết chúng ta đến chùa lễ Phật và hái lộc xuân đầu năm. Ngoài việc, cầu nguyện cho gia đạo được bình yên, khoẻ mạnh, con cái thành đạt nên người mà còn chính để tu học và trưởng dưỡng hạnh Di Lặc mang niềm vui và hỷ xả đến cho mọi người, chuyển hóa những vọng tâm tham sân si thành trí tuệ thức tỉnh.

Nếu mỗi người tự tu được hạnh hoan hỷ và thức tỉnh thì thế giới này thật an vui hạnh phúc. Mỗi người sẽ là mỗi đóa hoa tươi trang nghiêm cõi nhân gian tịnh độ này. Mỗi người nguyện làm đẹp cuộc đời bằng cách:

Mỗi ngày miệng mỉm cười

Hai mươi bốn giờ tinh khôi.

(Sư Ông Nhất Hạnh)

Mai vàng đào đỏ đang nở, báo hiệu xuân Tân Mão 2011 đang đến, xin thay mặt chư Ni chùa Hương Sen, California, xin thành tâm kính chúc quý chư tôn đức tăng ni, quý quý hội đoàn của các tôn giáo bạn, quý đồng hương Phật tử, quý ân nhân hảo tâm và quý thân hữu xa gần hưởng được một mùa xuân Di Lặc đầy khánh hỷ và vô lượng kiết tường như ý.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát

Nam Mô Long Hoa Giáo Chủ,

Đương Lai Hạ Sanh Di Lặc Tôn Phật

tác đại chứng minh.



CHÚC MỪNG XUÂN GIÁP NGỌ 2014

GÓP VỚI HOA XUÂN

Xuân về lòng trải rộng
Gió trên cao xuống đời
Mầm dưới đất vươn lên
Nở hoa màu ngày Tết.

Hoa Zin-nia cúc tím
Hoa lông đèn Li-li
Hoa Ger-ber cánh nhỏ
Hoa cẩm chướng Car-nate.

Lay-ơn hoa Gla-dio
Nhụy nâu hoa dah-lia
Will-am giống mai vàng
Tu-lip duyên ngũ sắc.

Mỗi mầm hoa đức hạnh
Gieo khắp trời Á Âu
Vui cùng đào mai thắm
Điêm gió xuân đang về.

Thích Nữ Giới Hương

CHƯƠNG 2

LỜI CHÚC NGUYỆN VÀ KHUYẾN TÂN CỦA CHƯ TÔN ĐỨC TĂNG NI

Chùa Hương Sen sẽ không thể hiện diện được trên đất California nếu không có sự hỗ trợ về vật chất cũng như tinh thần của Chư Tôn thiện đức tăng ni cùng quý Phật tử đồng hương xa gần thương mến. Vì thế, nội dung chương II này là giới thiệu lý do chùa Hương Sen được thành lập và trích các lời khuyến tấn, chúc nguyện của Chư tôn đức đối với chùa Hương Sen trong *Cuốn Sổ Vàng Công Đức Thành Lập Chùa Hương Sen*.

Một tình thương bao la của những quý Hoà Thượng, quý Sư Bà, quý Ni Sư, quý Thượng Tọa, đại đức tăng ni đã lân mẫn nâng đỡ để những tăng ni trẻ mới đến Hoa Kỳ tạm có điều kiện thực hiện sứ mệnh Như lai sứ giả tại hải ngoại, để Phật pháp được truyền diễm tục đăng tại Hoa Kỳ. Một tình đạo bao la vô bờ bến của những người con Phật, của những sứ giả Như Lai khoác chiếc áo lam trên người vì đạo phụng sự chúng sanh. Chúng con tri ân vô vàn tình thương

của các ngài đã nâng đỡ chư Ni hậu học chùa Hương Sen để chúng con dù là nữ nhi cũng mạnh dạn lập đạo tràng tại vùng sa mạc Perris xa xôi ít người Việt này. Lời chúc nguyện khuyến tấn của các ngài như khuôn vàng thước ngọc, như kim chỉ nam giúp chúng con chân cứng đá mềm vượt qua mọi thử thách để hoàn thiện nếp sống thánh hiền cho mình và những chúng sanh xung quanh.

CHÙA HƯƠNG SEN

THÀNH PHỐ PERRIS, CALIFORNIA

Tông phong vĩnh chấn

Tổ Ân trùng quang

Giác hoa hương biến khắp rừng thiền

Mưa pháp tưới nhuần người sơ học

Cành cành lá lá tiếp nối không ngừng

Tổ đường rực rỡ chánh pháp xương minh.

Vâng, tổ đường rực rỡ, thiền môn hưng thịnh cho đến ngày nay là nhờ ơn Tăng già nắm giữ mạng mạch Phật pháp mà trong đó ngôi chùa là một biểu tượng quan trọng của ‘Hoằng pháp vị gia vụ, lợi sanh vi bản hoài’ (Hoằng pháp là việc nhà của người xuất gia; Phục vụ chúng sanh là bản phận của người xuất gia).

Ngôi chùa là mái ấm tâm linh - nơi tu tập Phật Pháp để an trú trong hạnh phúc hiện tại, nơi thiêng liêng - thờ cúng ông bà tổ tiên quá vãng, nơi sinh hoạt cộng đồng khiến cho những người Việt tại xứ người vẫn duy trì sự tu tập và truyền thống văn hóa cũng như tôn giáo của mình. Ngôi chùa Việt Nam cũng còn là nơi giới thiệu văn hóa Việt nam, truyền bá thông điệp hạnh phúc của Đức Phật đến với người dân bản xứ Hoa Kỳ qua các hình thức với người dân địa phương, giới trí thức trong học đường, tín đồ khác trong giáo đường và các phạm nhân trong trại tù, vv... Với ý nguyện đó, chúng con đã mạnh dạn kiến tạo một ngôi chùa tại thành phố Perris, Riverside County, California, để tu tập và hướng dẫn Phật tử, đặc biệt tại thành phố Perris nắng cháy này – nơi có rất nhiều người Mỹ và dân bản xứ.



Mặt tiền chùa Hương Sen

Hương là hương thơm. Sen là hoa sen. Hương thơm của một loài hoa tinh khiết nhẹ nhàng phản chiếu bóng hình trên mặt nước trong. Đó là tên một ngôi chùa do Ni Sư Thích Nữ Giới Hương thành lập vào ngày 08 tháng 05 năm 2013. Chùa Hương Sen nằm giữa nông trại yên tĩnh, bao bọc phía trước và sau là những dãy núi lớn nhỏ cao thấp mờ ảo xinh xinh hiền hòa. Mỗi sáng ánh nắng mặt trời thanh bình mọc trên đỉnh núi trước mặt tiền của chùa. Buổi chiều mặt trời về ngủ sau đỉnh núi hậu đường của chùa. Phía trước và sau chùa Hương Sen có hai tượng Bồ tát Quan Thế Âm lộ thiên tọa lạc dưới bóng cây dương liễu xanh mát. Nổi bật hơn cả là Đức Phật Thích Ca lộ thiên (nặng 900 ký, cao 1.2 mét) phía trước chùa bằng đá

trắng; ngài thật thanh thoát, an lạc, tĩnh tọa giữa vườn cây cảnh thiên nhiên dung dị của nông trại Perris nhiều nắng.



Chư Ni lát đường Lá Sen thiền hành

Trong niềm vui vô hạn khi thấy Đức Thế Tôn đã thật sự ngự giữa vùng núi non thanh nhã này, lá cờ Phật giáo

và nét văn hóa Phật giáo Việt Nam đã thật sự hiện diện tại đây dưới nắng ấm của núi đồi, nhưng bên cạnh đó chúng con vẫn còn vô vàn nỗi lo âu cho việc duy trì và phát triển chùa. Chùa Hương Sen tọa lạc tại vùng xa, ít Phật tử Việt Nam. Chùa còn nhiều khó khăn về tài chánh và nhân sự mà những nhu cầu cấp thiết như xây giếng nước, hàng rào xung quanh, chánh điện trang nghiêm cũng như nhu cầu hàng tháng trả các bill điện nước gas, vv... Trong bước đầu khai sơn lập địa, chùa Hương Sen chưa có một ngân sách nào có sẵn. Ca dao Việt Nam có câu:

“Sửa kinh, tạo tượng là việc làm cho Phạm vũ được
trang nghiêm. Xây tháp, cất chùa là
ruộng phước điền cho người chung hưởng.”



Phía sau của Chùa Hương Sen

Nay chư ni chúng con kính mong chư Tôn thiên đức và quý Phật tử đồng hương xa gần thương tưởng tiếp tay hỗ trợ, giúp cho chúng con có đủ điều kiện xây dựng và duy trì chùa, để nơi vùng xa này hiện diện một ngôi Tam bảo thánh thiện tôn nghiêm mang nét văn hóa Việt Mỹ. Mọi sự hỉ cúng xin ghi trên check: *Huong Sen Buddhist Temple* và gởi về địa chỉ của chùa. Chùa Hương Sen sẽ viết phiếu công đức (*receipt*) gởi về địa chỉ của quý vị. Các phiếu công đức cúng dường này sẽ được khai miễn thuế hàng năm (số ID Non-profit của Chùa Hương Sen để miễn thuế là 37-1605292). Với tấm lòng thương tưởng cầu nguyện và hảo tâm trợ giúp ít nhiều tịnh tài của Chư tôn đức và quý Phật tử, sẽ giúp hộ trì ngôi Tam bảo Hương Sen này được tồn tại và phát triển. Chúng con vô cùng tri ân và xin hồi hướng phước báo này lên hồng ân Tam Bảo chứng minh.

Trước khi dứt lời, chúng con kính lạy Mười phương chư Phật, chư Bồ Tát, chư vị Hộ Pháp Thiện Thần gia hộ trên Chư tôn thiên đức pháp thể khinh an, Phật sự viên mãn và cũng xin cầu chúc quý đồng hương và Phật tử xa gần sáu thời luôn an lành trong ánh hào quang từ bi của Chư Phật.

Nam Mô Thường Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát tác đại chứng minh

Hương Sen Tự, ngày 22 tháng 05 năm 2013

Cung Kính Cẩn Bạch

Thay mặt Ni Chúng Chùa Hương Sen

Trụ Trì **Thích Nữ Giới Hương**

KHUÔN VÀNG THUỐC NGỌC CỦA CHƯ TÔN THIÊN ĐỨC TẶNG NI

Xây dựng trung tâm tu học để lợi lạc tâm linh quần sanh là việc mà các Trưởng tử Như lai nên làm. Nay Ni Sư Giới Hương phát nguyện dẫn thân khai sơn thành lập Chùa Hương Sen tại California, thật rất đáng tán thán. Trí Phước là một tự viện nhỏ, nhưng cũng xin được ủng hộ một ít tịnh tài và cầu nguyện Tam bảo gia hộ cho Ni Sư đạt được như ý nguyện.

Viện Chủ Chùa Trí Phước, ngày 15/8/2009

Hòa thượng Thích Phước Thuận

Nam Mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát

Thế kỷ XXI là thế kỷ của sáng tạo và phát triển. Với tài đức của con, Sư bà mong con có thể vượt qua những

thử thách khó khăn “vạn sự khởi đầu nan” mà xây được một ngôi chùa Việt tại xứ Mỹ này và có thể dẫn thân hoằng pháp thành công trong môi trường Việt-Mỹ này.

Nguyện Cầu Chư Phật gia hộ ngôi Tam Bảo của con thành tựu nhanh chóng để tất cả Phật tử được lợi ích. Rất ủng hộ và tán thán công đức này.

Viện chủ chùa Diệu Quang, ngày 16/8/2009

Ni Trưởng Thích Diệu Từ

Nguyện mọi Phật sự chóng viên thành. Chúc Ni Sư Giới Hương Bồ Đề tâm kiên cố.

Mùa thu Chùa Hương Tích, ngày 16/8/2009

Hòa Thượng Nhật Minh

Tại Hoa Kỳ, những ngày đầu khai sơn tạo tự rất là khó khăn. Việc hoằng pháp cần nhiều trợ duyên của thí chủ. Nay Ni Sư Giới Hương đem sở học của mình đóng góp thêm sự phát triển Phật sự tại Riverside. Ni sư dự tính kiến tạo đạo tràng tu học, thầy chúc Ni Sư được Chư Phật gia hộ và Phật sự viên thành.

Xin thay mặt chùa Huệ Quang đóng góp ít tịnh tài gọi là...

Santa Ana ngày 16/8/2009

Hòa Thượng Thích Minh Mẫn

Như Ngọc rất vui khi Ni Sư Giới Hương có tâm nguyện cao đẹp này. Xin nguyện cầu Chư Phật gia hộ Ni Sư được hoàn thành tâm nguyện và chúng sanh dị độ, Phật sự viên thành.

Westminster, Chùa A Di Đà ngày 16/8/2009

Ni Sư Như Ngọc

Dẫn thân hoằng pháp độ sinh, lấy Lục hòa, Tứ nhiếp làm hạnh nguyện thực hành Phật sự, lấy lợi ích xã hội làm sự nghiệp phục vụ. Chư Tăng Chùa Phật Tổ xin nhất tâm tùy hỉ với Phật sự Ni Sư đang tiến hành. Cầu Phật gia hộ Ni Sư công việc mau thành tựu.

Long Beach, Chùa Phật Tổ ngày 17/9/2009

Hòa Thượng Thích Thiện Long

Nguyện cầu Tam Bảo thù từ gia hộ cho Ni Sư chóng thành tựu ngôi Tam Bảo để tiếp nối dòng thác trí tuệ và từ bi của Đức Phật, của chư vị Bồ Tát, của chư vị Tổ sư mà cứu giúp chúng sanh. Xin đóng góp chút ít gọi là tấm lòng tùy hỷ.

Chùa Liên Hoa ngày 18/8/2009
Hòa Thượng Thích Chơn Thành

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật
Thầy xin tùy hỷ việc làm của Ni Sư Giới Hương. Cầu nguyện ngôi Tôn Tự tại Riverside sớm thành tựu.

Chùa Việt Nam ngày 18/8/2009
Hòa Thượng Thích Pháp Châu

Nam Mô A Di Đà Phật
Thầy xin tặng Giới Hương ít tịnh tài vào việc xây chùa Hương Sen tại Riverside.

Thân chúc Ni Sư Giới Hương Phật sự viên mãn.

Chùa Huệ Nghiêm, ngày 18/8/2009
Thượng Tọa Minh Trí

Hương các loại hoa thơm,
Không thể bay ngược gió,
Hương người đức hạnh đó,
Ngược gió bay muôn phương.

Hương chiêm đàn, già la,
Hương sen và vũ quý,
Ngần ấy loại hương vị,
Không sánh bằng Giới Hương.

(Pháp Cú, 54 - 55)

Thành tâm kính chúc Ni Sư Giới Hương Phật sự sớm viên thành, tự viện Hương Sen sớm hoàn tất để pháp âm được rền vang và Phật pháp rộng truyền nơi đất khách.

Fountain Valley, Tường Quang tự ngày 18/8/2009

Thượng Tọa Pháp Chánh

Phụng sự chúng sanh là cúng dường Chư Phật.

Nguyện cầu Tam Bảo gia hộ cho Ni Sư Giới Hương với tâm nguyện xây dựng chùa được thành tựu viên mãn

để góp phần hoằng pháp nơi xứ người.

San Jose, Chùa Duyên Giác ngày 11/10/2009

Thượng Tọa Thích Nhựt Huệ

Xây dựng chùa là xây dựng nhà Như Lai cho mọi người tu tập đại bi tâm, nhu hòa nhẫn nhục và đạt đến cảnh giới cực lạc.

Xin thành tâm tán thán công đức lớn lao này. Kính xin đóng góp một phần nhỏ cho công trình xây dựng chùa Hương Sen sớm thành công tốt đẹp.

Nam Mô Hoan Hỷ Bồ Tát Ma Ha Tát

Chùa Việt Nam, ngày 11 tháng 10 năm 2009

Hòa Thượng Thích Trí Tuệ

Để góp phần xây dựng một ngôi chùa mới. Xin thành tâm đóng góp và chúc nguyện thành tựu mỹ mãn.

Los Angeles, ngày 11 tháng 10 năm 2009

Hòa Thượng Thích Trí Viên

Thầy cảm ơn sách của con gửi tặng. Bây giờ thầy mới gửi được cho con. Hy vọng là không quá trễ. Mong Giới Hương đủ niềm tin và ý chí để làm được những gì con ước nguyện giữa thời buổi ngổn ngang này.

Với sức mạnh của đạo tâm, đạo hạnh và đạo lực sẽ giúp con thành tựu ước nguyện này.

Chùa Việt nam, ngày 11/11/2009

Hòa Thượng Thích Nguyên Hạnh

Cầu nguyện Chư Phật gia hộ cho chùa Hương Sen thành tựu tốt đẹp như ý.

Tu Viện Kim Cang, ngày 11/11/2009

Hòa Thượng Thích Hạnh Đạt

Chúc Chùa Hương Sen sớm hiện hữu để trang nghiêm Phật độ.

Chùa Phổ Đà, ngày 10/11/2009

Hòa Thượng Thích Hành Đạo

Nam Mô Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát

Ni Sư Giới Hương là đệ tử của Sư bà Hải Triều Âm - bậc trưởng lão ni đức độ của Phật Giáo Việt Nam. Tiếp bước con đường học đạo và hoằng dương chánh pháp của thầy mình, Ni sư Giới Hương đã tinh tấn tu tập là du học phương xa, đạt học vị cao nhất (Tiến Sĩ). Sau bốn năm hành đạo ở tiểu bang Wisconsin, nay lại có tâm nguyện hành đạo lập một ngôi chùa ở miền Nam California, lấy tên là Hương Sen, là một trong những tên chùa Tổ do Sư Bà Hải Triều Âm đặt. Do nhân duyên này, xin nhất tâm cầu nguyện hồng ân chư Phật, chư Bồ tát, chư tổ, liệt vị hương linh gia hộ cho Phật sự của Ni Sư sớm thành tựu viên mãn.

Los Angeles, ngày giỗ Ôn Hội Chủ Mãn Giác,

ngày 11/10/2009

Trụ trì chùa Việt Nam, L.A.

Tỳ Kheo Thích Như Minh

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Tăng thân và đại chúng Tu Viện Kim Sơn miền bắc California, Hoa Kỳ, xin chúc và cầu nguyện Ni Sư Thích

Nữ Giới Hương sức khỏe tốt, tinh thần minh mẫn để tu tập và hoằng pháp tốt. Được biết Ni Sư đang dự kiến lập trung tâm tu tập, giúp đỡ chị em ni giới và hướng dẫn mọi giới thân hữu và Phật tử hướng về Phật pháp, sống theo hạnh lành. Đại chúng Kim Sơn xin góp phần công đức xây dựng cơ sở.

Một đời sống thanh thản

Tự tại như mây trời

Đến đi như sợi nắng

Nhẹ nhàng và thông dong.

Bầu thái hư lượng rộng

Tuệ trí và tình thương

Có mặt trong hơi thở

Và nụ cười an nhiên.

Tu Viện Kim Sơn ngày 20/11/2009

Hòa Thượng Thích Tịnh Từ

Quý sư cô Tu Viện Kim Sơn: Sc Thanh Diệu Đức, Sc Thanh Diệu Như, Sc Thanh Diệu Chơn, Sc Thanh Diệu Hạnh, Sc Thanh Diệu Viên, Sc Thanh Diệu Ngọc và Sc

Thanh Giới cũng góp lời cầu nguyện và gởi chút tấm lòng
cúng dường cho Phật sự kiến tạo Chùa Hương Sen.

Thay mặt sư bà viện chủ Chùa An Lạc, chư tăng ni và
Phật tử xin thành tâm hướng về Tam bảo và cúng dường ít
tịnh tài để Ni Sư Giới Hương đủ duyên lành xây dựng
Tam bảo được như ý nguyện. Thân chúc Ni sư chân cứng
đá mềm vững chãi để đui dắt chúng sanh trong đạo giải
thoát.

Chùa An Lạc, San Jose, ngày 23/11/2009

Sư tử - TKN Hạnh Thanh

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thành tâm kính chúc Ni Sư Giới Hương Phật sự viên
thành.

Pháp âm lan toả khắp mười phương.

Chùa Pháp Lâm, IL, ngày 27/12/2009

Sư Phước Trí

Nam Mô A Di Đà Phật

Phật Học Viện Quốc Tế kính tặng chùa Hương Sen
một ít tịnh tài để trang trải Phật sự. Kính chúc Ni Sư Giới
Hương vạn sự hanh thông và thành tựu trọn vẹn bốn phần
hương còn lại của Ngũ phần hương.

North Hills, Phật Học Viện Quốc tế, Ngày 21/7/2010

Thượng Tọa Thích Minh Chí

Ôn tán dương công đức Ni Sư Giới Hương đã thành
lập Chùa Hương Sen tại Riverside để hoằng pháp lợi sanh.
Nguyện cầu Tam bảo gia hộ Ni Sư gặp nhiều thuận duyên
trong công tác Phật sự xiển dương chánh pháp tại Hoa Kỳ.

A Di Đà Phật

Phật Học Viện Quốc Tế, ngày 21/7/2010

Ôn Trí Chơn

Lập chùa là mang chí nguyện lớn.

Thành tâm cầu nguyện Phật sự của Ni Sư Giới Hương
thành tựu như ý.

Chùa Bảo Quang, ngày 22/7/2010

Hòa Thượng Quảng Thanh

Nam Mô Bồn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thật là một điểm phúc cho tôi được một trí giả như Ni Sư Giới Hương, lại cần sự góp tâm cầu nguyện để hoàn thành ngôi chùa Hương Sen sớm thành tựu viên mãn. Tôi không biết gì hơn kính cầu nguyện Tam Bảo, Đức Quan Thế Âm Bồ tát gia hộ Ni Sư chân cứng đá mềm, vững chải trong việc hoằng dương chánh pháp nơi xứ lạ. Biết đâu Ni Sư lại có duyên lành giúp đỡ cho người bản xứ biết quy y Phật, Pháp, Tăng, làm rạng rỡ thêm ánh đạo vàng, lan toả nơi núi đồi xa xôi ít người Việt của vùng Riverside này.

Nguyện cho Ni Sư thường hoạch thắng duyên và chúng sanh dị độ, được Phật tử đồng hương xa gần đến giúp đỡ hộ trì, để ngôi Tam bảo Hương Sen ngày càng đông hơn.

CHÙA nhỏ trang nghiêm tịnh độ tông

NI chúng an hòa lòng hướng Phật

HƯƠNG âm thầm toả giữa Valley

SEN nở tinh khiết góc trời xa.

Chùa Phật Quan Âm Thiền Tự, ngày 26/8/2010

Thượng Tọa Thích Tâm Thành

Hương Sen thơm ngát rừng già

Lập Chùa giảng đạo, đây là Giới Hương

Truyền thay Phật tổ chính cương

Huân tu tâm học hoằng dương pháp mẫu.

Tổ Đình Vĩnh Nghiêm, ngày 27/8/2010

Hòa Thượng Thích Minh Thông

Đức Quốc, Ravensburg ngày 18 tháng 9 năm 2010

Ni Sư Giới Hương,

Đã bao năm Ni Sư du học tại Ấn Độ. Sau khi tốt nghiệp đã đem sở học, sở tu của mình ra phụng sự đạo. Như vậy là rất quý hóa, giống như những hoài bảo mà chư tôn đức đi trước đã mong cầu.

Nay Ni Sư muốn tạo tự để có nơi chốn tu học cho chính bản thân mình, cho đàn hậu học, cũng như cho Phật tử. Thầy xin đại diện cho chùa Viên Giác Hanover và tu viện Viên Đức tại Ravensburg, tùy hỉ góp một phần nhỏ vào việc trùng hiến ngôi Tam bảo Hương Sen tại California. Xin nguyện cầu Phật sự tại nơi đó được thành tựu mỹ mãn.

*Phượng trượng Chùa Viên Giác Hanover
& Tu Viện Viên Đức tại Ravensburg,
Đức Quốc, ngày 18/9/2010*

Hòa Thượng Thích Như Điển

*Làm chùa, tô tượng, đúc chuông - ba việc này làm
được thì công đức thật là vô biên vô lượng. Nguyên cầu
Tam bảo thù từ gia hộ cho Ni Sư Giới Hương xây dựng
ngôi chùa Hương Sen sớm thành tựu viên mãn.*

Đức Quốc, ngày 18 tháng 9 năm 2010

Sư Bà Như Tuấn

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Nhân duyên trong cuộc sống bất luận là nơi đâu.

Ngày Về Nguồn - Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư – Tu Viện
Viên Đức - Đức Quốc, thành tâm cầu nguyện Ni Sư Giới
Hương thành lập ngôi Tam Bảo sớm thành tựu viên mãn.
Tùy khả năng góp phần xây dựng ngôi Tam bảo.

Kính lạy hồng ân Tam Bảo chứng minh.

Đức Quốc, Chùa Viên Đức ngày 18/9/2010

Thích Nguyên Siêu

QUA SÔNG GẶP ĐÒ

Nghe nói con sắp làm một cơ ngơi để tu tập và hoằng
dương chánh pháp. Ôn hoan hỉ ghi lại đôi dòng để lưu
niệm và chúc con mãn nguyện.

GIỚI pháp cao siêu nguyện đắp xây

HƯƠNG thơm toả ngát kể từ đây

Cố tâm lưu rạng tông môn tổ

Hiển rạng lưu danh sẽ có ngày.

Đức Quốc, tại chùa Viên Đức, ngày 17/9/2010

Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa

Nam Mô Công Đức (Đức Quốc) Bồ Tát Ma Ha Tát

Chúc nguyện chùa Hương Sen và Ni chúng tấn tu đạo
nghiệp và thành tựu viên mãn.

Đức Quốc, Lễ Hiệp Kỳ Về Nguồn Lần Thứ 4,

Ngày 18/9/2010

Hòa Thượng Thích Nguyên Trí

Nam Mô A Di Đà Phật

Với ước nguyện tạo dựng một ngôi chùa cho Chư Ni tu tập, hoằng pháp cũng như để lưu giữ những nét Văn hoá của Việt nam nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng cho cộng đồng tập thể người Việt tại Hoa Kỳ, **Thầy** xin tán dương hạnh nguyện hoằng pháp của Ni Sư Giới Hương. Xin chúc Phật sự Chùa Hương Sen sớm thành tựu viên mãn.

Chùa Thiện Minh, ngày 18/9/2010

Tanhthiet2002@yahoo.com

Hòa Thượng Thích Tánh Thiệt

Hương người ươm đức hạnh, ngược gió bay muôn phương.

Thân chúc Giới Hương sức khỏe dồi dào, đạo tâm kiên cố, bồ đề quả mãn.

Xin cầu nguyện chùa Hương Sen tiến triển tốt đẹp, Phật sự hanh thông.

Đức Quốc, ngày 18/9/2010

Gặp nhau tại Ngày Về Nguồn lần 4

Thích Nữ Giới Châu

Nam Mô A Di Đà Phật

Nhân ngày Về Nguồn và Hiệp Kỳ Tổ Sư tổ chức tại Chùa Viên Đức tại tỉnh Ravensburg được gặp gỡ Sư cô Giới Hương.

Thân chúc sư cô được mọi sự an lành, Phật sự phát triển tốt đẹp.

Lần Hiệp Kỳ Tổ Sư & Về Nguồn lần 4 tổ chức tại Đức

Thân mến, ngày 16-19/9/2010

Ni Sư Như Viên

Nhân dịp dự Lễ Hiệp Kỳ, ngày Về Nguồn tại Đức Quốc lần 4, chúc Chùa Hương Sen của Ni Sư Giới Hương thành tựu viên mãn như nguyện.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát

Đức Quốc, ngày 18/9/2010

Hòa Thượng Thích Nguyên An

Giới đức kết nên một tâm sáng

Hương thiền lan rộng mười phương sen.

Kỷ Niệm Ngày Về Nguồn IV,

Đức Quốc 17-19/9/2010

Vĩnh Hảo

Kính chúc Ni Sư thành tựu như ý.

Chùa Liên Trì, Đức Quốc ngày 19/9/2010

Thích Nữ Tâm Viên

Kiến pháp tràng ư xứ xứ

Phá nghi võng ư trùng trùng

Hàng phục chúng ma

Thiệu long Tam Bảo...

Đó là nhiệm vụ và bổn phận của người xuất gia bất cứ thời nào.

Hôm nay được biết Ni Sư Giới Hương đang trên đường xây dựng thêm một pháp tràng trên xứ Mỹ. Xin cầu

nguyện cho đại nguyện được viên thành đề trên đền đáp bốn ân và dưới cứu vớt ba đường khổ.

Xin hỷ cúng một ít tịnh tài để góp phần xây dựng đề gọi là một tí công đức.

Ngày Hiệp Kỳ Lịch Đại Tổ Sư tại Đức Quốc

ngày 19/9/2010

Chùa Khánh Anh Paris, Pháp Quốc

Hòa Thượng Thích Minh Tâm

Tông phong vĩnh chấn tổ Ấn trùng quang

Giác hoa hương biến khắp rừng thiền

Mưa pháp tưới nhuần người sơ học

Cành cành lá lá tiếp nối không ngừng

Tổ đường rực rỡ chánh pháp xương minh.

Đạo tràng Búp Sen Tịnh Độ Paris,

Pháp Quốc, ngày 22/9/2010

Sư Cô Thanh Lương (Hong Phúc)

Chất liệu Từ Bi toả ngát HƯƠNG
Cho hoa SEN nở chốn phù vân
Mở bày trí tuệ qua bờ giác
Tẩy sạch trần ai khắp phổ phùng.

Di mẫu Kiều Đàm gương đức soi
Nữ nhi hậu thế nguyện theo người
GIỚI HƯƠNG bồi đắp nền thân giáo
Thắp sáng đèn tâm hóa độ đời.

*Kỷ niệm Ngày Lễ Vía Quan Âm
tại Chùa Hương Sen, ngày 24/10/2010*

Hòa Thượng Thích Thắng Hoan

Thành tâm cúng dường chút ít tịnh tài của chùa Hộ
Pháp làm những viên gạch hộ trì xây dựng ngôi Tam bảo
chùa Hương Sen sớm thành tựu viên mãn.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát từ bi chứng minh &
gia hộ

Chùa Hộ Pháp, ngày 24/10/2010

Thượng Tọa Thích Tuệ Uy

Kính chúc Sư cô đạt được ý nguyện. Chùa Hương Sen
sẽ là một phương tiện giúp Phật tử khai mở trí huệ và thần
thức để đạt cảnh giới giác ngộ. Tư tưởng Bi Trí Dũng và
Bát Chánh Đạo sẽ là kim chỉ nam giúp con người đạt được
sự giải thoát.

Nhã kính,

Đem Gây Quỹ Xây dựng

Chùa Hương Sen, ngày 24/10/2010

Nghị Viên Thành Phố Westminster, CA

Tạ Đức Trí

“Sứ giả Như Lai” với mục tiêu “Hoằng pháp thị gia
vụ, lợi sanh vi bản hoài.” Cầu nguyện Ni Sư kiến tạo
chùa Hương Sen sớm hoàn thành để chùa Hương Sen sẽ
đem nhiều niềm an lạc Phật pháp cho người bốn xứ lẫn
người Việt tại Xứ Mỹ này.

Kính bái tạ,

Thượng Tọa Thích Phổ Thuận

Đức Phật hiện hữu trên cuộc đời vì an lạc, vì hạnh phúc cho số đông, cho chư Thiên và loài người. Hạnh Quang mong sẽ có nhiều ngôi chùa xuất hiện để mang những thông điệp an lạc này đến tất cả nhân loại bất kể họ là xứ Mỹ hay xứ nào. Thân chúc Giới Hương thành tựu chí nguyện lớn - tự lợi và lợi tha tại Hoa Kỳ. Hạnh Quang xin gởi vài viên gạch trong sự nghiệp xây dựng ngôi Phạm Vũ tại Riverside này.

Delhi - Ấn Độ, ngày 10/3/2009

Thích Nữ Hạnh Quang

Nam Mô Quan Thế Âm Bồ Tát

Nguyện cầu hồng ân Tam bảo gia hộ chùa Hương Sen chóng thành tựu.

Kính chúc Ni Sư Giới Hương thân tâm thường lạc, Phật sự hanh thông.

Nay kính,

Thích Quảng Kiên

Nam Mô A Di Đà Phật

Nguyện cầu mười phương Chư Phật gia hộ cho Ni Sư Giới Hương Phật sự viên thành.

Tịnh thất Pháp Như, ngày 24/10/2010

Ni Trưởng Như Định

Giờ phút này đây vạn cõi lòng

Về đây xây dựng mái chùa cong

HƯƠNG SEN thanh tịnh thường ngả lạc

Giáo pháp trùng tuyên Thích GIỚI HƯƠNG.

Chùa Pháp Hoa, LA, ngày 5 tháng 6 năm 2011

Thượng Tọa Thích Phước Hội

TẶNG nhau ánh sáng soi đường

THÍCH Tôn giáo pháp xiển dương ở đời

NỮ lưu cốt cách cao vời

GIỚI thân huệ mạng sáng ngời gần xa.
HƯƠNG thơm khắp cõi ta bà
CHÙA vang chuông mõ, khách xa quay về
HƯƠNG lành thoát tục lìa mê
SEN vàng thắm sắc, bồ đề kết duyên.

Lễ Phật dẫn Chùa Hương Sen, 20/5/2012

Thượng Tọa Minh Tuệ

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát

Như Nguyệt và Ni Chúng Chùa Huệ Quang nguyện
cầu hồng ân Tam bảo gia hộ cho Ni Sư được nhiều sức
khoẻ và Phật sự viên thành.

Thích Nữ Như Nguyệt

Chúng tôi xin tùy hỷ công đức và tán trợ công trình
kiến tạo đạo tràng của Ni Sư Trụ Trì và xin đóng góp một
phần tịnh tài để trợ duyên cho Ni Sư. Ngưỡng nguyện

hồng ân Tam Bảo gia hộ cho Ni Sư sớm thành tựu mọi
Phật sự mà Ni Sư đang tiến hành xây dựng.

Thành kính cúng dường.

Viện Trưởng Thiền Viện Chân Không,

Hawaii, ngày 16/12/2012

Hòa Thượng Thích Thông Hải

Kính thưa Ni Sư Giới Hương cùng quý Ni Sư,

Thật là quý báu vô cùng với đạo tràng trang nghiêm
Chùa Hương Sen qua đường hướng tu học Phật pháp ở xứ
người. Với đức độ, khả năng cũng như tâm nguyện hoằng
pháp ở xã hội Tây Phương của Ni Sư, tôi xin hết lòng cầu
nguyện Tam bảo gia hộ cho việc kiến tạo cơ sở chùa
Hương Sen sớm được thành tựu mỹ mãn. Khi có cơ sở
vững chãi và đầy đủ rồi thì chắc chắn mọi chương trình
hoằng pháp của Ni Sư sẽ đem lại lợi ích cho mọi giới.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát Ma Ha Tát

Chùa Phổ Từ Hayward, California, ngày 20/12/2012

Thích Từ Lực

San Jose, California, Chùa Đức Viên ngày 5/1/2013

Kính bạch Ni Sư Giới Hương,

Con là TKN Viên Hạnh ở chùa Đức Viên. Quý sư lớn dạy con viết thư hồi âm và gởi tịnh tài của Chùa Đức Viên cúng dường công trình mua đất kiến tạo ngôi già lam Hương Sen mới của Ni sư. Nguyên cầu Chư Phật, Chư Bồ Tát chư thiên Hộ Pháp gia hộ để công trình sớm thành tựu.

Chúng con xin thành tâm tán thán công đức Ni Sư đã bao năm không quản ngại khó khăn trên bước đường hoằng dương đạo pháp nơi xứ lạ quê người, đã kiên trì sao năm tháng lặn lội vào sâu trong những nhà tù để thăm hỏi, an ủi và nhất là mang những lời vàng của Phật vào nơi đen tối nhất, đau khổ nhất của con người, những con người lầm lỡ... bị gia đình ruồng bỏ, bị xã hội xa lánh, ghê sợ, khinh khi. Con đã không cầm được nước mắt khi đọc những dòng nhật ký của người tử tù da đen... và con rất bái phục Ni Sư trải qua bao thử thách, vẫn trì chí hành đạo, hoằng pháp lợi sanh, vẫn sáng tác, vẫn tiếp tục cấp sách đến trường học hỏi thêm, trao dồi kiến thức và ngôn ngữ sở tại, ngổ hầu mai sau hoằng dương chánh pháp bằng chính ngôn ngữ địa phương – English.

Không biết khi thế hệ già và trung niên nằm xuống rồi, tiếng Việt và kinh sách chữ Việt có còn thông dụng nữa hay không? Trong lòng con lúc nào cũng thao thức về câu

nói của một vị tôn túc (ở Mỹ) nói rằng: “Hiện nay, Phật giáo Việt nam giống như cây quý được trồng trong chậu kiếng vậy. Rễ cây vẫn còn nằm trong chậu, chứ chưa bám sâu vào lòng đất. Rồi sẽ đến một lúc nào đó, cây sẽ èo uột, oằn cỗi, vì đất trong chậu không còn đất dinh dưỡng màu mỡ để nuôi cây nữa. Chậu kiếng không thể dung chứa nổi cây đại thụ...”

Rất mong sự học hành ở trường đại học Riverside (*University of California, Riverside*) của Ni Sư được tiến triển tốt đẹp, để người bản xứ cũng được thấm nhuần Phật pháp và nhất là các em Việt Nam không nói được tiếng Việt cũng có thể học Phật bằng English.

Một lần nữa, vô cùng tán thán công đức vô lượng của Ni Sư (*một vị nữ tu nhỏ bé, khiêm nhường đứng cạnh những anh chàng tù nhân cao lớn kình cang*).

Kính chúc Ni Sư chân cứng đá mềm, nhiều an lạc, vạn sự hanh thông. Ngôi già lam mới sớm thành tựu viên mãn.

Sen búp xin tặng người

Một vị Phật tương lai.

Chùa Đức Viên, ngày 5/1/2013

Con xin kính lễ

TKN Viên Hạnh

Xã hội Mỹ luôn thay đổi và phát triển. Phật pháp và ngôi chùa Việt phải thích nghi với thực tế cuộc sống ở xã hội Mỹ. Sư Bà mong Giới Hương có thể xây dựng thành công ngôi nhà tâm linh tại xứ Mỹ này. Cầu nguyện Chùa Hương Sen được chóng thành tựu viên mãn. Ni chúng và Phật tử chùa An Lạc, San Jose xin góp phần công đức tịnh tài.

San Jose, Chùa An Lạc, Ngày 1 tháng 3 năm 2013

Sư bà Nguyễn Thanh

Thầy nhất tâm tán thán công đức Ni Sư Giới Hương đã tận tâm hoằng dương chánh pháp. Nay lại tận tâm sửa soạn tạo dựng ngôi chùa Hương Sen. Nhất tâm cầu nguyện Tam Bảo gia hộ Phật sự viên thành, chư tôn đức tăng già cùng chư Phật tử hoan hỷ hộ trì cho Ni Sư Giới Hương được như nguyện.

Lễ Hội Quan Âm tại Chùa Việt Nam Houston, Texas,

Ngày 30/3/2013

Hòa Thượng Thích Tâm Châu

Kính Chúc Ni Sư Giới Hương sớm thành công trong sứ mạng Phục Vụ Chúng Sanh nơi Xứ Người với một đạo tràng khang trang hoàn mỹ.

Nhà Hàng Seafood World, ngày 6 tháng 10 năm 2013

Tỳ Kheo Thích Thắng Hoan

CHÙA HƯƠNG SEN

Giới Hương sen nở trong đầm vắng

Giữa cõi bụi hồng hóa Phật thân

Ba ngàn thế giới triêm ân đức

Nguyện mãi hương lành ngược chiều bay.

Mong quý ân nhân hằng lưu mãi

Hộ trì Hương Sen tự ngàn thương

Hằng thường nở rộ trong trần giới

Đông tây nam bắc khắp mười phương.

Nhà hàng Seafoodworld, ngày 6 tháng 10 năm 2013

Viện Trưởng Tu Viện Kim Sơn

Thích Tịnh Từ

Nam Mô A Di Đà Phật

Nhất tâm cầu nguyện cho Phật sự xây dựng Đạo Tràng
Chùa Hương Sen sớm thành tựu như ý nguyện để hoằng
pháp lợi sanh, báo đền ân Phật.

Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát

Nhà hàng Seafoodworld, ngày 6 tháng 10 năm 2013

Sa môn Thích Tuệ Uy

Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Hôm nay ngày 6 tháng 10 năm 2013, tôi là Thích Bửu
Lợi, hân hạnh đến tham dự Buổi Ca Nhạc Gây Quỹ Xây
Dựng Chùa Hương Sen của Ni Sư Thích Nữ Giới Hương.

Qua sự trình bày của Ni Sư, tôi rất cảm kích nhưng
không thể diễn tả thế nào hết ý nguyện của Ni Sư Giới
Hương.

Tôi chỉ thành tâm nguyện chúc cho Ni Sư sớm đạt
thành hạnh nguyện Hoằng Pháp Độ Sanh.

Nhà Hàng Seafood World, ngày 6 tháng 10 năm 2013

Trụ Trì Chùa Đại Bi Quan Âm

Thích Bửu Lợi

Lòng thành con khẩn nguyện cho chùa Hương Sen
mau thành tựu.

Nhà Hàng Seafood World, ngày 6 tháng 10 năm 2013

Trụ Trì Chùa Phổ Hiền

Thích Nữ Hoa Tâm

Gìn vàng giữ ngọc cho hay

Cho đành lòng kẻ chân mây cuối trời

Vàng đây Tam Bảo tuyệt vời

Ngọc đây tăng bảo sáng ngời Phật tông.

Nhà hàng Seafood World, Đêm Gây Quỹ

Chùa Hương Sen ngày 6/10/2013

Tỳ Kheo Ni Thích Nữ Như Hương

TÂM THƯ KÊU GỌI

ĐÓNG GÓP XÂY CHÙA HƯƠNG SEN

Hôm nay gặp mặt nhau đây

Trong niềm hoan hỉ, tròn đầy cảm thông
Cùng nhau thắt giải tâm đồng
Đạo tràng tu tập, một lòng dựng xây.

Hương Sen có mặt xứ này
Đến nay tính cũng đã ngoài ba năm
Bao nhiêu thử thách khó khăn
Nghĩ về tài chánh bản khoản nổi lòng.

Ngày đêm lạy Phật cầu mong
Cơ sở tự viện sớm xong hoàn thành
Là nơi vân tập tu hành
Là nơi chia sẻ tâm tình đồng hương.

Giúp hàng con cháu thân thương
Học tiếng mẹ đẻ quê hương của mình
Thấm nhuần tiếng kệ lời kinh
Cầu cho hạnh phúc, an bình nơi nơi.

Hôm nay đáp ứng lời mời
Phật tử vân tập một nơi thế này
Bà con người giúp một tay
N như góp viên gạch dựng xây Đạo Tràng.

Mái nhà ấm áp thiêng liêng
Giữ gìn văn hóa Tổ Tiên nước nhà
Nối truyền chánh pháp Thích Ca
Hăm lăm thế kỷ không pha, không mờ.

Phước điền đang sẵn đón chờ
Bàn tay tín thí kịp giờ gieo nhân
Phước lành sẽ đến bản thân.
Gia đình, đất nước, cộng đồng chúng ta
Khiến cho ngay cõi ta bà
Biến thành Phật quốc, kết hoa Liên Trì.

Nhà Hàng Seafood World, ngày 6 tháng 10 năm 2013

MC của Chương Trình Gây Quỹ
Xây Dựng Chùa Hương Sen
Thích Minh Tuệ

CHÙA HƯƠNG SEN

HƯƠNG sen nở rộ trong đầm vắng
GIỚI thể chân tâm ấm vĩnh hằng
HƯƠNG tỏa ướp xông trần cấu tịnh
ĐỊNH hào quang tỏa mở trời toang.
HƯƠNG thơm sớm khuya ngược chiều gió
HUỆ trí tròn xoe tợ trăng rằm
TỎA ngát thiên na ai biết được
CHIẾU đức từ bi xuống vạn thời.
NGẬP mưa cam lồ hoa đồng nội
CHÙA mãi chùa chung phụng Như Lai
HƯƠNG tình Việt Nam vờn khắp chốn
SEN thăm ngàn xanh mát diệu huyền.

Ngày 7 tháng 10 năm 2013

Nhân chuyến viếng thăm chùa Hương Sen

Thương tặng Ni Sư Giới Hương & đại chúng chùa Hương Sen

Tu Viện Kim Sơn, Bắc Cali – Hoa Kỳ

Sơn Cư

VÔ ĐỀ

Non thiêng mây tỏa rộng
Thanh khí ngợp không gian
Nguồn đạo len tỉnh lặng
Sen thơm hiện ánh vàng.

Cỏ cây tàn lá dậu
Sóng nước ngưng thở than
Hạt nắng hòa hương sắc
Trăng lên mộng mị tan.

Lú lo vui hội mới
Chúm chim hoa nở ran
Tỉnh thức trời đất chuyển
Rung rinh lộng suối ngàn.

Pháp-tính như như thị
Sắc không một thể nhân
Đến đi trong một niệm
Niết bàn đại bình an.

Tu Viện Viên Quang

Mùa lá rụng năm Quý Ty, ngày 28/10/2013

Thi Gửi Ni Sư Giới Hương

Thích Tâm Châu

GIỚI pháp được rao giảng

HƯƠNG đức hạnh dịu dàng

Chùa chuông ngân đêm vắng

Hương sen tỏa ngát ngào.

Chùa Phước Hải, NC, ngày 28/10/2013

Ni Sư Như Hương

GIỚI thân huệ mạng nơi ta

HƯƠNG từ ngát tỏa gần xa mát lòng

Nắng chang mưa gọi hồ trong

Hương thiền ngào ngát sen hồng nở hoa.

Chùa Phước Hải, NC, ngày 28/10/2013

Ni Sư Minh Nghiêm

CHƯƠNG 3

BƯỚC CHÂN VÀO ĐẠO

(Thích nữ viên Quang)

A. THƠ TÌNH THỨC

1. Cơn mưa chợt đến

Cơn mưa chợt lại hiện về
Biết bao kỷ ức lại về nơi con
Lòng con một dạ hướng về
Mẹ hiền còn đó ngồi chờ con thơ.

Cơn mưa chợt lại hiện về
Con đường giác ngộ chói lòa tâm con
Thấm sâu trí huệ thường còn
Tuệ quang chiếu sáng soi đường chúng sanh.

Cơn mưa chợt lại hiện về
Con đường đau khổ xa lìa nơi con
Nhờ ơn Đức Phật dẫn đường
Mà nay con đã tỏ tường chơn như.

2. Hạnh phúc

Hạnh phúc đến như mùa xuân đến
Để rồi tàn như lá úa mùa thu
Cũng như ta là kiếp con người
Hạnh phúc đó để rồi đau khổ đó.

3. Lòng thầy

(*Kính dâng Sư phụ TN Giới Hương*)
Thầy đã cho con niềm tin hy vọng
Đã cho con mở rộng lòng thương

Dạy cho con hai chữ khiêm nhường
Biết hòa nhập mười phương bạn hữu.

Ở nơi Thầy con học đời phạm hạnh
Thanh tịnh và bình đẳng từ tâm
Thâm nhắc nhở con trên đường tu tập
Lập nguyện lành báo Tứ trọng ân.

4. NHỚ THẦY

Sống xa thầy con thiếu vắng tình thương
Như ánh trăng bị mây mù che khuất
Biết là vậy nhưng con đây phải sống
Sống cho đời, sống vì mọi chúng sanh
Sống ban vui cho khắp cả hữu tình
Là hạnh phúc của đời người tu sĩ.

5. THÂM LẶNG

Hãy thâm lặng để sống đời thanh tịnh
Nhìn lại chính mình nhìn lại nội tâm
Thâm cảm ơn Đức Phật đã bao năm
Tìm chân lý để cứu đời nhân thế
Đời khổ ải biết bao giờ hết khổ
Cũng chỉ vì ba chữ tham, sân, si.

B. VĂN QUÁN NGUYỄN

1. BƯỚC CHÂN VÀO ĐẠO

Vào những ngày cuối thu, ta sẽ bắt gặp những chiếc lá vàng rơi theo luồng gió thoảng qua trong hư không. Nhặt chiếc lá như một định mệnh. Cầm trên tay chiếc lá không còn sự sống, cảm nhận về sự sống và cái chết bắt đầu hình thành, như một quy luật tất yếu không thể nào tránh khỏi được. Từ đây con bắt đầu liên tưởng đến bản thân mình, ngày nào đó cũng sẽ giống như chiếc lá kia. Mùa thu khép lại chuyển mình sang đông. Đó cũng là một bước ngoặt lớn, để thay đổi cuộc đời của con. Khi chiều hoàng hôn vừa lặn, cũng là lúc con đặt chân lên đỉnh núi xa thăm. Tại một miền quê, nơi đây uy nghi một ngôi già lam cổ kính, bước chân đầu tiên đặt vào ngôi chùa. Lòng con dâng trào một cảm xúc an ổn lạ thường, con cảm nhận nơi đây sẽ thay đổi tất cả số phận một con người. Bất chợt những suy nghĩ từ đâu đưa đến, những hình ảnh của cuộc sống nhọc nhằn ngoài xã hội, bao nhiêu chuyện danh lợi, tranh đấu, lo toan, thị phi v.v... Tất cả cũng chỉ mong đáp ứng được nhu cầu của cuộc sống tốt đẹp hơn, nhưng xã hội này đâu có dễ dàng để cho chúng ta thực hiện. Những ước mơ hoài bão của mình, dù chỉ là những điều rất giản dị và chánh đáng. Xã hội đa dạng và nhiều hạng người xấu tốt, thiện

ác. Vì ghen tỵ và tham vọng, tâm nhỏ hẹp trở dậy để cùng nhau phá hoại, làm khổ lẫn nhau. Lại có những chương duyên, do con người cản đường thành công của người khác, vì sợ người khác hơn mình. Những hành động tham vọng, ích kỷ kệp hời đó cũng chỉ không ngoài mục đích nuôi lớn cái tôi (ngã ái). Thật ra tất cả thành công, thất bại, được mất, danh lợi chỉ là những bóng ảnh của thế thái nhân tình. Trong cuộc sống, bắt buộc mỗi chúng ta phải sống biết đối diện với bản thân, những thực tại không hài lòng. Đức Phật nói con người luôn phải đối mặt với cầu mong tức là “Cầu bất đắc khổ” (không thỏa mãn với điều mình mong muốn). Nên mọi người ai cũng phải bươn chải để trang trải cho cuộc mưu sinh, đầy những cảm bầy và những nghiệp duyên sẽ đến, cho những ai đang mãi mê tìm cầu danh lợi. Bao suy nghĩ miên man, đâu đó tiếng chuông chùa ngân nga khiến con thức tỉnh để trở về với thực tại. Cuộc đời này vốn dĩ chỉ là hư vô ảo mộng mà thôi. Chính từ đây, cuộc đời con bắt đầu mở ra một trang sử mới. Đóng cánh cửa thế gian danh lợi, xin giữ mình nơi chốn tôn nghiêm. Từ đây con bắt đầu tìm tòi học hỏi, dưới sự dạy dỗ của sư phụ và những bậc minh sư đi trước. Con được học về oai nghi, tế hạnh và giáo lý của Đức Thế Tôn. Cả cuộc đời này, con chỉ nguyện tiếp nhận được phần giáo nghĩa vô giá thậm thâm mà đức Như Lai để lại cho chư thiên và loài người. Từ đây con nguyện ngày đêm trao dồi

Giới – Định – Tuệ. Vì ước muốn thành tựu đạo nghiệp, con đã nuôi dưỡng cho mình một lòng tin tuyệt đối nơi tam Bảo. Con xin dâng trọn niềm tin và lòng hiếu hạnh lên sư phụ khả kính, cùng các bậc minh sư với tình thương bao trùm của sư phụ. Đã giúp sức cho con có thêm sức mạnh, nỗ lực tinh tấn, thực tập chánh niệm, và hơn hết là giữ vững chí nguyện xuất thế. Cùng với lý tưởng cao thượng, để bước đi trên con đường liễu sanh thoát tử mà sư phụ đang đi qua. Duyên lành hội đủ, cảm giác hỷ lạc trào dâng, niềm khát ngưỡng vô bờ bến khi con được đáp tẩm y Ca Sa cao thượng. Trời đất bao la rộng mở, không thể diễn tả hết cảm xúc khi con thực sự đã là đệ tử Như Lai. Chính lúc này đây, con cảm nhận giá trị thực sự của một bậc xuất phiền não gia và xuất thế tục gia sau những ngày tháng kiềm thúc thân tâm, giữ gìn oai nghi tể hạnh. Có được thành tựu này, không thể không kể tới công ơn nuôi dưỡng pháp thân huệ mạng sư phụ của chúng con. Con chẳng biết lấy gì đền đáp được ân đức đó, chỉ biết vâng lời sớm tối tinh tấn công phu tu tập, và nguyện sao đạo nghiệp sớm thành để đền trả ân đức như trời cao biển rộng. Giờ đây mỗi lần nhìn thấy cảnh xã hội tranh giành, con người đối xử thiếu nhân cách với nhau, con đã không khỏi xốn xang khi hoài niệm về thời quá khứ của mình, cũng từng như người ta vì miếng cơm manh áo, vì cuộc mưu sinh mà phải tranh đua dành dặt danh lợi, quyền vị,

tiền của, đánh mất đi giá trị đạo đức làm người. Từ đó, con cảm thấy thương cho chúng sanh đang lao đao trong cuộc sống. Con nhận thấy phải có trách nhiệm, cần phải nỗ lực tinh tấn hơn, quý trọng cuộc sống hơn, chính sự hiểu biết về đạo lý nhà Phật và tình thương trọn vẹn. Để giúp cho mọi người bớt khổ, và bản thân con cũng được an lạc giữa dòng đời.

2. CHO VÀ NHẬN

Hãy cho đi những gì mình đang có

Hãy hiến tặng những gì họ đang cần.

Thật đúng vậy, cho và nhận cũng là một nghệ thuật sống của chúng ta. Vậy Chúng ta sẽ “cho” như thế nào? cách “cho” ra sao? và đón “nhận” như thế nào? Đó không phải là một triết lý quá xa lạ trong giáo lý nhà Phật. Nhưng có bao nhiêu người làm được việc này, đón nhận bằng cả một tấm lòng chân thành. Để hướng tâm đến sự thăng hoa cởi mở tâm để bố thí thì năng lượng lòng từ bi truyền cho mọi người. Đón nhận trong niềm hỷ lạc và tràn đầy an vui, hạnh phúc, khi phát tâm hiến tặng và ban phát bằng tất cả tấm lòng thì sẽ loại trừ tâm không vụ lợi và đòi hỏi, “cho” không có nghĩa là đòi hỏi người khác phải biết mang ơn, “cho” không có nghĩa phải mong được người khác cho lại, “cho” không có nghĩa mình đã mất tất cả, “cho” thì sẽ được tất cả. Đó là một lời triết lý vĩnh hằng mà đức Phật đã thường giảng trước lúc Ngài nhập Niết Bàn. Đức Phật nhập Niết Bàn hơn 2.500 năm, những triết lý đó vẫn còn mang lại một giá trị thiết thực cho mãi đến tận ngày hôm nay.

Đức Thế Tôn luôn đề cao hạnh bố thí, bố thí cho đến

“Tam luân không tịch”. Đó là người bố thí, người nhận bố thí và món quà được bố thí. Thứ nhất, người bố thí chân thành. Ở nơi tấm lòng thì lúc đó người nhận bố thí, họ mới đón nhận bằng cả một trái tim biết ơn và lòng kính mến, nên khi phát tâm bố thí trước và sau phải giữ một tâm cân bằng không có sự thay đổi. Thứ hai, người bố thí phải thấy cả món quà này. Cũng là sự góp mặt của vạn sự vật mới làm ra món quà, khi trao tặng ta không mang tâm trạng lựa chọn giá trị cao thấp để bố thí. Thứ ba, người bố thí không có sự phân biệt hay sự đòi hỏi của người nhận, chỉ một lòng vì họ mà trao tặng. Nếu chúng ta làm được cả ba điều này cùng một lúc, tức là chúng ta đã đạt được đỉnh cao của sự bố thí. Đó là bố thí không điều kiện hay nói cách khác là bố thí một cách trong sạch.

Trong kinh Pháp Hoa. Đức Phật tán thán hạnh nguyện bố thí xả bỏ thân mạng vì chúng sanh. của Ngài Nhứt Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến Bồ Tát vì ngài chứng được: “Giải Nhất thiết chúng sanh đà-la-ni” (Kinh Pháp Hoa, Phẩm 23, trang 598) nên ngài sẽ thí vô lượng, vô biên thân của mình để thuyết pháp giáo hóa. Cho nên chúng ta thấy rằng tinh thần vì đạo pháp của các ngài là không có tính toán, vụ lợi, không có sự đòi hỏi ở người nhận mà chỉ mong mỗi một điều là đem lại sự lợi ích cho chúng sanh.

Bố thí cũng được xem là một pháp môn tu tập. Khi

chúng ta thực hành hạnh nguyện bố thí, tức là đã dần lìa bỏ tâm tham lam, tâm keo kiệt, vị kỷ, mà sẵn sàng ban tặng những gì mà chúng sanh cần đến. Kể cả dâng hiến cả thân mạng, vốn là một tài sản quý giá nhất cũng không tiếc rẻ. Như bồ tát Quảng Đức bố thí cả thân mạng vì sự trường tồn của Phật pháp. Ngài bố thí thân mạng mình mà không cần đền đáp. Đây có thể được xem là một phạm trù xa lạ với những ai có tâm nhỏ hẹp. Càng khó khăn hơn đối với họ, khi phải cho đi những vật khả ý, khả ái tức là những vật mà mình yêu thích. Đa phần những vật mình đem cho đều là của thừa thãi, vô dụng. Cho nên khi phát tâm bố thí thì phải hướng đến tâm rộng lớn, tâm hướng thượng, tâm không mong cầu, tâm không trói buộc, chỉ có vô tâm thì lúc đó mới đạt được công đức. Do vậy, người được cho và vật đem cho cả hai đạt được phước báo vô lượng. Chính vì thế chúng ta là những hành giả trẻ, phải nỗ lực vươn lên tới đỉnh cao đó là bố thí ba la mật, để loại trừ tâm tham lam chỉ muốn làm lợi ích cho bản thân.

Theo tuệ giác của Thế Tôn, không có món quà nào cao quý nhất bằng món quà của tình thương. Vượt lên trên tất cả mỗi thứ khác mà ai cũng cần đến, dù là hiến tặng bất cứ món quà nào có giá trị cao nhất. Cũng không vượt qua tấm lòng chân thật, mới quyết định giá trị đích thực của sự hiến tặng. Cho nên khi chúng ta phát tâm bố thí, phải quay về quán chiếu nội tâm, biết cách xây dựng vun vén tâm.

Nhằm mang lại những lợi ích cho tất cả những người xung quanh của chúng ta, cho dù chúng ta chưa có hành động giúp đỡ nào cụ thể. Khi hướng tâm giúp đỡ tới người khác, tức là đã truyền một năng lượng của lòng từ bi cho người nhận, họ cảm nhận niềm vui và sự an lạc. Đó chính là món quà đem đến hạnh phúc cho chính chúng ta.

Để thực hành được hạnh nguyện bố thí ba la mật, đòi hỏi mỗi chúng ta phải có một trí tuệ rộng lớn, phải thấu hiểu bản chất của cuộc đời là vô thường và vô ngã. Chính tuệ giác vô ngã soi sáng cho hành động bố thí để đạt đến bố thí ba la mật. Hãy cho đi tất cả để có được tất cả. Đó là lý tưởng, là phương châm sống của người con Phật. Khi chúng ta bố thí trước tiên phải xuất phát từ sự hân hoan và tự nguyện. Khi phát tâm bố thí phải tuyệt đối đạt được tâm thanh tịnh bởi vì “Cho không bằng cách cho” bởi lẽ của cải sẽ tàn phai, chỉ tình thương ở lại, những gì trao hôm nay sẽ theo nhau mãi mãi.

3. DÒNG CHẢY THỜI GIAN

Chiếc lá nào rồi cũng rơi

Thời gian nào có ngày quay trở lại.

Đúng vậy, có ai định nghĩa được hai chữ “thời gian.” Thời gian vô cùng, vô tận tuần tự trôi qua nào ai nắm kéo lại được, giống như chiếc lá rơi xuống trở về cát bụi. Nó quay cuồng theo thời gian không ngừng. Cũng thế thời gian mỗi ngày cứ lướt qua. Dòng người tấp nập chạy đua với thời gian để lo toan cho cuộc sống được ấm no, được đầy đủ. Hơn thế nữa chúng ta là những hành giả trẻ, là tương lai của đạo pháp, là niềm hy vọng của Phật giáo. Chúng ta không đứng nhìn thời gian cứ trôi qua một cách vô ích, mà không gieo những duyên lành, những quả ngọt.

Nhìn vào xã hội, dòng người lúc nào cũng tấp nập, cũng chạy đua với thời gian và không gian, bất kể mưa, nắng, ngày cũng như đêm, dù đã tàn khuya mà dòng người vẫn cứ âm thầm lặng lẽ làm việc. Với hy vọng ngày mai sẽ được tốt đẹp hơn ngày hôm qua. Thật đúng vậy! Người thế gian tranh giành từ giờ, từng phút, không cho qua lãng phí, hướng gì chúng ta là những hành giả trẻ, một thế hệ trẻ tương lai của Phật pháp, của một đất Nước mang đậm nét văn hóa Phật giáo. Chính vì lẽ đó mỗi ngày phải quay vào nội tâm để quán chiếu sâu sắc, không để thời gian đi qua một cách vô ích, không tạo ra gánh nặng cho xã hội nói

chung và cho Phật giáo nói riêng. Những bậc minh sư đã dốc hết trí lực, để xây dựng một tường rào vững chắc cho đàn hậu học bằng Giới – Định – Tuệ, nhằm đưa con đường tâm linh giải thoát đi vào lòng người, nhưng đâu đó vẫn còn thiếu vắng niềm tin của những hành giả trẻ. Chính vì xã hội ngày một phát triển hiện đại, phần nào góp phần cho sự buông lung sa đà theo những vật chất (vốn chỉ là một phương tiện sống), có khi đánh mất giá trị nhân cách của chính mình.

Tất cả chúng ta nhận biết rất rõ, mỗi ngày thời gian cứ êm đềm trôi qua. Con đường giải thoát của chúng ta không nằm ngoài mục đích thức liễm thân tâm, trao dồi tam vô lậu học. Mỗi ngày phải mài dũa viên ngọc từ bi, trí tuệ được sáng thêm. Nhằm mang lại nhiều hỷ lạc, an vui với chính bản thân mình, và đem đến an vui và hạnh phúc cho nhân loại. Chính đem lại sự lợi ích, giải thoát cho thân tâm mình và người khác. Ngày nay đa số giới trẻ đã đi lệch con đường chánh pháp của Thế Tôn. Thay vào đó thân tâm chưa thật loại bỏ những ô uế, lại chồng chất chứa đựng đầy những tham, sân, si ngày một lớn dần. Từ đó, những ham muốn không có điểm dừng. Cứ thế ngày qua ngày, thời gian dần trôi qua tới khi chợt tỉnh giấc thì đã quá muộn, sự hối tiếc mong cầu thời gian quay trở lại, để làm gì đó có ý nghĩa hơn mà ngày hôm qua thì đã quá chậm trễ.

Những lời dạy của đức Phật để lại rất nhiều trong kinh điển. Ngài chỉ rõ cho chúng ta biết rõ cội gốc của sanh tử. Ngài không cứu tất cả chúng sanh được mà chỉ có tự bản thân mình cứu lấy mình. Phật chỉ là vị Thầy chỉ đường dẫn lối của con đường chánh pháp. Ngài chỉ rõ đâu là con đường an vui, đâu là con đường đau khổ, để tự chúng ta chọn lấy mà đi. Giáo lý của ngài để lại đã ghi rõ rằng muốn an vui thì đi con đường an vui, không nên vương vào con đường đau khổ, đó là Phật muốn cứu chúng ta. Ngài đã nói rõ con đường để chúng ta đi, nếu chúng ta không đi thì làm sao kêu Phật cứu được. Đó là lý do vua Trần Nhân Tông khuyên chúng ta rằng: “Chi bằng ngay đây tu tập, chớ để đời này trôi qua. Đức Phật Thích Ca bỏ hoàng cung để vào núi tuyết, cư sĩ Bàng Uân đem gia tài đổ xuống biển sâu.”

Đức Phật làm được những việc như vậy thì ngày nay chúng ta cũng theo dấu chân ngài mà đi. Phải tự khép mình vào một khuôn khổ tu tập, đừng để đời sống tu tập trôi qua thật đáng tiếc, thời gian rất là quý báu, phải biết quý trọng, nghĩa là đừng để cho nó trôi qua, phải sống cho thật có ý nghĩa, phải sống vì lý tưởng, phải biết quý thời gian hiện tại. Đừng để vô thường đến, thời gian trôi qua thì uổng phí cả cuộc đời. Duyên lành hội đủ được làm thân người là khó,

biết được Phật pháp lại càng khó hơn. Cho nên phải biết trân trọng khéo léo phát triển tâm linh, thắng duyên được làm đệ tử của Như Lai. Tất cả những hành giả dù xuất gia hay tại gia, phải ươm trồng căn lành để đời sau tăng gấp đôi, gấp ba. Nếu không trồng những căn lành đó, kiếp luân hồi tới chúng ta lại tái sanh vào một loài thấp kém nào đó thì sao? Đó là một quy luật tất yếu. Nếu chúng ta hiểu được lý vô thường và quý trọng thời gian đang có, chớ để duyên lành này ngày lại ngày uổng phí trôi qua. Cho nên, phải biết rằng tất cả thời gian và không gian đều mang một triết lý của sự vô thường, ngay cả thân và tâm của chúng ta cũng thay đổi trong từng hơi thở. Chính lẽ đó phải dùng thắng duyên phát triển những hạt giống thiện căn.

Trong đời sống hằng ngày cũng vậy. Muôn việc trên đời như một quỹ đạo thời gian xoay vòng không ngừng, giống như cuộc đời cứ đi tới, đi tới thôi. Rồi tâm mình luôn thầm nhắc với lòng rằng cuộc đời luôn biến đổi theo từng khoảng khắc của thời gian và không gian. Chính vì thế tất cả những hành giả ngày hôm nay, phải quán sát để nhìn thấy và quý trọng thời gian để thúc liễm thân tâm, diệt trừ tham, sân, si, trao dồi tam vô lậu học, tiếp bước con đường chánh pháp của Đức Thế Tôn để lại một cho đàn hậu lai mai sau.

4. HẠNH LẮNG NGHE

Lắng nghe tiếng nói trong tâm

Lắng nghe tiếng nói cõi lòng tha nhân.

Lắng nghe cũng được xem là một hành vi, tất cả mọi vật trong cuộc sống đều luôn biến chuyển. Ngay cả tâm chúng ta cũng vậy, cũng thay đổi theo từng sát na sanh diệt, có khi thay đổi theo tư tưởng và cảm xúc, vận hành theo tâm và theo hoàn cảnh. Chính vì vậy chúng ta không nhận ra sự thay đổi tâm đang muốn gì và cần gì. Nhưng đôi khi thử lắng lòng thật sâu, dừng tâm lại một chỗ thì ta sẽ thấy sự di chuyển của mỗi thứ trong sự sống xung quanh vẫn tồn tại.

Với cái nhìn thấu đáo, sự quan sát tinh tế và cảm nhận sâu sắc. Ta sẽ thấy cuộc sống là một bức tranh đầy màu sắc, là một trang giấy thú vị nếu ta biết lắng nghe. Mặc dù vẫn biết nghiệp lực mang cho ta xác thân tứ đại này. Nhưng vẫn cảm ơn nghiệp lực đã ban cho mỗi người, một đôi tai để nghe hết những âm thanh của cuộc sống. Nhưng nghe không cũng chưa đủ mà phải lắng lòng lại để hiểu và thương thì lúc đó chúng ta mới nhận diện được những âm thanh lọt vào tai. Dưới cái nắng oi bức của trưa hè, tiếng mẹ ru cùng với tiếng võng kẽo kẹt trong mái tranh quê, ngoài kia gió đu đưa bên cửa sổ. Tiếng thở dài của Mẹ những đêm suy tư lo lắng. Lời Mẹ kể chuyện trong những

đêm mưa, giọng Cha la rầy khi con làm lỗi, tiếng la hét inh ỏi của đám trẻ con trong xóm buổi xế chiều. Thèm được sống lại những kỷ ức trẻ thơ của ngày ấy. Tất cả những gì đã qua thì không bao giờ quay trở lại. Nhưng cũng đừng hối tiếc vì trong cuộc sống hiện tại vẫn có những âm thanh cảm xúc và thú vị. Tiếng xe cứu thương, cứu hoả làm lắng dịu bầu không khí ồn ào, náo nhiệt của thành phố tất cả đều cảm nhận một sinh linh đang thuận theo thể vô thường. Không phải ban ngày mới có âm thanh mà đêm xuống, khi tất cả mỗi thứ đã ngủ yên thì đâu đó có tiếng con trùng rộn rã. Thương cho những sinh linh bé nhỏ sống trong đêm dài tăm tối. Hãy lắng lòng nghe tiếng kinh cầu nguyện của đại chúng, tiếng chuông chùa ngân nga trong đêm, để nghe thấy những tiếng pháp vi diệu và biết rằng ta đang rất hạnh phúc.

Trong cuộc sống của mỗi chúng ta có rất nhiều mối quan hệ, vì thế mỗi người phải biết lắng nghe. Cuộc sống, thành công hay thất bại là nhờ vào phẩm chất lắng nghe của mình, có chánh niệm hay không. Lắng nghe có thể để giúp người khác vơi bớt khổ đau, nhưng thực ra mình đang làm vơi bớt khổ đau của chính mình. Chúng ta có khổ đau mới hiểu được khổ đau của người khác. Lắng nghe là một nghệ thuật sống để mỗi người gần nhau hơn, và trở thành một nơi đáng tin cậy cho người khác. Tuy vậy không phải lắng nghe là đồng tình với im lặng, không đem nỗi buồn

của người thành nổi buồn của mình, lắng nghe để hiểu thông cảm, chia sẻ giúp người có thêm nghị lực, bớt sợ hãi, tin thần mạnh mẽ hơn tiến lên trong cuộc sống. Như vậy lắng nghe cũng gắn liền với hạnh bổ thí thứ ba trong ba hạnh bổ thí. Đó là vô úy thí (thí cho sợ bớt sợ hãi và trở nên mạnh mẽ).

Lắng nghe để thấy những cơn giận ồ ạt trong ta lắng xuống, như mặt trời lên cao rồi lặn. An bình sẽ trở lại! Lắng nghe cũng là cách để học hỏi, tăng trưởng thêm kiến thức. Nghe được những âm thanh là bình thường, hơn thế nữa ta phải nghe được những thứ không có âm thanh. Nhưng phải thực tập quán chiếu cho thật sâu sắc. Như đang lắng nghe hoa nở để thấy được nụ cười và nghe được lời chào của nó. Ta thấy nhựa sống tràn đầy và đời sẽ thêm tươi. Lắng nghe tiếng thở vào, thở ra của chính mình, đang nghĩ và nhớ gì, cảm nhận dòng máu chảy đều đều vào tim dường như đang mạch bảo. Ta nên làm theo nó bảo không, hay dạy bảo nó những gì lý trí mình nói. Thực hành hạnh lắng nghe sẽ thành tựu được thân nghiệp, ý nghiệp và khẩu nghiệp. Lời nói của người khác không làm ta sợ hãi, cả bên trong lẫn bên ngoài thì thành tựu được hạnh vô úy. Tâm không bị xao động bởi tiếng khen lời chê, thì thành tựu được thiền định ba la mật. Nhìn thấy, thấu rõ chơn vọng của cuộc sống, tác nhân, tác duyên của vấn đề và nhân quả, nghiệp báo của vấn đề thì thành tựu được trí tuệ

ba la mật. Từ đây con xin học hạnh lắng nghe và thực hành hạnh lắng nghe. Con xin nguyện được nghe những âm thanh của vi diệu pháp, để bồi đắp tâm thêm tăng trưởng, trí tuệ thêm sâu.

Con xin nguyện được nghe những âm thanh đau khổ của người khác, của chính mình và những âm thanh làm cho mình đau khổ để dần chuyển hoá tự độ và độ tha. Con xin nguyện được nghe những âm thanh vui vẻ hạnh phúc của người khác, của chính mình để biết rằng ta và người đang hạnh phúc và sống trong hạnh phúc. Con xin nguyện được nghe những âm thanh của sự cực khổ nhọc nhằn của buồn đau, để biết rằng mình còn hạnh phúc, an vui hơn người, và mong cầu cho người bớt khổ an vui như mình. Con xin nguyện được nghe những tiếng cười hạnh phúc, tiếng thở bình yên của cuộc sống. Để biết rằng ta đang hạnh phúc và sống bình yên với tất cả mọi người. Thực tập hãy quán chiếu thật sâu sắc, thì sẽ linh hoạt trong mỗi tình huống của cuộc sống như Bồ tát Quan thế Âm linh hoạt độ đời. Những hoá thân của Ngài đã để lại những tấm gương cho đời noi theo. Bồ tát Quan Âm Diệu Thiện chữa bệnh cứu cha, Bồ tát Quan âm thị Kính nhẫn nhục cho đến hết cuộc đời vẫn không có lời nào oán trách. Ngài Địa Tạng cứu đời không biết bao nhiêu mà kể, nhưng các Ngài có bao giờ kể rằng, tôi là người cứu giúp chúng sanh. Cứu đời không phải là một sự ban phước mà do nhân duyên đầy

đủ, mình có nhiệm vụ và xem đây là một trách nhiệm phải làm. Ngài Tiêu Diện Nhiên Vương cũng do Ngài Quan thế Âm bồ tát thị hiện, để nhiếp phục hàng đầu trâu mặt ngựa, binh ma hướng chúng hành thiện vv... Con xin nguyện được noi gương các Ngài để sống vững bước trên bước đường tìm cầu chân lý giác ngộ và giải thoát đến Niết Bàn.

5. LÀM CHỦ BƯỚC CHÂN

Nghiệp báo đã sinh ra chúng ta, hiện diện trên cõi đời này không thể thiếu đôi bàn chân và khối óc. Hay nói cách khác mỗi bước chân sẽ gắn liền chúng ta đến hết cuộc đời và lặng lẽ nâng bước ta đi vào cuộc sống. Theo thời gian tưởng chừng là đơn giản, chỉ là một bàn chân hay bước chân, không có giá trị vĩ đại. Nhưng luôn đồng hành sát cánh trong những thăng trầm một kiếp người. Đa phần chúng ta chỉ quan tâm tới những việc gì lớn lao, vĩ đại như thành công, danh vọng, đầu đó bằng quên đi những thứ nhỏ nhặt. Nó âm thầm đóng góp vào sự thành công, không phải là sự ngẫu nhiên. Thật hiếm khi chúng ta quan tâm đến ý từng bước chân đi của mình, đi như thế nào, đi trong tư thế ra sao? hay đi thì chỉ biết đi vậy thôi, đi giống như người vô cảm, đi trong dục vọng. Không để tâm vào từng bước chân đi của mình, không phải đi trong chánh niệm mà đi trong điên đảo, đi như ma đuổi, đi trong sân hận... Có thể nói như đi trong thất niệm (không có chánh niệm). Một khi chúng ta không làm chủ bước chân của mình thì với việc làm chủ tâm rất khó, vốn dĩ tâm của chúng ta luôn thay đổi trong từng hơi thở. Hay nói cách khác nữa, tâm của chúng ta giống như luồng gió nhẹ thổi đưa, không bám trụ tâm một nơi nhất định, tâm luôn biến động theo hoàn

cảnh do thế, cuộc đời không có thể đứng yên và làm chủ được.

Chính vì lẽ đó chúng ta là những hành giả trẻ hôm nay, những vị kế thừa tài sản trí tuệ của Như Lai. Ngài đã tìm ra một chân lý sống vi diệu cho nhân loại. Khi đức Phật còn tại thế, ngài từng dạy hàng đệ tử, mỗi bước chân đi là một trải nghiệm của đời sống tu tập, cho nên khi đi phải hết sức chánh niệm, không chỉ chánh niệm trong từng bước chân mà chánh niệm trong từng giờ, từng phút, từng hơi thở, bởi vì cuộc sống vốn dĩ thuận theo lý vô thường. Cho nên khi đi thì biết đi, khi làm thì biết làm, khi ăn thì biết ăn... Đừng để thất niệm chen vào tâm, phải giữ tâm chánh niệm tức là tâm chân chánh, đa phần chúng ta sống trong vọng niệm quá nhiều. Chúng ta đi tìm chân lý giải thoát tức là tìm lại bản tâm của mình đã mất. Phải tìm ra chơn tâm và trụ tâm lại một chỗ, tâm điên đảo mà mình không biết để giữ tâm. Nếu biết rõ tâm mình thì cuộc sống hàng ngày chúng ta vô cùng an lạc không có chương duyên trở ngại. Tâm mình tốt thì cả cuộc đời mình tốt. Chính vì lẽ đó, trước tiên hành giả phải biết thúc liễm thân tâm, đừng để tâm tiếp xúc sáu trần bên ngoài quá nhiều.

Ngược lại quá khứ, nhìn vào dòng lịch sử của chư vị tổ sư. Chúng ta thấy có một lần ngài Thần Quang đến xin tổ Đạt Ma chỉ dạy phương pháp an tâm. Tổ Đạt Ma bảo đem

tâm ra đây ta an cho, nhưng ngài Thần Quang tìm tâm hoài không thấy. Tổ Đạt Ma liền bảo ta đã an tâm cho người rồi. Nghe đến đây, Thần Quang liền khế ngộ và từ đó được tổ Đạt Ma đổi tên thành Huệ Khả. Qua câu chuyện cho chúng ta thấy, khi định tâm lại một chỗ, tất cả mỗi phiền não, ổ trọc trong tâm sẽ dần gọt bỏ, còn lại viên ngọc sáng của tâm chơn như tức là tâm đã an. Làm chủ bước chân cũng là một pháp môn tu tập. Nếu biết vận dụng trong cuộc sống thì trên bước đường tu tập chúng ta sẽ được an lạc vô cùng. Sở dĩ ngày nay phương tiện vật chất ngày càng hiện đại phong phú nhưng nhân cách đạo đức ngày một đi xuống bị suy thoái vì chúng ta không biết tu tập làm chủ từng bước chân của mình. Hành giả nên tìm thời gian để quán chiếu từng bước chân đi của mình, hôm nay ta đã đi như thế nào? Đi trong chơn hay đi trong vọng? Quán chiếu như vậy thật kỹ thì lúc đó mình mới làm chủ được tâm. Nếu không làm chủ bước chân thì sẽ đồng nghĩa như cuộc đời phía trước sẽ là một chặng đường khó khăn. Không làm chủ tâm tức là gánh nặng không những cho chúng ta mà còn làm tăng thêm gánh nặng cho xã hội.

Thời đức Phật và các thánh đệ tử của ngài còn tại thế, mỗi bước chân của các ngài đi tới đâu là mỗi bước chân chánh niệm, là nơi đó có sự bình yên, hỷ lạc. Bởi vì từ các ngài đã lan tỏa ra năng lượng từ bi đến tất cả chúng sanh đang chìm đắm trong ngũ dục. Đó là một con người vĩ đại

của tha nhân, cho nên chúng ta là những hậu học của Đức Như Lai, phải đề tâm và huân tập tâm, và tuyệt nhiên nên học làm chủ bước chân của mình, tức là quán sát để buông bỏ vọng niệm, giữ chánh niệm, sáng suốt, trí tuệ thì lúc đó cuộc đời chúng ta sẽ có giá trị cho chính mình và nhân loại. Đó là vấn đề chủ yếu cho hành giả xuất gia cũng như tại gia.

Tại sao đức Phật dạy hàng đệ tử phải làm chủ bước chân, bởi lẽ ngài thấu rõ và biết được khi ngài nhập Niết Bàn, đệ tử của ngài sẽ dễ mất chánh niệm, bị lôi cuốn trong điên đảo, ngu si và phân biệt tính toán. Trước những cám dỗ của thất tình, lục dục hành giả sẽ khó nhìn lại bản thân mình. Cho nên tập làm chủ bước chân thì lúc đó cuộc đời mình mới có ý nghĩa và con đường đi đến giác ngộ, cánh cửa giải thoát mới mở rộng lớn cho mỗi hành giả chúng ta.

* * *

PHƯƠNG DANH ẨM TỔNG

Nguyen Luc & Ly Lan \$50, Phong Thanh Võ \$50, Phan Vĩnh Thanh \$100, Thao Do \$100, Tường Luân & Tường Loan \$50, Andy Ngoc Tran \$100, Yên Thơ \$100, Thanh Van Phan \$50, Hoang Kiem Ngo \$50, Chan Thoai Huynh \$50, Mr. & Mrs. Xuân Quỳnh \$100, Thạch Thao P Nguyen \$60, Đỗ Trung Thành, Võ T Kim Chi & Đỗ Thanh Uyên \$50, Thọ Võ & Hạnh Đoàn \$30, Kỳ Lâm, Quyên Dương & Khang Lâm \$50, Diệu Đắc \$20, Chúc Hải \$30, Diệu Lương \$30, Chúc Như \$30, Diệu Thảo \$30, Chúc Nguyên \$30, Chúc Thanh \$30, Chúc Kính \$25, Trần T Tuyệt Như \$25, Lâm Cao Alex \$25, Lâm Cao Steven \$25, Chúc Quế \$100, Tinh Lực \$100. Nguyen Vinh Tông \$50, Phạm Thị Hà \$50, Nguyễn Văn Châu \$50. Nguyên Tịnh & Nguyên An \$50, Thông Bùi \$100, Nguyên Khanh & Tâm Chương \$100, Tịnh Tánh \$20, Tâm Tường Mẫn \$30, Tâm Nhất Như \$20, Diệu Lạc \$10, Pháp Thi \$20, Ân danh \$20, Tâm Thành \$40, Diệu Đức \$20, Diệu Nguyệt \$20, Ân danh \$40, Như Khiết \$20, Phổ Chân \$20.

TỦ SÁCH BẢO ANH LẠC

1. *Bodhisattva and Sunyata in the Early and Developed Buddhist Traditions*, Bhikkhuni Gioi Huong, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 1st print 2004, 2nd reprint 2005 & Vietnam Buddhist University: 3rd reprint.

2. *Bồ-tát và Tánh Không Trong Kinh Tạng Pali và Đại Thừa*, Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005; Tái bản lần hai, NXB Tổng Hợp Tp HCM, 2008.

3. *Ban Mai Xứ Ấn* (3 tập), Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005; và tái bản lần hai năm 2006; Tái bản lần ba, Nhà Xuất Bản Văn Hoá Sài Gòn, 2008.

4. *Vườn Nai – Chiếu Nội Phật Giáo*, Thích Nữ Giới Hương, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005; Tái bản lần hai, NXB Phương Đông, 2008.

5. *Xá Lợi Của Đức Phật*, Tham Weng Yew, Thích Nữ Giới Hương chuyên ngữ, Delhi-7: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2005 và tái bản lần hai tại Delhi 2006; Tái bản lần ba, NXB Tổng Hợp Tp HCM, 2008.

6. *Quy Y Tam Bảo và Năm Giới*, Thích Nữ Giới Hương, Tủ Sách Bảo Anh Lạc, Wisconsin, USA, 2008.

7. *Vòng Luân Hồi*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Phương Đông: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008.

8. *Hoa Tuyết Milwaukee*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn Hoá Sài Gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008.

9. *Luân Hồi trong Lăng Kính Lăng Nghiêm*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn Hoá Sài Gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2008. Tái bản lần thứ 2, 2012.

10. *Nghi Thức Hộ Niệm Cầu Siêu*, Thích Nữ Giới Hương biên soạn, Delhi-7: Eastern Book Linkers, 2008.

11. *Sen Nở Nơi Chốn Tử Tù*, Nhiều tác giả, Thích Nữ Giới Hương chuyên ngữ, NXB Văn Hoá Sài Gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010.

12. *Nữ Tu và Tù Nhân Hoa Kỳ*, (2 tập), Thích Nữ Giới Hương, NXB Văn Hoá Sài Gòn: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, 2010; tái bản lần 2 năm 2011.

13. *Nếp Sống Tỉnh Thức của Đức Đạt Lai Lạt Ma Thứ XIV*: (2 tập), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2012.

14. *A-Hàm: Mưa pháp chuyển hóa phiền não*, (2 tập), Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2012.

15. *Góp Từng Hạt Nắng Perris*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2014.

16. *Pháp Ngữ của Kinh Kim Cang*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2014.

17. *Tập Thơ Nhạc Nắng Lăng Nghiêm*, Thích Nữ Giới Hương, NXB Hồng Đức: Tủ Sách Bảo Anh Lạc, năm 2014.

ĐĨA CA NHẠC PHẬT GIÁO CHÙA HƯƠNG SEN

1. *Đào Xuân Lộc Ý Kinh*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Nam Hưng, volume 1, năm 2013.

2. *Niềm Tin Tam Bảo*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Hoàng Y Vũ & Hoàng Quang Huế, volume 2, năm 2013.

3. *Trăng Tròn Nghìn Năm Đón Chờ Ai*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Võ Tá Hân, Hoàng Y Vũ, Khánh Hải, Khánh Hoàng, Hoàng Kim Anh, Linh Phương và Nguyễn Tuấn, volume 3, năm 2013.

4. *Ánh Trăng Phật Pháp*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Nhạc: Uy Thi Ca & Giác An, volume 4, năm 2013.

5. *Bình Minh Tĩnh Thức (Piano Variations for Meditation)*, Thơ: Thích Nữ Giới Hương, Độc Tấu Dương Cầm và Hòa Tấu: Nữ Nhạc Sĩ Linh Phương, volume 5, năm 2013.